DI LẶC BỒ TÁT PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

DẪN NHẬP

Bồ Tát **Di Lặc** tên Phạn là Maitreya, dịch âm Hán Việt là Di Đế Lệ, Mai Đê Lê, Mê Đế Lệ, Mai Đát Lệ, Mỗi Đát Lý, Mai Đát Lệ Dược, Muội Đát Lý Duệ…là họ của Bồ Tát, nghĩa là **Từ Thị**, còn tên của Ngài là **A Dật Đa** (Ajita) nghĩa là **Vô Năng Thắng.**

_ Bồ Tát Di Lặc có hiệu là **Từ Thị**, tên hiệu đó xác lập căn bản tối hậu là **Bản Nguyện Sở Hạnh** của Ngài. Ngay trên Duyên Khởi, đời đời kiếp kiếp Ngài đều tu tập ***Tam Muội*** **Từ Tâm** (Maitra-citta-samādhi), thực hiện **Từ Hạnh** (Maitra-caryā) để cứu độ chúng sinh. Đức đặc biệt của Di Lặc là sau khi bứt trừ sự thống khổ của các chúng sinh, liền tiến thêm một bước là ban cho chúng sinh niềm vui của Pháp (Pháp Lạc)

.) Kinh **Nhứt Thiết Trí Quang Minh Tiên Nhân Từ Tâm Nhân Duyên Bất Thực Nhục** ghi rằng: "Bồ Tát Di Lặc phát tâm không ăn thịt, vì nhân duyên này mà có tên là **Từ Thị** (Maitreya)".

.) **Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 1** ghi nhận là: "Từ Thị Bồ tát dùng **Tâm Từ** (Maitra-citta) trong bốn Tâm Vô Lượng của Phật làm đầu, Lòng Từ này từ trong Chủng Tính của Như Lai sinh ra, hay khiến cho tất cả Thế Gian chẳng bị đứt mầm giống Phật cho nên xưng là **Từ Thị**".

.) Kinh **Đại Thừa Tâm Địa Quán** ghi nhận rằng: "Bồ Tát Di Lặc là con của vị Pháp Vương, từ khi phát Tâm vì muốn kết duyên lành hóa độ hết thảy chúng sanh, nên không ăn thịt, vì nhân duyên đó mà có tên là **Từ Thị**"

_ Do Di Lặc là vị Bồ Tát vào thời đương lai sẽ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề, nối tiếp sau Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi) để thành Phật, vì thế được xưng là **Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát** (Ekajāti-pratibaddha-bodhisatva)**, Bị Xứ Tát Đỏa** hoặc **Di Lặc Như Lai** (Maitreya-tathāgata)

.) Kinh **Di Lặc Thượng Sinh** và Phẩm **Ba Bà Ly** của Kinh **Hiền Ngu Nhân Duyên** ghi nhận rằng:

Tại thời đại khi Đức Phật Đà trụ ở đời thì lưu vực của sông Hằng có nước **Ba La Nại** (Vārāṇasī), thôn **Kiếp Ba Lợi** (Kalpali), lại có tên gọi là **Ba Bà Lợi** (Bàvari). Trong nhà Bà La Môn, Bồ Tát Di lặc hạ sinh làm con của Bà La Môn. Thân thể của Ngài có màu vàng ròng, lại có 32 Tướng, 80 loại vẻ đẹp, Tâm Tính nhân từ, lấy tên gọi là **A Dật Đa** (Ajita), là cao nhân có Trí Tuệ, ở tại nhà phú quý được răn dạy vệ hộ trưởng thành.

Di Lặc nhận sự sai khiến của người cậu tên là **Ba Bà Lê (**Bàvari) đi đến núi **Thứu Đầu** (Gṛdhrakūṭa) ở thành **Vương Xá** (Śrāvasti) bái kiến Đức Phật Đà. Khi gần đến núi **Thứu Đầu** thời nhìn thấy tướng bánh xe ngàn căm (thiên bức luân) của Đức Phật, nên Tâm rất ngưỡng mộ, sau đó theo Đức Phật xuất gia, làm vị Tỳ Khưu Tăng

Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** ('Sākyamuṇi) trước sau ở trong Kinh, nhiều lúc Thọ Ký cho Bồ Tát Di Lặc, tương lai sẽ sinh xuống cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) thành Phật hóa độ chúng sinh. Ngay tại đây, trước tiên hộ trì cho chúng sinh trong chốn này và lưu bày Chính Pháp khiến chẳng bị đoạn tuyệt.

A Dật Đa (Ajita) quay về nước của mình, ngồi Kiết Già nhập diệt, Thân màu vàng tía, ánh sáng như đồng, **Toàn Thân Xá Lợi** như tượng vàng đúc, trong hào quang tròn của thân có chữ nghĩa của **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, Bát Nhã Ba La Mật** sáng rực. Chư Thiên liền tạo dựng cái Tháp màu nhiệm bằng mọi vật báu, cúng dường Xá Lợi

Sau khi Bồ Tát Di Lặc nhập diệt thì ở tòa Sư Sử của điện Ma Ni tại cung Trời **Đâu Suất** (Tuṣiṭa), đột nhiên hóa sinh ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân có màu vàng Diêm Phù Đàn với 32 Tướng 80 loại vẻ đẹp, đỉnh đầu có Nhục Kế màu Lưu Ly xanh biếc, dùng báu Ma Ni làm mão Trời, trong mão phóng ra ánh sáng có vô số vị Hóa Phật với các vị Bồ Tát. **Sợi lông trắng** (Ūrṇa: bạch hào) ở tam tinh tuôn ra màu sắc trăm báu, cùng với các vị **Thiên Tử** (Deva-putra) đều ngồi tại tòa hoa, ngày đêm thường nói Pháp chẳng thoái chuyển, đợi Duyên sinh xuống ở cõi Diêm Phù Đề….

_ Vấn đề liên quan đến việc Bồ Tát Di Lặc được Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** thọ ký sẽ thành vị Phật nối tiếp Ngài trong thời tương lai đã được ghi nhận sớm nhất tại Ấn Độ trong bản Kinh **Cakkavatti Sutta** (Kinh Chuyển Luân Vương Thánh Vương Sư Tử Hống) ở **Digha Nikaya** (Trường Bộ 26) thuộc Kinh Tạng Pali.

_ Trường Bộ Kinh
Digha Nikaya
26. Kinh Chuyển luân Thánh vương Sư tử hống
(Cakkavati-Sìhanàda sutta)

25. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, có Thế Tôn tên là Metteyya sẽ ra đời, là vị A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; như Ta nay sanh ra ở đời này, là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Vị này tự mình biết, chứng, và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời, loài Người; như Ta hiện nay tự mình biết, chứng và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời và loài Người. Vị này sẽ thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; như Ta hiện nay thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hành hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Vị này sẽ có khoảng vài ngàn vị Tỷ kheo Tăng đoàn; như Ta hiện nay có khoảng vài trăm vị Tỷ kheo Tăng đoàn vậy.

26. Này các Tỷ kheo, vua Sankha sẽ cho thiết lập cung điện mà vua Mahà Panada đã thiết lập. Sau khi thiết lập, vua trú tại đó. Sau vua lại bố thí cung điện ấy, dâng cúng cho các vị Sa môn, Bà-la-môn, các hàng bần cùng, du đãng, ăn xin, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn Metteyya, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác. Vị này xuất gia như vậy, sống một mình, biệt lập, tinh tấn, trì chú, chuyên tâm, chẳng bao lâu chứng được vô thượng phạm hạnh, mà vì mục đích này các thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Với vô thượng phạm hạnh này, ngay trong hiện tại, vị này tự tu, tự chứng, đạt đến và an trú.

(Bản dịch của Thượng Tọa **Thích Minh Châu**)

Sau đó truyền thống **Di Lặc sẽ thành Phật trong thời vị lai** được ghi nhận trong một số Kinh Bản và được lưu trữ trong Tạng Hán Văn

_ Kinh **Phật thuyết Pháp Diệt Tận** ghi rằng: "Lúc Pháp của Ta diệt thời cũng như đèn diệt, từ đây về sau khó thể đếm nói. Như vậy sau đó hàng ngàn vạn năm thời **Di Lặc** (Maitreya) sẽ xuống Thế Gian làm **Phật** (Buddha), thiên hạ thái bình, độc khí tiêu trừ, mưa thấm nhuần ôn hoà thích hợp, năm loại lúa đậu tươi tốt, cây cối lớn dài, người cao tám trượng đều sống đến 84 ngàn tuổi, chúng sinh được độ chẳng thể xưng đếm".

_ Kinh **Chuyển Luân Vương Tu Hành** (trích trong Kinh **Trường A Hàm** do **Thích Tuệ Sĩ** dịch) có ghi:

"Khi thọ mạng kéo dài đến bốn vạn tuổi, người bấy giờ lại suy nghĩ: 'Chúng ta do tu thiện mà tuổi thọ kéo dài thêm. Vậy nay hãy tăng thêm một ít điều thiện nữa. Nên tu tập điều thiện gì? Ta nên hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ sư trưởng.' Từ đó mọi người đều hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ sư trưởng, và thọ mạng tăng lên đến tám vạn tuổi.

"Trong lúc nhân loại sống tám vạn tuổi, con gái đến năm trăm tuổi mới gả chồng, và có chín thứ bịnh là lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, tham dục, ham ăn và già. Cõi đất lúc ấy bằng phẳng không có rạch hầm, gò nổng gai gốc, cũng không mòng muỗi, rắn rết, trùng độc. Ngói, đá, cát, gạch thì biến thành lưu ly. Nhân dân sung túc, ngũ cốc rẻ thường, dồi dào, phước lạc không xiết tả. Có tám vạn thành lớn được dựng lên, thôn thành san sát gần nhau, gà gáy cùng nghe được.

"Vào thời kỳ ấy thì có đức Phật ra đời hiệu là Di-Lặc Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, mười hiệu đầy đủ, như đức Thích-ca Như Lai ngày nay không khác. Đức Di-lặc kia ở giữa hàng Chư Thiên, Đế Thích, Ma, Thiên Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, và nhân gian, mà tự thân tác chứng, cũng như Ta ngày nay ở ngay giữa hàng Chư Thiên, Đế Thích, Ma hoặc Thiên Ma, Sa-môn, Bà-la-môn và nhân gian mà tự mình tác chứng vậy.

"Đức Di-lặc sẽ thuyết pháp, khoảng đầu, giữa và cuối đều trọn lành, đầy đủ nghĩa vị, tịnh tu phạm hạnh, như ngày nay Ta thuyết pháp, khoảng đầu, giữa, cuối đều chân chánh, nghĩa vị đầy đủ, phạm hạnh thanh tịnh vậy.

"Đức Di-lặc có chúng đệ tử vô số ngàn vạn, như Ta ngày nay có đệ tử vài trăm. Nhân dân lúc ấy gọi đệ tử ngài là Từ tử như gọi đệ tử ta nay là Thích tử.

_ Kinh **Thuyết Bổn** (trích trong Kinh **Trung A Hàm** do **Thích Tuệ Sĩ** dịch) ghi là:

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

"Một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ tám vạn tuổi sẽ có Đức Phật hiệu là Di-lặc, Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; cũng như hôm nay Ta đã thành vị Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

"Đức Phật ấy ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Ta ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ.

"Đức Phật ấy sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Ta hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

"Đức Phật ấy sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Ta hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện.

"Đức Phật ấy sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo, cũng như Ta hôm nay có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo."

Bấy giờ Tôn giả Di-lặc đang ở trong chúng ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, kéo lệch áo đang mặc, vòng tay hướng về Đức Phật, thưa rằng:

"Bạch Thế Tôn! Một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ mạng đến tám vạn tuổi, con sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cũng như bây giờ Đức Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

"Con sẽ ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Thế Tôn ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ.

"Con sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Thế Tôn hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

"Con sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Thế Tôn hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi hiển hiện.

"Con sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo, cũng như hiện giờ Thế Tôn có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo."

Bấy giờ Đức Thế Tôn tán thán Tôn giả Di-lặc rằng:

"Lành thay! Lành thay! Di-lặc, ngươi phát tâm cực diệu là dẫn lãnh đại chúng. Lý do vì sao? Vì ngươi đã nghĩ:

"– Bạch Thế Tôn! Một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ mạng đến tám vạn tuổi, con sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. Cũng như bây giờ Đức Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Con sẽ ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Thế Tôn ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Con sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Thế Tôn hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Con sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Thế Tôn hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi hiển hiện."

Đức Phật lại nói: "Này Di-lặc, vào một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ đến tám vạn tuổi, ngươi sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Giống như Ta hiện nay là Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

"Ngươi sẽ ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Ta ở trong đời này gồm Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ.

"Ngươi sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Ta hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

"Ngươi sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Ta hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi hiển hiện.

"Ngươi sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo, cũng như hiện giờ Ta có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo."

Bấy giờ, Tôn giả A-nan cầm quạt đứng hầu Phật. Lúc đó, Đức Thế Tôn quay lại bảo:

"Này A-nan, ngươi hãy lấy tấm y được dệt bằng sợi tơ vàng dệt mang lại đây. Nay Ta muốn cho Tỳ-kheo Di-lặc."

Bấy giờ Tôn giả A-nan vâng lời Đức Thế Tôn, liền lấy tấm y được dệt bằng sợi tơ vàng dệt mang lại trao cho Đức Thế Tôn. Sau khi Đức Thế Tôn nhận tấm y được dệt bằng chỉ vàng từ Tôn giả A-nan, Ngài bảo:

"Này Di-lặc, ngươi hãy nhận tấm y được dệt bằng chỉ vàng này từ Như Lai mà bố thí cho Phật, Pháp và Đại chúng. Lý do vì sao? Này Di-lặc, các Đức Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác vì muốn cứu hộ thế gian và mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong an ổn khoái lạc."

Bấy giờ Tôn giả Di-lặc nhận lấy tấm y dệt bằng chỉ vàng từ Đức Như Lai xong, liền dâng cúng cho Phật, Pháp và Đại chúng.

_ Đến thời kỳ phát triển Phật Giáo thì các Kinh Bản có liên quan đến **tín ngưỡng Di Lặc** đã được phổ biến khá sớm tại Trung Quốc, bắt đầu từ thời Nam Bắc Triều, dần dần thịnh hành tại đời Đường, hình thành pháp tu **Di Lặc Tịnh Độ** và kéo dài đến cho ngày nay. Trong đó có 6 Bộ Kinh thuật lại việc Bồ Tát Di Lặc sinh lên cõi Trời **Đâu Suất** và từ cung Trời Đâu Suất hạ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề thành Phật, cùng Quốc Độ, thời tiết, nhân duyên, chủng tộc, xuất gia, thành Đạo và chuyển bánh xe Pháp.

6 Bộ Kinh này được lưu trữ trong **Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh**, tập 14, gồm có:

1_ **Phật Thuyết Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh Đâu Suất Thiên Kinh**, 1 quyển, [do Cư Sĩ **Thư Cừ Kinh Thanh** dịch ở đời **Liêu Tống Nam Triều**] (No.452)

2_ **Phật Thuyết Di Lặc Hạ Sinh Kinh**, 1 quyển, [do Tam Tạng **Trúc Pháp Hộ** dịch ở đời **Tây Tấn**, năm 303] (No.453)

3_ **Phật Thuyết Di Lặc Hạ Sinh Thành Phật Kinh**, 1 quyển, [do Tam Tạng **Cưu Ma La Thập** dịch ở đời **Hậu Tần**, năm 402] (No.454)

4_ **Phật Thuyết Di Lặc Hạ Sinh Thành Phật Kinh**, 1 quyển, [do Tam Tạng Pháp Sư **Nghĩa Tịnh** dịch ở đời **Đường**, năm 701] (No.455)

5**_ Phật Thuyết Di Lặc Đại Thành Phật Kinh**, 1 quyển, [do Tam Tạng **Cưu Ma La Thập** dịch ở đời **Diêu Tần**, năm 402] (No.456)

6_ **Phật Thuyết Di Lặc Lai Thời Kinh**, 1 quyển, [Đời **Đông Tấn**, mất tên người dịch] (No.457)

Trong 6 Bộ Kinh này thì 3 Bộ Kinh số 454, 455, 567 được gọi riêng là **Di Lặc Tam Bộ Kinh**

Trọng tâm của các Kinh Bản này xiển dương Pháp tu giúp cho con người được sinh về cung Trời Đâu Suất, tiếp tục tu hành dưới sự hóa độ của Bồ Tát Di lặc và đợi đến ngày cùng với Bồ Tát Di Lặc sinh xuống cõi Diêm Phù Đề (khi đó tuổi thọ của con

người là tám vạn tuổi). Lúc đó sẽ thật sự thoát khỏi sự chi phối của **sinh, già, bệnh, chết** và luôn hưởng thụ được Phước Lạc vô biên.

Từ 6 bản Kinh này, tại Trung Hoa đã xuất hiện hai Pháp Môn tu theo **tín ngưỡng Di Lặc** là:

1_ Tín ngưỡng **Di Lặc Thượng Sinh**: là Tín ngưỡng tu hành dựa theo tinh thần của Kinh **Phật Thuyết Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh Đâu Suất Thiên**, cầu sinh về Tịnh Độ của Phật Di Lặc tại Cung Trời Đâu Suất. Đại Sư **Đạo An** ở đời Đông Tấn (314-385) là người khởi xướng và hành trì Pháp Môn này. Ngài đã từng cùng Đệ Tử **Pháp Ngụ** và tám người khác ở trước tượng của Đức Di Lặc phát nguyện vãng sanh về cung Trời Đâu Suất. Tiếp theo là các Ngài: **Đạo Kiểu, Tăng Nghiệp, Huệ Nghiêm, Đạo Uông, Đạo Pháp, Pháp Thịnh, Đàm Phó, Đàm Vô**….Đến đời Đường, các Ngài **Huyền Trang, Khuy Cơ** cũng hoằng dương tín ngưỡng **Thượng Sinh Đâu Suất** và tín ngưỡng này trở thành truyền thống của **Pháp Tướng Tông**.

_ Các Chú Sớ về Kinh **Di Lặc Thượng Sinh** gồm có:

Di Lặc Kinh Du Ý, 1 quyển của Ngài **Cát Tạng**

Di Lặc Thượng Sinh Kinh Tông Yếu, 1 quyển của Ngài **Nguyên Hiểu**

Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh Đâu Suất Thiên Kinh Tán (hay **Di Lặc Thượng Sinh Kinh Sớ**), 2 quyển do Ngài **Khuy Cơ** soạn.

2_ Tín ngưỡng **Di Lặc Hạ Sinh**: là tín ngưỡng tu hành dựa theo tinh thần của các Kinh **Di Lặc Hạ Sinh** và Kinh **Phật nói Pháp Diệt Tận…** cầu mong được sinh vào cảnh Tịnh Độ giữa nhân gian khi Đức Di Lặc ra đời, thành Phật dưới cây Long Hoa và nói Pháp 3 Hội để cứu độ chúng sinh. Đây là thuyết **Long Hoa Tam Hội**.

_ Các Chú Sớ về Kinh **Di Lặc Hạ Sinh** gồm có:

Di Lặc Hạ Sinh Kinh Sớ, 1 quyển của **Cảnh Hưng**

Di Lặc Hạ Sinh Kinh Nghĩa Sớ, 1 quyển của **Thiện Châu**

Di Lặc Hạ Sinh Kinh Thuật Tát, 1 quyển (không rõ người biên soạn)

_ Do thuyết **Di Lặc Hạ Sinh** phù hợp với tinh thần **Tịnh Độ Nhân Gian** của Phật Giáo Đại Thừa và tinh thần **Thế Ngoại Đào Viên** của dân tộc Trung Hoa, cho nên tín ngưỡng **Hạ Sinh** và **Long Hoa Tam Hội** được phổ biến rất rộng rãi

Xuất Tam Tạng Ký, tập 12_ Pháp Uyển Tạp Duyên Nguyên Thủy Tập Mục Lục Tự ghi nhận là: " Đời **Lưu Tống**, vua **Minh Đế** (tại vị: 465-471) soạn **Long Hoa Thệ Nguyện Văn**

Châu Ngung soạn **Kinh Sư Chư Ấp Tạo Di Lặc Tam Hội Ký**

Đời **Tiêu Tề**, **Cánh Lăng Văn Tuyên Vương** soạn **Long Hoa Hội Ký**

Ngài Nam Nhạc **Huệ Tư** soạn **Lập Thệ Nguyện Văn**

_ Theo các sách sử ghi chép thì các nhóm phản loạn thường dựa vào tín ngưỡng **Di Lặc Hạ Sinh** mà xuyên tạc Kinh Văn rồi xúi giục dân chúng nổi loạn rất nhiều

.) Đời **Tùy**, năm 613 **Tống Tử Hiền** và **Hướng Hải Minh** tự xưng là Phật Di Lặc xuất thế, tập hợp dân chúng làm loạn

.) Đời **Đường**, khoảng năm 713_755, ở Bối Châu (Hà Bắc) **Vương Hoài Cổ** tự xưng là **Tân Phật** (tức Phật Di Lặc) dấy binh làm loạn và bị bắt

.) Khoảng năm 873_ 888 giáo đồ Di Lặc ở **Tây Thục** mở rộng thanh thế, tổ chức **Hội Di Lặc**

.) Đời **Bắc Tống,** khoảng năm 1022_1063 **Vương Tắc** ở Bối Châu thống lãnh giáo đồ Di Lặc khởi loạn

.) Đời **Nam Tống**, đời **Nguyên, Bạch Liên Giáo** trà trộn vào Di Lặc Giáo, mượn danh Di Lặc Hạ Sinh để mưu phản

_ Ngoài tín ngưỡng **Di Lặc Tịnh Độ** ra, Pháp tu theo Đức Di Lặc còn được ghi nhận qua nhiều Kinh Bản khác

.) Kinh **Nhứt Thiết Trí Quang Minh Tiên Nhân Từ Tâm Nhân Duyên Bất Thực Nhục** (No.183) ghi nhận tiền thân của Đức Di Lặc.

.) Đời **Tây Tấn**, Tam Tạng của nước **Nguyệt Chi** là **Trúc Pháp Hộ** dịch một quyển **Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn Bản Nguyện Kinh** (No.349)

.) Đời **Hậu Ngụy**, Thiên Trúc Tam Tạng **Bồ Đề Lưu Chí** đã dịch Bộ **Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc Kinh** (còn gọi là **Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn Kinh**) gồm 2 quyển và Bộ **Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn Kinh Luận** gồm 9 quyển (No.1525).

.) Bộ Mật Giáo, tập 20 ghi nhận 4 Bộ Kinh liên quan đến Bồ Tát Di Lặc là:

1_ **Từ Thị Bồ Tát Lược Tu Dũ Nga Niệm Tụng Pháp,** 2 quyển [do Tam Tạng **Thiện Vô Úy** dịch ở đời Đường] (No.1141)

2_ **Phật Thuyết Từ Thị Bồ Tát Đà La Ni,** 1 quyển [do Minh Giáo Đại Sư **Pháp Hiền** dịch ở đời Tống] (No.1142)

3_ **Phật Thuyết Từ Thị Bồ Tát Thệ Nguyện Đà La Ni Kinh**, 1 quyển [do Minh Giáo Đại Sư **Pháp Hiền** dịch ở đời Tống] (No.1143)

4_ **Phật Thuyết Di Lặc Bồ Tát Phát Nguyện Vương Kệ**, 1 quyển [do Tổng Quản Nghi Tân **Công Bố Tra Bố** dịch ở đời Thanh] (No.1144).

_ Do **Tín Ngưỡng Di Lặc** rất phổ biến tại Trung Hoa, cho nên việc tạo Tượng Di Lặc rất nhiều

Đời **Nam Tề**, Ngài **Tăng Hộ** có phát nguyện dựng tượng Di Lặc cao khoảng 303m ở núi **Thạch Thành** huyện **Diệm** nhưng Tâm Nguyện chưa thành. Đến năm 516 ngài **Tăng Hựu** hoàn thành tượng này và được người đời gọi là **Tam Thế Thạch Phật, Đại Phật** huyện **Diêm**

Đời **Bắc Ngụy**, vua **Hiến Văn Đế** tạo động Di Lặc ở hang thứ 13 **Vân Cương Đại Đồng** và an trí pho tượng ngồi cao 16m. Sau khi dời Đô về **Lạc Dương**, vua Hiến Văn Đế còn tạo hang động **Long Môn** trong đó có hơn 100 pho tượng Di Lặc lớn nhỏ.

Đời **Bắc Triều**, trên sườn núi **Hoàng Thạch** ở **Lịch Thành, Sơn Đông** và ở núi **Thiên Phật** cũng có nhiều tượng Di Lặc.

_ Đặc biệt vào đời nhà **Lương** thời **Ngũ Đại** có vị Hóa Thượng họ **Thị** tự xưng là **Khế Thử**, hiệu là **Trường Đinh Tử**, người ở **Phụng Hóa** thuộc **Minh Châu** (hoặc nói là người ở **Tứ Minh**), tỉnh **Chiết Giang**. Hàng ngày, Ngài thường dùng cây gậy gánh một cái túi vải, thấy vật liền xin, cho nên người đời gọi Ngài là **Bố Đại Hòa Thượng**

Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển 27 ghi nhận rằng: "Thân của Bố Đại Hòa Thượng béo phì, lông mày rậm, bụng to, lời nói ra không có định được, nằm ngủ ở bất kỳ chỗ nào, thường dùng cây gậy gánh một cái túi vải, hễ ai cho thứ gì thời đều bỏ vào trong cái túi ấy nên người đời gọi là **Trường Đinh Tử Bố Đại Sư**. Sư hay chỉ bày cho người việc tốt xấu, có thể dự báo được thời tiết"

Đời **Lương, Trinh Minh** năm thứ hai (916) tháng 03, sư sắp **thị tịch** nên ngồi ngay thẳng trên tảng đá bên dưới **Đông Lang** ở chùa **Nhạc Lâm** rồi nói **Kệ** rằng:

"彌勒真彌勒，

Di Lặc chân Di Lặc

分身千百億；
Phân thân thiên bách ức
時時示時人，
Thời thời thị thời nhân
時人自不識
Thời nhân tự bất thức"
(*Di Lặc thật Di Lặc*
Phân thân ngàn trăm ức
Mọi lúc dạy người đời
Người đời chẳng tự biết)

Nói Kệ xong, an nhiên **nhập tịch**. Về sau, có người ở Châu khác nhìn thấy sư phụ **Bố Đại** đang đi. Người đời cho rằng Sư là Thân ứng hóa của Bồ Tát Di Lặc, nên chọn ngày mồng một Tháng Giêng (ngày sinh của Sư) làm ngày vía của Đức Phật Di Lặc và xưng tụng là **Xuân Di Lặc.** Từ đây trở đi, hình tượng Hòa Thượng **Bố Đại** được tạo dựng ở rất nhiều nơi và người dân Trung Hoa thường xem các Tôn Tượng này là tượng Phật Di Lặc.



Sau này, sự tích của Hòa Thượng **Bố Đại** lưu truyền đến Nhật Bản thì Sư trở thành một trong 7 vị **Phúc Thần** của dân tộc Nhật.

Hiện nay tại Trung Hoa, tín ngưỡng Di Lặc không còn thịnh hành như ngày xưa là do **tín ngưỡng vãng sinh về Thế Giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà** phát triển mạnh mẽ hơn, thế nhưng tín ngưỡng này vẫn còn phát triển sâu rộng ở Hàn Quốc, Nhật Bản

_ Tại Việt Nam, tín ngưỡng vãng sinh về cung trời Đâu Suất tu tập dưới sự chỉ dạy của Bồ Tát Di Lặc rất mờ nhạt, thế nhưng thuyết **Long Hoa Tam Hội của Đức Phật Di Lặc** thì lưu truyền rất rộng trong dân gian.

Đại đa số người dân Việt Nam cho rằng **Bố Đại Hòa Thượng** tức là Đức Phật Di Lặc nên thường phụng thờ Ngài qua hình tượng mập mạp phúc hậu và thường lễ bái cầu xin Ngài ban cho sự vui vẻ, hạnh phúc, giàu có….cho dù những người chưa hề quy y Tam Bảo, rất ít đến chùa chiền, nhưng hàng năm vẫn được nghe đến **xuân Di Lặc** và Pháp Hội **Long Hoa** của Đức Phật Di Lặc trong thời vị lai.

Thời gian gần đây, tôi may mắn được em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) trợ giúp cho các đồ hình minh họa của các kinh bản "Phật Thuyết Quán Di lặc Bồ Tát Thượng Sinh Đâu Suất Thiên Kinh", "Phật Thuyết Di Lặc Hạ Sinh thành Phật Kinh", "Phật Thuyết Di Lặc Đại Thành Phật Kinh", "Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh Pháp" từ trang Web **Zenheart.hk** và bản phim Kinh **Di Lặc Thượng Sinh**…nên tôi chèn vào các kinh bản đã dịch, nhằm giúp ích phần nào cho những người nghiên cứu về Pháp tu theo Bồ Tát Di Lặc.

Điều không thể tránh khỏi là tập ghi chép vẫn còn nhiều thiếu sót. Ngưỡng mong các Bậc Cao Tăng Đại Đức, chư vị Thiện Tri Thức hãy rũ lòng Từ Bi chỉ dạy, giúp cho tôi kịp thời sửa chữa những lỗi lầm và hoàn thiện phần ghi chép này.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ và thúc đẩy con nghiên cứu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin cám ơn em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) và các con tôi đã nhiệt tình hỗ trợ tài liệu, phương tiện giúp cho việc hoàn tất bản ghi chép này.

Tôn xin chân thành cám ơn nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch kinh bản.

Tôi xin chân thành cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Cuối cùng nguyện xin hồi hướng Công Đức này đến toàn thể chúng hữu tình trong ba cõi sáu đường đều mau chóng xa lìa mọi ách nạn khổ đau, thường đượcan vui, thọ hưởng Pháp Vị Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Xuân năm Nhâm Thìn (03/2012)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

HÌNH TƯỢNG BỒ TÁT DI LẶC

Hình tượng Bồ Tát Di Lặc được phụng thờ theo nhiều cách:

_ Hiện nay Bồ Tát Di Lặc đang mang thân Thiên Chủ ngự trong nội cung Đâu Suất giáo hóa Đồ Chúng, nên Ngài thường được phụng thờ qua hình tượng vị **Nhất Bổ Xứ Bồ Tát**

.) Kinh **Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh Đâu Suất Thiên** ghi nhận là:

"Bồ Tát ngồi Kiết Già ở sàng tọa Sư Tử, trên điện Ma Ni, bên trong cái đài bảy báu. Thân như màu vàng Diêm Phù Đàn, dài sáu mươi Do Tuần, thảy đều đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi chủng tử.

Nhục Kế trên đỉnh đầu phát ra màu Lưu Ly xanh biếc, mão báu được trang nghiêm bằng **Thích Ca Tỳ Lăng Già Ma Ni** (Śakrābhi lagna-maṇi-ratna), trăm ngàn vạn ức báu **Chân Thúc Ca** (Kiṃśuka:đá báu màu đỏ).

Mão báu của cõi Trời ấy có trăm vạn ức màu sắc, trong mỗi một màu sắc có vô lượng trăm ngàn vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha), các vị **Hóa Bồ Tát** (Nirmāṇa-bodhisatva) dùng làm **Thị Giả** (Ante-vāsin)

Lại có các vị Đại Bồ Tát ở phương khác, tác **thập bát biến** (18 loại thần biến), tùy ý tự tại trụ trong mão Trời.

Tam Tinh của Di Lặc có ánh sáng của tướng **Bạch Hào** (Ūrṇā: sợi lông màu trắng xoay vòng theo bên phải) tuôn ra mọi ánh sáng làm màu sắc của trăm loại báu.

Ba mươi hai tướng, trong mỗi một tướng có năm trăm ức màu sắc báu, mỗi một vẻ đẹp (hảo) cũng có năm trăm ức màu sắc báu. Ánh lửa của mỗi một vẻ đẹp tuôn ra tám vạn bốn ngàn đám mây ánh sáng cùng với các vị Thiên Tử đều ngồi trên Tòa hoa, ngày đêm sáu thời thường nói Hạnh **Bất Thoái Chuyển Địa Pháp Luân.** Trải qua một thời, thành tựu năm trăm ức Thiên Tử khiến chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Như vậy (Bồ Tát) ở cõi Trời Đâu Suất Đà, ngày đêm luôn nói Pháp này, hóa độ các vị Thiên Tử. Khi số tuổi ở cõi Diêm Phù Đề là năm mươi sáu ức vạn tuổi, thì Ngài mới sinh xuống cõi Diêm Phù Đề"







.) Bồ Tát Di Lặc và Đồ Chúng trong nội cung Đâu Suất









.) Bồ Tát Di Lặc và chúng Thánh tiếp dẫn người vãng sinh về cung Trời Đâu Suất:





彌勒菩薩來迎圖

.) Hình tượng Bồ Tát Di Lặc có hai tay, Tay trái cầm một đài sen báu, trên Đài hoa có Táo Bình. Tay phải ngang vai, mở năm ngón tay làm thế Vô Úy Thí



_ **Từ Thị Bồ Tát Lược Tu Dũ Nga Niệm Tụng Pháp, quyển hạ** ghi nhận là:

Tượng **Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát Tối Thắng Đại Tam Muội Gia**, hiệu là **Mãng Hạ Muội Đát-Lợi Gia Tam Muội Gia** (Mahā-maitreya-samaya), cũng có tên gọi là **Từ Sinh Tam Muội Gia.** Tượng đoan chính vi diệu bậc nhất, màu sắc như màu Đàn Kim (vàng đỏ lợt) của cõi **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa). Vẽ tượng có màu vàng đỏ đậm là đúng nhất. Đầu đội mão bảy báu của năm Phật Trí, mọi loại Anh Lạc trang nghiêm, áo khoác ngoài, vòng xuyến, vòng hoa, sợi dây Chú, chân châu, giải áo buông thả, dây lưng trắng, cái đãi cột tóc….

Ở trong đại viên minh, vẽ hoa sen trăm báu lớn. Vẽ tượng ngồi Kiết Già ở trên hoa sen, nhập **Tam Muội Ngưng Định**, diện mạo Từ Bi mỉm cười, có đủ 30 cánh tay đều cầm hoa sen báu, ở trên hoa sen đều nắm giữ Bản Ấn Khế, đều biểu thị cho Tam Muội Gia chẳng giống nhau. Có mọi loại hào quang ở thân, đỉnh đầu, sau lưng cũng vậy

Đầu tiên, tay thứ nhất bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa vẽ Pháp Giới Tháp Ấn. Tay thứ nhất bên phải nắm Kim Cương Quyền, duỗi Phong Tràng (ngón trỏ) chỉ gò má phải khiến chẳng đến ba phân

Tiếp, tay thứ hai bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa dựng thẳng vẽ Thất Bảo Kim Luân (bánh xe vàng bảy báu). Tiếp tay thứ hai bên phải tác Kim Cương Quyền, cũng duỗi Phong Tràng (ngón trỏ) xoay ngang múa giỡn **Tam Cổ Va Đam-La** (chày Kim Cương Tam Cổ)

Tiếp tay thứ ba bên trái dựa theo tay bên phải dựng xoay múa giỡn chày Kim Cương Ngũ Cổ. Tay thứ ba bên phải cầm móc câu Kim Cương

Tiếp tay thứ tư bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen để sợi dây Kim Cương. Tay thứ tư bên phải lật úp xuống vẽ cái loa báu như xoay múa giỡn hình chày Ngũ Cổ

Tiếp tay thứ năm bên trái cầm phướng phan báu. Tay thứ năm bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ cung điện bảy báu

Tiếp tay thứ sáu bên trái cầm tràng hạt. Tay thứ sáu bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Yết Ma Kim Cương**

Tiếp tay thứ bảy bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Bảo Kim Cương.** Tay thứ bảy bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Pháp Kim Cương**

Tiếp tay thứ tám bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Hào Tướng Tam Muội Gia.** Tay thứ tám bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai My Hình Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ chín bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Nhãn Tam Muội Gia**. Tay thứ chín bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ hình **Như Lai Tỵ Tam Ma Địa**

Tiếp tay thứ mười bên trái cầm **Như Lai Nhĩ Căn Tam Muội Gia** với **Tam Mãng Địa Ấn**. Tay thứ mười bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Thiệt Căn Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ mười một bên trái cầm **Như Lai Khẩu Tam Mãng Địa**. Tay thứ mười một bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Phật Tâm Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ mười hai bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Tề Tam Ma Địa**. Tay thứ mười hai bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Mã Âm Tàng Tam Ma Địa**

Tiếp tay thứ mười ba bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Ý Ma Ni** (Cintà-mani). Tay thứ mười ba bên phải cầm cây gậy Như Ý (Như Ý Bổng)

Tiếp tay thứ mười bốn bên trái cầm cây kiếm báu Như Ý. Tay thứ mười bốn bên phải cầm cái gương báu của Như Lai (Như Lai Bảo Kính)

Tiếp tay thứ mười lăm bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ sư tử báu. Tay thứ mười lăm bên phải cầm chuông chày Kim Cương (Kim Cương Xử Đạc)

Phần bên trên, 32 tay như vậy đều dùng Kim Cương Quyền cầm hoa sen báu, ở trên hoa sen để Ấn Khế đều dùng dây đai của cõi Trời để cột buộc, lửa rực sáng vây quanh với dùng áo khoác ngoài, mỗi loại trang nghiêm Tượng.



_ Hệ thống Mật Giáo ghi nhận tôn tượng của Bồ Tát Di Lặc trong **Trung Đài Bát Diệp Viện** thuộc **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) là:



Mật Hiệu là: **Tấn Tật Kim Cương**
Chữ chủng tử là: YU (𑖧𑖲)
Tam Muội Gia Hình là: Táo Bình trên hoa sen, hoặc Tấn Tật Ấn trên hoa sen



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng Ấn, hay **Tấn Tật Trì Ấn** Còn gọi là Thế Tôn Tấn Tật Trì Ấn. Hai tay kết Hư Tâm Hợp Chưởng, đan chéo 10 đầu ngón tay với nhau, bên phải đè bên trái, cùng nhau gia trì rồi tự xoay chuyển. Biểu thị cho lực gia trì nhanh chóng của sức Thần Biến Bí Mật của Như Lai.



Chân Ngôn là :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ MAHĀ-YOGA YOGINI YOGEŚVARI _ KHAṂ JARĪKE _ SVĀHĀ

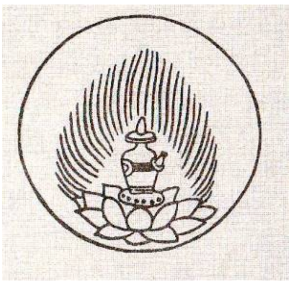
_ Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala), Di Lặc Bồ Tát là một vị thuộc 16 Tôn đời Hiền Kiếp được an trí ở đầu phía Bắc bên phương Đông của nhóm Tam Muội Gia Hội.

.)Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Di Lặc Bồ Tát có Tôn Hình giống như 1000 vị Phật đời Hiền Kiếp

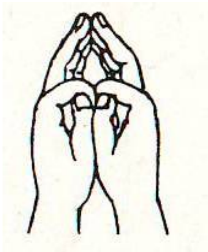
Mật Hiệu là:**Tấn Tật Kim Cương**

Chữ chủng tử là: A (𑖀), hay MAI (𑖦𑖹)

Tam Muộ Gia Hình là:cái bình Quân Trì



Tướng Ấn là: Chắp hai tay lại giữa rỗng, hai móng ngón trỏ cùng hợp nhau, hai ngón cái đè mặt bên cạnh ngón trỏ



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖀

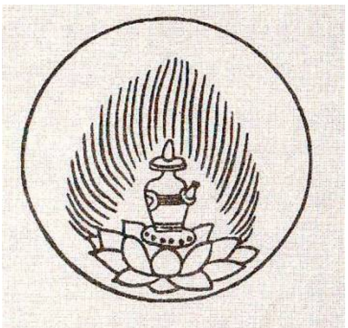
OṂ_ MAITREYĀYA SVĀHĀ _ A

Hay 𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧𑖯𑖧 𑖀 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

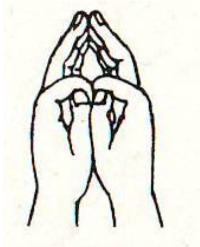
OṂ_ MAITREYĀYA   A   SVĀHĀ

.)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Di Lặc Bồ Tát có chữ chủng tử là:A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cái bình Quân Trì. Biểu thị cho việc dùng nước của cái bình năm Trí rưới rót mọi loài trong Pháp Giới



Tướng Ấn là:Chắp hai tay lại giữa rỗng, hai móng ngón trỏ cùng hợp nhau, hai ngón cái đè mặt bên cạnh ngón trỏ



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖀

OṂ_ MAITREYĀYA SVĀHĀ _ A

.)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Di Lặc Bồ Tát có Chữ chủng tử là: MAI (𑖦𑖹)

Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, tay trái ngửa trước rốn cầm bình Quân Trì, tay phải đè nắp bình.



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖦𑖹

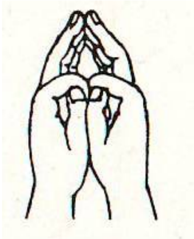
OṂ_ MAITREYĀYA SVĀHĀ _ MAI

.)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Di Lặc Bồ Tát có chữ chủng tử là: MAI (𑖦𑖹)

Tôn Hình: Hai tay cầm đài hoa sen, bên trên có bình Quân Trì.



Tướng Ấn là: Chắp hai tay lại giữa rỗng, hai móng ngón trỏ cùng hợp nhau, hai ngón cái đè mặt bên cạnh ngón trỏ



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖦𑖹

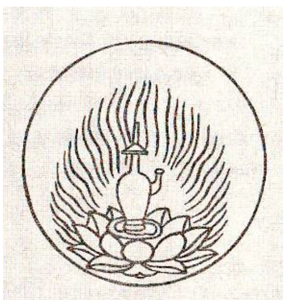
OṂ_ MAITREYĀYA SVĀHĀ _ MAI

.)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Di Lặc Bồ Tát có chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tôn Hình: Hai tay cầm đài sen, bên trên có bình Quân Trì.



Tam Muội Gia Hình là: Cái bình Quân Trì.



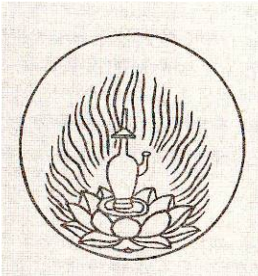
Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖀

OṂ_ MAITREYĀYA SVĀHĀ _ A

.)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Di Lặc Bồ Tát có chữ chủng tử là: MO (𑖦𑖺)

Tam Muội Gia Hình là: Cái bình Quân Trì. Biểu thị cho việc dùng nước của cái bình năm Trí rưới rót mọi loài trong Pháp Giới



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖸𑖧𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖦𑖺

OṂ_ MAITREYĀYA SVĀHĀ _ MO

_ Bồ Tát Di Lặc còn được phụng thờ qua hình tượng Đức Phật là:





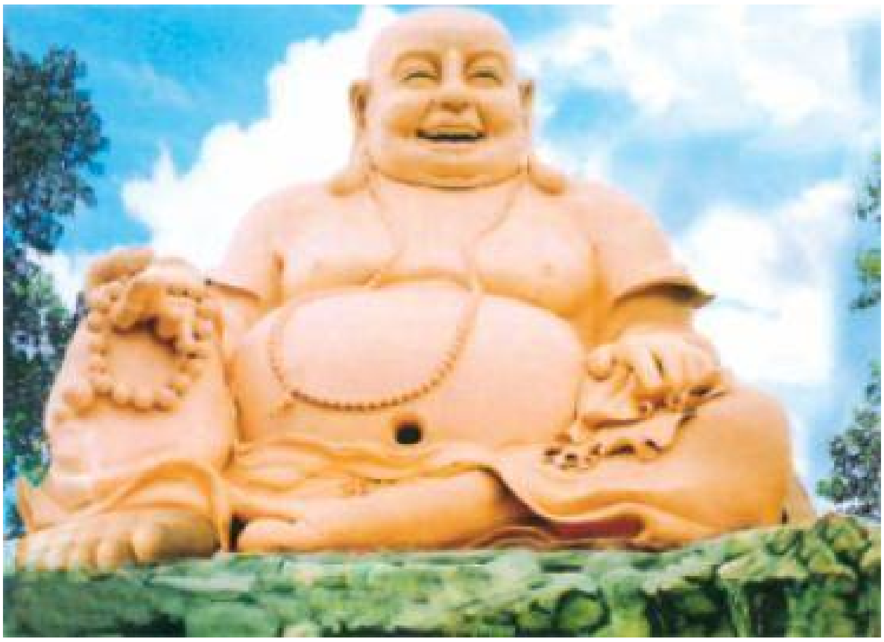




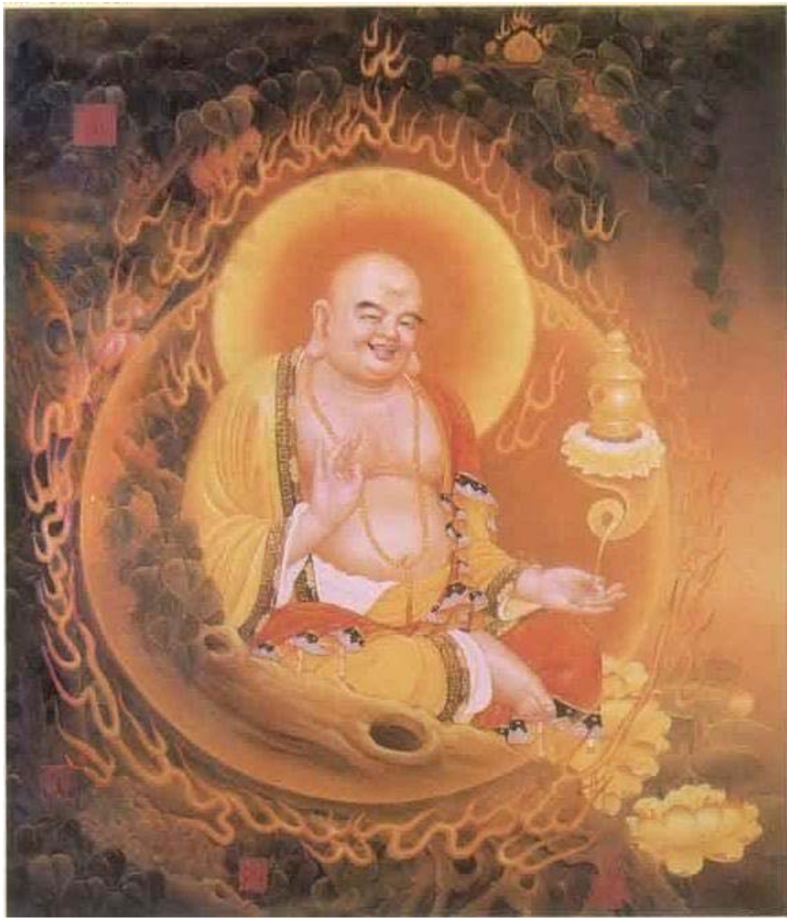
Tượng Đại Phật Di Lặc ở Lạc Sơn, Tứ Xuyên, Trung Quốc được khởi tạo năm 713



_ Dân gian thường thờ phụng Bồ Tát Di Lặc qua hình tượng **Bố Đại Hòa Thượng** là:





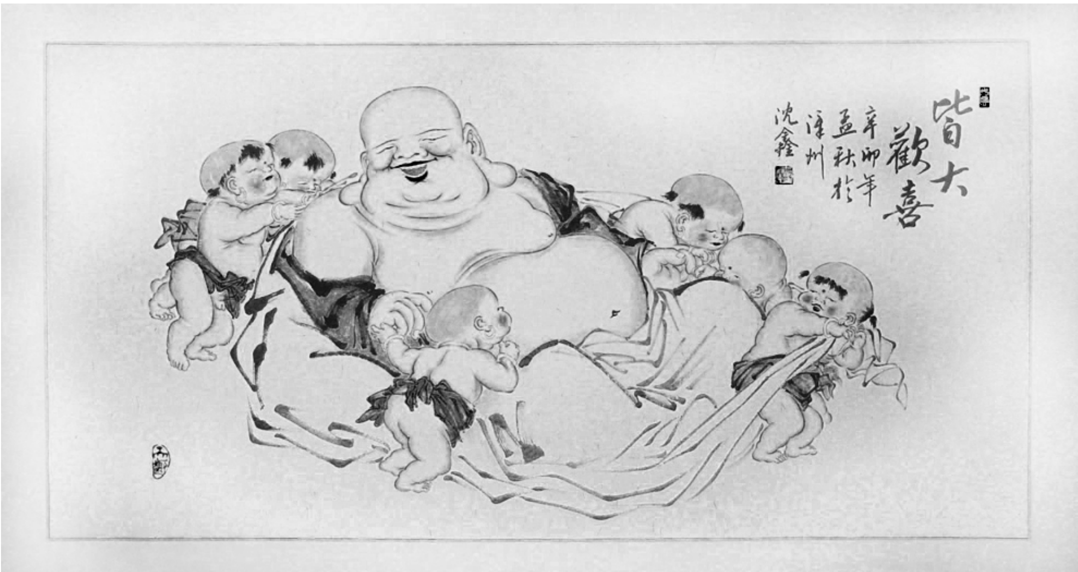




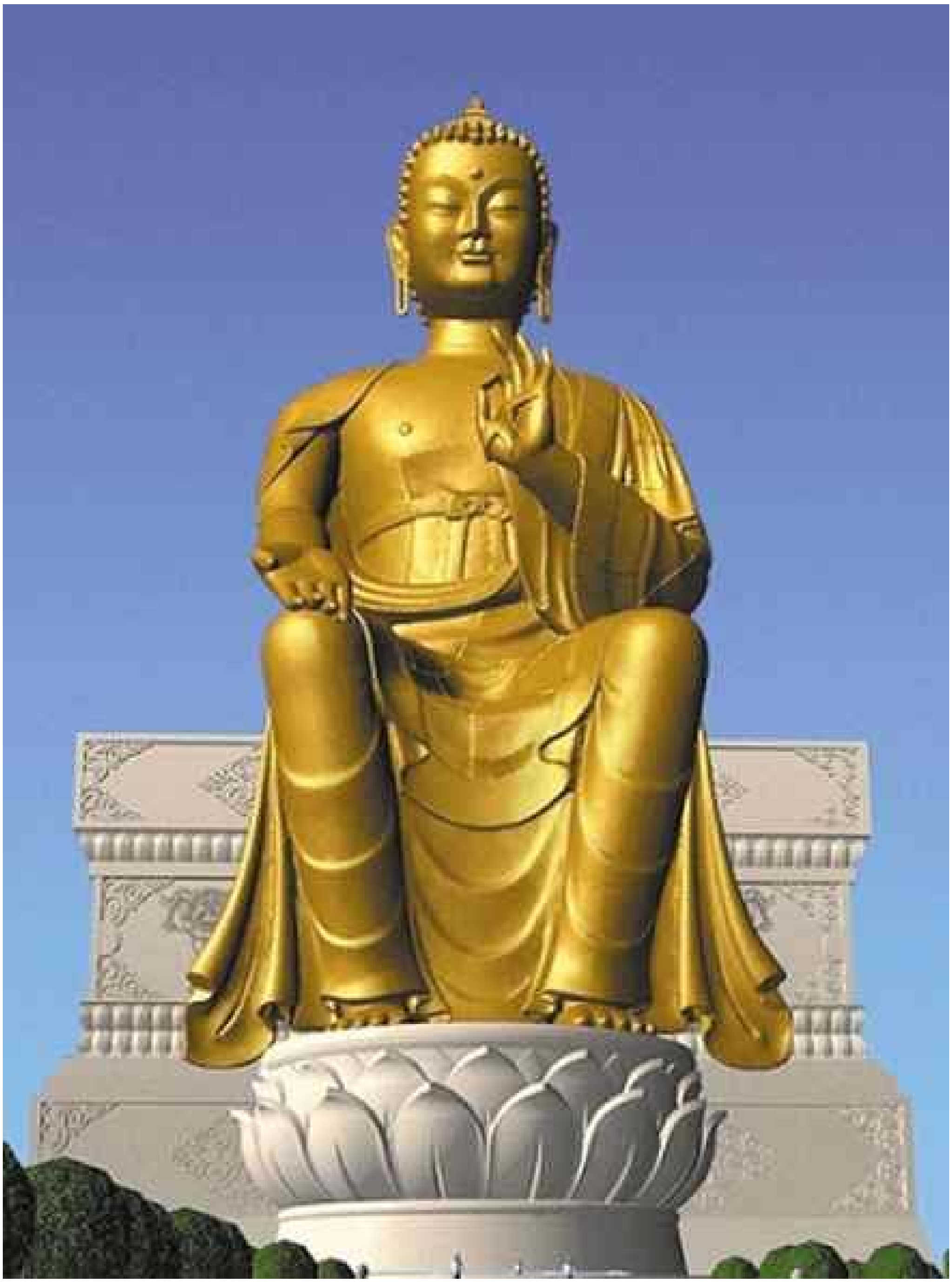
Hình Tượng Bố Đại Hòa Thượng ngồi với 5 đứa trẻ tượng trưng cho **năm Dục** đã được giáo hóa.



Hình Tượng Bố Đại Hòa Thượng ngồi với 6 đứa trẻ tượng trưng cho “Lục tặc - Lục căn” đã được giáo hóa.



Ngày nay, công trình xây dựng Đại Phật Di Lặc ở Kushinagar tại Ấn Độ theo phong cách Di Lặc cổ xưa, có thể là tượng Phật Di Lặc lớn nhất thế giới.



THỦ ẤN CHÂN NGÔN CỦA DI LẶC BỒ TÁT

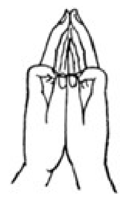
Chữ chủng tử là: YU (𑖧𑖲) hay MAI (𑖦𑖸) hay A (𑖀)
Mật Hiệu là: **Tấn Tật Kim Cương**
Tam Muội Gia Hình là: Táo Bình trên hoa sen, hoặc Tấn Tật Ấn trên hoa sen



1_ Di Lặc Bồ Tát Thủ Ấn (1)_ Tốt Tháp Bà Ấn (Stūpa-mudra)

Ấn này biểu thị cho nghĩa Di Lặc Bồ Tát cầm cái tháp có tất cả Pháp Thân. Đối với tất cả Ái Kiến, Phiền Não cho đến vật chẳng thể thắng của hàng Nhị Thừa thời đều thắng được. Biết tất cả tính hiểu biết (Tri Tính) của chúng sinh, tương ứng mà khởi nghĩa **Từ** (ban niềm vui). Lại xưng là **Phát Sinh Phổ Biến Đại Bi Tâm Tam Muội Gia Ấn**.

Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) kèm dựng đứng hai ngón cái hợp nhau rồi tiếp chạm phần gốc của hai ngón giữa, co cong hai ngón trỏ vịn nhẹ đầu ngón của hai ngón cái



***) Từ Thị Bồ Tát Căn Bản Chân Ngôn:**

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ _ MAITRI MAITRI _ MAITRA MANASE _ MAITRA-SAṂBHAVE _ MAITRODBHAVE _ MAHĀ-SAMAYA _ SVĀHĀ

[NAMO RATNA-TRAYĀYA: Quy mệnh Tam Bảo

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA: Kính lễ Đấng có đầy đủ Tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

TADYATHĀ: Liền nói Chú là

OṂ: Nhiếp triệu

MAITRI: Từ, tâm ý hiền thiện hay đem lại niềm vui cho người khác

MAITRI: Từ

MAITRA MANASE: ý nguyện sâu xa về lòng Từ

MAITRA-SAṂBHAVE: Phát sinh ra lòng Từ

MAITRODBHAVE = MAITRA + UDBHAVE: Hiện lên lòng Từ

MAHĀ-SAMAYA SVĀHĀ: Quyết định thành tựu Đại Thệ Nguyện]

2_ Di Lặc Bồ Tát Thủ Ấn (2) _ Liên Hoa Hợp Chưởng:

Đây là Thủ Ấn của Di Lặc Bồ Tát tại Trung Đài Bát Diệp Viện trong Thai Tạng Giới, là Liên Hoa Hợp Chưởng.



Hay **Tấn Tật Trì Ấn c**òn gọi là Thế Tôn Tấn Tật Trì Ấn. Hai tay kết Hư Tâm Hợp Chưởng, đan chéo 10 đầu ngón tay với nhau, bên phải đè bên trái, cùng nhau gia trì rồi tự xoay chuyển. Biểu thị cho lực gia trì nhanh chóng của sức Thần Biến Bí Mật của Như Lai.



Chân Ngôn là :

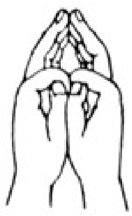
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ MAHĀ-YOGA YOGINI YOGEŚVARI _ KHAṂ JARĪKE _ SVĀHĀ

[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp cả chư Phật
MAHĀ-YOGA: Đại Tương Ứng
YOGINI: Người tương ứng (Người tu Du Già)
YOGEŚVARI: Tương ứng tự tại
KHAṂ: Hư Không
JARĪKE: Tác sinh
SVĀHĀ: Quyết định thành tựu]

3_ Di Lặc Bồ Tát Thủ Ấn (3):

Đây là Thủ Ấn của Di Lặc Bồ Tát tại Thành Thân Hội của Kim Cương Giới.

Chắp hai tay lại giữa rỗng, hai ngón trỏ cùng hợp móng ngón, hai ngón cái đè mặt ngón bên cạnh hai ngón trỏ

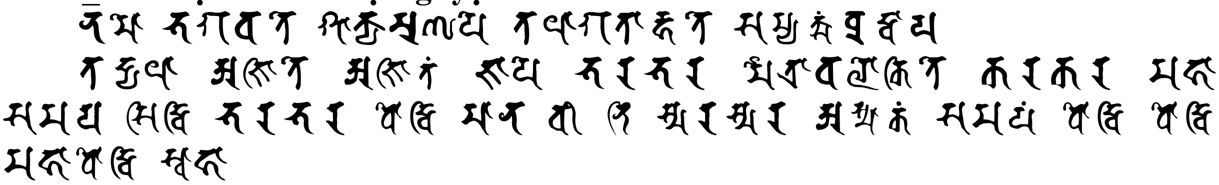


Chân Ngôn là:

OṂ _ MAITREYA _ A _ SVĀHĀ

[OṂ: Quy mệnh
MAITREYA: Từ Thị, Di Lặc
A: Chủng tử
SVĀHĀ: Quyết định thành tựu]

_**Từ Thị Bồ Tát Thệ Nguyện Đà La Ni:**



Namo bhagavate Śākyamuṇāye tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya

Tadyathā: Ajite ajitaṃ jaye, bhara bhara, maitra avalokite, kara kara, mahā-samaya siddhi, bhara bhara, bodhi māna vī ni, smara smara, asmākaṃ samayaṃ, bodhi bodhi mahā-bodhi svāhā

[**Namo bhagavate Śākyamuṇāye tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya**: Quy y Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni** Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác

Tadyathā: Như vậy, liền tuyên nói Chú là

Ajite: Vô Năng Thắng

Ajitaṃ: Nhóm Vô Năng Nắng

Jaye: Tôn Thắng

Bhara bhara: Đắc được, đạt được

Maitra avalokite: Tâm **Từ** quán chiếu khắp cả

Kara kara: Tác làm, gây tạo

Mahā-samaya siddhi: Thành tựu Đại Thệ Nguyện

Bhara bhara: Đắc được, đạt được

Bodhi māna vī ni: Dẫn đến ý chí Bồ Đề

Smara smara: Ghi nhớ, ghi nhớ

Asmākaṃ samayaṃ: Thệ Nguyện của chúng ta

Bodhi bodhi mahā-bodhi : Giác Tuệ, Giác Tuệ, Đại Giác Tuệ

Svāhā: Quyết định thành tựu]

Từ Thị Bồ Tát lại phát lời nguyện*: "Nếu có chúng sinh ở thời Mạt Pháp trong đời vị lai mà hay đọc tụng, thọ trì. Giả sử Nghiệp xưa (Túc Nghiệp) bị đọa vào ngục A Tỳ thì khi Tôi thành Phật sẽ dùng Phật Lực cứu bạt ra khỏi, lại trao cho A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ký"*

_**Từ Thị Bồ Tát Đà La Ni**:



Tadyathā: Siri siri, sara sara, suru suru, dhara dhara, cala cala mahā-cala, bhara bhara mahā-bhara, kaṃpa kaṃpa mahā-kaṃpa, hūṃ visara dharma agra-sāgara svāhā

[**Tadyathā**: Như vậy, liền tuyên nói Chú là

Siri siri: Tuôn chảy điều tốt lành

Sara sara: Lưu chuyển sự bền chắc

Suru suru: Tuôn chảy nước Cam Lộ

Dhara dhara: Gìn giữ phụng trì

Cala cala mahā-cala: Lay động, lay động, lay động lớn mạnh

Bhara bhara mahā-bhara: Đắc được, đạt được, đạt được sự to lớn

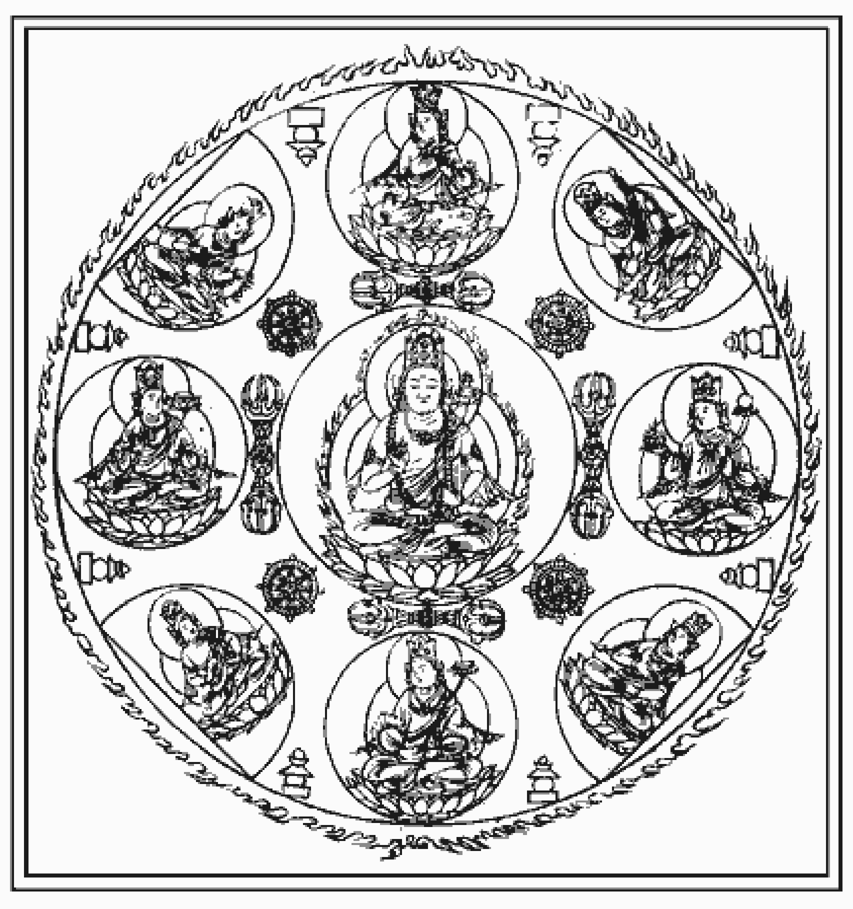
Kaṃpa kaṃpa mahā-kaṃpa: Chấn động, chấn động, chấn động lớn mạnh

Hūṃ: Thành tựu

Visara dharma agra-sāgara: Kéo dài dẫn đến biển tối thắng của Pháp

svāhā: Quyết định thành tựu]

_Trong **Di Lặc Bồ Tát Man Đa La** thì Di Lặc Bồ Tát là Tôn ở chính giữa, chung quanh có tám vị Đại Bồ Tát y theo thứ tự khởi từ bên trên thuận theo bên phải là Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát, Kim Cương Ca Bồ Tát, Bảo Ba La Mật Bồ Tát, Kim Cương Vũ Bồ Tát, Pháp Ba La Mật Bồ Tát, Kim Cương Hy Hý Bồ Tát, Nghiệp Ba La Mật Bồ Tát, Kim Cương Man Bồ Tát



Đại Tạng Kinh _ Tập 03 _No.183

KINH NHÂN DUYÊN CHẲNG ĂN THỊT
DO TÂM TỪ CỦA NHẤT THIẾT TRÍ QUANG MINH TIÊN NHÂN

Hán dịch: Mất tên người dịch. Nay phụ bản ghi chép của đời Tần
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ tại tịnh xá **Tự Tại Thiên Từ** ở thôn **Di Gia Nữ**, Đạo Trường **Tịch Diệt** thuộc nước **Ma Già Đề**

Thời có người con của vị Bà La Môn **Ca Ba Lợi** (Kalpali) tên là **Di Lặc** (Maitreya) có thân thể màu vàng ròng với 32 tướng 80 vẻ đẹp, phóng ánh sáng bạc xen kẽ tô điểm màu vàng như núi bạc trắng (bạch ngân sơn), uy quang vô lượng, đi đến chỗ của Đức Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị **Tỳ Khưu** (Bhikṣu) đang **Kinh Hành** (Caṅkramana) trong rừng. Lại có năm trăm người của **Phạm Chí** (Brāhmaṇa: Bà La Môn) búi tóc, từ xa nhìn thấy Di Lặc có uy nghi an tường, tướng tốt trong sạch, cúi năm vóc sát đất như núi bạc sụp xuống, thành đống hoa vàng với mọi báu xen kẽ rực rỡ. Hoa vàng, đài vàng, bảy báu làm quả trái, ở trong đài các có âm thanh màu nhiệm…rồi nói Kệ rằng:

"Con thấy **Mâu Ni Tôn** (Muṇi-nātha)
Diện mạo thường thanh tịnh
Trăm tướng Phước đặc biệt
Thế Gian không ai bằng
Tận hết phiền não dơ
Trí Tuệ đều thành mãn
Một hướng thường quy mệnh
Thân Tâm không mệt mỏi
Nên Con cúi năm vóc
Muốn được Thắng An Lạc
Thoát khổ không còn sợ
Kính lễ **Thích Ca Văn** (Śākyamuṇi)"

_ Thời các vị Phạm Chí thấy nghe việc này, liền bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Như vị Đồng Tử này có uy nghi an tường, ánh sáng vộ lượng cùng với Đức Phật không có khác, ở chỗ của Đức Phật, bắt đầu phát Tâm Đạo, thọ trì Kinh gì ? Nguyện xin Đấng **Thiên Tôn** (Deva-nātha) vì con giải nói".

Đức Phật bảo Phạm Chí **Thức Kiền**: "Nay ông hãy lắng nghe ! Hãy khéo nghĩ nhớ ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói, khiến cho ông vui vẻ.

Ở thời quá khứ, cách nay vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, có Thế Giới tên là **Thắng Hoa Phu**, Đức Phật hiệu là **Di Lặc** (Maitreya) luôn dùng **Tâm Từ** (Maitra-citta), bốn Pháp vô lượng, giáo hóa tất cả. Đức Phật ấy nói Kinh tên là **Từ Tam Muội Quang Đại Bi Hải Vân**, nếu có ai nghe thấy, liền được vượt qua tội sinh tử trong trăm ức vạn kiếp, ắt được thành Phật không có nghi ngờ.

Thời trong nước ấy có vị Đại Bà La Môn tên là **Nhất Thiết Trí Quang Minh,** là bậc thông tuệ nhiều Trí, rộng thông hiểu mọi Kinh, kỹ nghệ của Thế Gian, 64 khả năng, không có thứ gì chẳng thông thạo. Nghe Đức Phật ra đời, nói Kinh **Từ Tam Muội Quang Đại Bi Hải Vân**, liền dùng tất cả nghĩa luận của Thế Gian chất vấn Đức

Phật ấy nhưng chẳng thể khuất phục được. Tức liền tin phục xin làm Đệ Tử của Đức Phật, tìm cầu Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) rồi nói lời này: "Nay con ở trong Phật Pháp, tụng trì Kinh **Đại Từ Tam Muội Quang Đại Bi Hải Vân**. Dùng Công Đức này, nguyện ở thời vị lại vượt hơn số Kiếp tính đếm được, ắt thành Phật có hiệu là **Di Lặc** (Maitreya)".

Khi ấy rời bỏ nhà, liền vào núi sâu, để tóc dài làm tướng, tu hành **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) trong tám ngàn năm, ít ham muốn không có thay đổi, xin ăn để nuôi mạng sống, tụng trì Kinh đó, **Nhất Tâm** trừ tán loạn.

Thời đó, Thế Gian có **Vũ Tinh** xuất hiện, quốc vương hoang dâm, **Tuệ Tinh** (sao chổi) quét ngang, mưa liên tục chẳng dứt, nước đột ngột dâng cao…

Tiên Nhân ngồi ngay thẳng, chẳng đi xin ăn được, trải qua bảy ngày thời trong khu rừng ấy có 500 con thỏ trắng, có hai con thú là mẹ con thỏ vua, nhìn thấy Tiên Nhân bảy ngày chẳng ăn, nên nói lời này: "Nay vị Tiên Nhân này vì Phật Đạo cho nên nhiều ngày chẳng ăn, ắt mạng chẳng kéo dài được. Cây **Phướng Pháp** (Dharma-dhvaja, hay Dharma-ketu) sắp sụp đổ, **biển Pháp** (Dharma-sāgara) sắp khô cạn. Nay Ta sẽ vì Đại Pháp vô thượng, khiến cho Ngài trụ lâu xa, mà chẳng tiếc thân mệnh"

Liền bảo các con thỏ: "Tất cả các **Hành** (Saṃskāra) thảy đều không có thường. Chúng sinh yêu thương thân mình, sống hão chết hão, chưa từng vì Pháp. Nay Ta muốn vì tất cả chúng sinh làm cây cầu lớn khiến cho Pháp trụ lâu, nên cúng dường Pháp Sư"

Bấy giờ vua thỏ liền vì đám thỏ mà nói Kệ rằng:

"Nếu có loài Súc Sinh
Được nghe tên chư Phật
Lìa hẳn ba đường ác
Chẳng sinh chốn tám nạn
Nếu nghe Pháp phụng hành
Sinh ra thường gặp Phật
Tin Pháp không nghi ngờ
Quy y Hiền Thánh Tăng
Tùy thuận các Giới Hạnh
Như vậy mau thành Phật
Ắt đến **Đại Niết Bàn** (Mahā-nirvāṇa)
Thường nhận vui vô thượng"

Khi ấy vua thỏ nói Kệ này xong, liền bảo các con thỏ rằng: "Nay Ta đem thân, muốn cúng dường Pháp, các ngươi thích hợp nên mỗi mỗi đều tùy vui. Tại sao thế ? Vì Ta từng ở nhiều Kiếp chôn thân vô số, ba Độc đã sai khiến làm hình chim thú, sống không có căn cứ, chết không có căn cứ, chưa từng vì Pháp. Nay Ta muốn vì Pháp vô thượng cho nên vứt bỏ thân mệnh cúng dường Pháp Sư"

Thời vị Thần cây núi liền gom củi thơm lại, rồi nhóm lửa. Mẹ con thỏ vua nhiễu quanh bàn chân của Tiên Nhân đủ bảy vòng, rồi bạch rằng: "Đại Sư ! Nay con vì Pháp, xin cúng dường Tôn Giả"

Tiên Nhân bảo rằng: "Ngươi là súc sinh, tuy có **Tâm Từ** (Maitra-citta) nhưng do Duyên nào mà có thể làm như thế ?"

Thỏ thưa với Tiên Nhân: "Con tự đem thân của mình cúng dường **Nhân Giả** (Jina) vì muốn Pháp trụ lâu, khiến cho chúng sinh được nhiêu ích"

Nói lời đó xong, liền bảo thỏ con rằng: "Con có thể tùy ý tìm kiếm cỏ, nước…cột buộc Tâm suy nghĩ, chính niệm Tam Bảo".

Lúc đó thỏ con nghe điều mẹ đã nói, liền quỳ xuống thưa với mẹ rằng: "Như mẹ đã nói vì Đại Pháp vô thượng nên muốn cúng dường. Con cũng nguyện vui"

Nói lời này xong, liền tự nhảy vào trong lửa, thỏ mẹ tùy theo sau nhảy vào.

Ngay lúc Bồ Tát buông bỏ thân thời Trời Đất chấn động lớn, cho đến **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) cùng với chư Thiên đều tuôn mưa hoa Trời, cầm lấy cúng dường. Sau khi thịt chín thời vị Thần cây núi bạch với Tiên Nhân rằng: "Mẹ con thỏ vua vì cúng dường cho nên ném thân vào trong lửa. Nay thịt đã chín, Ngài có thể ăn"

Thời Tiên Nhân ấy nghe vị Thần cây nói, thời buồn bã chẳng nói nên lời. Đem Kinh đã tụng viết lên lá cây, lại nói Kệ rằng:

"Thà ngay thân này phá con mắt
Chẳng nỡ giết hại, ăn chúng sinh
Chư Phật đã nói Kinh **Từ Bi**
Trong Kinh ấy nói thực hành **Từ** (Maitra)
Thà phá xương tủy rời đầu, não
Chẳng nỡ nuốt thịt, ăn chúng sinh
Như Phật đã nói kẻ ăn thịt
Người này hành **Từ** chẳng đầy đủ
Thường bị đoản mệnh, thân nhiều bệnh
Mê đắm sinh tử, chẳng thành Phật"

Khi Tiên Nhân ấy nói Kệ này xong, nhân đây phát lời Thề rằng: "Nguyện Ta đời đời chẳng khởi tưởng giết chóc, luôn chẳng ăn nuốt thịt, vào **Bạch Quang Minh Từ Tam Muội** cho đến thành Phật, đặt ra Giới **Đoạn Nhục**"

Nói lời này xong, tự ném mình vào trong lửa, cùng với thỏ vứt bỏ mạng.

Lúc đó Trời Đất chấn động theo sáu cách. Do sức của Thiên Thần cho nên cây phóng ra ánh sáng màu vàng ròng rực rỡ chiếu soi hàng ngàn cõi nước.

Thời các người dân trong nước ấy thấy ánh sáng màu vàng ròng phát ra từ cây trên núi, liền lần theo ánh ánh đi đến. Đã thấy Tiên Nhân cùng với hai con thỏ chết ngay trong lửa. Thấy bài Kệ đã nói kèm được Kinh Phật, nên cầm lấy quay về dâng lên Đức Vua.

Đức vua nghe Pháp này, liền truyền bá lưu hành, khiến cho người nghe được việc này đều phát Tâm **Vô Thượng Chính Chân Đạo**"

_ Đức Phật bảo **Thức Kiền**: "Nay ông nên biết ! Vua thỏ trắng thời ấy, hiện nay là thân Ta **Thích Ca Văn Ni Phật**. Thỏ con đó nay là **La Hầu La** (Rāhula).Tiên Nhân tụng kinh đó nay là người con Bà La Môn ở trong Chúng này, là **Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát**. Sau khi Ta vào Niết Bàn 56 ức vạn năm, (Di Lặc) sẽ ở cõi nước của Chuyển Luân Thánh Vương **Nhương Khư** (Śaṅkha) ngồi tại tòa Kim Cương trong vườn **Hoa Lâm** dưới cây Bồ Đề **Long Hoa** (Nāga-puṣpa) được thành Phật Đạo, chuyển bánh xe Pháp màu nhiệm.

Năm trăm con thỏ đó nay là 500 vị Tỳ Khưu thuộc nhóm **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa). Hai trăm năm mươi vị Thần cây núi đó là 250 vị Tỳ Khưu thuộc nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra), **Mục Kiền Liên** (Maudgalyāyana). Một ngàn vị quốc vương đó là 1000 vị Bồ Tát thuộc nhóm **Bạt Đà Bà La** (Bhadra-pāla). Các người dân trong cõi nước của vị vua ấy được nghe Kinh, từ khi Ta ra đời cho đến **Lâu Chí** (Rucika, hay Rudita), ở khoảng trung gian ấy là Đệ Tử thọ Pháp đắc Đạo vậy"

_ Đức Phật bảo **Thức Kiền**: "Bồ Tát cầu Pháp, siêng năng cực khổ trải qua nhiều Kiếp chẳng tiếc thân mệnh. Tuy lại theo sự báo ứng, thọ nhận thân súc sinh nhưng thường vì Pháp chẳng tiếc thân mệnh, nhảy vào hầm lửa, dùng thân cúng dường, liền

được vượt qua tội sinh tử trong trăm vạn ức kiếp. Lúc đó được ở ngay trước mặt hằng hà sa đẳng vô lượng chư Phật. Thoạt tiên ở trước mặt Di Lặc được thành Phật Đạo. Vì sao các ông chẳng siêng năng vì Pháp ?”

Đức Phật nói lời ấy thời 500 vị Phạm Chí thuộc nhóm **Thức Kiền** cầu xin Đức Phật cho xuất gia

Đức Phật nói : “**Lành thay** !” thì râu tóc tự rơi xuống, liền thành **Sa Môn** (Śramaṇa). Đức Phật vì họ nói Pháp, đột nhiên Ý hiểu biết, thành **A La Hán** (Arhat). Tám vạn chư Thiên cũng phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề**.

Thời Đại Chúng trong Hội nghe điều Đức Phật đã nói, mỗi mỗi đều xưng tán chỗ Hành của Bồ Tát.

_ Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: “Khi bị Tiên Nhân ấy nhảy vào hầm lửa xong thời được sinh về chốn nào?”

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: “Khi vị Tiên Nhân ấy nhảy vào hầm lửa xong thời sinh ở **Phạm Thế** khắp vì tất cả nói Pháp **Đại Phạm** cho đến thành Phật chuyển bánh xe Đại Phạm, Kinh Điển đã nói cũng có tên là **Từ Tam Muội Quang Đại Bi Hải Vân.** Đã đặt ra **Ba La Đề Mộc Xoa** (Pratimokṣa): Người chẳng thực hành **Từ** (Maitra) thì gọi là người phạm Cấm, người ăn thịt ấy thì phạm vào Trọng Cấm, thân sau sinh ra thường uống nước đồng nóng bỏng… đến khi vị Tiên Nhân ấy được thành Phật thời như Kinh **Di Lặc Bồ Tát Hạ Sinh** nói”

_ Tôn Giả A Nan nghe điều Đức Phật đã nói, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, chéo bàn tay, quỳ thẳng lưng rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Di Lặc thành Phật đã nói **Giới** Pháp liền đem Tâm Từ đặt ra sự **chẳng ăn thịt** làm **Trọng Cấm** vi phạm, thật là lạ lùng ! thật là đặc biệt !”

Thời Đại Chúng trong Hội khác miệng đồng âm, đều cùng nhau khen ngợi Giới **chẳng ăn thịt** của chúng sinh trong nước ấy “**Nguyện sinh về nước ấy**”. Đức Phật đều thọ ký sẽ được vãng sinh.

_ Tôn Giả A Nan lại bạch Phật rằng: “Nên dùng tên nào gọi Kinh này ? Thọ trì như thế nào?”

Đức Phật bảo A Nan: “Thiết yếu của Pháp này có tên là **Bồ Tát Bạch Thỏ Vương** (vua thỏ trắng) **chẳng tiếc thân mệnh vì Đạo vô thượng**, cũng có tên gọi là Kinh **Nhân Duyên chẳng ăn thịt do Tâm Từ của Nhất Thiết Trí Quang Minh Tiên Nhân**. Như vậy mà thọ trì”

_ Tôn Giả A Nan với các vị Tỳ Khưu nghe điều Đức Phật đã nói, đều vui vẻ phụng hành.

KINH NHÂN DUYÊN CHẲNG ĂN THỊT
DO TÂM TỪ CỦA NHẤT THIẾT TRÍ QUANG MINH TIÊN NHÂN
Hết

03/04/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 12_ No.349

KINH BỒ TÁT DI LẶC THƯA HỎI VỀ BẢN NGUYỆN

Hán dịch: Đời Tây Tấn _ Nước **Nguyệt Thị** (Kuṣana) Tam Tạng TRÚC PHÁP HỘ (Dharma-rakṣa)
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vầy: Một thời Đức Phật dạo chơi đến nơi loài nai hay tụ họp, ở khoảng giữa cây **Khủng Cụ** trong núi **Diệu Hoa** tại nước **Phi Kỳ** cùng với chúng Đại Tỳ Khưu đến dự. Tỳ Khưu gồm có năm trăm người là tất cả bậc Hiền Thánh đã đạt Thần Thông và đều là các vị Tỳ Khưu đáng tôn kính.

Các vị ấy tên là: Hiền Giả **Liễu Bản Tế** (Ājñātakauṇḍinya), Hiền Giả **Mã Sư** (Aśvajita)**,** Hiền Giả **Hòa Ba** (Vāṣpa), Hiền Giả **Đại Xưng**, Hiền Giả **Hiền Thiện** (Bhadra-jīta), Hiền Giả **Ly Cấu** (Vimala), Hiền Giả **Cụ Túc** (Pūrṇa), Hiền Giả **Ngưu Thi** (?Maitrāyaṇī-putra)**,** Hiền Giả **Lộc Cát Tường**, Hiền Giả **Ưu Vi Ca Diếp** (Urubilvā-kāśyapa), Hiền Giả **Na Dực Ca Diếp** (Gayā-kāśyapa), Hiền Giả **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa), Hiền Giả **Sở Thuyết**, Hiền Giả **Sở Trước**, Hiền Giả **Diện Vương** (Mukha-rāja), Hiền Giả **Nan Đề** (Nandi), Hiền Giả **Hòa Nan**, Hiền Giả **La Vân** (Rāhula), Hiền Giả **A Nan** (Ānanda)**.** Nhóm như vậy gồm có năm trăm vị Tỳ Khưu

Lại có Bồ Tát như năm trăm người của nhóm **Di Lặc** (Maitreya). Các vị ấy tên là: Bồ Tát **Tăng Ý**, Bồ Tát **Kiên Ý**, Bồ Tát **Biện Tích**, Bồ Tát **Quang Thế Âm** (?Quán Thế Âm), Bồ Tát **Đại Thế Chí**, Bồ Tát **Anh Cát Tường**, Bồ Tát **Nhuyễn Cát Tường**, Bồ Tát **Thần Thông Hoa**, Bồ Tát **Không Vô**, Bồ Tát **Hỷ Tín Tịnh**, Bồ Tát **Căn Độ**, Bồ Tát **Xưng Độ**, Bồ Tát **Nhu Nhuyễn Âm Hưởng**, Bồ Tát **Tịnh Thổ**, Bồ Tát **Sơn Tích**, Bồ Tát **Cụ Túc**, Bồ Tát **Căn Cát Tường.** Bồ Tát của nhóm như vậy gồm có năm trăm người.

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, quỳ thẳng lưng, chéo bàn tay, bạch Phật rằng: "Con muốn có điều thưa hỏi, nguyện xin Đấng **Thiên Trung Thiên** lắng nghe thì con mới dám hỏi".

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: "Ta sẽ lắng nghe điều đã thỉnh hỏi. Ông hãy hỏi điều đã mong muốn, Như Lai sẽ tùy theo điều mong muốn ấy mà phát khiển, khiến cho Tâm vui vẻ".

Lúc đó Di Lặc được chấp thuận thưa hỏi, nên vui mừng hớn hở, bạch Đức Thế Tôn rằng: "Bồ Tát có bao nhiêu Pháp Hành, đều vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong **Tri Thức ác**?"

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: "Lành thay ! Lành thay Di Lặc ! Bồ Tát có nhiều chỗ thương nhớ, nhiều chỗ an ổn, thương xót chư Thiên với con người nên mới phát Ý hỏi Như Lai về nghĩa như thế. Hãy lắng nghe ! Hãy thường suy nghĩ !"

Di Lặc liền nói: "Dạ vâng ! Bạch Đức Thế Tôn, con xin lắng nghe, nhận sự dạy bảo"

Đức Phật nói: "Này Di Lặc ! Bồ Tát có một **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Thế nào là một ? Ấy là con đường bình đẳng vắng lặng. Đây là một Pháp".

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: " Lại có hai **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là hai?

1_ Trụ ở Định, không có chỗ khởi

2_ Phương tiện phân biệt nơi đã thấy
Đây là hai Pháp"

Đức Phật bảo Di Lặc: " Bồ Tát lại có ba **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là ba?
1_ Được Pháp thương yêu lớn (Đại Ai)
2_ Đối với **sự trống rỗng** (Śūnya: Không) không có chỗ tập nhiễm (vô sở tập)
3_ Điều đã biết không có chỗ ghi nhớ (vô sở niệm)
Đây là ba Pháp.

Đức Phật bảo Di Lặc: " Bồ Tát lại có bốn **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là bốn?
1_ Đứng vững ở **Giới** (Śīla)
2_ Đối với tất cả Pháp, không có chỗ nghi ngờ
3_ Ưa thích ở chốn **Nhàn Cư**
4_ **Đẳng Quán** (tất cả bình đẳng quán niệm Lý Sự)
Đây là bốn Pháp"

Đức Phật bảo Di Lặc: " Bồ Tát lại có năm **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là năm?
1_ Thường gây dựng **Đức Nghĩa**
2_ Chẳng tìm kiếm sở trường sở đoản của người khác
3_ Tự kiểm điểm hành động của thân
4_ Thường vui thích nơi Pháp
5_ Chẳng nghĩ về thân mình, thường cứu giúp người khác
Đây là năm Pháp"

Đức Phật bảo Di Lặc: " Bồ Tát lại có sáu **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là sáu?
1_ Chẳng tham lam keo kiệt
2_ Trừ bỏ Tâm xấu ác
3_ Không có ngu si
4_ Không có lời nói thô thiển
5_ Ý ấy như hư không
6_ Dùng sự trống **rỗng** (Śūnya: Không) làm nhà
Đây là sáu Pháp"

Đức Phật bảo Di Lặc: " Bồ Tát lại có bảy **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là bảy?
1_ Có Ý khéo léo
2_ Hay phân biệt được các **Pháp Bảo**
3_ Thường tinh tiến
4_ Thường nên vui thích
5_ Được nơi **Tín Nhẫn**
6_ Khéo hiểu **Định Ý** (Tâm định tĩnh)
7_ Gom tóm **Trí Tuệ Minh** (Prajñā-vidya)
Đây là bảy Pháp".

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bồ Tát lại có tám **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là tám?

1_ Được cái thấy ngay thẳng (trực kiến)
2_ Nghĩ nhớ ngay thẳng (trực niệm)
3_ Nói năng ngay thẳng (trực ngữ)
4_ Sửa trị ngay thẳng (trực trị)
5_ Nghiệp ngay thẳng (trực nghiệp)
6_ Phương tiện ngay thẳng (trực phương tiện)
7_ Ý ngay thẳng (trực ý)
8_ Định ngay thẳng (trực định)

Đây là tám Pháp”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bồ Tát lại có chín **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là chín?

1_ Bồ Tát đã thoát nơi ham muốn, xa lìa các Pháp ác chẳng lành, không có **sự nhớ tưởng** (tưởng niệm), đã được sự vui vẻ của **Tịch Định** (Samādhi: chỉ Cảnh của Thiền Định, tức là đối với các Pháp chẳng khởi vọng tưởng vọng niệm), thực hành **Nhất Tâm** thứ nhất.

2_ Đã trừ bỏ sự nhớ tưởng, **Ý bên trong** (nội ý) được lặng yên, Tâm ấy là một, không có **Tưởng** (Saṃjñā: Tri giác), không có **Hành** (Saṃskāra:hoạt động của Tâm Ý), liền được Định Ý, Tâm được vui thích, thực hành **Nhất Tâm** thứ hai.

3_ Lìa **Hoan Hỷ Quán**, thường được **Tịch Định**, Thân được an ổn như các Hiền Thánh. Chỗ nói chỗ Quán, Tâm Ý không có khởi, thực hành **Nhất Tâm** thứ ba

4_ Cảm giác vui khổ đã được chặt đứt. Sự vui thích, lo lắng thảy đều được chặn đứng. Chỗ Quán không có khổ, không có vui, Ý ấy trong sạch, được **Nhất Tâm** thứ tư.

5_ Vượt qua nơi **Sắc Tưởng** (Rūpa-saṃjñā)

6_ Không có nói về **Tưởng** (Saṃjñā: Tri giác) nữa

7_ Không có nhớ mọi loại **Tưởng** (Saṃjñā: Tri giác) nữa, đều vào vô ương số **Hư Không Tuệ**

8_ Đều vượt qua vô ương số **Hư Không Tuệ**, vào vô lượng Hạnh nhận biết của các **Thức** (Vijñāna)

9_ Đều vượt qua Tuệ nhận biết của các Thức, không còn Tưởng **Có** (hữu)**, Không có** (vô) nữa, đều vượt qua Tuệ của các **Vô Thức** (không có sự nhận biết), liền vào Hạnh của **có Tưởng** (hữu tưởng)**, không có Tưởng** (vô tưởng), chẳng thấy Tưởng, được Tam Muội **Tịch Định**.

Đây là chín Pháp”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bồ Tát lại có mười **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là mười?

1_ Được **Kim Cương Tam Muội** (Vajra- samādhi)
2_ Chỗ cư trú có **Sở Tiến Ích Tam Muội**
3_ Được **Thiện Xảo Giáo Thọ Tam Muội**
4_ Được **Hữu Niệm Vô Niệm Ngự Độ Tam Muội**
5_ Được **Phổ Biến Thế Gian Tam Muội**
6_ Được **Ư Khổ Lạc Bình Đẳng Tam Muội**
7_ Được **Bảo Nguyệt Tam Muội**
8_ Được **Nguyệt Minh Tam Muội**
9_ Được **Chiếu Minh Tam Muội**

10_ Được **Nhị Tịch Tam Muội**, đầy đủ đối với tất cả các Pháp

Này Di Lặc ! Đây là mười Pháp Hành của Bồ Tát, vứt bỏ các nẻo ác, chẳng bị đọa trong Tri Thức ác"

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc dùng **Kệ** khen Đức Phật rằng:

"_ Thế Tôn vốn **bố thí** (Dāna)
Vợ con, thức ăn uống
Đầu, mắt không luyến tiếc
Phật Đức (Buddha-guṇa) lường không cùng.

_ Giữ điều cấm, không phạm
Như chim Trĩ yêu lông
Phụng **Giới** (Śīla) không ai bằng
Công Đức lường không cùng

_ Đã hiện nơi sức **Nhẫn**
Đều bằng các khổ, vui
Nhẫn Nhục (Kṣānti) làm thế lớn
Phật Đức lường không cùng

_ Đã rõ sức Tinh Tiến
Đức vô thượng đối hại
Tinh Tiến (Vīrya) làm chí lớn
Phật siêng năng khôn lường

_ Đã chặt tất cả ác
Đạo Sư vui **Nhất Tâm**
Đại Tuệ Tịch làm sức
Phật thanh tịnh khôn lường

_ Tuệ trong sạch tự tại
Tự nhiên không chỗ khởi
Trí Tuệ (Prajñā) thường đứng nhất
Phật sáng suốt khôn lường

_ Tuệ giáng quan thuộc **Ma** (Māra)
Dưới cây được **Đại Trí** (Mahā-jñāna)
Thượng Nghĩa (nghĩa tối cao) lìa các uế
Sức Phật giáng phục Ma

_ Thế Tôn chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra)
Thân lớn, Sư Tử rống
Ngoại Đạo sợ, quy phục
Phật Tuệ (Buddha- prajñā) lường Đức ấy

_ Hình sắc không đâu bằng
Giới Đức với Trí Tuệ
Tinh Tiến vượt các bờ
Phật Đạo (Buddha-mārga) hơn mọi Đức

_ Khó có thể ví dụ
Đại Trí Tuệ vô thượng
Thường giảng các Pháp Bảo
Quang Minh Đạo dẫn **Chúng** (Saṃgha)"

Bấy giờ Hiền Giả **A Nan** bạch Phật rằng: "Thật chưa từng có ! Bạch Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Di Lặc này đã đầy đủ ước nguyện, nói Pháp không có khuyết giảm, giảng Pháp: **câu chữ** bình đẳng, **câu Pháp** (Pháp cú) đã nói không có bị cột dính, giảng Kinh rốt ráo không có tán loạn"

Đức Phật nói: "Như vậy ! Như Vậy ! Này A Nan ! Như ông đã nói. Bồ Tát Di Lặc có đầy đủ Biện Tài, Kinh Pháp đã nói không có chỗ khuyết giảm"

Đức Phật bảo: "Này A Nan ! Bồ Tát Di Lặc chẳng phải chỉ dùng riêng một bài Kệ để khen ngợi Ta, vào thời quá khứ cách nay mười vô ương số Kiếp, khi ấy có Đức Phật hiệu là **Viêm Quang Cụ Hướng Tác Vương** ***Như Lai , Vô Sở Trước, Đẳng Chính Giác, Kim Hiện Tại Thành Tuệ, Hành An Định, Thế Gian Phụ, Vô Thượng Sĩ, Đạo Ngự Pháp, Thiên Thượng Thiên Hạ Tôn, Phật, Thiên Trung Thiên*** (Tathāgatāya Arhate Samyaksaṃbuddha Vidyācaraṇasaṃpana Sugata Lokavid Anuttara puruṣadamyasārathi Śāstra-deva-manuṣyanāṃ Buddha Bhagavate)

Bấy giờ có người con của vị Trưởng Giả **Phạm Chí** (Brāhmaṇa: Bà La Môn) tên là **Hiền Hạnh** (Bhadra-caryā) từ **Viên Quán** đi ra, từ xa nhìn thấy Đức Như Lai đang **Kinh Hành** (Caṅkramana), ánh sáng của thân sắc nhiều vô ương số. Nhìn thấy xong, Tâm nghĩ rằng: "Thật tốt lành chưa từng có vậy! Thân của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cao vòi vọi. Hào Quang, màu sắc rất sáng đẹp, Uy Thần chiếu sáng như vậy…dùng Đức của Cát Tường để trang sức. Nguyện khiến cho con ở đời đương lai sau này, được thân có đầy đủ hào quang, màu sắc, Uy Thần chiếu sáng như vậy… dùng Đức của Cát Tường để tự trang nghiêm"

Tác Nguyện này xong, liền nép thân xuống đất, Tâm nghĩ kỹ rằng: "Nếu đời đương lai, con được **Pháp Thân** (Dharma-kāya) như Đấng **Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chính Giác** (Tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya) thì Đức Như Lai sẽ bước qua trên thân của con"

Lúc đó Đức Thế Tôn **Viêm Quang Cụ Hướng Tác Vương Như Lai** biết điều suy nghĩ trong Tâm của **Hiền Hạnh** Trưởng Giả Tử Phạm Chí, liền bước qua trên thân vị ấy. (Đức Thế Tôn) vừa bước qua trên thân vị ấy xong thì vị ấy liền được **Bất Khởi Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti: Vô Sinh Pháp Nhẫn).

Khi ấy Đức Phật quay lại bảo **Thị Giả** (Ante-vāsin) rằng: "Ta đã bước qua trên thân của **Hiền Hạnh** Trưởng Giả Tử Phạm Chí, tức thời khiến cho vị ấy được **Bất Khởi Pháp Nhẫn**, con mắt hay nhìn thấu suốt, lỗ tai hay nghe thông suốt, biết điều nghĩ nhớ trong Tâm của người khác, tự biết mình từ đâu sinh đến, thân hay Phi Hành (bay đi), đầy đủ Thần Thông"

Phạm Chí **Hiền Hạnh** vừa được Đức Phật bước qua trên thân xong, liền đạt mọi Trí, đầy đủ năm Thần Thông, không có chỗ quên mất. Tức dùng **Kệ** khen ngợi Đức Phật rằng:

_"Qua lại trong đời, đến mười phương
Nhân Trung Tôn không có ai bằng
Chỉ **Chí Đạo** (Nắm Đạo Lý nhớ kỹ trong Tâm, hoặc có Chí nơi Đạo) hơn hẳn mọi Hạnh
Con Nguyện cúi lạy **Giác Đạo Sư** (Bậc thầy đã giác ngộ)
_ Hơn hẳn ánh sáng của Thế Gian

Với ánh lửa rực của **Ma Ni** (Maṇi: viên ngọc Như Ý)
Ánh sáng của Phật là tối thượng
Con Nguyện cúi lậy **Giác Đạo Sư**

_ Như một tiếng rống của Sư Tử
Các thú nhỏ, thảy đều nép phục
Đức Phật giảng Pháp cũng như vậy
Thảy đều giáng phục các **Dị Đạo**

_Tướng tại Tam Tinh: trong thấu suốt
Uy vô lượng như gom chứa Tuyết
Ánh sáng ấy chiếu soi ba cõi
Đức Phật ở đời không ai bằng

_ Dưới bàn chân Thánh, sinh **Tướng Luân**
Luân (bánh xe) ấy có ngàn căm màu nhiệm
Dù đất đai, núi đồi vỡ nát
Chẳng thể lay động **Vô Thượng Tôn**"

Lúc đó Đức Phật bảo Hiền Giả **A Nan**: "Nên biết Trưởng Giả Tử Phạm Chí **Hiền Hạnh** thời ấy, nay chính là Bồ Tát Di Lặc"

Hiền Giả A Nan liền bạch Phật rằng: "Bồ Tát Di Lặc được **Bất Khởi Pháp Nhẫn** lâu xa như thế. Vì sao chẳng mau chóng nhận lấy Đạo **Vô Thượng Chính Chân** (Anuttarasamyaksaṃbodhi), thành **Tối Chính Giác** vậy?"

Đức Phật bảo A Nan: "Bồ Tát do bốn việc mà chẳng nhận lấy Chính Giác. Nhóm nào là bốn?

1_ Cõi nước (quốc độ) trong sạch
2_ Giữ gìn cõi nước
3_ Trong sạch tất cả
4_ Giữ gìn tất cả

Khi Bồ Tát Di Lặc cầu thành Phật thời, do bốn việc này nên chẳng nhận lấy Phật Quả"

Đức Phật nói: "Này A Nan ! Chính Ta khi cầu thành Phật thời cũng muốn cõi nước trong sạch, cũng muốn trong sạch tất cả, cũng muốn gìn giữ cõi nước, cũng muốn giữ gìn tất cả. Di Lặc phát Ý trước Ta bốn mươi hai Kiếp, sau này Ta mới phát Đạo Ý, ở đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) đo Đại Tinh Tiến, vượt qua chín Kiếp được Đạo **Vô Thượng Chính Chân** (Anuttarasamyaksaṃbodhi), thành **Tối Chính Giác** (Abhisambuddha)"

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: "Ta dùng mười việc được đến **Tối Chính Giác**. Nhóm nào là mười?

1_ Hết thảy không có chỗ luyến tiếc
2_ Vợ chồng
3_ Con cái
4_ Đầu, mắt
5_ Tay, chân
6_ Cõi nước
7_ Châu báu, tài vật
8_ Tủy, não

9_ Máu, thịt
10_ Chẳng tiếc thân mệnh
Này A Nan ! Ta do mười việc này, nên mau được Phật Đạo"

Đức Phật bảo A Nan: "Lại có mười việc mau được Phật Đạo. Nhóm nào là mười?
1_ Dùng Pháp tạo dựng nơi **Giới Đức**
2_ Thường thực hành **Nhẫn Nhục**
3_ Thường thực hành **Tinh Tiến**
4_ Thường giữ **Nhất Tâm**
5_ Thường thực hành **Trí Tuệ** vượt qua nơi Vô Cực
6_ Chẳng buông bỏ tất cả
7_ Do được Tâm Nhẫn ngang bằng với tất cả
8_ Chẳng tập **Trống Rỗng** (Śūnya: Không)
9_ Được **Không Pháp Nhẫn** (Śūnya-dharma-kṣānti)
10_ Được Pháp **không có Tưởng** (Asaṃjñā)
Này A Nan ! Ta do mười việc này nên tự mình đến được Phật Đạo"

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: "Khi Ta cầu Phật Đạo thời siêng năng cực khổ vô số mà được Đạo Chính Chân Vô Thượng, chứ chẳng phải chỉ có một việc ấy"

Đức Phật bảo: "Này A Nan ! Khi ở đời quá khứ thời có vị Thái Tử của vua, hiệu là **Nhất Thiết Hiện Nghĩa**, đoan chính xinh đẹp, từ Viên Quán bước ra, trên đường đi nhìn thấy một người bị bệnh tật khốn khổ, nên khởi Tâm buồn thương, liền hỏi người bệnh rằng: "Dùng thuốc nào mới chữa trị cho khỏi bệnh vậy ?"

Người bệnh đáp rằng: "Chỉ dùng máu của vua mới chữa trị được bệnh của tôi"

Khi ấy Thái Tử liền dùng con dao bén đâm vào thân cho máu chảy, rồi đem cho người bệnh, chí Tâm ban cho không có ý hối hận"

Đức Phật bảo A Nan: " Thái Tử **Hiện Nghĩa** ở thời ấy, tức là thân của Ta vậy.

Này A Nan ! Nước của bốn biển lớn còn có thể đong lường, chứ máu của Thân Ta đã đem cho thì chẳng thể nói hạn lượng được. Tại sao như thế ? Vì cầu **Chính Giác** vậy"

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: "Ở đời quá khứ có vị Thái Tử của vua, hiệu là **Liên Hoa Vương** (Padama-rāja), đoan chính xinh đẹp, Uy Thần cao vòi vọi, từ Viên Quán bước ra, trên đường nhìn thấy một người bị cùi hủi, nên khởi Tâm thương xót, liền hỏi người bệnh rằng: "Dùng thuốc nào mới chữa được bệnh của ngươi ?"

Người bệnh đáp rằng: "Được Tủy trên thân của Vua, đem bôi lên thân thể của tôi thì bệnh ấy mới khỏi"

Lúc đó Thái Tử liền chẻ xương trên thân, lấy tủy chữa trị cho người bệnh, vui vẻ **Huệ Thí**, Tâm không có hối hận. Vị Thái Tử ở thời ấy tức là thân của Ta vậy"

Đức Phật bảoA Nan: "Nước của bốn biển lớn còn có thể đong lường, chứ Tủy của Thân Ta đã bố thí thì chẳng thể xưng đếm được".

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: "Ở đời quá khứ có vị vua, hiệu là **Nguyệt Minh**, đoan chính xinh đẹp, Uy Thần cao vòi vọi, từ cung điện bước ra, trên đường đi nhìn thấy một người mù nghèo túng đói khát, lần theo đường đi xin ăn, đến chỗ của nhà vua rồi thưa rằng: "Một mình đức Vua được tôn quý an ổn, còn tôi thì đơn chiếc nghèo túng, lại bị mù mắt"

Khi ấy vua **Nguyệt Minh** nhìn thấy người mù, nên buồn thương rơi nước mắt, hỏi người mù rằng: “Có thuốc nào chữa trị được bệnh của Khanh đây? “

Người mù đáp rằng: “Chỉ được con mắt của vua, mới có thể chữa được bệnh của tôi, có con mắt thì được nhìn thấy”

Lúc đó vua Nguyệt Minh tự móc hai con mắt của mình đem cho người mù mà Tâm của Ngài thản nhiên, không có một Ý hối hận. Đức Vua **Nguyệt Minh** tức là thân của Ta vậy”.

Đức Phật bảo A Nan: “Núi Tu Di còn có thể cân lường, chứ con mắt của Ta đã bố thí thì chẳng thể xưng đếm được”.

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Khi Bồ Tát Di Lặc cầu Đạo thời chẳng đem: lỗ tai, lỗ mũi, cái đầu, con mắt, bàn tay, bàn chân, thân mệnh, châu báu, thành ấp, vợ con với đem cõi nước… bố thí cho người, để thành Phật Đạo mà chỉ dùng phương tiện **Thiện Quyền**, Hạnh an vui để được Đạo Vô Thượng Chính Chân (Anuttarasamyaksaṃbodhi)

A Nan bạch Phật rằng: “Bồ Tát Di Lặc dùng sự khéo léo nào để được đến Phật Đạo ?”

Đức Phật bảo A Nan: “Bồ Tát Di Lặc ngày đêm đều dùng ba cái áo chính quấn buộc thân thể, chéo bàn tay, quỳ gối sát đất, hướng về mười phương, nói lời Kệ này:

“Con sám hối mọi lỗi
Khuyến trợ mọi Đạo Đức
Quy mệnh lễ chư Phật
Khiến được Tuệ vô thượng”

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Bồ Tát Di Lặc dùng sự khéo léo đó nên được Đạo Vô Thượng Chính Chân, thành Tối Chính Giác

Này A Nan ! Khi Bồ Tát Di Lặc cầu Đạo đã có Bản Nguyện là: “Nếu khi tôi thành Phật thời người dân trong nước của tôi không có các sự nhơ nhuốc, lầm lỗi, dơ bẩn. Đối với sự dâm dục, giận dữ, si mê chẳng vướng sâu nặng, ân cần phụng hành mười điều Thiện…thì tôi mới nhận lấy **Vô Thượng Chính Giác**’

Đức Phật bảo A Nan: “Đời đương lai sau này, người dân không có nhơ nhuốc dơ bẩn, phụng hành mười điều Thiện, đối với sự dâm dục, giận dữ, si mê chẳng dùng Tâm lưu lại. Đúng ngay thời ấy, Di Lặc sẽ được Đạo Vô Thượng Chính Chân, thành Tối Chính Giác. Tại sao như thế ? Vì Bản Nguyện của Bồ Tát Di Lặc đã dẫn đến điều này vậy”

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Khi Ta cầu Đạo Bồ Tát thời muốn hộ giúp tất cả khiến cho được trong sạch mà ở trong năm Trược, Dâm, Nộ , Si…yêu thích ở chốn sinh tử. Tại sao như thế ? Vì các người dân đó, phần lớn làm việc **Phi Pháp**, đem sự chẳng đúng làm điều đúng, phụng hành Tà Đạo, giết hại lẫn nhau, chẳng hiếu thảo với cha mẹ, Tâm thường nghĩ đến điều ác. Hướng Ý ác đến anh em, vợ con, quyến thuộc với người khác. Khinh dễ bậc Thầy, Hòa Thượng. Thường phạm vào sự nhơ nhuốc, vẩn đục của người Nam… ăn nuốt lẫn nhau, nên Ta nguyện thành Phật ở trong thời thế đó.

Hoặc người ở quận, nước, gó đống, huyện, ấp chỉ nói mọi điều ác, giết hại lẫn nhau, dùng gạch đá ném nhau, dùng gậy gộc đánh nhau, liền cùng tụ họp mắng chửi lẫn nhau. Tự mình quay về nhà, bày trí cơm với thức ăn rồi bỏ chất độc vào trong đó muốn hại người khác. Khởi Tưởng nhơ nhuốc vẩn đục, chê bai lẫn nhau. Lại phơi bày ***lỗi lầm xấu ác đã che dấu*** của nhau, không có Ý phục thiện”

Đức Phật bảo A Nan: "Ta dùng lòng yêu thương rộng lớn, nghĩ nhớ đến khắp tất cả, vì nhóm người này, giảng nói Kinh Pháp"

Hiền Giả A Nan nghe Đức Phật nói điều này, liền bạch Phật rằng: "Thật chưa từng có ! Đấng **Thiên Trung Thiên, Như Lai, Đẳng Chính Giác** hay dốc sức siêng năng cực khổ, mở rộng khắp Ý to lớn, điều hòa sửa trị sự tệ ác khiến cho được thành tựu, trừ bỏ gánh nặng, đầy đủ Pháp Bảo…Vì nhóm người này, nói Kinh Pháp ấy"

Đức Phật nói: "Như vậy A Nan ! Như ông đã nói ! Đức Phật hay kham nhẫn được việc này, ông nên làm theo Đấng **Như Lai Đẳng Chính Giác** giáo hóa kẻ cương cường để trừ bỏ mọi sự mê mờ, dùng đầy đủ Đức của Phật Pháp…vì người này nói Kinh Pháp ấy"

A Nan bạch Phật rằng: "Con nghe Đức Như Lai dùng Tâm bền chắc sâu nặng tinh tiến bình đẳng như vậy …mà dựng đứng lông tóc ! Kinh này có tên gọi gì ? Phụng hành như thế nào ?".

Đức Phật bảo A Nan: "Kinh này tên là **Bản Nguyện**, nên gìn giữ. **Bản Hạnh của Từ Thị, Di Lặc thưa hỏi**…Nên khéo gìn giữ"

Đức Phật nói Kinh xong thời Bồ Tát Di Lặc, Hiền Giả A Nan, Hiền Giả Đại Ca Diếp, các vị Đại Đệ Tử với chúng Bồ Tát, tất cả Hội Chúng, chư Thiên, Rồng, Thần, Kiền Đạo Hòa, Người của Thế Gian…nghe Kinh đều vui vẻ, tiến lên phía trước đỉnh lễ Đức Phật.

KINH BỒ TÁT DI LẶC THƯA HỎI VỀ BẢN NGUYỆN

Hết

05/04/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 14_ No.452

PHẬT NÓI KINH
QUÁN DI LẶC BỒ TÁT, SINH LÊN TRỜI ĐÂU SUẤT

Hán dịch: Đời Tống_ Cư Sĩ THƯ CỪ KINH THANH
Việt dịch: HUYỀN THANH
Đồ hình minh họa: TỐNG PHƯỚC KHẢI trích từ phim Kinh **Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh**

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự ở vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma) tại nước **Xá Vệ** (Śrāvastya)



Bấy giờ Đức Thế Tôn vào lúc đầu đêm, cử động thân phóng ánh sáng





Ánh sáng ấy màu vàng ròng nhiễu quanh **vườn Kỳ Đà** (Jeṭārāma) giáp khắp bảy vòng, chiếu soi nhà của **Tu Đạt** (Sudatta) cũng màu vàng ròng. Có ánh sáng màu vàng ròng giống như đoạn mây, khắp nước Xá Vệ mỗi mỗi nơi chốn đều tuôn mưa hoa sen màu vàng ròng.



Trong ánh sáng đó có vô lượng trăm ngàn các vị **Đại Hóa Phật** (Mahā-nirmāṇa-buddha) đều xướng lên lời này: "*Nay ở trong cõi này có một ngàn vị Bồ Tát, vị đầu tiên thành Phật tên là* ***Câu Lưu Tôn*** (Krakucchanda)*, vị cuối cùng thành Phật tên là* ***Lâu Chí*** (Rudita, hay Rucika)"



Nói lời này xong. Tôn Giả **A Nhã Kiều Trần Như** (Ājñāta-kauṇḍimya) liền từ **Thiền** (Dhyāna) đứng dậy, cùng với quyến thuộc của mình gồm hai trăm năm mươi người đều đến dự.

Tôn Giả **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa) cùng với quyến thuộc của mình gồm hai trăm năm mươi người đều đến dự.

Tôn Giả **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-Maudgalyāyana) cùng với quyến thuộc của mình gồm hai trăm năm mươi người đều đến dự.

Tôn Giả **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) cùng với quyến thuộc của mình gồm hai trăm năm mươi người đều đến dự.



Tỳ Khưu Ni **Ma Ha Ba Xà Ba Đề** (Mahā-prajāpati) cùng với quyến thuộc của mình gồm một ngàn vị **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣuṇī) đều đến dự.

Trưởng Giả **Tu Đạt** (Sudatta) cùng với ba ngàn vị **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka:Cận Sự Nam) đều đến dự.

Bà **Tỳ Xá Khư** (Viśākha) cùng với hai ngàn vị **Ưu Bà Di** (Upāsikā: Cận Sự Nữ) đều đến dự.



_ Lại có vị **Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bodhisatva-mahāsatva) tên là **Bạt Đà La Bà La** (Bhadra-pāla: Hiền Hộ) cùng với quyến thuộc của mình gồm mười sáu vị **Bồ Tát** (Bodhisatva) đều đến dự.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử (Maṃjuśrī-dharma-rājaputra) cùng với quyến thuộc của mình gồm năm trăm vị **Bồ Tát** (Bodhisatva) đều đến dự.



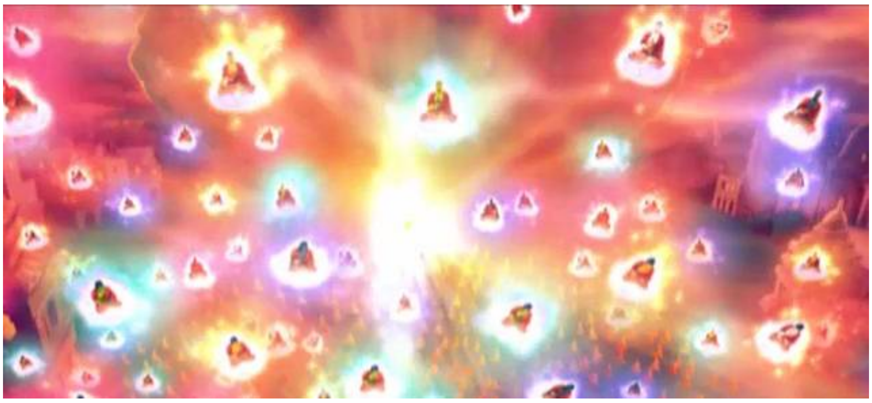
Hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Càn Thát Bà** (Gandharva), tất cả **Đại Chúng** (Mahā-saṃgha) nhìn thấy ánh sáng của Đức Phật, thảy đều vân tập.

_ Khi ấy Đức Thế Tôn hiện ra tướng lưỡi rộng dài, phóng ngàn ánh sáng, mỗi một ánh sáng đều có ngàn màu sắc.

Trong mỗi một màu sắc đều có vô lượng vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha).



Các vị Hóa Phật này khác miệng đồng âm đều nói các Pháp **Đà La Ni** (Dhāraṇī) thâm sâu chẳng thể nghĩ bàn của các vị Đại Bồ Tát thanh tịnh là: **A Nan Đà Mục Khư Đà La Ni** (Ananta-mukha-dhāraṇī) **Không Tuệ Đà La Ni** (Śūnya-prajñā-dhāraṇī), **Vô Ngại Tính Đà La Ni** (Apratihata-prakṛti-dhāraṇī), **Đại Giải Thoát Vô Tướng Đà La Ni** (Mahā-vimokṣānimitta-dhāraṇī)



Lúc đó Đức Thế Tôn dùng một âm thanh, nói trăm ức **Đà La Ni Môn** (Dhāraṇī-mukha). Nói Đà La Ni này xong, khi ấy trong Hội có một vị Bồ Tát tên là **Di Lặc** (Maitreya) nghe điều Đức Phật đã nói, ứng thời liền được trăm vạn ức Đà La Ni Môn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chéo bàn tay chắp lại, đứng trước mặt Đức Phật.



Bấy giờ **Ưu Ba Ly** (Upāli) cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu mặt làm lễ, rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Xưa kia Đức Thế Tôn ở trong **Tỳ Ni** (Vinaya:Luật Tạng) với các Kinh Tạng, nói **A Dật Đa** (Ajita) tiếp theo sẽ làm Phật. Vị A Dật Đa này đầy đủ thân Phàm Phu chưa chặt đứt các **Lậu** (Āsrava). Người này chết đi, sẽ sinh vào chốn nào ? Nay tuy người ấy đã xuất gia, nhưng chẳng tu **Thiền Định** (Dhyāna-samādhi) chẳng chặt đứt **phiền não** (Kleśa). Đức Phật **thọ ký** (Vyakaraṇa) cho người này thành Phật, không có nghi ngờ. Người này chết đi thì sinh về cõi nước nào ?"



Đức Phật bảo Ưu Ba Ly:



"Hãy nghe cho kỹ ! Hãy nghe cho kỹ ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Nay **Như Lai Ứng Chính Biến Tri** (Tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddhāya) ở **Chúng** (Saṃgha) này, nói **Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký**. Người này từ hôm nay, sau mười hai năm sẽ chết, ắt được vãng sinh lên Trời **Đâu Suất Đà** (Tuṣita).



Khi ấy trên Trời Đâu Suất Đà có năm trăm vạn ức **Thiên Tử** (Deva-putra), mỗi một vị Thiên Tử đều tu **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā:Bố Thí Ba La Mật) thâm sâu. Vì cúng dường **Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát** (Eka-jāti-pratibaddha) cho nên dùng sức Phước của Trời tạo làm **cung điện** (Pūra).



Mỗi mỗi vị đều cởi mão báu Chiên Đàn Ma Ni trên thân, quỳ thẳng lưng, chắp tay, phát lời Nguyện này:



"*Nay tôi cầm viên ngọc báu vô giá này cùng với mão trời để cúng dường bậc* ***Đại Tâm Chúng Sinh*** (Mahā-satva: Đại Bồ Tát). *Người này đời sau, chẳng bao lâu sẽ thành* ***A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề*** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). *Tôi ở cõi nước trang nghiêm của Đức Phật ấy được Thọ Ký, khiến cho mão báu của tôi hóa thành vật cúng"*

Các nhóm Thiên Tử như vậy mỗi mỗi đều quỳ thẳng lưng, phát **Hoằng Thệ Nguyện** cũng lại như vậy.



Khi các vị Thiên Tử tác Nguyện này xong thì các mão báu hóa làm năm trăm vạn ức cung điện báu



Mỗi một cung điện báu có bảy lớp tường, mỗi một bức tường do bảy báu tạo thành, mỗi một báu tuôn ra trăm ức ánh sáng, trong mỗi một ánh sáng có năm trăm ức hoa sen.



Mỗi một hoa sen hóa làm năm trăm ức hàng cây bảy báu, mỗi một lá cây có năm trăm ức màu sắc báu, mỗi một màu sắc báu có năm trăm ức ánh sáng **vàng Diêm Phù Đàn** (Jambūnada-suvarṇa), trong mỗi một ánh sáng vàng Diêm Phù Đàn tuôn ra năm trăm ức người nữ báu của chư Thiên.



Mỗi một người nữ báu đứng trụ bên dưới cái cây, cầm trăm ức báu, vô số chuỗi Anh Lạc, phát ra âm nhạc màu nhiệm. Thời trong tiếng nhạc (nhạc âm) diễn nói Hạnh **Bất Thoái Chuyển Địa Pháp Luân** (Avaivartika-bhūmi-dharma-cakra).



Cây ấy sinh quả như màu **Pha Lê** (Sphaṭika), tất cả mọi màu sắc nhập vào trong màu Pha Lê. Các ánh sáng này xoay theo bên phải, uyển chuyển tuôn ra mọi **âm** (Ghoṣa), mọi Âm diễn nói Pháp **Đại Từ** (Mahā-maitra) **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa).



Mỗi một bức tường cao sáu mươi **Do Tuần** (Yojana), dày mười bốn Do Tuần có năm trăm ức vị **Long Vương** (Nāga-rāja) vây quanh bức tường này.



Mỗi một vị Long Vương tuôn mưa trăm trăm ức hàng cây báu, trang nghiêm trên bức tường, tự nhiên có gió thổi lay động cây này thì cây cùng rung chạm nhau, diễn nói **Khổ** (Duḥkha), **Không** (Śūnya), **Vô Thường** (Anityatā), **Vô Ngã** (Anātman), các **Ba La Mật** (Pāramitā).



_ Bấy giờ Cung Điện này có một vị Đại Thần tên là **Lao Độ Bạt Đề** liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ khắp mười phương Phật, phát Hoằng Thệ Nguyện: "*Nếu Phước Đức của tôi tương ứng vì Bồ Tát **Di Lặc** làm **Thiện Pháp Đường** thì khiến trên trán của tôi tự nhiên hiện ra viên ngọc*"



Đã phát Nguyện xong thì trên trán tự nhiên hiện ra năm trăm ức viên ngọc báu mà **Lưu Ly** (Vaiḍurya), **Pha Lê** (Sphaṭika), tất cả mọi màu sắc không có gì chẳng đầy đủ, như ngọc **Ma Ni** (Maṇi) màu đỏ tím trong ngoài trong suốt.



Ánh sáng của ngọc ma Ni này xoay vần trong hư không, hóa làm bốn mươi chín lớp cung điện báu vi diệu, mỗi một lan can do vạn ức báu **Tịnh Châu** (Brahma- maṇi: Phạm Ma Ni) cùng nhau hợp thành.



Giữa các lan can tự nhiên hóa sinh chín ức **Thiên Tử** (Devaputra), năm trăm ức **Thiên Nữ** (Devakanyā, hay Devī).



Trong bàn tay của mỗi một vị Thiên Tử, hóa sinh vô lượng ức vạn hoa sen bảy báu



Trên mỗi một hoa sen có vô lượng ức ánh sáng, trong ánh sáng ấy có đủ các nhạc khí, nhạc Trời như vậy chẳng đánh tự kêu.



Khi tiếng này phát ra thời các Thiên Nữ tự nhiên cầm mọi nhạc khí ganh đua khởi ca múa, âm đã ca vịnh diễn nói mười Thiện, bốn Hoằng Thệ Nguyện, chư Thiên nghe thấy đều phát **Tâm Vô Thượng Đạo** (Agra-mārga-citta)



Thời trong các vườn có con kênh Lưu Ly tám màu. Mỗi một con kênh có năm trăm ức viên ngọc báu hợp thành, trong mỗi một con kênh có nước tám mùi vị, đầy đủ tám màu, nước ấy phun lên giữa cây xà, cây cột



Ở bốn cửa, bên ngoài hóa sinh bốn bông hoa, nước tuôn ra trong hoa như giòng hoa báu.



Trên mỗi một hoa có hai mươi bốn vị Thiên Nữ, thân sắc vi diệu như thân tướng trang nghiêm của các Bồ Tát, trong bàn tay tự nhiên hóa trăm ức vật khí báu.



Trong mỗi một vật khí, tự nhiên tràn đầy các **Cam Lộ** (Amṛta) của cõi Trời, vai trái đeo mang vô lượng chuỗi Anh Lạc, vai phải lại mang vô lượng nhạc khí.



Như mây trụ hư không, từ nước hiện ra, khen ngợi **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā) của Bồ Tát



Nếu có vãng sinh lên Trời Đâu Suất thì tự nhiên được Thiên Nữ này hầu hạ, cũng có tòa Đại Sư Tử bảy báu, cao bốn Do Tuần được trang nghiêm bằng vàng Diêm Phù Đàn, vô lượng mọi báu.



Đầu bốn góc của Tòa sinh bốn hoa sen, mỗi một hoa sen do trăm báu tạo thành, mỗi một báu tuôn ra trăm ức ánh sáng, ánh sáng ấy vi diệu hóa làm năm trăm ức mọi báu, hoa tạp trang nghiêm màn trướng báu.



Thời mười phương diện có trăm ngàn vị **Phạm Thiên** (Brahma-deva), mỗi mỗi đều cầm báu màu nhiệm của cõi Phạm Thiên, dùng làm cái chuông báu treo trên màn trướng báu. Thời vị Tiểu Phạm Vương cầm mọi báu của cõi Trời dùng làm lưới võng che trùm trên màn trướng.



Khi ấy trăm ngàn vô số Thiên Tử, Thiên Nữ quyến thuộc đều cầm hoa báu rải bày trên Tòa. Các hoa sen này tự nhiên đều tuôn ra trăm ức người nữ báu (Ratna-kanyā), tay cầm cây phất trắng đứng hầu bên trong màn trướng.

Bốn góc chống giữ cung điện có bốn cây cột báu, mỗi một cây cột có trăm ngàn lầu gác, dùng ngọc **Phạm Ma Ni** (Tịnh châu) để quấn giăng.



Thời các khoảng giữa có trăm ngàn Thiên Nữ tuyệt đẹp không có ai sánh được, tay cầm nhạc khí, trong nhạc âm ấy diễn nói Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, các Ba La Mật.



Cung Trời như vậy có trăm vạn ức vô lượng màu sắc báu, mỗi mỗi các Thiên Nữ cũng đồng với màu sắc báu

Lúc đó vô lượng chư Thiên ở mười phương, mạng chung đều nguyện sinh về cung Trời Đâu Suất.

_ Thời cung Trời Đâu Suất có năm vị Đại Thần:

Vị Đại Thần thứ nhất tên là **Bảo Tràng** (Ratna-dhvaja)



Thân tuôn mưa bảy báu rải tán bên trong tường vách cung điện, mỗi một viên ngọc báu hóa thành vô lượng nhạc khí treo ở trong hư không, chẳng đánh tự kêu, có vô lượng âm mà ý của chúng sinh ưa thích



Vị Đại Thần thứ hai tên là **Hoa Đức** (Puṣpa-guṇa).



Thân tuôn mưa mọi hoa dời che tường vách cung điện hóa thành cái lọng hoa, mỗi một cái lọng hoa có trăm ngàn phan phướng dùng để dẫn đường.



Vị Đại Thần thứ ba tên là **Hương Âm** (Gandha-ghoṣa).



Trong lỗ chân lông trên thân tuôn mưa, hiện ra hương **Chiên Đàn** (Candana) bên bờ này của biển vi diệu, hương ấy như mây làm màu sắc trăm báu, nhiễu quanh cung điện bảy vòng.



Vị Đại Thần thứ tư tên là **Hỷ Lạc** (Sumanas-sukha).



Tuôn mưa ngọc Như Ý, mỗi một viên ngọc báu tự nhiên trụ ngay trên phướng phan, hiển nói vô lượng **quy Phật**, **quy Pháp, quy Tỳ Khưu Tăng**, với nói **năm Giới** (Pañca-śīlāni), vô lượng **Pháp lành** (Thiện Pháp: Kuśala-dharma), các Ba La Mật…nhiêu ích khuyên trợ ý Bồ Đề.



Vị Đại Thần thứ năm tên là **Chính Âm Thanh** (Samyag-ghoṣa-śabda).



Trong các lỗ chân lông tuôn ra mọi giòng nước, trên mỗi một giòng nước có năm trăm ức bông hoa, trên mỗi một hoa có hai mươi lăm vị Ngọc Nữ.



Các lỗ chân lông trên thân của mỗi một Ngọc Nữ phát ra tất cả âm thanh vượt hơn tất cả âm nhạc của **Thiên Ma Hậu** (vợ của Thiên Ma)".



Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Đây gọi là quả báo mười Thiện của Trời Đâu Suất Đà ứng với chốn Phước thắng diệu. Nếu Ta trụ ở đời, trong một **Tiểu Kiếp** (Antara-kalpa) rộng nói sự báo ứng với quả mười Thiện của **Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát** cũng chẳng thể nói cùng tận được. Nay vì các ngươi lược giải nói"



_ Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Nếu có Tỳ Khưu với tất cả Đại Chúng, chẳng chán ghét sinh tử, ưa thích sinh lên cõi Trời, yêu kính **Tâm Bồ Đề vô thượng** (Agra-bodhi-citta), muốn làm Đệ Tử của Di Lặc thì nên tác Quán này.



Người tác Quán này, nên trì năm Giới, tám Trai, Cụ Túc Giới…Thân Tâm tinh tiến, chẳng cầu chặt đứt **Kiết Sử** (Bandhana, hoặc Saṃyojana), tu Pháp **mười Thiện**, mỗi mỗi suy nghĩ việc khoái lạc thượng diệu trên cõi Trời Đâu Suất Đà.



Tác Quán này thì gọi là **Chính Quán**, nếu tác Quán khác thì gọi là **Tà Quán**"

_ Bấy giờ Ưu Ba Ly liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, cúi đầu mặt làm lễ, rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Trên Trời Đâu Suất Đà đã có việc rất diệu lạc như vậy. Nay vị Đại Sĩ này túc nào thời ẩn mất ở cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) rồi sinh ở cõi Trời ấy ?"

Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Trước kia Di Lặc sinh trong nhà Đại Bà La Môn **Ba Bà Lợi** (Pravarī) tại thôn **Kiếp Ba Lợi** (Kalpali) ở nước **Ba La Nại** (Vārāṇasī). Mười hai năm sau vào ngày 15 tháng hai thì quay trở về nơi sinh của mình (bản sinh xứ), ngồi Kiết Già như nhập vào **Diệt Định** (Nirodha-samāpatti: Diệt Tận Định). Thân có ánh sáng mầu vàng tía rực lửa sáng chói như một ngàn mặt trời, bên trên đến Trời Đâu Suất Đà. **Xá Lợi** (Śarīra) của Thân ấy như đúc tượng vàng ròng chẳng động chẳng lay, trong hào quang tròn của thân có chữ nghĩa của **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** (Śūraṃgama-samādhi), **Bát Nhã Ba La Mật** (Pāramitā) sáng ngời.



Thời các Người, Trời tìm đến, liền dựng lên cái Tháp bằng mọi loại báu để cúng dường Xá Lợi.



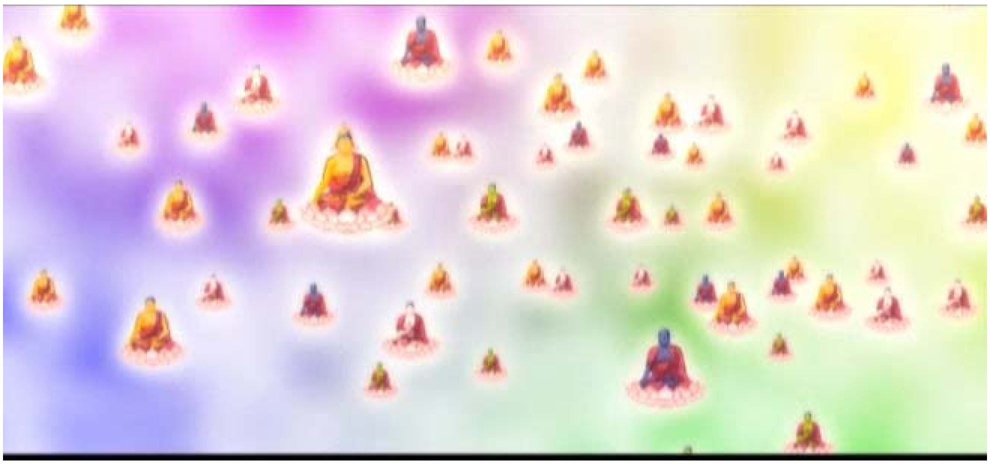
Lúc đó, tại cõi Trời Đâu Suất Đà, (Bồ Tát) đột nhiên hóa sinh ngồi Kiết Già ở sàng tọa Sư Tử, trên điện Ma Ni, bên trong cái đài bảy báu. Thân như màu vàng Diêm Phù Đàn, dài sáu mươi Do Tuần, thảy đều đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi chủng tử.



Nhục Kế trên đỉnh đầu phát ra màu Lưu Ly xanh biếc, mão báu được trang nghiêm bằng **Thích Ca Tỳ Lăng Già Ma Ni** (Śakrābhi lagna-maṇi-ratna), trăm ngàn vạn ức báu **Chân Thúc Ca** (Kiṃśuka:đá báu màu đỏ).



Mão báu của cõi Trời ấy có trăm vạn ức màu sắc, trong mỗi một màu sắc có vô lượng trăm ngàn vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha), các vị **Hóa Bồ Tát** (Nirmāṇa-bodhisatva) dùng làm **Thị Giả** (Ante-vāsin)



Lại có các vị Đại Bồ Tát ở phương khác, tác **thập bát biến** (18 loại thần biến), tùy ý tự tại trụ trong mão Trời.



Tam Tinh của Di Lặc có ánh sáng của tướng **Bạch Hào** (Ūrṇā: sợi lông màu trắng xoay vòng theo bên phải) tuôn ra mọi ánh sáng làm màu sắc của trăm loại báu.



Ba mươi hai tướng, trong mỗi một tướng có năm trăm ức màu sắc báu, mỗi một vẻ đẹp (hảo) cũng có năm trăm ức màu sắc báu. Ánh lửa của mỗi một vẻ đẹp tuôn ra tám vạn bốn ngàn đám mây ánh sáng cùng với các vị Thiên Tử đều ngồi trên Tòa hoa, ngày đêm sáu thời thường nói Hạnh **Bất Thoái Chuyển Địa Pháp Luân.** Trải qua một thời, thành tựu năm trăm ức Thiên Tử khiến chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Như vậy (Bồ Tát) ở cõi Trời Đâu Suất Đà, ngày đêm luôn nói Pháp này, hóa độ các vị Thiên Tử. Khi số tuổi ở cõi Diêm Phù Đề là năm mươi sáu ức vạn tuổi, thì Ngài mới sinh xuống cõi Diêm Phù Đề, như Kinh **Di Lặc Hạ Sinh** nói"



_ Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Đây gọi là Nhân duyên của Di Lặc Bồ Tát ẩn mất ở cõi Diêm Phù Đề, sinh lên Trời Đâu Suất Đà.

Sau khi Phật diệt độ, các Đệ Tử của Ta, nếu có tinh cần, tu các Công Đức, uy nghi chẳng thiếu, quét tháp xoa tô mặt đất. Đem mọi thứ hương nổi tiếng, hoa màu nhiệm, cúng dường, thực hành mọi **Tam Muội** (Samādhi), thâm nhập **Chính Thọ** (Samāpatti), đọc tụng Kinh Điển. Người của nhóm như vậy cần phải chí Tâm, tuy chẳng chặt đứt Kiết Sử, như được **sáu Thông**, cần phải cột buộc niệm, nhớ hình tượng của Phật, xưng tên của Di Lặc.



Nhóm như vậy, nếu khoảng một niệm, thọ nhận tám **Giới Trai**, tu các **nghiệp trong sạch** (tịnh nghiệp: Śuddha-karma), phát Hoằng Thệ Nguyện. Sau khi mệnh chung, ví như khoảng co duỗi cánh tay của vị tráng sĩ, liền được sinh về cõi Trời Đâu Suất Đà, ngồi Kiết Già ở trên hoa sen.



Trăm ngàn vị Thiên Tử tấu kỹ nhạc của cõi Trời, cầm hoa **Mạn Đà La** (Māndāra, Māndārava, Mandāraka), hoa **Ma Ha Mạn Đà La** (Mahā-māndāra) của cõi Trời, rải tán trên người ấy rồi khen rằng: "*Lành thay ! Lành thay Thiện Nam Tử ! Ngươi ở cõi Diêm Phù Đề rộng tu nghiệp Phước, đến sinh tại chỗ này. Nơi này tên là Trời Đâu Suất Đà, nay vị Thiên Chủ này tên là* ***Di Lặc****, ngươi nên quy y*"



Ứng với tiếng liền lễ. Lễ xong, quán kỹ lưỡng ánh sáng của tướng Bạch Hào ở tam tinh, liền được vượt qua hẳn tội của chín mươi ức kiếp sinh tử. Lúc đó Bồ Tát tùy theo duyên đời trước của người ấy để nói Pháp, khiến cho người ấy bền chắc chẳng thoái chuyển nơi Tâm Vô Thượng Đạo.

Chúng sinh của nhóm như vậy, nếu trong sạch các Nghiệp, thực hành Pháp của **sáu việc** thì quyết định không có nghi ngờ, sẽ được sinh ở trên Trời Đâu Suất, gặp thẳng Di Lặc, cũng đi theo Di Lặc xuống cõi Diêm Phù Đề, được nghe Pháp bậc nhất. Ở đời vị lai, gặp thẳng tất cả chư Phật của đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa). Ở **Tinh Tú Kiếp** (Nakṣatra kalpa) cũng được gặp thẳng chư Phật Thế Tôn, ở trước mặt chư Phật thọ nhận **Bồ Đề Ký** (Bodhi-vyakaraṇa)"

_ Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Sau khi Phật diệt độ. Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già…Các Đại Chúng này, nếu có người được nghe tên của Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát. Nghe xong vui vẻ, cung kính lễ bái thời người này khi chết, như khoảng búng ngón tay liền được vãng sinh như lúc trước không có khác.

Người chỉ được nghe tên của Di Lặc này, khi mệnh chung cũng chẳng bị rơi vào chốn hắc ám, biên địa, Tà Khiến, các Luận Nghi ác. Luôn sinh Chính Kiến, quyến thuộc thành tựu chẳng khinh chê Tam Bảo"



_ Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện…phạm các Cấm Giới, gây tạo mọi nghiệp ác mà nghe danh tự Đại Bi của vị Bồ Tát này, cúi năm vóc sát đất, thành Tâm sám hối thì các nghiệp ác đó mau được trong sạch.

Trong đời vị lai, các hàng chúng sinh nghe danh xưng Đại Bi của vị Bồ Tát này, tạo dựng hình tượng… đem hương hoa, quần áo, lụa, lọng, phướng, phan lễ bái cột buộc niệm.



Khi người này sắp hết mạng thời Bồ Tát Di Lặc phóng ánh sáng của tướng Đại Nhân, Bạch Hào ở tam tinh cùng với các vị Thiên Tử tuôn mưa hoa Mạn Đà La đi đến nghênh đón người này. Trong phút chốc người này liền được vãng sinh, gặp thẳng Di Lặc, cúi đầu mặt lễ kính. Khoảng chưa ngóc đầu lên, liền được nghe Pháp, tức ở Đạo vô thượng được chẳng thoái chuyển. Ở đời vị lai được gặp hằng hà sa đẳng chư Phật Như Lai"



_ Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Nay ông hãy nghe cho kỹ ! Bồ Tát Di Lặc này ở đời vị lai sẽ vì chúng sinh làm chỗ Đại Quy Y. Nếu có người quy y Bồ Tát Di Lặc, nên biết người này ở **Đạo vô thượng** (Agra-mārga) được chẳng thoái chuyển. Khi Bồ Tát Di Lặc thành **Đa Đà A Già Độ, A La Ha, Tam Miểu Tam Phật Đà** (Tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddha: Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác) nếu Hành Nhân này nhìn thấy ánh sáng của Đức Phật, liền được **Thọ Ký** (Vyakaraṇa)"

_ Đức Phật bảo Ưu Ba Ly: "Sau khi Phật diệt độ, Đệ Tử của bốn Bộ, Trời, Rồng, Quỷ, Thần…nếu có người muốn sinh lên Trời **Đâu Suất Đà** (Tuṣita) nên tác **quán** này, cột buộc niệm suy nghĩ, niệm Đâu Suất Đà Thiên, giữ gìn Cấm Giới của Phật, một ngày đến bảy ngày, suy nghĩ **mười Thiện**, thực hành **mười Thiện Đạo**. Đem Công Đức này hồi hướng, nguyện sinh trước mặt Di Lặc, nên tác Quán này.

Người tác Quán này, nếu thấy một vị Thiên Nhân , thấy một hoa sen, nếu khoảng một niệm xưng tên Di lặc thì người này trừ bỏ được tội trong một ngàn hai trăm kiếp sinh tử.

Người chỉ nghe tên Di Lặc rồi chắp tay cung kính thì người này trừ khử được tội trong năm mươi kiếp sinh tử.

Nếu có người lễ kính Di Lặc thì trừ khử được tội trong trăm ức kiếp sinh tử.

Giả sử chẳng sinh lên cõi Trời thì trong đời vị lai, dưới cây **Long Hoa Bồ Đề** cũng được gặp thẳng (Đức Di Lặc), phát **Tâm vô thượng** (Agra-citta)"



Lúc nói lời này thời vô lượng Đại Chúng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, lễ bàn chân của Di lặc, nhiễu quanh Đức Phật với Di Lặc Bồ Tát trăm ngàn vòng, vì bậc đắc Đạo đều phát Thệ Nguyện: "*Chúng con, tám Bộ Trời Người nay ở trước mặt Đức Phật phát Thệ Nguyện thành thật, ở đời vị lại gặp thẳng Di Lặc, buông xả thân này xong đều được sinh lên cõi Trời* ***Đâu Suất Đà*** (Tuṣita)"

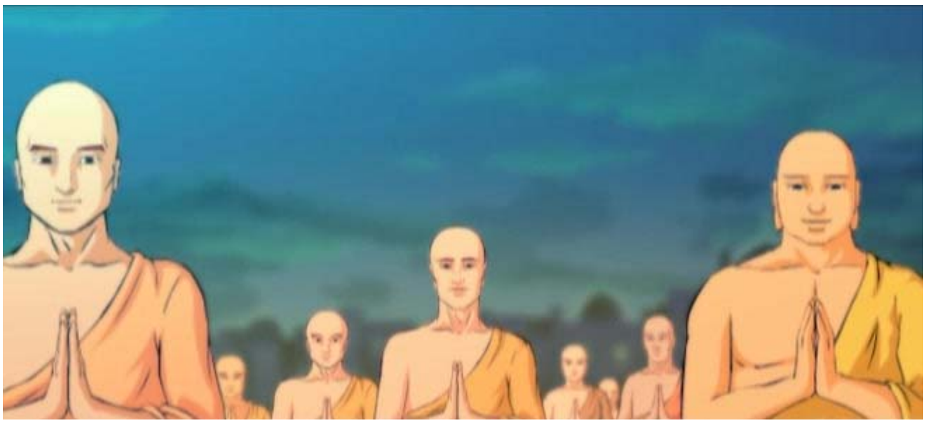
Đức Thế Tôn ghi nhận rằng: "Các ngươi với người ở đời vị lai, tu Phước giữ Giới đều sẽ vãng sinh, ở trước mặt Di Lặc Bồ Tát, được sự nhiếp thọ của Di Lặc Bồ Tát"



Đức Phật bảo Ưu Ba Ly :"Tác **Quán** này gọi là **Chính Quán**, tác Quán khác gọi là **Tà Quán**"

_ Bấy giờ Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cài chéo bàn tay, quỳ thẳng lưng, bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Lành thay ! Đức Thế Tôn vui nói hết thảy Công Đức của Di Lặc, cũng ghi nhận Quả Báo mà chúng sinh tu Phước trong đời vị lai đã đạt được, nay con tùy vui.

Bạch Đức Thế Tôn ! Điều thiết yếu của Kinh này nên thọ trì như thế nào ? Nên dùng tên nào gọi Kinh này ?"



Đức Phật bảo A Nan: “Ông giữ gìn lời của Phật, cẩn thận đừng quên mất. Vì đời vị lai, mở lối sinh lên Trời, bày tướng Bồ Đề, đừng chặt đứt mầm giống của Phật. Kinh này tên là **Di Lặc Bồ Tát Bát Niết Bàn**, cũng gọi là **Quán Di Lặc Bồ Tát sinh Đâu Suất Đà Thiên**…khuyên phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta). Như vậy thọ trì”

Lúc Đức Phật nói lời này thời mười vạn vị Bồ Tát từ phương khác đến dự hội, được **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** (Śūraṃgama-samādhi), tám vạn ức chư Thiên phát Tâm Bồ Đề, đều nguyện tùy theo **Di Lặc** hạ sinh

Khi Đức Phật nói lời này thời Đệ Tử của bốn Bộ, tám Bộ Trời Rồng nghe điều Đức Phật đã nói đều rất vui vẻ, lễ Phật rồi lui ra.



PHẬT NÓI KINH QUÁN DI LẶC BỒ TÁT, SINH LÊN TRỜI ĐÂU SUẤT

Hết

02/01/2012

DI LẶC BỒ TÁT THƯỢNG SINH PHÁP

Hán văn và đồ hình minh họa: Trích từ trang Web: **zenheart.hk** (Thiền Tâm luận Đàn)

Việt dịch: HUYỀN THANH

1_ Đức Phật Đà rộng nói các Kinh Di Lặc:



Đức **Phật Thích Ca mâu Ni** (Śākya-muṇi-buddha) ngự tại **Tinh Xá Kỳ Viên** (Jetavanānāthapiṇḍadasyārāma) ở nước **Xá Vệ** (Śrāvastya). Sau buổi hoàng hôn, ở đầu đêm cử động thân phóng ánh sáng vàng ròng giống như ráng mây đầy màu sắc rực rỡ.

Tại Đạo Trường có các vị **Tỳ Khưu** (Bhikṣu) thuộc nhóm **Ưu Ba Ly** (Upāli), **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa). **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣuṇī) thuộc nhóm **Đại Ái Đạo** (Mahā-prajāpati). **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka:Cận Sự Nam) thuộc nhóm Trưởng Giả **Tu Đạt** (Sudatta). **Ưu Bà Di** (Upāsikā: Cận Sự Nữ) thuộc nhóm của bà **Tỳ Xá Khư** (Viśākha). Các vị Đại Bồ Tát của nhóm **Văn Thù Sư Lợi** (Maṃjuśrī) cùng với tám Bộ Trời Rồng.

Đức Phật Thích Ca mâu Ni ứng với sự cầu thỉnh của Tôn Giả Ưu **Ba Ly**, nói Kinh **Di Lặc Thượng Sinh**. Ứng với sự thỉnh cầu của Tôn Giả **Xá Lợi Phất** (Śāriputra), nói Kinh **Di Lặc Hạ Sinh**.

Tín ngưỡng Tịnh Thổ của **Di Lặc** (Maitreya) theo việc này mà triển khai

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh, Kinh Di Lặc Hạ Sinh)

2_ Các vị Thiên Tử tạo dựng cung Trời Đâu Suất:



Tại cõi Trời **Đâu Suất** (Tuṣita), các vị Thiên Tử nghe nói **Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát** (Eka-jāti-pratibaddha) là **Di Lặc** (Maitreya) sẽ thành vị chủ nhân của cung Trời, nên mỗi một vị đều cởi mão báu Ma Ni với chuỗi Anh Lạc, các châu báu trên thân xuống, rồi phát Đại Thệ Nguyện.

Mão báu hóa thành cung điện báu, thành tường vách phóng tán ánh sáng. **Long Vương** (Nāga-rāja) thủ hộ tường thành. Trong ánh sáng có hoa sen báu, trong hoa có cây báu, dưới cây có **Thiên Nữ** (Devakanyā) tấu nhạc.

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

3_ Lao Độ Bạt Đà làm Thiện Pháp Đường:



Ngay lúc các vị Thiên Tử tạo dựng cung Trời Đâu Suất. Sau đó có một vị Đại Thần **Lao Độ Bạt Đề** cũng phát Đại Thệ Nguyện, vì Bồ Tát Di Lặc dựng **Thiện Pháp Đường**. Trên trán của vị Đại Thần hiện ra vô số viên ngọc báu. Trong ánh sáng của Ma Ni hóa ra 40 lớp cung điện báu với báu Ma Ni làm lan can.

Nhiều vị Thiên Nữ cầm hoa, nhạc khí. Trong vườn, giòng nước hóa sinh bốn bông hoa, trong hoa có Thiên Nữ vai trái mang chuỗi Anh Lạc, vai phải đeo nhạc khí…như mây trụ trong hư không, từ nước hiện ra.

Trong cung có Tòa Sư Tử bảy báu, bốn góc sinh bốn hoa sen. Các vị Phạm Vương cầm vật báu, treo chuông làm cái lọng báu. Chúng Thiên Nữ cầm cây phất trắng hầu bên cạnh. Thiên Nữ tấu nhạc.

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

4_ Năm vị Đại Thiên Vương của cung Trời Đâu Suất:



Như đồng với **núi Tu Di** (Sumeru) có bốn vị Đại Thiên Vương thì Tịnh Thổ của Di lặc có năm vị **Thiên Thần** (Devatā)

Vị thứ nhất là Thiên Thần **Bảo Tràng** (Ratna-dhvaja) cầm nhạc khí. Nhạc khí này do bảy báu hóa thành, chẳng đánh tự kêu.

Vị thứ hai là Thiên Thần **Hoa Đức** (Puṣpa-guṇa) cầm cái lọng hoa. Cái lọng báu này có thể che trùm tường vách cung điện.

Vị thứ ba là Thiên Thần **Hương Âm** (Gandha-ghoṣa) cầm cái lò hương. Hương này như mây, tạo làm màu sắc của trăm vật báu, nhiễu quang cung điện bảy vòng

Vị thứ tư là Thiên Thần **Hỷ Lạc** (Sumanas-sukha) cầm viên ngọc Như Ý. Viên ngọc này đứng trụ trên phướng phan.

Vị thứ năm là Thiên Thần **Chính Âm Thanh** (Samyag-ghoṣa-śabda) cầm hoa sen. Trên hoa có Ngọc Nữ phát ra âm thanh vượt hơn hẳng hết thảy âm nhạc của **Thiên Ma Hậu**

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

5_ A Dật Đa (Ajita) sinh ở nước Ba La Nại (Vārāṇasī):



Tại thời đại khi Đức Phật Đà trụ ở đời thì lưu vực của sông Hằng có nước **Ba La Nại** (Vārāṇasī), thôn **Kiếp Ba Lợi** (Kalpali), lại có tên gọi là **Ba Bà Lợi** (Bàvari). Trong nhà Bà La Môn, Bồ Tát Di lặc hạ sinh làm con của Bà La Môn. Thân thể của Ngài có màu vàng ròng, lại có 32 Tướng, 80 loại vẻ đẹp, Tâm Tính nhân từ, lấy tên gọi là **A Dật Đa** (Ajita), là cao nhân có Trí Tuệ, ở tại nhà phú quý được răn dạy vệ hộ trưởng thành.

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh_ Phẩm Ba Bà Ly của Kinh Hiền Ngu Nhân Duyên)

6_ Tỳ Khưu A Dật Đa vào Tăng Đoàn:



Di Lặc nhận sự sai khiến của người cậu tên là **Ba Bà Lê** đi đến núi **Thứu Đầu** (Gṛdhrakūṭa) ở thành **Vương Xá** (Śrāvasti) bái kiến Đức Phật Đà. Khi gần đến núi **Thứu Đầu** thời nhìn thấy tướng bánh xe ngàn căm (thiên bức luân) của Đức Phật, nên Tâm rất ngưỡng mộ, sau đó theo Đức Phật xuất gia, làm vị Tỳ Khưu Tăng

(Trích trong Phẩm Ba Bà Ly của Kinh Hiền Ngu Nhân Duyên)

7_ Đức Phật Đà thọ ký thủ hộ Chính Pháp



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước sau ở trong Kinh, nhiều lúc Thọ Ký cho Bồ Tát Di Lặc, tương lai sẽ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề thành Phật hóa độ chúng sinh. Ngay tại đây, trước tiên hộ trì cho chúng sinh trong chốn này và lưu bày Chính Pháp khiến chẳng bị đoạn tuyệt.

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh, Kinh Di Lặc Hạ Sinh)

8_ A Dật Đa ngồi Kiết Già nhập diệt



A Dật Đa quay về nước của mình, ngồi Kiết Già nhập diệt, Thân màu vàng tía, ánh sáng như đồng, **Toàn Thân Xá Lợi** như tượng vàng đúc, trong hào quang tròn của thân có chữ nghĩa của **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, Bát Nhã Ba La Mật** sáng rực. Chư Thiên liền tạo dựng cái Tháp màu nhiệm bằng mọi vật báu, cúng dường Xá Lợi

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

9_ Hóa sinh tại điện Ma Ni trong cõi Trời Đâu Suất



Sau khi Bồ Tát Di Lặc nhập diệt thì ở tòa Sư Sử của điện Ma Ni tại cung Trời Đâu Suất, đột nhiên hóa sinh ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân có màu vàng Diêm Phù Đàn với 32 Tướng 80 loại vẻ đẹp, đỉnh đầu có Nhục Kế màu Lưu Ly xanh biếc, dùng báu Ma Ni làm mão Trời, trong mão phóng ra ánh sáng có vô số vị Hóa Phật với các vị Bồ Tát. Sợi lông trắng (bạch hào) ở tam tinh tuôn ra màu sắc trăm báu, cùng với các vị Thiên Tử đều ngồi tại tòa hoa, ngày đêm thường nói Pháp chẳng thoái chuyển, đợi Duyên sinh xuống ở cõi Diêm Phù Đề.

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

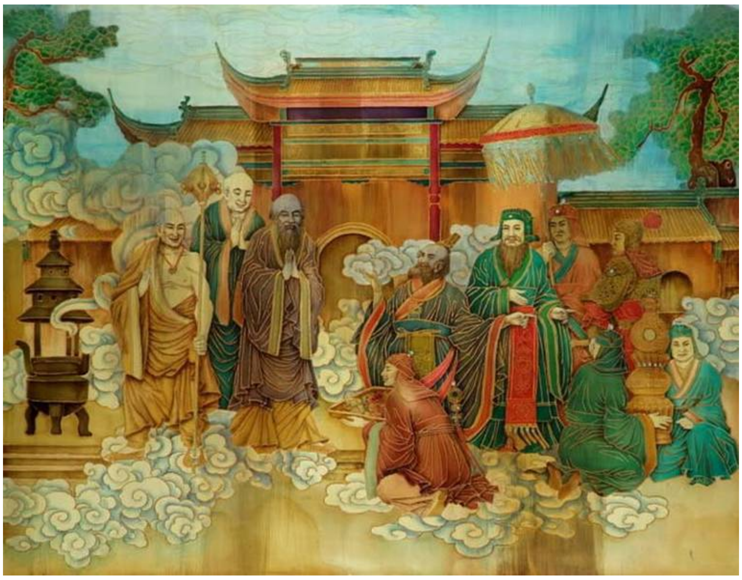
10_ Hành giả quét tháp, lau đất được vãng sinh



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đáp lại Pháp cầu thỉnh của Tôn Giả **Ưu Ba Ly**, nói rằng: "Ngay sau khi Đức Phật Đà nhập diệt. Nếu có người tinh tiến, siêng năng tu các Công Đức, chẳng thiếu sót Uy Nghi, hay tạo dựng tháp Phật, hoặc đối trước tháp Phật cung kính lễ bái, lau quét chỉnh đốn đất. Do Nhân Duyên này, khi lâm chung ắt được sinh về cung Trời Đâu Suất"

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

11_ Cúng dường danh hương, diệu hoa vãng sinh



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Tôn Giả Ưu Ba Ly rằng: "Ngay sau khi Đức Phật Đà nhập diệt. Nếu có người tinh tiến, siêng năng tu các Công Đức, chẳng thiếu sót Uy Nghi, ngày thường hay đem mọi thứ hương nổi tiếng, hoa màu nhiệm đến cúng dường Tam Bảo. Do Nhân Duyên này, khi lâm chung cũng được sinh về cung Trời Đâu Suất"

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

12_ Tam Muội Chính Thọ, Hành Giả vãng sinh



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Tôn Giả Ưu Ba Ly rằng: "Ngay sau khi Đức Phật Đà nhập diệt. Nếu có người tinh tiến, siêng năng tu các Công Đức, chẳng thiếu sót Uy Nghi, lại khéo tu Thiền Định, thực hành mọi Tam Muội, sau sâu **Chính Thọ**. Do Nhân Duyên này, khi lâm chung cũng được sinh về cung Trời Đâu Suất"
(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

13_ Đọc tụng Kinh Điển, Hành Giả vãng sinh



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Tôn Giả Ưu Ba Ly rằng: "Ngay sau khi Đức Phật Đà nhập diệt. Nếu có người tinh tiến, siêng năng tu các Công Đức, chẳng thiếu sót Uy Nghi. Đối với các Kinh Điển nghiên cứu đọc, tụng thuộc lòng, lợi mình lợi người, để cho Pháp Phật nối niếp mãi trong nhân gian. Người này có Công Đức vô lượng.Do Nhân Duyên này, khi lâm chung cũng được sinh về cung Trời Đâu Suất"
(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

14_ Xưng danh niệm Phật, Hành Giả vãng sinh



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Tôn Giả Ưu Ba Ly rằng: "Ngay sau khi Đức Phật Đà nhập diệt. Nếu có người tinh tiến, siêng năng tu các Công Đức, chẳng thiếu sót Uy Nghi. Đối với các việc Công Đức bên trên, tuy nhiên chưa có thể chặt đứt phiền não được ba Minh, sáu Thông. Như vậy cần phải xưng niệm danh hiệu của Di Lặc, thọ nhận Giới tám Quan Trai, tu các nghiệp trong sạch, phát Thệ Nguyện lớn. Do Nhân Duyên này, khi lâm chung, trong khoảng chớp mắt, được sinh về cung Trời Đâu Suất"

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

15_ Kỹ nhạc Thiên tiếp nghênh người Vãng Sinh



Hành Giả sinh về cung Trời Đâu Suất, ngồi Kiết Già ở trên hoa sen. Trăm ngàn vị Thiên Tử tấu kỹ nhạc của cõi Trời, tay cầm nhóm hoa Mạn Đà La, rải hoa lên trên kẻ ấy, miệng nói rằng: "Lành thay Thiện Nam Tử ! Ông ở cõi Diêm Phù Đề rộng tu nghiệp Phước, nay được vãng sinh vào chốn này. Bên trong chỗ ấy là cung Trời Đâu Suất của Bồ Tát Di Lặc"

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh)

16_ Ở trước mặt chư Phật thọ nhận Bồ Đề Ký



Hành Giả vãng sinh về cung Trời Đâu Suất, quy y Bồ Tát Di Lặc, quán sát kỹ lưỡng ánh sáng của tướng Bạch Hào tại tam tinh của Di Lặc, liền vượt qua tội của chín mươi ức kiếp sinh tử, và ở nơi này nghe Pháp, đợi đến ngày theo Đức Di Lặc sinh xuống cõi Diêm Phù Đề, có thể ở trước mặt chư Phật, thọ nhận Bồ Đề Ký.

(Trích trong Kinh Di Lặc Thượng Sinh).

Hết

06/01/2012

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH

Hán dịch: Đời Tây Tấn_ Tam Tạng của nước **Nguyệt Thị** (Kuṣana) là TRÚC PHÁP HỘ (Dharmarakṣa) dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vầy: Một thời Đức Phật ngự ở vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma) tại nước **Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với chúng Đại Tỳ Khưu gồm năm trăm người đến dự.

Bấy giờ **A Nan** (Ānanda) trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, bạch Phật rằng: "Đức Như Lai có kiến giải cao minh, không có việc gì chẳng xem xét, ba đời đương lai quá khứ hiện tại thảy đều thấu tỏ. Danh hiệu, tên họ của chư Phật quá khứ…Đệ Tử, Bồ Tát theo hầu nhiều ít thảy đều biết rõ. Một kiếp, trăm kiếp hoặc vô số kiếp thảy đều quán sát cũng lại như vậy. Tên họ của quốc vương, đại thần, người dân liền hay phân biệt. Như ngày nay, cõi nước hiện tại có ngần ấy thứ cũng lại biết rõ. Tương lai lâu xa, **Di Lặc** (Maitreya) hiện ra **Chí Chân Đẳng Chính Giác** (Arhate samyaksaṃbuddha: Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác), (Con) muốn nghe sự việc ấy, Đệ Tử theo hầu, cảnh Phật sung túc an vui, …trải qua bao nhiêu thời?"

Đức Phật bảo A Nan: "Ông quay trở về chỗ ngồi, lắng nghe điều Ta nói. Di Lặc hiện ra cõi nước sung túc an vui, đệ tử nhiều ít. Hãy khéo nghĩ nhớ, giữ gìn trong Tâm"

Khi ấy, A Nan tuân theo Đức Phật, nhận lời dạy bảo liền quay về chỗ ngồi.

_ Lúc đó, Đức Phật bảo A Nan rằng: "Tương lai lâu xa, ở cõi nước này sẽ có Thành Quách tên là **Xí Đầu**, Đông Tây hai mươi Do Tuần, Nam Bắc bảy Do Tuần, đất đai tươi tốt, người dân đông nhiều, đường phố ngõ tắt được chia thành hàng lối.

Bấy giờ trong Thành có vị **Long Vương** (Nāga-rāja) tên là **Thủy Quang**, ban đêm tuôn mưa hương thơm thấm ướt, ban ngày thì lại trong sạch ôn hòa

Lúc đó trong Thành **Xí Đầu** có Quỷ La Sát tên là **Điệp Hoa** đã thực hành thuận theo Pháp, chẳng trái ngược với Chính Giáo, thường hướng đến người dân, sau khi họ nằm ngủ, trừ bỏ uế ác, các thứ bất tịnh. Thường dùng nước cốt thơm mà rưới vảy mặt đất khiến cho rất sạch sẽ thơm tho.

A Nan nên biết. Lúc đó đất Diêm Phù, Đông Tây Nam Bắc ngàn vạn Do Tuần: các núi, sông, vách đá đều tự tiêu diệt, nước của bốn biển lớn đều giảm một vạn, thời đất Diêm Phù rất ư bằng phẳng như cái gương trong sáng, nâng đỡ lúa đậu thức ăn bên trong đất Diêm Phù khiến được tươi tốt, mua bán ngay; người dân đông đúc, nhiều các châu báu. Các làng xóm sát cạnh, gà gáy nối tiếp nhau.

Thời đó, cây có hoa quả xấu, khô kiệt, uế ác cũng tự tiêu diệt. Khi ấy cây có hoa quả ngon ngọt, mùi thơm rất được ưa thích khác đều sinh từ đất

Lúc đó, thời khí ôn hòa thích hợp, bốn Thời thuận theo Tiết. Trong thân người không có 108 tai vạ. Tham dục, giận dữ, ngu si chẳng được ân cần. Tâm người quân bình đều đồng một ý. Khi gặp nhau vui thích, cùng hướng đến nhau nói lời tốt lành, một loại ngôn từ không có sai biệt như người **Uu Đan Việt** ấy không có khác.

Khi ấy bên trong đất Diêm Phù, người dân lớn nhỏ đều đồng một hướng, không có sự sai biệt sang hèn. Thời đó, kẻ nam người nữ khi ý muốn đi ***tiêu tiểu*** thời mặt đất tự nhiên tách ra, xong việc thời mặt đất liền khép trở lại.

Bấy giờ bên trong đất Diêm Phù tự nhiên sinh lúa gạo cũng không có vỏ thóc bao bọc, rất ư thơm ngon, ăn vào không có tai vạ khổ đau…Vàng , bạc, châu báu, Xa Cừ,

Mã Não, Trân Châu, Hổ Phách …đều rải trên mặt đất, không có người nào xem xét giữ lấy. Người dân thời đó cầm lấy vật báu này thì tự nói với nhau rằng: "*Người thời xưa, do vật báu này mà gây thương tích tàn hại lẫn nhau, bị cột trói giam cầm trong ngục, chịu vô số khổ não. Như ngày nay, vật báu này chỉ đồng với gạch đá, không có người coi giữ*"

Bấy giờ có vị Pháp Vương xuất hiện, tên là **Nhương Khư** (Śaṅkha) dùng Chính Pháp cai trị cảm hóa, thành tựu bảy báu.

Bảy báu đã nói là: **bánh xe báu** (Luân Bảo), **con voi báu** (Tượng Bảo), **con ngựa báu** (Mã Bảo), **viên ngọc báu** (Châu Bảo), **người nữ báu** (Ngọc Nữ Bảo), **vị thống lãnh quân đội báu** (Điển Binh Bảo), **vị bảo quản kho tàng báu** (Thủ Tạng Bảo). Đây là bảy báu trấn bên trong đất Diêm Phù, chẳng cần dùng dao gậy, tự nhiên đánh bạt khiến chịu quy phục.

Này A Nan ! Như hiện nay, bốn kho tàng châu báu.

1_ Kho báu **Y Bát La** ở nước **Kiền Đà Việt** có nhiều loại châu báu, vật kỳ dị chẳng thể tính đếm.

2_ Kho tàng lớn ở nước **Di Thê La** cũng có nhiều châu báu

3_ Nước lớn **Tu Lại Tra** có kho báu lớn cũng có nhiều châu bau

4_ Nước **Ba La Nại**, vua **Nhương Khư** có kho báu lớn có nhiều loại châu báu chẳng thể tính đếm.

Bốn kho tàng lớn này tự nhiên ứng hiện, các người giữ kho tàng đều đến thưa với Đức Vua: "*Nguyện xin Đại Vương đem vật của kho báu này, ban ân bố thí cho kẻ nghèo túng*". Khi ấy Đại Vương **Nhương Khư** được vật báu này xong, cũng lại chẳng cần xem xét giữ lấy, ý tưởng là không có tài bảo.

Thời bên trong đất Diêm Phù tự nhiên trên cây sinh ra quần áo rất mềm mại mịn màng, người lấy mặc vào như người **Ư Đan Việt** tự nhiên trân cây sinh ra quần áo mà không có khác.

_ Bấy giờ Đức Vua ấy có vị Đại Thần tên là **Tu Phạm Ma** (Subrahma) là bạn tốt của vua từ thời trẻ thơ nên Đức Vua rất yêu kính. Lại dung mạo của vị ấy đan chính, chẳng dài chẳng ngắn, chẳng mập chẳng gầy, chẳng đen chẳng trắng, chẳng già chẳng trẻ.

Vị **Tu Phạm Ma** lúc đó có người vợ tên là **Phạm Ma Việt** (Brahma-pati) rất ư xinh đẹp trong hàng vương nữ, như vị Phi của Thiên Đế, miệng tỏa ra mùi thơm của hoa sen **Ưu Bát** (Utpaala), thân có mùi thơm **Chiên Đàn** (Candana) mà tám mươi bốn dáng vẻ của các người phụ nữ vĩnh viễn không thể có, cũng không có bệnh tật, niệm loạn tưởng.

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc ở trên Trời **Đâu Suất** (Tuṣita) quán sát cha mẹ chẳng già chẳng trẻ, liền giáng Thần xuống, ứng theo hông bên phải sinh ra, như Ta ngày nay sinh ra từ bên phải, không có khác. Bồ Tát Di Lặc cũng lại như thế.

Chư Thiên cõi Đâu Suất, mỗi mỗi đều xướng lệnh: "*Bồ Tát Di Lặc đã giáng Thần sinh ra*". Lúc đó **Tu Phạm Ma** liền đặt tên cho con là **Di Lặc** (Maitreya). Bồ Tát Di Lặc có 32 tướng 80 vẻ đẹp trang nghiêm, thân của Ngài có màu vàng chói

Thời ấy, con người sống rất lâu dài, không có các tai vẹ, đều thọ đến tám vạn bốn ngàn tuổi, người nữ đến 500 tuổi mới lấy chồng.

Bấy giờ, Di Lặc ở tại nhà chưa trải qua bao nhiêu thời, liền xuất gia học Đạo.

Khi ấy cách thành **Xí Đầu** chẳng xa, có cây Đạo tên là **Long Hoa** (Nāga-puṣpa) cao một Do Tuần, rộng năm trăm Bộ. Thời Bồ Tát Di Lặc ngồi dưới cái cây ấy, thành Đạo Quả vô thượng.

Ngay lúc nửa đêm ấy, Di Lặc xuất gia. Tức ở đêm ấy thành **Đạo vô thượng** (Agra-mārga). Thời ba ngàn Đại Thiên cõi nước chấn động theo sáu cách, mỗi mỗi vị Thần đất (Địa Thần) đều cùng nhau tuyên cáo rằng: "*Lúc này, Di Lặc đã thành Phật*" chuyển đến cung của bốn vị Thiên Vương: "*Di Lặc đã thành Phật Đạo"*, mỗi mỗi chuyển nghe thấu đến **ba mươi ba cõi Trời** (Trayastriṃśa: Tam Thập Tam Thiên), cõi **Diễm Thiên** (Yama: Diêm Ma Thiên), cõi **Trời Đâu Suất** (Tuṣita), cõi **Trời Hóa Tự Tại** (Nirmāṇa-rati), cõi **Trời Tha Hóa Tự Tại** (Para-nirmita-vaśa-vartin) …Tiếng vang triển chuyển đến cõi **Phạm Thiên** (Brahma): "*Di Lặc đã thành Phật Đạo"*.

Lúc đó **Ma Vương** (Māra-rāja) tên là **Đại Tướng** dùng Pháp trị hoá, nghe tiếng vang dội của tên Như Lai thì vui mừng hớn hở, chẳng thể tự kềm chế mình được, bảy ngày bảy đêm chẳng nhắm mắt, chẳng buồn ngủ.

Khi ấy Ma Vương đem vô số Trời Người của **cõi Dục** (Kāma-dhātu: Dục Giới) đến chỗ của Đức Di Lặc, cung kính lễ bái.

Di Lặc Thánh Tôn cùng với các Trời Người lần lượt nói Luận vi diệu của Pháp. **Luận** đã nói là **Thí Luận** (Luận về Bố Thí)**, Giới Luận** (Luận về Trì Giới)**, Sinh Thiên Luận** (Luận sinh về cõi Trời), sự vi diệu cần thiết phát ra từ Tưởng **Dục Bất Tịnh** (sự chẳng trong sạch của việc ham muốn)

Bấy giờ Đức Di Lặc thấy các người dân đã phát Tâm vui vẻ. Pháp mà các Đức Thế Tôn đã thường nói: **Khổ** (Duḥkha-satya: Khổ Đế)**, Tập** (Samudaya-satya: Tập Đế)**, Tận** (Nirodha-satya: Diệt Đế)**, Đạo** (Mārga-satya: Đạo Đế) đem trao hết cho các Trời Người, rộng phân biệt nghĩa ấy.

Lúc đó , tám vạn bốn ngàn vị **Thiên Tử** (Deva-putra) trên Tòa dứt hết cả bụi dơ, được sự trong sạch của **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp nhãn)

_ Khi ấy Ma Vương **Đại Tướng** bảo mọi người dân của cõi ấy rằng: "*Các ngươi mau xuất gia. Tại sao thế ? Vì ngày nay Đức Di Lặc đã vượt qua bờ bên kia, cũng sẽ độ cho các ngươi, khiến đến bờ bên kia"*

Bấy giờ trong thành **Xí Đầu** có vị Trưởng Giả tên là **Thiện Tài** (Sudhana) nghe giáo lệnh của Ma Vương, lại nghe âm vang dội của Đức Phật, liền đem tám vạn bốn ngàn Chúng đến chỗ của Đức Di Lặc, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Ngài rồi ngồi ở một bên.

Khi ấy Đức Di Lặc lần lượt cùng nhau nói Luận vi diệu của Pháp. **Luận** đã nói là **Thí Luận** (Luận về Bố Thí)**, Giới Luận** (Luận về Trì Giới)**, Sinh Thiên Luận** (Luận sinh về cõi Trời), sự vi diệu cần thiết phát ra từ Tưởng **Dục Bất Tịnh** (sự chẳng trong sạch của việc ham muốn).

Lúc đó Đức Di Lặc thấy các người dân, Tâm mở, Ý hiểu. Như Pháp mà các Đức Thế Tôn đã thường nói: **Khổ** (Khổ Đế)**, Tập** (Tập Đế)**, Tận** (Diệt Đế)**, Đạo** (Đạo Đế) đem trao cho các Trời Người, rộng phân biệt nghĩa.

Khi ấy, tám vạn bốn ngàn Trời Người trên Tòa dứt hết cả bụi dơ, được sự trong sạch của **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn)

Bấy giờ **Thiện Tài** cùng với tám vạn bốn ngàn người, liền ở trước mặt bạch Phật cầu xin xuất gia, khéo tu **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā), tận thành **Đạo A La Hán** (Arhat-mārga)

Khi ấy, hội đầu tiên của Đức Di Lặc có tám vạn bốn ngàn người đắc **A La Hán** (Arhat)

_ Lúc đó vua **Nhương Khư** (Śaṅkha) nghe Đức Di Lặc đã thành Phật Đạo, liền đi đến chỗ của Đức Phật, muốn được nghe Pháp. Thời Di Lặc vì nhà vua nói Pháp: Chặng đầu tốt lành, chặng giữa tốt lành, chặng cuối tốt lành với nghĩa lý thâm thúy.

Bấy giờ Đại Vương lại ở lúc khác, lập Thái Tử làm vua, ban châu báu cho vị thầy cạo tóc, lại đem mọi loại báu cho các vị **Phạm Chí** (Brāhmaṇa), đem tám vạn bốn ngàn Chúng đi đến chỗ của Đức Phật, cầu làm **Sa Môn** (śramaṇa), tận thành Đạo Quả, đắc A La Hán.

Khi ấy Đại Trưởng Giả **Tu Phạm Ma** nghe Đức Di Lặc đã thành Phật Đạo, liền đem tám vạn bốn ngàn Chúng **Phạm Chí** đến chỗ của Đức Phật, cầu làm Sa Môn, đắc A La Hán. Chỉ có một mình **Tu Phạm Ma** chặt đứt ba **Kết Sử**, dứt hết bờ mé đau khổ.

Lúc đó Phật Mẫu **Phạm Ma Việt** lại đem tám vạn bốn ngàn chúng Cung Nữ đi đến chỗ của Đức Phật, cầu làm Sa Môn. Bấy giờ hết thảy các Cung Nữ đều đắc A La Hán, chỉ có một mình **Phạm Ma Việt** chặt đứt ba **Kiết Sử** thành **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna)

Khi ấy các phụ nữ Sát Lợi nghe Đức Phật Di Lặc hiện ra ở Thế Gian, thành Đẳng Chính Giác…số đến ngàn vạn Chúng đi đến chỗ của Đức Phật, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Ngài rồi ngồi một bên, mỗi mỗi đều sinh Tâm cầu làm Sa Môn, xuất gia học Đạo. Hoặc có người vượt cấp **Thủ Chứng** (chứng nhận quả vị), hoặc có người chẳng nhận **Thủ Chứng**

Này A Nan ! Bấy giờ người chẳng vượt cấp **Thủ Chứng**, hết thảy đều là người phụng kính Pháp, suy tính chán ghét tất cả Thế Gian, tu **Tưởng *chẳng thể yêu thích*** (Bất Lạc Tưởng).

Khi ấy Đức Di Lặc đang nói Giáo của **Ba Thừa** như Ta ngày nay, trong hàng Đệ Tử thời ông **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyāpa) thực hành 12 **Đầu Đà** (Dhūta), ở chỗ của chư Phật quá khứ, khéo tu Phạm Hạnh. Đây là nguyên nhân sẽ trợ giúp cho Di Lặc khuyến hóa người dân.

_ Lúc đó, Ca Diếp cách Đức Như Lai chẳng xa, ngồi Kiết Già, ngay thẳng Thân, Ý chính đúng, cột buộc niệm ngay trước mặt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ca Diếp rằng: "Nay Ta tuổi đã hơn 80, sức khỏe đã suy kém. Song Nay Như Lai có bốn vị Đại Thanh Văn chịu nhận đi du hóa, Trí Tuệ không tận, đầy đủ mọi Đức. Thế nào là bốn ? Ấy là Tỳ Khưu **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyāpa), Tỳ Khưu **Đồ Bát Thán**, Tỳ Khưu **Tân Đầu Lô** (Piṇḍola-bhāradvāja), Tỳ Khưu **La Vân** (Rāhula). Các ông, bốn vị Đại Thanh Văn yêu cầu chẳng vào Niết Bàn, đợi Pháp của Ta tận hết, sau đó sẽ vào Niết Bàn. Đại Ca Diếp cũng chẳng nên vào Niết Bàn, yêu cầu chờ đến khi Đức Di Lặc hiện ra ở Thế Gian. Sao lại như thế ? Vì Đệ Tử mà Đức Di Lặc đã hóa độ, hết thảy là Đệ Tử của Thích Ca Văn. Do Ta hóa độ còn sót lại, được dứt hết **Hữu Lậu**

Trong thôn **Tỳ Đề** thuộc cõi nước **Ma Kiệt**, Đại Ca Diếp trụ ở trong núi ấy. Khi Đức **Di Lặc Như Lai** đem vô số chúng Trời Người trước sau vây quanh, đi đến trong núi này , rồi thì nương nhờ ân của Đức Phật, các Quỷ Thần sẽ cho mở cửa, khiến được nhìn thấy Ca Diếp đang Thiền trong hang

Khi ấy Đức Di Lặc duỗi bàn tay phải chỉ vào Ca Diếp rồi bảo các người dân: *"Đây là Đệ Tử của Đức Thích Ca Văn ở thời quá khứ lâu xa, tên là Ca Diếp. Ngày nay, hiện đang thực hành **Đầu Đà Khổ Hạnh** tối vi bậc nhất"*

Lúc đó, các người thấy việc này xong, khen **chưa từng có**. Vô số trăm ngàn chúng sinh dứt hết các bụi dơ, được sự trong sạch của con mắt Pháp.

Hoặc lại có chúng sinh nhìn thấy thân của Ca Diếp xong. Đây gọi là Hội đầu tiên, chín mươi sáu ức người đều đắc A La Hán. Người của nhóm này đều là Đệ Tử của Ta. Sở dĩ như thế, vì đều do thọ nhận sự dạy dỗ của Ta mà được đến chốn này vậy.

Này A Nan ! Bấy giờ Đức Di Lặc Như Lai sẽ lấy **Tăng Già Lê** của Ca Diếp đang mặc. Lúc đó thân thể của Ca Diếp đột nhiên phân tán.

Khi ấy Đức Di Lặc lại lấy mọi loại hương hoa, cúng dường Ca Diếp. Sao lại như thế ? Vì chư Phật có Tâm cung kính Chính Pháp. Đức Di Lặc cũng do ở chỗ của Ta, thọ nhận sự hóa độ Chính Pháp, mà được thành Đạo **Chính Chân Vô Thượng**

_ A Nan nên biết, khi Hội thứ hai của Đức Di Lặc thời có chín mươi bốn ức người đều là A La Hán, cũng lại là Đệ Tử do Ta dạy bảo còn sót lại, thực hành bốn việc cúng dường mà được đến chốn này vậy.

_ Lại Hội thứ ba của Đức Di Lặc, có chín mươi hai ức người đều là A La Hán, cũng lại là Đệ Tử do Ta dạy bảo còn sót lại.

Bấy giờ Tính Hiệu của Tỳ Khưu đều gọi là **Từ Thị Đệ Tử**, như Ta ngày nay, các vị Thanh Văn đều xưng là **Thích Ca Đệ Tử.**

_ Lúc đó Đức Di Lặc cùng với các Đệ Tử nói Pháp: "Tỳ Khưu các ông nên suy nghĩ :

_ Tưởng *mọi sự không có thường* (Vô thường chi tưởng)
_ Tưởng *trong sự yêu thích có sự khổ đau* (Lạc hữu khổ tưởng)
_ Tưởng *lo toan* ***cái Ta, không có cái Ta*** (Kế ngã vô ngã tưởng)
_ Tưởng *trong cái Thật có sự trống rỗng* (thật hữu không tưởng)
_ Tưởng *hình sắc biến đổi* (Sắc biến chi tưởng)
_ Tưởng *máu ứ đọng màu xanh* (Thanh ứ chi tưởng)
_ Tưởng *bụng sưng phù lên* (Phúc trướng chi tưởng)
_ Tưởng *ăn chẳng tiêu* (thực bất tiêu tưởng)
_ Tưởng *máu mủ* (nùng huyết tưởng)
_ Tưởng *tất cả Thế Gian chẳng thể yêu thích* (nhất thiết Thế Gian bất khả lạc tưởng)

Sở dĩ như thế! Tỳ Khưu nên biết mười **Tưởng** này đều là Đức Phật **Thích Ca Văn** thời quá khứ đã cùng với các ông nói, khiến cho được dứt hết Tâm **Hữu Lậu**, được giải thoát.

Như trong Chúng này, Đệ Tử của Đức Phật **Thích Ca Văn** ở thời quá khứ tu hành **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) ắt đi đến chỗ của Ta

Hoặc lại ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** cúng dường **Tam Bảo** (Tri-ratna), ắt đi đến chỗ của Ta

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** trong khoảng búng ngón tay, tu hành gốc Thiện ắt đi đến chốn này.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** thực hành Tâm của bốn nhóm, ắt đi đến chốn này.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** thọ trì ba Pháp **Tự Quy** ắt đi đến chỗ của Ta.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn**, dựng chùa miếu Thần, ắt đi đến chỗ của Ta.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** sửa chữa tu bổ chùa cổ xưa, ắt đi đến chỗ của Ta.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** thọ Pháp **tám Quan Trai** ắt đi đến chỗ của Ta.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** dùng hương hoa cúng dường, ắt đi đến chốn này.

Hoặc lại ở chỗ ấy, nghe Pháp rồi buồn khóc rơi nước mắt, ắt đi đến chỗ của Ta.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật **Thích Ca Văn** chuyên Ý nghe nhận Pháp, ắt đi đến chỗ của Ta.

Hoặc lại suốt đời khéo tu Phạm Hạnh, ắt đi đến chỗ của Ta.

Hoặc lại có viết chép, đọc tụng, ắt đi đến chỗ của Ta.
Hoặc lại phụng sự cúng dường, ắt đi đến chỗ của Ta.

_ Lúc đó Di Lặc liền nói Kệ này:
"Đức nghe Giới tăng ích
Thiền với suy nghĩ Nghiệp
Khéo tu nơi Phạm Hạnh
Ắt đến chỗ của Ta
_Khuyên **Thí** (bố thí), phát Tâm vui
Tu hành **cội nguồn Tâm** (tâm nguyên bản)
Ý không tưởng nhiều loại
Đều đến chỗ của Ta
_ Hoặc phát Tâm bình đẳng
Phụng sự nơi chư Phật
Tăng cơm cho chúng Thánh
Đều đến chỗ của Ta
_ Hoặc tụng Giới, Khế Kinh
Khéo tập, nói cho người
Sáng tỏ nơi gốc Pháp
Nay đến chỗ của Ta
_ Giòng **Thích** khéo hóa độ
Cúng dường các Xá Lợi
Phụng sự Pháp, cúng dường
Nay đến chỗ của Ta
_ Nếu có viết chép Kinh
Tuyên bày ở trên lụa
Người có cúng dường Kinh
Đều đến chỗ của Ta
_ Lụa là với các vật
Cúng dường chùa miếu Thần
Tự xưng **nam mô Phật**
Đều đến chỗ của Ta
_ Cúng dường nơi hiện tại
Chư Phật thời quá khứ
Thiền Định, Chính Bình Đẳng
Cũng không có thêm bớt
Thế nên ở Phật Pháp
Phụng sự nơi chúng Thánh
Chuyên Tâm thờ Tam Bảo
Ắt đến chốn **Vô Vi**"

A Nan nên biết Đức Di Lặc Như Lai ở ngay trong Chúng ấy, tuyên nói Kệ này

Bấy giờ trong Chúng ấy, chư Thiên, người dân suy nghĩ mười **Tưởng** này thời **mười một Cai** (110 triệu) người dứt hết các bụi dơ, được sự trong sạch của con mắt Pháp.

Chúng Tăng trong một ngàn năm của Đức Di Lặc Như Lai, không có vết dơ. Lúc đó luôn dùng một bài Kệ dùng làm **Cấm Giới**

"Miệng, ý chẳng làm ác
Thân cũng không chỗ phạm

Nên trừ ba Hành này
Mau thoát cửa sinh tử”
Qua một ngàn năm sau, sẽ có người phạm Giới, bèn dựng lập Giới lại

Đức Di Lặc Như Lai sẽ sống đến tám vạn bốn ngàn tuổi, sau khi vào Niết Bàn, Pháp để lại tồn tại tám vạn bốn ngàn năm. Sao lại như thế ? Vì chúng sinh thời ấy đều là hàng **Lợi Căn**. Trong số đó có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn được thấy Đức Di Lặc với chúng Thanh Văn trong ba Hội, kèm với thành **Xí Đầu** và nhìn thấy vua **Nhương Khư** với châu báu của bốn kho tàng lớn, muốn ăn lúa gạo tự nhiên và mặc quần áo tự nhiên, thân hoại mệnh chung sinh lên trên Trời…thì kẻ trai lành, người nữ thiện ấy nên siêng năng tinh tiến, không có sinh việc lười biếng, cũng nên cúng dường phụng sự các vị Pháp Sư, dùng hoa đẹp tốt, đâm giã hương, mọi loại cúng dường, không để cho sót mất.

Như vậy A Nan nên làm theo sự học đó.

_ Bấy giờ A Nan với các Đại Hội nghe điều Đức Phật đã nói, đều vui vẻ phụng hành.

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH
Hết

22/03/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 14_ No.454

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hán dịch: Đời Hậu Tần_ Tam Tạng của nước **Quy Tư** (Kucīna) là CƯU MA LA THẬP (Kumārajīva) dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Đồ hình minh họa: Trích từ trang Web **zenheart.hk** (Thiền Tâm luận Đàn) và phim Kinh **Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh**

Đại Trí **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) hay tùy theo Đức Phật, chuyển **bánh xe Pháp** (Dharma-cakra), là vị Đại Tướng của **Phật Pháp** (Buddha-dharma), vì thương xót chúng sinh cho nên bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Như trong Kinh lúc trước lúc sau, nói **Di Lặc** (Maitreya) sẽ xuống đời làm Phật. Nguyện xin rộng nói Công Đức, Thần Lực, việc trang nghiêm cõi nước của Di Lặc. Chúng sinh dùng **Thí** (Dāna:Bố Thí) nào, **Giới** (Śīla) nào, **Tuệ** (Prajñā) nào, được thấy Di Lặc?"



Bấy giờ Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: "Nay Ta rộng vì ông nó. Hãy một lòng lắng nghe!



Này Xá Lợi Phất ! Nước của bốn biển lớn đã dần dần giảm bớt đi ba ngàn **Do Tuần** (Yojana). Khi ấy đất cũa cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) dài mười ngàn Do Tuần, rộng tám ngàn Do Tuần, bằng phẳng không có gò đống cao thấp như cái gương. Hoa đẹp cỏ mềm che phủ khắp mặt đất, mọi loại cây cối, hoa quả tươi tốt xum xuê. Cây ấy thảy đều cao ba mươi dặm, Thành ấp cùng xếp bày theo hàng lối, gà bay nối tiếp nhau.



Con người sống đến tám vạn bốn ngàn tuổi, đầy đủ Trí Tuệ, Uy Đức, sắc đẹp, sức khỏe…an ổn khoái lạc. Chỉ có ba thứ bệnh: Một là *bài tiết phân, nước tiểu.* Hai là *ăn uống*. Ba là *suy yếu già nua*.



Người nữ đến năm trăm tuổi mới lấy chồng.



Thời đó có một cái thành lớn tên là **Xí Đầu Mạt** dài mười hai Do Tuần, rộng bảy Do Tuần, đoan nghiêm, thù diệu, trang nghiêm, trong sạch. Người có Phước Đức ở đầy trong đấy. Do người có Phước Đức cho nên giàu có, vui sướng, an ổn.

Cái thành ấy, trên bảy báu có lầu gác, cửa sổ, mái hiên, song cửa đều là mọi vật báu. Lưới võng trân châu che trùm bên trên. Đường phố, ngõ tắt, lối đi, bờ ruộng rộng hai mươi dặm được quét dọn, rưới vảy sạch sẽ.



_ Có vị **Đại Lực Long Vương** (Mahā-bala-nāga-rāja) tên là **Đa La Thi Khí** (Tārā-śikhi) ở trong cái ao gần thành, cung điện của Long Vương ở trong cái ao ấy, vào lúc nửa đêm thường tuôn cơn mưa nhỏ nhiệm để thấm bụi đất. Đất ấy tươi nhuận nhẵn bóng như được bôi dầu, Hành Nhân đi lại không có bụi bặm.



Thời người dân ở đời, do có Phước Đức đã dẫn đến đường tắt, bờ ruộng, nơi nơi có cột trụ Minh Châu (viên ngọc sáng) đều cao mười dặm. Ánh sáng ấy chiếu sáng ngày đêm không có khác, chẳng cần dùng đến ánh sáng của đèn đuốc. Thành, ấp, nhà cửa với các đường tắt bên trong, cho đến không có đống đất nhỏ bé, thuần dùng cát vàng ròng che phủ mặt đất, nơi nơi đều có đống vàng bạc



_ Có vị Thần Đại Dược Xoa tên là **Bạt Đà Ba La Xa Tắc Ca** (Đời Tần nói là **Thiện Giáo**) thường hộ giúp cái thành này, quét dọn trong sạch. Nếu có bài tiết phân, nước tiểu chẳng sạch thì mặt đất tách ra nhận lấy, nhận xong khép lại như cũ.



Mạng người sắp hết thì tự nhiên đi đến nghĩa địa mà chết.



Thời đại ấy an vui, không có tai vạ của oán tặc, trộm cắp. Thành, ấp, thôn, xóm không có đóng cửa, cũng không có lo buồn về nước, lửa, đao binh với các nạn đói khát, độc hại. Con người thường có Tâm hiền lành (Từ Tâm), cung kính, hòa thuận, điều hòa các Căn, nói năng khiêm tốn.



Này Xá Lợi Phất ! Nay Ta vì ông nói sơ lược việc giàu có, vui sướng trong thành ấp của cõi nước ấy.

Trong các vườn, rừng, ao, suối ấy tự nhiên mà có nước tám Công Đức. Hoa sen màu xanh, màu hồng, màu đỏ, màu trắng, màu tạp sắc che trùm khắp bên trên. Bốn bên của cái ao ấy có thềm bậc, lối đi bằng bốn báu.

Mọi loài chim cùng nhau tập hội như: ngỗng, vịt, Uyên Ương, chim công (Mayūra: khổng tước), chim chả (phỉ thúy), chim **Anh Vũ** (Śuka) chim **Xá Lợi** (Śāri), chim **Cưu Na La** (Kuṇāla:loài chim có con mắt đẹp), chim **Kỳ Bà Kỳ Bà**

(Jīvajīva:Mệnh Mệnh Điểu)…Các loài chim **Diệu Âm** thường ở ngay trong ấy, lại có loài chim có Diệu Âm khác loài, chẳng thể nói số lượng được.



Cây có quả trái, cây có mùi thơm đầy tràn bên trong đất nước ấy. Lúc đó trong cõi Diêm Phù Đề thường có hương tốt ví như **Hương Sơn** tuôn chảy nước có mùi vị thật tốt ngon ngọt trừ bỏ tai vạ, mưa thấm ướt tùy theo thời, lúa đậu sinh trưởng tươi tốt, chẳng sinh cỏ dơ bẩn, một lần gieo trồng thì thu hoạch bảy lần, dùng công rất ít mà chỗ thu hoạch rất nhiều, thức ăn thơm ngon, khí lực sung mãn.



Nước ấy, bấy giờ có vị Chuyển Luân Vương tên là **Nhương Khư** (Śaṅkha), có bốn loại binh, chẳng cần dùng uy vũ cai trị Thiên Hạ. Vị vua ấy có một ngàn người con dũng kiện, nhiều sức mạnh hay phá Oán Địch. Nhà vua có bảy báu là: Kim Luân Bảo, Tượng Bảo, Mã Bảo, Châu Bảo, Nữ Bảo, Chủ Tạng Bảo, Chủ Binh Bảo.



Lại cõi nước ấy có cái đài cao ngàn trượng, ngàn đầu, ngàn bánh xe…rộng sáu mươi trượng.



Lại có bốn kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn đều có bốn ức kho tàng nhỏ vây quanh: Kho tàng lớn **Y Lặc Bát** tại nước **Kiền Đà La**, kho tàng lớn **Bát Trục Ca** tại nước **Di Đề La**, kho tàng lớn **Tân Già La** tại nước **Tu La Tra**, kho tàng lớn **Nhương Khư** tại nước **Ba La Nại**.

Bốn kho tàng lớn này dài rộng một ngàn Do Tuần, trong đó tràn đầy châu báu, có bốn ức kho tàng nhỏ kèm theo. Có bốn vị Đại Long Vương đều tự mình thủ hộ.



Bốn kho tàng lớn này với các kho tàng nhỏ, tự nhiên phun vọt lên, hình như hoa sen. Vô ương số người đều cung nhau đến xem. Lúc đó mọi báu không có người thủ hộ, mọi người nhìn thấy thì Tâm chẳng tham dính, vứt bỏ ở mặt đất giống như gạch, đá, cỏ, cây, đống đất. Khi người nhìn thấy đều sinh Tâm chán ghét, rồi tác Niệm này: "*Xưa kia chúng sinh vì vật báu này cho nên tàn hại lẫn nhau, tranh nhau trộm cắp, lừa đảo mê hoặc, nói dối khiến cho Duyên của tội sinh tử triển chuyển tăng trưởng*"

Thành **Xí Đầu Mạt** có mọi lưới võng đầy dẫy che phủ bên trên, chuông báu trang nghiêm lay động theo gió thổi nhẹ phát ra tiếng hòa nhã như gõ chuông, khánh.



Trong thành ấy có vị Đại Bà La Môn Chủ tên là **Diệu Phạm** (Subrahma), nữ Bà La Môn tên là **Phạm Ma Ba Đề** (Brahma-pati). Khi Di Lạc thác sinh thì nhận hai vị ấy làm cha mẹ.

(Bồ Tát) thân màu vàng tía, có 32 Tướng. Chúng sinh nhìn thấy không biết chán, Thân có sức mạnh vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, ánh sáng chiếu diệu không có chỗ chướng ngại. Mặt trời, mặt trăng, viên ngọc lửa (hỏa châu) đều chẳng hiện lại. Thân dài một ngàn thước, lồng ngực rộng ba mươi trượng, khuôn mặt dài mười hai trượng bốn thước. Thân thể đầy đủ, đoan chính không thể so sánh, thành tựu Tướng tốt như tượng vàng đúc, thường tỏa ánh sáng chiếu rọi bốn mặt hàng trăm Do Tuần, mặt trời mặt trăng hỏa châu chẳng thể hiện lại, chỉ có ánh sáng của Đức Phật là vi diệu bậc nhất.



Bồ Tát Di Lặc quán sát năm Dục của đời dẫn đến tai vạ, rất nhiều chúng sinh chìm đắm tại sinh tử lớn, rất đáng thương xót.

Do tự mình đã Chính Niệm như vậy, cho nên chẳng ưa thích Tại Gia.



Thời vua **Nhương Khư** cùng các vị Đại Thần đem cái đài báu này dâng lên Di Lặc.



Di Lặc nhận xong thì đem cho các vị Bà La Môn. Các vị Bà La Môn nhận xong liền hủy hoại, đều chia phần cho nhau. Bồ Tát Di Lặc nhìn thấy cái Đài màu nhiệm này trong phúc chốc là vô thường, nên biết tất cả Pháp cũng đều bị mài diệt.



(Bồ Tát) tu **Vô Thường Tưởng**, xuất gia học Đạo, ngồi ở dưới cây Bồ Đề **Long Hoa** với thân cây cành lá cao năm mươi dặm. Tức ngay ngày xuất gia, đắc được **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)



Bấy giờ chư Thiên, Rồng, Thần Vương chẳng hiện thân mình, tuôn mưa hoa hương cúng dường Đức Phật. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều chấn động theo sáu cách, thân Phật tỏa ra ánh sáng chiếu vô lượng cõi nước, người đáng được độ đều được thấy Đức Phật.

Khi ấy người dân đều tác niệm này: "*Tuy Ta được sống đến ngàn vạn ức tuổi, thọ nhận niềm vui của năm Dục, nhưng chẳng thể miễn trừ được nỗi khổ trong ba đường ác. Vợ con, tài sản đã chẳng thể cứu giúp được. Thế Gian không có thường, sinh mệnh khó giữ được lâu dài. Nay chúng ta thích hợp với Phật Pháp, tu hành* ***Phạm Hạnh*** (Brahma-caryā)*"*.

Tác niệm này xong liền xuất gia học Đạo

Thời vua Nhương Khư cũng cùng với tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần cung kính vây quanh, xuất gia học Đạo.



Lại có tám vạn bốn ngàn các vị Bà La Môn thông minh Đại Trí, ở trong Phật Pháp cũng cùng nhau xuất gia.



Lại có vị Trưởng Giả tên là **Tu Đạt Na**, ngày nay là Trưởng Giả **Tu Đạt** (Sudatta), người này cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều cùng nhau xuất gia.

Lại có anh em **Lê Sư Đạt Đa Phú Lan Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người xuất gia.

Lại có hai vị Đại Thần, vị thứ nhất tên là **Chiên Đàn**, vị thứ hai tên là **Tu Mạn** được nhà vua yêu trọng, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp, xuất gia

Người nữ báu (?công chúa) của vua Nhương Khư tên là **Xá Di Bà Đế**, ngày nay là **Tỳ Xá Khư** (Viśākha) cũng cùng với tám vạn bốn ngàn cung nữ cùng nhau xuất gia.



Vị Thái Tử của vua Nhương Khư tên là **Thiên Sắc**, ngày nay là **Đề Bà Sa Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người cùng nhau xuất gia.



Thân tộc của Đức Phật Di Lặc, con của Bà La Môn, tên là **Tu Ma Đề** lợi căn Trí Tuệ, ngày nay là **Đa La** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp, xuất gia



Vô lượng ngàn vạn ức Chúng của nhóm như vậy, nhìn thấy sự khổ não của đời, đều ở trong Pháp của Đức Phật Di Lặc, xuất gia

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc nhìn các Đại Chúng, tác niệm này rồi nói rằng: "Nay các người chẳng dùng niềm vui sinh lên cõi Trời, cũng lại chẳng vì niềm vui của đời, cho nên đi đến chỗ của Ta, chỉ vì Nhân Duyên **Thường Lạc** của **Niết Bàn** (Nirvāṇa). Các nhóm người này đều ở trong Phật Pháp gieo trồng các căn lành. Đức Phật **Thích Ca mâu Ni** (Śākya-muṇi) khiến đi đến, giao cho Ta thế nên ngày nay đều đến chỗ của Ta, nay Ta nhận lấy.

Các nhóm người này hoặc đọc tụng, phân biệt Tạng: **Tu Đố Lộ** (Sūtra), **Tỳ Ni** (Vinaya:Luật), **A Tỳ Đàm Tạng** (Abhidharma: Luận), tu các Công Đức đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đem thức ăn, quần áo bố thí cho người, Trì Giới, Trí Tuệ…tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đem phan, lọng, hương, hoa cúng dường Đức Phật….tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc dùng Bố Thí, trì Trai, tu tập Tâm Từ…thực hành Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc vì chúng sinh khổ não khiến cho họ được vui. Tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc dùng Trì Giới, Nhẫn Nhục, tu **Thanh Tịnh Từ**, đem Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đã bố thí cho chư Tăng, thường ăn Trai, giảng, bày Hội cúng dường cơm ăn… Tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đã trì Giới, Đa Văn, Trí Tuệ, tu hành Thiền Định, Trí Tuệ vô lậu… Dùng Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đã dựng Tháp cúng dường Xá Lợi. Dùng Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Lành thay ! Đức Phật Thích Ca mâu Ni hay khiến giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sinh của nhóm như vậy, khiến đến chỗ của Ta"

Đức Phật Di Lặc như vậy ba lần xưng tán Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau đó nói Pháp rồi nói lời này: "Chúng sinh các ngươi hay làm việc khó. Ở đời ác ấy, trong loài người tham dục, giận dữ, ngu si, mê hoặc, mạng ngắn mà hay tu trì Giới, làm các Công Đức rất là hiếm có. Thời ấy chúng sinh chẳng biết đến cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn; chẳng biết Đạo Pháp, cùng nhau gây não hại sát cạnh kiếp đao binh, Dính mắc sâu vào năm Dục, ganh ghét, dối lừa người khác (siểm khúc), nịnh hót, tà ngụy uế trược, không có Tâm thương xót, tranh giành lẫn nhau, giết hại, ăn thịt, uống máu. Các ngươi có thể ở trong thời ấy tu hành việc lành, quả là hiếm có !

Lành thay ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng Tâm Đại Bi hay ở trong chúng sinh khổ não, nói lời thành thật là: "*Thời đương lai, Ta độ thoát các ngươi*". Bậc Thầy như vậy rất là khó gặp, thâm tâm thương xót chúng sinh đời ác, cứu giúp nhổ bứt khổ não khiến cho an ổn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các ngươi cho nên đem cái đầu bố thí, cắt đứt: lỗ tai, cái mũi, bàn tay, bàn chân, chi thể…nhận các khổ não để làm lợi cho các ngươi!..."

Đức Phật Di Lặc như vậy khai Đạo, an ủi vô lượng chúng sinh khiến cho họ vui vẻ, sau đó nói Pháp. Người có Phước Đức tràn đầy trong chỗ ấy, cung kính, tin nhận, khát ngưỡng Đại Sư…đều muốn nghe Pháp, đều tác niệm này: "*Năm Dục chẳng trong sạch là gốc rễ của mọi khổ, lại hay trừ bỏ lo âu sầu não. Biết Pháp **khổ vui** đều là **Vô Thường***"

Khi Đức Phật Di Lặc quán sát, thời Tâm của Đại Chúng trong sạch điều nhu, nên vì họ nói **Bốn Đế**. Người nghe đồng thời được **Đạo Niết Bàn** (Nirvāṇa-mārga)

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc ở trong vườn **Hoa Lâm**, cái vườn ấy dài rộng một trăm Do Tuần, trong đấy tràn đầy Đại Chúng.

Hội đầu tiên nói Pháp thì chín mươi sáu ức người đắc A La Hán.



Hội thứ hai nói Pháp thì chín mươi bốn ức người đắc A La Hán.



Hội thứ ba nói Pháp thì chín mươi hai ức người đắc A La Hán.



Đức Phật Di Lặc đã chuyển bánh xe Pháp, hóa độ Trời Người xong, liền dẫn các Đệ Tử vào thành, xin thức ăn (khất thực).



Vô lượng Chúng **Tịnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) theo Đức Phật vào thành **Xí Đầu Mạt**. Ngay lúc vào thành thời hiện mọi loại Thần Lực, vô lượng biến hiện. **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra-devānāṃ-indra) cũng với chư Thiên **cõi Dục** (Kāma-dhātu), **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) cũng với chư Thiên **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu) tấu trăm

ngàn kỹ nhạc ca vịnh **Phật Đức** (Buddha-guṇa: Công Đức của Phật), tuôn mưa các hoa, Chiên Đàn, hương bột của cõi Trời cúng dường Đức Phật. Ngã tư, đường tắt, đường đi, bờ ruộng…dựng các phan, lọng, thiêu đốt hương nổi tiếng, khói hương nhiều như mây



Lúc Đức Thế Tôn vào thành thời Đại Phạm Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhân chắp tay cung kính, dùng Kệ khen rằng:

"Đấng **Chính Biến Tri** (Samyaksaṃbuddha), **Lưỡng Túc Tôn** (Dvipadottama)
Trời, Người, Thế Gian chẳng ai bằng
Thế Tôn mười lực rất hiếm có
Ruộng Phước lành tối thắng vô thượng
Người đã cúng dường, sinh lên lên Trời
Cúi lạy **Vô Tỷ Đại Tinh Tiến**"

Khi ấy hàng **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya), **La Sát** (Rākṣasa) nhìn thấy **Đại Lực Ma** (Mahā-bala-māra) bị Đức Phật giáng phục, nên ngàn vạn ức vô lượng chúng sinh đều rất vui vẻ, chắp tay xướng rằng: *"Thật là hiếm có ! Thần là hiếm có ! Đức Như Lai có đầy đủ Thần Lực, Công Đức chẳng thể nghĩ bàn !"*

Lúc đó Trời, Người đem mọi loại hoa sen đủ màu với hoa **Mạn Đà La** (Mandara) rải rán trước mặt Đức Phật, tràn đầy mặt đất ngập đến đầu gối. Chư Thiên trong hư không, tấu trăm ngàn kỹ nhạc ca ngợi Đức Phật.

Bấy giờ **Ma Vương** (Māra-rāja) ở đầu đêm, sau đêm cảnh giác các người dân, nói lời như vầy: "*Các ngươi đã được thân người, gặp dược thời tốt, chẳng nên suốt đêm mê ngủ che lấp Tâm. Các ngươi hoặc đứng hoặc ngồi, thường siêng năng tinh tiến Chính Niệm, quán sát kỹ lưỡng **năm Uẩn, Vô Thường, Khổ, Không, Vô Ngã**. Các ngươi đừng làm việc phóng dật, chẳng thực hành lời dạy bảo của Đức Phật. Nếu dấy lên nghiệp ác thì sau này ắt phải hối hận"*

Thời nam nữ ở ngã tư, đường tắt đều bắt chước theo lời này, nói rằng: "*Các ngươi đừng làm việc phóng dật, chẳng thực hành lời dạy bảo của Đức Phật. Nếu dấy lên nghiệp ác thì sau này ắt phải hối hận, nên siêng năng tinh tiến cầu Đạo, đừng đánh mất cái lợi của Pháp mà đi vào đường sống đường chết vậy. Vị Đại Sư như vậy nhổ bứt khổ não rất là khó gặp, bền chắc tinh tiến sẽ được Niết Bàn thường vui"*

Lúc đó các Đệ Tử của Đức Phật Di Lặc khắp đều đoan chính, đầy đủ uy nghi, chán ghét *sinh, già, bệnh, chết*, nghe nhiều học rộng, thủ hộ Pháp Tạng, thực hành Thiền Định, được lìa các Dục… như con chim ra khỏi vỏ trứng.

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc muốn đến chỗ của Trưởng Lão **Đại Ca Diếp** (Mahākāśyapa). Liền cùng với bốn Chúng đều tới núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhrakūṭa), ở trên đỉnh núi nhìn thấy Đại Ca Diếp. Thời Đại Chúng nam nữ, Tâm đều cảm thấy kinh dị kỳ quái.



Đức Phật Di Lặc khen rằng: "Tỳ Khưu **Đại Ca Diếp** là Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong Đại Chúng, thường khen ngợi là Đầu Đà bậc nhất, thông đạt Thiền Định, Tam Muội giải thoát. Người nay tuy có Thần Lực lớn nhưng không có Tâm cao ngạo, hay khiến cho chúng sinh được vui vẻ lớn, thường thương chúng sinh nghèo túng hèn kém, cứu giúp nhổ bứt khổ não khiến cho được an ổn"

Đức Phật Di Lặc khen **Cốt Thân** (Xá Lợi) của Đại Ca Diếp rằng: "Lành thay Đại Thần Đức ! Đại Đệ Tử của đấng Thích Sư Tử ! Đại Ca Diếp ở đời ác kia, hay tu Tâm ấy"



Lúc đó Nhân Chúng nhìn thấy Đại Ca Diếp được Đức Phật Di Lặc khen ngợi thì trăm ngàn ức người nhân vào việc này đã chán ghét đời, được Đạo.

Các nhóm người này nhớ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đời ác, giáo hóa vô lượng chúng sinh khiến được đầy đủ sáu Thần Thông, thành bậc A La Hán.

Bấy giờ nơi chốn nói Pháp, rộng tám mươi Do Tuần, dài một trăm Do Tuần. Nhân Chúng ở trong ấy hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc gần, hoặc xa, mỗi mỗi đều tự thấy Đức Phật ở ngay trước mặt, vì một mình mình nói Pháp.

Đức Phật Di Lặc trụ ở đời sáu vạn năm, thương xót chúng sinh khiến cho được **con mắt Pháp** (Pháp nhãn: Dharma-cakṣu).



Sau khi diệt độ, Pháp trụ ở đời cũng sáu vạn năm. Các ông thích nghi nên tinh tiến phát Tâm thanh tịnh, dấy lên các Nghiệp lành, được thấy ngọn đèn sáng của Thế Gian, thân của Di Lặc đều không có nghi ngờ vậy”



Đức Phật nói Kinh này xong, thời nhóm Xá Lợi Phất vui vẻ, thọ trì.



PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hết

04/01/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 14_ No.455

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hán dịch: Đờii Đường_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) ngự trên núi **Thứu Phong** (Gṛdhra-kuṭa) tại thành **Vương Xá** (Rājagṛha) cùng với chúng Đại Bật Sô đến dự.

Bấy giờ Đại Trí **Xá Lợi Tử** (Śāriputra) là vị tướng giỏi nhất trong Pháp, thương xót Thế Gian, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính tồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Nay con muốn thỉnh hỏi chút ít, nguyện xin rũ thương nghe hứa"

Đức Phật bảo **Xá Lợi Phất** (Śāriputra): "Tùy theo điều ông hỏi, Ta sẽ vì ông nói"

Thời **Xá Lợi Tử** liền dùng **Già Tha** (Gāthā:Kệ Tụng) thỉnh Đức Thế Tôn rằng:

"Đại Sư đã **thọ ký** (Vyākaraṇa)
Phật đương lai sinh xuống
Tên hiệu là **Từ Thị** (Maitreya)
Như **Kinh** (Śūtra) trước sau nói
Nguyện xin **Nhân Trung Tôn** (Đức Hiệu của Phật)
Dùng **Già Đà** (Gāthā:Kệ Tụng) phân biệt
Uy Đức Thần Thông ấy
Nay con vui muốn nghe"

_ Phật bảo Xá Lợi Tử:
"Nên chí Tâm nghe kỹ
Từ Thị Tôn đương lai
Vì ông rộng tuyên nói
_ Khi ấy nước biển lớn
Dần giảm bới ba ngàn
Hai trăm **Du Thiện Na** (Yojana)
Hiển lối nẻo Luân Vương (Cakra-rāja)
_ Thiệm Bộ Châu (Jambu-dvīpa) dài rộng
Có vạn Du Thiện Na
Hữu tình trụ trong đấy
Nơi chốn đều sung mãn
_ Cõi nước đều giàu có
Không hình phạt, tai ách
Các hạng người nam nữ
Đều do **nghiệp lành** (Kuśala-karma:Thiện Nghiệp), sinh
_ Đất không có gai góc
Chỉ sinh cỏ mềm xanh
Tùy chân người dẫm đạp
Ví như tơ **Đổ La**
_ Gạo thơm tự nhiên hiện
Đầy đủ vị ngon ngọt
Các cây sinh quần áo

Mọi lụa màu trang nghiêm
Cây cao ba **Câu Xá**
Thường tràn đầy hoa quả
_Thời người trong nước ấy
Đều thọ tám vạn tuổi
Không có các bệnh khổ
Lìa phiền não, an vui
Đầy đủ tướng đoan nghiêm
Sắc Lực (sắc đẹp, sức mạnh) đều viên mãn
Người chỉ lo ba loại
Ăn, già yếu, tiêu tiểu
Người nữ năm trăm tuổi
Mới tạo dựng hôn nhân
Chư Hữu (mọi người) muốn tiêu tiểu
Đất nứt ra nhận chứa
Mạng người sắp chấm dứt
Tự đi đến **Thi Lâm** (Rừng chứa xác chết, nghĩa địa)
_ Thành tên **Diệu Tràng Tướng**
Kinh đô của Luân Vương
Ngang hai mươi Do Tuần
Rộng khoảng bảy Do Tuần
Người cư ngụ trong đấy
Đều từng gieo **Diệu Nhân** (Nhân màu nhiệm)
Thành này có Thắng Đức (Đức thù thắng)
Người trụ đều vui vẻ
Lâu đài ngăn chống giặc
Do bảy báu tạo thành
Then cài với cửa nẻo
Nghiêm sức bằng mọi báu
Các thành hào vòng quanh
Đều tràn châu ngọc báu
_ Hoa thơm đẹp tràn đầy
Chim tốt bay lượn đến
Bảy hàng cây **Đa La** (Tāla)
Giáp vòng vây chung quanh
Dùng mọi báu trang nghiêm
Đều treo lưới, chuông rung
Gió nhẹ thổi cây báu
Diễn ra mọi **Diệu Thanh** (âm thanh màu nhiệm)
Giống như tấu tám âm
Người nghe, sinh vui vẻ
_ Nơi nơi có ao, đầm
Hoa đủ màu che khắp
Vườn dược chọn cây thơm
Trang nghiêm thành quách này
_ Trong nước có **Thánh Chủ**
Tên gọi là **Hướng Khư** (Śaṅkha)
Kim Luân Vương bốn châu
Giàu có, nhiều uy lực

Nghiệp Phước Đức của vua
Mạnh cứng kiêm bốn binh
Bảy báu đều thành tựu
Đầy đủ ngàn đứa con
Bốn biển đều an bình
Không có trận binh đao
Dùng **Chính Pháp** trị dân
Giáo hóa đều bình đẳng
_ Vua có bốn **Đại Tạng** (kho tàng to lớn)
Đều ở trong các nước
Mỗi kho tàng đều có
Trăm vạn ức châu báu
Trong nước **Yết Lăng Già**
Tạng tên **Băng Kiệt La**
Trong nước **Mật Hy La**
Đại Tạng **Bát Trục Ca**
Tạng **Y La Bát La**
Để ở nước **Kiền Đà**
Bà La Nhiếp Tư Cảnh
Tạng tên là **Hướng Khư**
Cả bốn kho tàng này
Đều thuộc vua **Hướng Khư**
Của cải của trăm Phước
Quả báo đều thành tựu
_ Vị Đại Thần **phụ quốc** (trợ giúp sửa trị nước nhà)
Bà La Môn **Thiện Tịnh**
Đều thấu đạt bốn **Minh**
Đa Văn làm **quốc sư**
Thông thạo các **Tạp Luận**
Khéo dạy, có **Văn Trì** (nghe dạy Pháp thì ý gìn giữ chẳng quên)
Huấn Giải (Dạy dỗ giải thích nói) với **Thanh Minh** (Śabda-vidyā: nghiên cứu văn tự)
Nghiên cứu thấu đáo hết
_ Người nữ tên **Tịnh Diệu**
Là vợ của Đại Thần
Tiếng tăm, tướng đoan nghiêm
Người thấy đều ưa thích
_ Đại Trượng Phu **Từ Thị** (Maitreya: Di Lặc Bồ Tát)
Từ cõi Trời **Hỷ Túc** (Tuṣita: Đâu Suất)
Đến nương phu nhân ấy
Làm nơi sinh thân sau
_ Mang thai Đại Thánh này
Đầy đủ suốt mười tháng
Lúc đó mẹ Từ Thị
Dạo chơi vườn hoa đẹp
Đến trong vườn ấy xong
Chẳng ngồi cũng chẳng nằm
Thong thả vịn cây hoa
Chốc lát sinh **Từ Tôn**

_Bấy giờ **Tối Thắng Tôn** (chỉ đức Di Lặc)
Từ hông phải mẹ ra
Như nhật (mặt trời) ra khỏi mây
Phóng khắp ánh sáng lớn
Chẳng nhiễm chạm bào thai
Như hoa sen rời nước
Sáng khắp trong ba cõi
Đều nương ánh **Đại Từ** (Mahā-maitra)
_ Ngay lúc Giáng Sinh ấy
Thiên Nhãn Đế Thích Chủ
Khom mình nâng Bồ Tát
Mừng gặp **Lưỡng Túc Tôn** (Dvipadottama:Tôn Hiệu của Phật)
_ Vào lúc này, Bồ Tát
Tự nhiên đi bảy bước
Nơi bàn chân dẫm đạp
Đều hiện hoa sen báu
Quán sát khắp mười phương
Bảo các chúng Trời Người
"Thân cuối cùng của Ta
Vô Sinh (Anutpāda) *chứng* ***Niết Bàn*** (Nirvāṇa)"
_ Rồng tuôn nước trong mát
Tắm gội thân Đại Bi
_ Trời rải hoa thù diệu
Phất phới khắp hư không
_ Chư Thiên cầm lọng trắng
Che đậy Đại Từ Tôn
Đều sinh Tâm hiếm có
Thủ hộ cho Bồ Tát
_ **Bảo Mẫu** nâng Bồ Tát
Thân ba mươi hai tướng
Đầy đủ các ánh sáng
Nâng giữ đưa cho mẹ
Người hầu dâng **Điêu Liễn** (xe hoa đẹp)
Đều dùng báu trang nghiêm
Mẹ con lên trong xe
Chư Thiên cùng giữ xe
Ngàn loại âm nhạc hay
Dẫn đường quay về cung
_ Từ Thị (Maitreya) vào đô thành
Hoa Trời như mưa tuôn
Ngày **Từ Tôn** đản sinh
Các Thể Nữ mang thai
Được khắp thân an ổn
Sinh con trai Trí Tuệ
_ **Thiện Tịnh** cha Từ Tôn
Nhìn con đẹp kỳ diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Tâm sinh đại hoan hỷ
Cha dựa Pháp **Chiêm Sát**

Biết con có hai tướng
Ở đời (thế tục) làm **Luân Vương**
Xuất gia thành **Chính Giác**
_ Bồ Tát đã trưởng thành
Thương lo các quần sinh
Trong mọi hiểm nạn khổ
Luân hồi thường chẳng ngưng
_ Ánh sáng vàng rực rỡ
Tiếng như Đại Phạm Âm
Mắt như cánh sen xanh
Chi Thể đều viên mãn
Thân dài tám mươi khuỷu
Vai khoảng hai mươi khuỷu
Mặt rộng bằng nửa vai
Tướng trăng đầy đoan nghiêm
_ Bồ Tát thông mọi nghề
Khéo dạy người theo học
Nhóm **Đồng Mông** (người ấu trĩ ngu muội) thỉnh nghiệp
Tám vạn bốn ngàn người

_ Thời vua **Hướng Khư** ấy
Dựng lập phướng bảy báu
Phướng cao bảy mươi **Tầm** (1Tầm= 8 thước=8/3 m)
Rộng có sáu mươi Tầm
Phướng báu tạo thành xong
Vua phát Tâm Đại Xả
Ban cho **Bà La Môn** (Brāhmaṇa)
Đặt bày **hội Vô Già** (Pañca-vārṣika maha)
Khi ấy các **Phạm Chí** (Brāhmaṇa)
Số có một ngàn người
Được phướng diệu bảo này
Hủy xé trong chốc lát
_ Bồ Tát thấy việc này
Nghĩ Thế Tục đều thế
Khổ sinh tử giam nhốt
Nghĩ cầu chốn lìa ra
Cầu thành Đạo **Tịch Diệt**
Vứt Tục, rồi Xuất Gia
Trong sinh già bệnh chết
Cứu giúp khiến ra khỏi
_ Từ Tôn dấy lên nguyện:
"Tám vạn bốn ngàn người
Đều sinh Tâm chán lìa
Đều tùy tu **Phạm Hạnh**"
_ Vào đêm mới phát Tâm
Buông Tục rồi Xuất Gia
Ngay ở trong đêm này
Vượt lên Địa **Đẳng Giác**
_ Thời có cây Bồ Đề

Tên hiệu là **Long Hoa** (Nāga-puṣpa)
Cao bốn Du Thiện Na
Um tùm rất xum xuê
Cành nhánh trùm bốn mặt
Che sáu Câu Lô Xá
Từ Thị Đại Bi Tôn
Ở dưới, thành **Chính Giác**
_ Nơi **Nhân Trung Tôn Thắng**
Đủ tám tiếng Phạm Âm
Nói Pháp độ chúng sinh
Khiến lìa các phiền não
Khổ với nơi Khổ Sinh
Tất cả đều trừ diệt
Hay tu **tám Chính Đạo**
Lên bờ Niết Bàn kia
Vì các kẻ Thanh Tín (người có niềm tin trong sạch)
Nói **bốn Chân Đế** này
Được nghe Pháp **Như** này
Chí thành mà phụng trì

_ Ở vườn hoa xinh đẹp
Các Chúng đến như mây
Tràn đầy trăm Do Tuần
Quyến thuộc đều sung mãn

_ Luân Vương **Hướng Khư** ấy
Nghe Pháp sâu mầu (thâm diệu) xong
Vui buông các châu báu
Tâm hâm mộ Xuất Gia
Chẳng lưu luyến cung vi
Chí cầu nơi lìa khỏi
Tám vạn bốn ngàn Chúng
Đều tùy thuận Xuất Gia

_ Lại tám vạn bốn ngàn
Bà La Môn Đồng Tử
Nghe vua buông trần tục
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ Chủ Tạng Thần trưởng giả
Tên gọi là **Thiện Tài**
Cùng với ngàn quyến thuộc
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ Nữ báu **Tỳ Xá Khư**
Với các kẻ theo hầu
Tám vạn bốn ngàn Chúng
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ Lại hơn trăm ngàn số
Hàng Thiện Nam, Thiện Nữ
Nghe Phật tuyên **Diệu Pháp**
Cũng đến cầu Xuất Gia

_ Thiên Thượng Thiên Nhân Tôn
Đại Từ Bi Thánh Chủ
Quán khắp mọi Tâm xong
Diễn nói Pháp thiết yếu
Bảo Chúng: "Ngươi nên biết
Từ Bi Thích Ca Chủ
Dạy ngươi tu **Chính Đạo**
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc đem hương, vòng hoa
Phướng, phan, lọng nghiêm sức
Cúng dường **Mâu Ni Chủ**
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc Uất Kim, Trầm Thủy
Bùn thơm dùng xoa lau
Cúng dường tháp Mâu Ni
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc quy Phật Pháp Tăng
Cung kính, thường gần gũi
Nên tu các Hạnh lành
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc ở trong Phật Pháp
Thọ trì các chỗ học
Khéo giữ, không khuyết phạm
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc với Tăng bốn phương
Cho quần áo, ăn uống
Dâng phụng thuốc men tốt
Đến sinh trong Pháp Ta
_ Hoặc vào bốn ngày Trai
Với tại tháng Thần Thông
Thọ trì Giới **tám chi**
Đến sinh trong Pháp Ta"

_ Hoặc dùng ba loại **Thông**
Thần Cảnh đã dạy truyền
Hóa đạo chúng Thanh Văn
Đều khiến trừ **Phiền Hoặc**
_ Hội đầu tiên, nói Pháp
Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi chín ức người
Rời khỏi **Phiền Não Chướng**
_ Hội thứ hai, nói Pháp
Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi chín ức người

Khiến vượt biển Vô Minh
_ Hội thứ ba, nói Pháp
Rộng độ các Thanh Văn
Chín mươi chín ức người
Khiến Tâm khéo điều phục
_ Ba lần chuyển Pháp Luân
Người, Trời thuần Tịnh khắp
Đem các chúng Đệ Tử
Khất Thực vào trong thành
Đã vào thành Diệu Tràng
Đường đi đều nghiêm sức
Vì cúng dường Phật nên
Trời mưa hoa **Mạn Đà**

_ **Bốn vua** (bốn vị Thiên Vương) với Phạm Vương
Kèm các Thiên Chúng khác
Hương, vòng hoa cúng dường
Theo hầu Đại Bi Tôn

_ Chư Thiên uy đức lớn
Khen dùng quần áo đẹp
Phất phới khắp thành ấp
Chiêm ngưỡng **Đại Y Vương** (tức Đức Di Lặc)
Dùng diệu bảo, hương, hoa
Rưới vảy các nẻo đường
Dẫm đạp lên bên trên
Ví như tơ Đổ La
Âm nhạc với phướng, phan
Xếp bày hai bên đường

_ Người, Trời, Chúng Đế Thích
Xưng tán Đại Từ Tôn:
"***Nam mô Thiên Thượng Tôn***
Nam mô Sĩ Trung Thắng
Lành thay ! Bạc Già Phạm
Hay thương xót Thế Gian"

_ Có Trời **Đại Uy Đức**
Đang làm chúng Ma Vương
Quy Tâm, chắp tay lễ
Khen, ngắm đấng Đạo Sư

_ Phạm Vương, các Thiên Chúng
Quyến thuộc vây chung quanh
Đều dùng tiếng **Phạm Âm**
Xiển dương Pháp vi diệu

_ Ở trong Thế Giới này
Phần lớn là **La Hán** (Arhat: A La Hán)

Trừ sạch Nghiệp **Hữu Lậu**
Lìa hẳn khổ phiền não
_Hàng người, Trời, Rồng, Thần
Càn Thát, A Tu La
La Sát với Dược Xoa
Đều vui vẻ cúng dường.
_ Các Đại Chúng thời ấy
Đoạn Chướng, trừ nghi hoặc
Vượt qua dòng Sinh Tử
Khéo tu Hạnh thanh tịnh
_ Các Đại Chúng thời ấy
Lìa **Trước** (vướng mắc), vứt tiền của (trân tài)
Không: Tâm **Ta** (ngã)**, của Ta** (ngã sở)
Khéo tu Hạnh thanh tịnh.
_ Các Đại Chúng thời ấy
Hủy phá lưới Tham Ái
Viên mãn Tâm **Tĩnh Lự** (Thiền Định)
Khéo tu Hạnh thanh tịnh.

_ Từ Thị Nhân Thiên Tôn
Thương xót loài hữu tình
Ngài ở sáu vạn năm
Nói Pháp độ chúng sinh
Hóa đủ trăm ngàn ức
Khiến vượt biển phiền não
Có Duyên đều cứu giúp
Mới vào thành Niết Bàn
_ Từ Thị Đại Bi Tôn
Sau khi vào Niết Bàn
Chính Pháp trụ ở đời
Cũng đủ sáu vạn năm
_ Nếu ở trong Pháp Ta
Thâm Tâm hay tin nhận
Ngày hạ sinh đương lai
Ắt phụng **Đại Bi Tôn** (Đức Di lặc)

_ Nếu có kẻ thông tuệ
Nghe nói việc như vậy
Há chẳng khởi mừng vui
Nguyện gặp Từ Thị Tôn
_ Nếu người cầu giải thoát
Hiếm gặp Hội **Long Hoa**
Thường cúng dường Tam Bảo
Cần phải đừng phóng dật"

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì Xá Lợi Tử với các Đại Chúng, đã nói việc của Từ Thị trong thời đương lai xong, lại bảo Xá Lợi Tử: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Pháp này xong mà thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói **như Thuyết tu hành,** đem hương hoa cúng dường, viết chép Kinh Điển. Nhóm người như vậy, ở đời

đương lai ắt được gặp thấy Đức **Từ Thị** hạ sinh, ở trong ba Hội đều mong được cứu độ"

Khi ấy Đức Thế Tôn nói **Tụng** này xong thời Xá Lợi Tử với các Đại Chúng vui vẻ, tin nhận, đội trên đỉnh đầu, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT
Hết

Căn cứ theo **Khai Nguyên Lục** thì Kinh **Di Lặc Hạ Sinh** trước sau có sáu bản dịch: ba bản còn, ba bản mất… mà bản này là một trong ba bản còn lưu giữ, tức **Tống Tạng** không có Kinh này, đã bị mất vậy.

Nay được nơi **Đan Tạng** nên biên chép đưa vào.

24/02/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 14_ No.456

PHẬT NÓI KINH DI LẶC ĐẠI THÀNH PHẬT

Hán dịch: Nước Diêu Tần_ Tam Tạng CƯU MA LA THẬP (Kumārajīva)
Việt dịch: HUYỀN THANH
Đồ hình minh họa: Trích từ trang Web: **zenheart.hk** (Thiền Tâm luận Đàn) và phim Kinh Quán Di Lặc Bồ Tát Thượng Sinh

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ ở núi **Ba Sa** (Núi **Cô Tuyệt**) tại nước **Ma Già Đà** (Magadha) là nơi chư Phật quá khứ thường giáng Ma. Trong Hạ an cư cùng với **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) ***kinh hành*** (Caṅkramana) trên đỉnh núi, rồi nói **Kệ** rằng:

"Một lòng khéo lắng nghe
Quang Minh Đại Tam Muội
Người, Công Đức khôn sánh
Chính Nhĩ sẽ ra đời
Người ấy nói **Diệu Pháp** (Sad-dharma)
Thảy đều được sung túc
Như khát, uống **Cam Lộ** (Amṛta)
Chóng đến **Đạo Giải Thoát** (Vimukti-mārga)"



Thời Chúng của bốn Bộ sửa sang đường lộ bằng phẳng, lau quét, đốt hương thảy đều đến tập hội, cầm các vật cúng, cúng dường Đức **Như Lai** (Tathāgata) với **Tỳ Khưu Tăng** (Bhikṣu-saṃgha), quán sát kỹ lưỡng Đức Như Lai ví như người con hiếu thảo nhìn đấng cha hiền, như bị khát nhớ thức uống, yêu nhớ người cha của Pháp cũng lại như vậy, mỗi mỗi đều đồng Tâm muốn thỉnh **Pháp Vương** (Dharma-rāja) chuyển **bánh xe Chính Pháp** (Sad-dharma-cakra)

Lúc đó Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân…đều từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Thế Tôn theo bên phải, cúi năm vóc sát đất, hướng về Đức Phật rơi nước mắt

Bấy giờ Đại Trí **Xá Lợi Phất** chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, biết Tâm của đấng Pháp Vương khéo hay tùy thuận, học Phật Pháp Vương chuyển bánh xe Chính Pháp. Là bầy tôi của Đức Phật, vị Đại Tướng cầm giữ Pháp, vì thương xót chúng sinh, muốn khiến cho họ thoát khỏi sự trói buộc của khổ đau, nên bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Đức Như Lai lên trên đỉnh núi, nói Kệ khen ngợi người có Trí bậc nhất là điều mà trong Kinh lúc trước lúc sau chưa nói. Các Đại Chúng này, Tâm đều khát ngưỡng, rơi

nước mắt như mưa, muốn nghe Đức Như Lai nói về Đức Phật vị lai, mở **đường Cam Lộ** (Amṛta-mārga:Cam Lộ Đạo). Tên gọi, Công Đức, Thần Lực, cõi nước trang nghiêm của **Di Lặc** (Maitreya). Dùng căn lành nào, Giới nào, Thí (bố thí) nào, Định nào, Tuệ nào, Sức Trí của nhóm nào để được thấy Di Lặc ? Ở trong Tâm nào, tu **tám con đường chính đúng** ?"



Khi Xá Lợi Phất thưa hỏi thời trăm ngàn vị Thiên Tử, vô số vị Phạm Vương chắp tay cung kính, khác miệng đồng âm, phát ra lời thưa hỏi, bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Nguyện khiến cho chúng con ở đời vị lai được nhìn thấy Quả Báo rất lớn trong loài người, ánh sáng con mắt của ba cõi, Di Lặc khắp vì chúng sinh nói Đại Từ Bi kèm với Chúng của tám Bộ cũng lại như điều này, cung kính cài chéo bàn tay, khuyến thỉnh Như Lai"

Lúc đó Phạm Vương cùng với các Phạm Chúng, khác miệng đồng âm, chắp tay khen ngợi, rồi nói Tụng là:

"Nam mô **Mãn Nguyệt**
Đầy đủ mười Lực
Tướng đại tinh tiến
Dũng mãnh không sợ
Người **Nhất Thiết Trí**
Vượt hẳn ba cõi
Thành ba **Đạt Trí**
Giáng phục bốn Ma
Thân làm Pháp Khí
Tâm như hư không
Lặng yên chẳng động
Nơi **có** (hữu)**, chẳng có** (phi hữu)
Nơi **Không** (vô)**, chẳng không** (phi vô)
Đạt Pháp **Giải Không**
Đời đã khen ngợi
Chúng con đồng Tâm
Một thời quy y
Nguyện chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra)"

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất: "Ta sẽ vì các ngươi rộng phân biệt nói, Hãy nghe cho kỹ ! Hãy nghe cho kỹ ! Hãy khéo nghĩ nhớ ! Nay các ngươi dùng Tâm Diệu Thiện muốn hỏi Như Lai về **Nghiệp Đạo vô thượng** (Agra-mārga-karma), **Ma**

Ha Bát Nhã (Mahā-prajñā). Như Lai nhìn thấy như xem xét quả **Am Ma Lặc** (Amalaka) trong lòng bàn tay.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu ở chỗ của bảy Đức Phật quá khứ, được nghe tên của Phật rồi lễ bái cúng dường, do Nhân Duyên này trừ sạch được nghiệp chướng. Lại nghe căn bản Đại Từ của Di Lặc, được Tâm thanh tịnh.

Nay các ngươi nên một lòng chắp tay quy y đấng Đại Từ Bi vị lai, Ta sẽ vì ông rộng phân biệt nói.

Cõi nước của Đức Phật Di Lặc theo nơi mệnh trong sạch, không có các điều xảo trá lừa dối, Đàn Ba La Mật, Thi La Ba La Mật, Bát Nhã Ba la Mật, được *chẳng thọ nhận chẳng dính mắc*, dùng mười Nguyện vi diệu trang nghiêm to lớn, được tất cả chúng sinh khởi Tâm nhu nhuyễn, được thấy nơi Ma Di Lặc dùng Đại Từ nhiếp lấy, sinh vào cõi nước ấy điều phục các Căn, tùy thuận sự giáo hóa của Đức Phật.

Này Xá Lợi Phất ! Mặt nước của bốn biển lớn đều giảm bớt đi ba ngàn **Do Tuần** (Yojana). Khi ấy đất cũa cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) dài rộng bằng đúng mười ngàn Do Tuần. Đất ấy bằng phẳng sạch sẽ như cái gương Lưu Ly. Hoa **Đại Thích Ý**, hoa **Duyệt Khả Ý**, hoa **Cực Đại Hương**, hoa **Ưu Đàm Bát**, hoa **Đại Kim Diệp**, hoa **Thất Bảo Diệp**, hoa **Bạch Ngân Diệp**…nhụy hoa mềm mại, dạng như lụa của cõi Trời, sinh quả cát tường đầy đủ hương vị mềm như tơ của cõi Trời. Rừng rậm, cây cối, hoa, quả ngọt tuyệt đẹp cực lớn… xum xuê tươi tốt hơn hẳn vườn **Hoan Hỷ** của Đế Thích. Cây ấy thảy đều cao ba mươi dặm, Thành ấp cùng xếp bày theo hàng lối, gà bay nối tiếp nhau….đều do Đức Phật ngày nay gieo trồng căn lành to lớn, thực hành Tâm Từ, báo đáp đều sinh về nước ấy: Trí Tuệ, Uy Đức, năm Dục, mọi thứ đầy đủ khoái lạc an ổn. Cũng không có bệnh lạnh, nóng, gió, lửa…không có chín loại khổ não



Thọ Mệnh đầy đủ tám vạn bốn ngàn tuổi, không có bị chết yểu. Thân người đều dài mười sáu trượng, ngày ngày thường thọ nhận sự an vui cực diệu. Dạo sâu trong Thiền Định dùng làm vật khí ưa thích. Chỉ có ba thứ bệnh: Một là *ăn uống*. Hai là *bài tiết phân, nước tiểu.* Ba là *suy yếu già nua*.



Người nữ đến năm trăm tuổi mới lấy chồng.



Có một cái thành lớn tên là **Xí Đầu Mạt** dài rộng một ngàn hai trăm Do Tuần, cao bảy Do Tuần trang nghiêm bằng bảy báu, tự nhiên hóa sinh lầu gác bảy báu đoan nghiêm, thù diệu, trang trí trong sạch. Ở khoảng giữa cửa sổ có các người nữ báu xếp thành hàng, trong tay đều cầm lưới võng trân châu, vật báu tạp trang trí.. dùng che trùm bên trên. Treo kín chuông báu, tiếng như nhạc Trời, bảy hàng cây báu. Khoảng giữa cái cây, con kênh, dòng suối đều do bảy báo tạo thành, tuôn chảy nước có màu kỳ lạ, đan ngang chéo, chảy thong thả chẳng hề gây trở ngại lẫn nhau. Hai bên bờ ấy thuần rải bày cát vàng ròng. Đường phố, ngõ tắt, lối đi, bờ ruộng rộng mười hai dặm thảy đều thanh tịnh, giống như cái vườn của cõi Trời được quét dọn, rưới vảy sạch sẽ.



_ Có vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja) tên là **Đa La Thi Khí** (Tārā-śikhi), Phước Đức thảy đều đầy đủ, ở trong cái ao gần thành, cung điện của Long Vương như lầu gác bảy báu, hiển hiện ở bên ngoài, thường vào lúc nửa đêm hóa thành con người, dùng cái bình Cát Tường chứa đầy nước có màu sắc của hương, rưới vảy thấm bụi đất. Đất ấy tươi nhuận nhẵn bóng như được bôi dầu, Hành Nhân đi lại không có bụi bặm.



Thời đó, người dân ở đời, do có Phước Đức đã dẫn đến… đường tắt, bờ ruộng, nơi nơi có cột trụ Minh Châu (viên ngọc sáng), ánh sáng ví như mặt trời đều chiếu bốn phương tám mươi Do Tuần, thuần màu vàng chói. Ánh sáng ấy chiếu sáng ngày đêm không có khác, ánh sáng của đèn đuốc giống như mực đen. Khi gió thơm thổi thời cột

trụ Minh Châu tuôn mưa Anh Lạc báu. Mọi người đều dùng làm áo mặc, tự nhiên như niềm vui của **Tam Thiền**

Nơi nơi đều có vàng, bạc, châu báu, ngọc Ma Ni tích tụ thành núi. Núi báu phóng ánh sáng chiếu khắp bên trong thành, người dân gặp được đều vui vẻ phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)



_ Có vị Thần Đại Dược Xoa tên là **Bạt Đà Ba La Xa Tắc Ca** (Đời Tần nói là **Thiện Giáo**) ngày đêm ủng hộ cái thành **Xí Đầu Mạt**, cùng với các người dân quét dọn trong sạch. Giả sử có bài tiết phân, nước tiểu thì mặt đất tách ra nhận lấy, nhận xong khép lại như cũ, sinh hoa sen đỏ che lấp uế khí



Người dân thời đại đó, nếu tuổi suy kém già nua, tự nhiên đi đến núi rừng, dưới cái cây, an vui đạm bạc niệm Phật kết thúc. Khi chết, phần lớn sinh lên cõi Trời Đại Phạm với trước mặt chư Phật.



Cõi ấy an ổn, không có tai vạ của oán tặc, trộm cắp. Thành, ấp, thôn, xóm không có đóng cửa, cũng không có lo buồn về nước, lửa, đao binh với các nạn đói khát, độc hại. Con người thường có Tâm hiền lành (Từ Tâm), cung kính, hòa thuận, điều hòa các Căn, như con yêu cha, như mẹ yêu con, nói năng khiêm tốn đều do **Di Lặc** dùng Tâm Từ dạy bảo Đạo.



Giữ gìn Giới *chẳng giết chóc, chẳng ăn thịt* . Dùng Nhân Duyên này được sinh về nước ấy, các Căn điềm tĩnh, diện mạo đoan chính, đầy đủ Uy Tướng như vị Đồng Tử của cõi Trời.



Lại có tám vạn bốn ngàn cái thành nhỏ bằng mọi vật báu, dùng làm quyến thuộc, Thành **Xí Đầu Mạt** ở tận cùng trong ấy. Nam nữ lớn nhỏ tuy xa hoặc gần, do Thần Lực của Đức Phật cho nên hai bên được nhìn thấy nhau không có chướng ngại.

Hoa **Dạ Quang Ma Ni Như Ý Châu** tràn đầy Thế Giới, tuôn mưa hoa bảy báu, hoa **Bát Đầu Ma**, hoa **Ưu Bát La**, hoa **Câu Vật Đà**, hoa **Phân Đà Lợi,** hoa **Mạn Đà La**, hoa **Ma Ha Mạn Đà La,** hoa **Mạn Thù Sa**, hoa **Ma Ha Mạn Thù Sa** rải đầy mặt đất, khi gió thổi thời xoay vần trong hư không.



Thời cõi nước ấy, thành, ấp, thôn, xóm, vườn, rừng, ao, suối, sông, dòng nước, đầm…tự nhiên có nước tám Công Đức

Chim **Mệnh Mệnh** (Jīvajīva), ngỗng, vịt, Uyên Ương, **chim công** (Mayūra: khổng tước), chim **Anh Vũ** (Śuka), chim Chả (phỉ thúy), chim **Xá Lợi** (Śāri), chim **Mỹ Âm**, chim Tu Hú, chim Cắt, chim **La Kỳ Bà Xà Bà Khoái Kiến** …phát ra âm thanh màu nhiệm. Lại có chim **Diệu Âm** khác loài chẳng thể xưng số lượng, bay đến tụ tập tại ao, rừng.



Hoa **Kim Sắc Vô Cấu Tịnh Quang Minh**, hoa **Vô Ưu Tịnh Tuệ Nhật Quang Minh**, hoa **Tiên Bạch Thất Nhật Hương**, hoa **Chiêm Lặc Lục Sắc Hương**, trăm ngàn vạn loại hoa sinh trên bờ dưới nước, màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, mùi thơm tinh khiết không gì sánh bằng, ngày đêm thường sinh, cuối cùng không có lúc héo úa.

Cây có quả Như Ý thơm tho đẹp đẽ không gì sánh bằng, tràn đầy cõi nước. Cây Hương tỏa ánh sáng vàng ròng ở khoảng giữa núi báu tràn đầy cõi nước, tuôn ra mùi thơm thích ý, xông ướp tất cả.



Lúc đó trong cõi Diêm Phù Đề thường có hương tốt ví như **Hương Sơn** tuôn chảy nước có mùi vị thật tốt ngon ngọt trừ bỏ tai vạ, mưa thấm ướt tùy theo thời thành vườn của cõi Trời, gieo trồng mầm giống gạo thơm ngon. Do sức của Thiên Thần cho nên một lần gieo trồng thì thu hoạch bảy lần, dùng công rất ít mà chỗ thu hoạch rất nhiều, lúa đậu nẩy nở tươi tốt không có cỏ dơ bẩn. Do quả báo thuộc việc căn bản của chúng sinh có Phước Đức, nên khi vào miệng liền tiêu hóa, đầy đủ trăm mùi vị, thơm ngon không có gì sánh bằng, khí lực sung mãn.



Nước ấy, bấy giờ có vị Chuyển Luân Thánh Vương tên là **Nhương Khư** (Śaṅkha), có bốn loại binh, chẳng cần dùng uy vũ cai trị Thiên Hạ, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại Nhân. Vị vua ấy có một ngàn người con dũng mãng đoan chính, Oán Địch tự quy phục. Nhà vua có bảy báu là:

1_ Kim Luân Bảo (bánh xe báu): thảy đều đầy đủ ngàn cây căm, trục bánh xe, vành bánh xe

2_ Bạch Tượng Bảo (voi báu): trắng như núi Tuyến, bảy chi trụ trên đất, hiển oai nghi. Có thể quán sát giống như **Sơn Vương**

3_ Cám Mã Bảo (Ngựa báu): có bờm, lông, đuôi màu đỏ . Dưới chân sinh ra hoa, móng chân bằng bảy báu

4_ Thần Châu Bảo (viên ngọc báu): hiển ánh sáng có thể quan sát, dài hai khuỷu tay. Ánh sáng tuôn mưa vật báu thích hợp với Nguyện của chúng sinh.

5_ Ngọc Nữ Bảo (người nữ báu): có nhan sắc xinh đẹp, mềm mại không có xương.

6_ Chủ Tạng Thần (Bề tôi báu): Trong miệng nôn ra vật báu, dưới bàn chân tuôn mưa vật báu, hai bàn tay hiện ra vật báu

7_ Chủ Binh Thần (Tướng quân báu): Khi thích hợp động thân thời bốn binh như mây từ hư không hiện ra.



Ngàn người con, bảy loại báu, cõi nước, người dân…tất cả nhìn nhau, chẳng ôm ấp Ý ác như bà mẹ yêu con.

Thời nhà vua, ngàn người con đều lấy châu báu, ở trước Chính Điện làm cái đài bảy báu, có ba mươi tầng, cao ba mươi Do Tuần, ngàn đầu, ngàn bánh xe, du hành tự tại.



Có bốn kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn đều có bốn ức kho tàng nhỏ vây quanh: Kho tàng lớn **Y Lặc Bát** tại nước **Kiền Đà La**, kho tàng lớn **Bát Trục Ca** tại nước **Di Đề La**, kho tàng lớn **Tân Già La** tại nước **Tu La Tra**, kho tàng lớn **Nhương Khư** tại nước **Ba La Nại** ở ngọn núi của người Tiên xưa.

Bốn kho tàng lớn này tự nhiên khai phát, hiển ánh sáng lớn, dài rộng đứng bằng một ngàn Do Tuần, bên trong chứa đầy châu báu, đều có bốn ức kho tàng nhỏ kèm theo. Có bốn Rồng lớn tự mình thủ hộ.



Bốn kho tàng lớn này với các kho tàng nhỏ, tự nhiên phun vọt lên, hình như hoa sen. Vô ương số người đều cùng nhau đến xem. Lúc đó mọi báu không có người thủ hộ, mọi người nhìn thấy thì Tâm chẳng tham dính, vứt bỏ ở mặt đất giống như gạch, đá, cỏ, cây, đống đất. Khi người nhìn thấy đều sinh Tâm chán ghét, thảy đều nói lời này: "Như Đức Phật đã nói, x*ưa kia chúng sinh vì vật báu này cho nên tàn hại lẫn nhau, tranh nhau trộm cắp, lừa đảo mê hoặc, nói dối khiến sinh Duyên sinh tử, triển chuyển tăng trưởng, đọa vào Địa Ngục lớn"*

Thành **Xí Đầu Mạt** có mọi lưới võng đầy khắp che phủ bên trên, chuông báu trang nghiêm lay động theo gió thổi nhẹ, phát ra tiếng hòa nhã như gõ chuông, khánh, diễn nói ***Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng***



Trong thành ấy có vị Đại Bà La Môn Chủ tên là **Tu Phạm Ma** (Subrahma), nữ Bà La Môn tên là **Phạm Ma Ba Đề** (Brahma-pati). Khi Di Lạc thác sinh thì nhận hai vị ấy làm cha mẹ.

(Bồ Tát) tuy ở trong bào thai như dạo chơi cung Trời, phóng ánh sáng lớn chẳng bị bụi dơ ngăn che. Thân màu vàng tía, đủ 32 Tướng, ngồi hoa sen báu, chúng sinh nhìn thấy không biết chán. Ánh sáng chói rực chẳng thể nhìn thấy được, là nơi mà chư Thiên, người đời chưa từng nhìn thấy. Thân có sức mạnh vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, ánh sáng của lỗ chân lông chiếu diệu vô lượng không có chỗ chướng ngại. Mặt trời, mặt trăng, Tinh Tú, Thủy Hỏa Châu thảy đều chẳng hiện giống như bụi bặm.

Thân dài bằng tám mươi khuỷu tay (32 trượng) của Đức Phật Thích Ca mâu Ni, hông sườn rộng hai mươi lăm khuỷu tay (mười trường), mặt dài mười hay khuỷu tay rưỡi (năm trượng), mũi cao thẳng tắp ở ngay khuôn mặt. Thân Tướng đầy đủ, đoan chính không thể so sánh, thành tựu Tướng tốt, mỗi một tướng có tám vãn bốn ngàn vẻ đẹp để tự trang nghiêm như tượng vàng đúc. Trong mỗi một vẻ đẹp tuôn ra ánh sáng chiếu sáng ngàn Do Tuần. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, châu báu, Ma Ni, bảy hàng cây báu thảy đều sáng chói… hiện ở ánh sáng của Đức Phật. Ngoài ra mọi ánh sáng còn lại chẳng thể dùng được.

Thân Phật cao hiển như núi vàng chóe, người nhìn thấy tự nhiên thoát khỏi ba nẻo ác.



Khi ấy, Bồ Tát Di Lặc quán sát kỹ lưỡng năm Dục, lỗi lầm, tai vạ của Thế Gian. Chúng sinh chịu khổ, đắm chìm, luân chuyển dài lâu tại sinh tử lớn, rất đáng thương xót. Do tự mình đã Chính Niệm như vậy, quán sát **Khổ, Không, Vô Thường** cho nên chẳng ưa thích Tại Gia, chán ghét cảnh nhà ép bức giống như lao ngục.



Thời vua **Nhương Khư** cùng các vị Đại Thần, nhân dân trong cõi nước, đem cái đài bảy báu có nhàn cái trướng báu với ngàn cái hiên báu, ngàn ức cái chuông báu, ngàn ức cây phan báu, ngàn vật khí báu, ngàn hũ rượu báu…dâng lên Di Lặc.



Di Lặc nhận xong thì đem cho các vị Bà La Môn. Các vị Bà La Môn nhận xong liền hủy hoại, đều chia phần cho nhau. Các vị Bà La Môn quan sát, thấy Di Lặc hay làm việc bố thí lớn, nên sinh Tâm Đại Kỳ Đặc.

Bồ Tát Di Lặc nhìn thấy cái Đài báu này trong phúc chốc là vô thường, biết tất cả Pháp Hữu Vi đều bị mài diệt, nên tu **Vô Thường Tưởng**



Bài Kệ khen ngợi **Thanh Lương Cam Lộ Vô Thường** của Phật quá khứ là:
"Các **Hành** không có thường
Đây là Pháp **sinh diệt**
Sinh diệt đã diệt xong
Tịch Diệt làm an vui"

Nói **Kệ** này xong, xuất gia học Đạo, ngồi ở Đạo Trường **Kim Cương Trang Nghiêm** dưới cây Bồ Đề **Long Hoa** với cành cây như con Rồng báu phun ra trăm bông hoa báu, mỗi một hoa lá có màu sắc bảy báu, mỗi mỗi màu sắc có quả trái kỳ lạ hợp ý của chúng sinh. Trên Trời, nhân gian không có gì sánh bằng. Cây cao năm mươi Do Tuần, cánh lá bày rộng bốn bên phóng ánh sáng lớn.



Bấy giờ Di Lặc cùng với tám vạn bốn ngàn vị Bà La Môn đi đến Đạo Trường. Di Lặc liền tự cắt tóc, xuất gia học Đạo.



Sáng sớm bắt đầu xuất gia, liền ở đêm đầu tiên của ngày ấy, giáng phục bốn Ma, thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).



Liền nói Kệ rằng:
"Mãi nhớ chúng sinh khổ
Muốn cứu, không đâu thoát
Ngày nay chứng Bồ Đề
Đột nhiên không chỗ ngại
Cũng đạt chúng sinh **Không** (trống rỗng)
Tướng **Bản Tính** như thật
Thay hẳn, không lo khổ
Từ Bi cũng không duyên

Vốn vì cứu các ngươi
Quốc thành với đầu, mắt
Vợ con với tay, chân
Cho người không có số
Nay mới được giải thoát
Vô Thượng Đại Tịch Diệt
Nên vì các ngươi nói
Rộng mở đường **Cam Lộ**
Quả báo lớn như vậy
Đều từ **Thí, Giới, Tuệ**
Sáu loại **Đại Nhẫn** sinh
Cũng từ **Đại Từ Bi**
Được Công Đức không nhiễm"

Nói Kệ này xong, yên lặng mà trụ. Thời chư Thiên, Rồng, Quỷ, Thần Vương chẳng hiện thân mình, tuôn mưa hoa Trời cúng dường Đức Phật. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, thân Phật tỏa ra ánh sáng chiếu sáng vô lượng, người đáng được độ đều được thấy Đức Phật.

Khi ấy Thích Đề Hoàn Nhân, Hộ Thế Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương, vô số vị Thiên Tử ở vườn **Hoa Lâm**, cúi đầu mặt sát đất lễ bàn chân của Đức Phật, chắp tay cung kính, khuyến thỉnh chuyển bánh xe Pháp.

Thời Đức Phật Di Lặc yên lặng nhận sự thỉnh cầu, rồi bảo Phạm vương rằng: "Ta ở trong đêm dài, nhận chịu khổ não lớn, tu hành sáu Độ. Bắt đầu ở ngày hôm nay đã mãn biển Pháp, dựng cây phướng Pháp, đánh cái trống Pháp, thổi cái loa Pháp, tuôn cơn mưa Pháp chính đúng như thế, sẽ vì các ngươi nói Pháp.

Chư Phật đã chuyển bánh xe **tám Thánh Đạo** mà chư Thiên, người đời không ai có thể chuyển được. Nghĩa ấy bình đẳng, đến thẳng **Vô Thượng Vô Vi Tịch Diệt**, vì các chúng sinh chặt đứt nỗi khổ trong đêm dài, tất cả Thế Gian không ai có thể biết, không ai có thể thấy, tẩy trừ Tâm dơ bẩn, được vạn **Phạm Hạnh**"

Nói lời này xong. Lại có vô số trăm ngàn vạn ức Thiên Tử, Thiên Nữ ở phương khác. Đại Phạm Thiên Vương nương theo cung điện báu, cầm hương hoa TRời phụng hiến Như lai, nhiễu quanh ngàn vòng, cúi năm vóc sát đất, chắp tay khuyến thỉnh, các kỹ nhạc của cõi Trời, chẳng đánh tự kêu.

Thời các vị Phạm Vương khác miệng đồng tiếng nói **Kệ** rằng:
"Vô lượng vô số năm
Thiếu vắng không có Phật
Chúng sinh đọa đường ác
Con mắt Thế Gian, diệt
Ba đường ác tăng rộng
Dứt hẳn nẻo chư Thiên
Ngày nay Phật ra đời
Diệt hết ba đường ác
Tăng trưởng chúng Trời, Người
Nguyện mở Môn **Cam Lộ**
Khiến mọi Tâm không dính
Mau chóng được Niết bàn
Chúng con, các Phạm Vương
Nghe Phật hiện ở đời
Cung điện Phạm Thiên đầy

Hào quang thân rực ráng
Nguyện xin mở Cam Lộ
Chuyển **Vô Thượng Pháp Luân**"

Nói Kệ này xong, cúi đầu mặt làm lễ, lại liền chắp tay ân cần thỉnh cầu ba lần: "*Nguyện xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe Pháp thâm sâu vi diệu, để nhổ bứt mầm giống gốc rễ khổ não của chúng sinh, xa lìa ba Độc, phá Nghiệp chẳng lành của bốn đường ác*"



Khi ấy Đức Thế Tôn vì các vị Phạm Vương, liền mỉm cười, hiện ra ánh sáng năm màu, yên lặng hứa nhận. Thời các vị Thiên Tử, vô số Đại Chúng nghe Đức Phật hứa khả đều vui vẻ, khắp Thể mừng rỡ ví như người con hiếu thảo mới thọ tang thì người cha hiền đột nhiên sống lại, Đại Chúng vui vẻ cũng lại như vậy. Thời chư Thiên nhiễu quanh Đức Thế Tôn theo bên phải vô số vòng, kính yêu không biết chán, rồi quay lại trụ một bên.

Lúc đó Đại Chúng đều tác niệm này: "*Tuy ở trăm ngàn kiếp thọ nhận niềm vui của năm Dục, nhưng chẳng thể miễn trừ được nỗi khổ của ba đường ác, vợ con, tài sản đã chẳng thể cứu giúp được. Thế Gian vô thường,mạng khó giữ lâu được. Nay chúng ta ở trong Phật Pháp, trong sạch tu Phạm Hạnh*"

Tác niệm này xong, lại liền nghĩ rằng: *"Giả sử thọ nhận năm Dục trải qua vô số kiếp như tuổi thọ của Trời **Vô Tưởng**, vô lượng ức tuổi với các Cung Nữ cùng chung hoan lạc, nhận sự tiếp chạm linh hoạt nhỏ nhiệm, kết cuộc cũng bị mài diệt, rơi vào ba đường ác, chịu vô lượng khổ. Chỗ vui sướng không do chính mình mà giống như huyễn hóa che trùm chẳng thể nói đầy đủ. Khi vào Địa Ngục thời lửa lớn bùng cháy, trăm ức vạn kiếp chịu vô lượng khổ, cầu thoát ra không thể được. Như khổ ách trong đêm dài khó nhổ bứt được. Ngày nay gặp Phật, nên thích hớp siêng năng tinh tiến"*

Thời vua Nhương Khư cao giọng, xướng lên rằng:
"Nếu sinh Thiên, vui sướng
Kết cuộc bị mài diệt
Chẳng lâu, đọa Địa Ngục
Giống như đám lửa mạnh

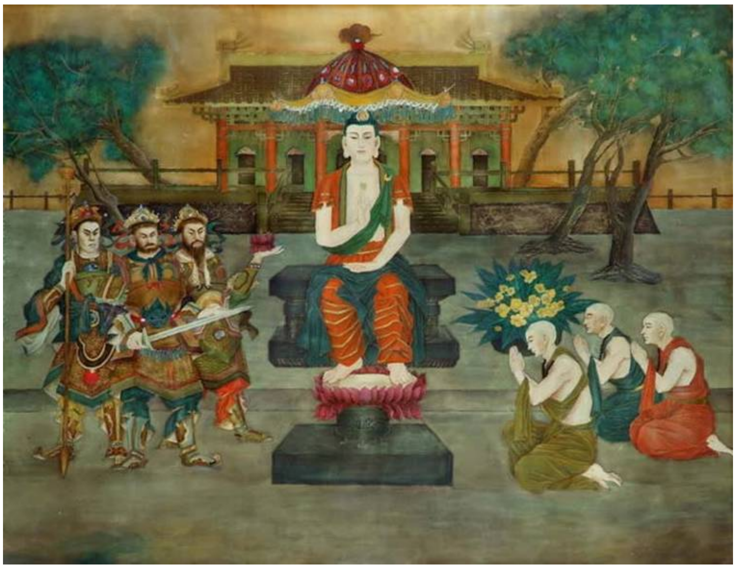
Chúng ta hợp Thời, mau
Xuất gia, học Phật Đạo”

Nói lời này xong thời vua Nhương Khư cùng với tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần cung kính vây quanh với bốn vị Thiên Vương đưa tiễn vị Chuyển Luân Vương đến vườn **Hoa Lâm,** dưới cây **Long Hoa**, đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, cầu xin xuất gia, cúi lạy Đức Phật. Trong khoảng chưa ngẩng đầu lên thì râu tóc tự rơi xuống, thân khoác áo Cà Sa, liền thành vị Sa Môn.



Thời Đức Phật Di Lặc cùng với vua Nhương Khư và tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần, các nhóm Tỳ Khưu cung kính vây quanh, kèm với vô số tám Bộ Trời Rồng đi vào thành Xí Đầu Mạt. Khi chân bước đến cổng thành thì **Thế Giới Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu) chấn động theo sáu cách, đất của cõi Diêm Phù Đề hóa làm màu vàng ròng, khu đất ở chính giữa đại thành Xí Đầu Mạt hóa làm **Kim Cương** (Vajra) có tòa báu Kim Cương mà chư Phật đã ngồi, tự nhiên phun vọt ra mọi hàng cây báu, chư Thiên ở trong hư không tuôn mưa hoa báu lớn. Long Vương tấu mọi kỹ nhạc, trong miệng phun ra hoa, lỗ chân lông tuôn mưa hoa…dùng cúng dường Đức Phật

Đức Phật ở trên Tòa này, chuyển bánh xe Chính Pháp. Nói đây là **Khổ** (Duḥkha), **Khổ Thánh Đế** (Duḥkha-āryāṇisatyāṇi). Đây là **Tập** (Samudaya), **Tập Thánh Đế** (Samudaya-āryāṇisatyāṇi). Đây là **Diệt** (Nirodha), **Diệt Thánh Đế** (Nirodha-āryāṇisatyāṇi). Đây là **Đạo** (Mārga), **Đạo Thánh Đế** (Mārga-āryāṇisatyāṇi). Kèm theo diễn nói Pháp **37 Phẩm Trợ Bồ Đề** (Saptatriṃśad bodhipāk-ṣikā dharmāḥ), cũng tuyên nói **12 Nhân Duyên** (Dvādaśāṅgapratītya-samutpāda): **Vô Minh** (Avidyā) duyên với **Hành** (Saṃskāra), Hành duyên với **Thức** (Vijñāna), Thức duyên với **Danh Sắc** (Nāma-rūpa), Danh sắc duyên với **sáu Xứ** (Ṣaḍ-āyatana), sáu Xứ duyên với **Xúc** (Sparśa), xúc duyên với **Thọ** (Vedanā), Thọ duyên với **Ái** (Tṛṣṇā), Ái duyên với **Thủ** (Upādāna), Thủ duyên với **Hữu** (bhava), Hữu duyên với **Sinh** (Jāti), Sinh duyên với **Lão Tử** (Jarā-maraṇa), lo buồn, khổ não…



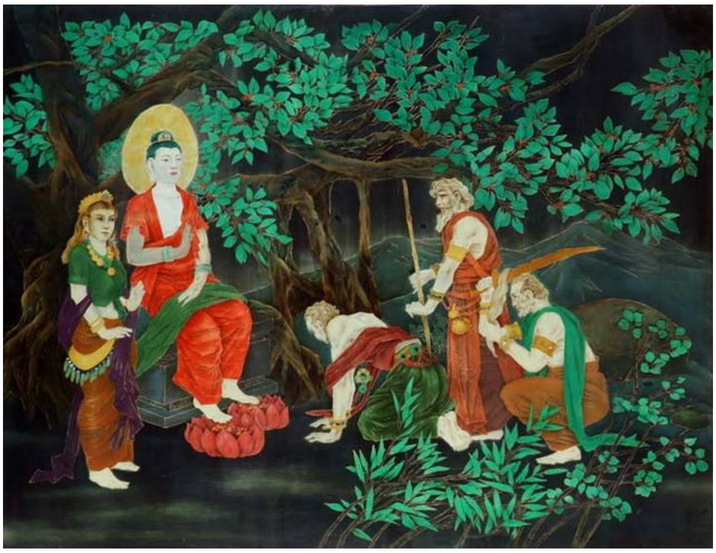
Lúc đó Đại Địa chấn động theo sáu cách, như âm thanh này vang khắp **ba ngàn Đại Thiên Thế Giới** (Tri-sāhasra-mahā-sāhasra-loka-dhātu), lại vượt qua số này vô lượng vô biên, bên dưới đến Địa Ngục **A Tỳ** (Avīcī), bên trên đến cõi Trời **A Ca Nị Tra** (Akaniṣṭha:Sắc Cứu Cánh Thiên).

Thời **bốn vị Thiên Vương** (Cātur-mahā-rāja), mỗi mỗi vị đều thống lãnh vô số Quỷ Thần, cao giọng xướng rằng: "*Khi mặt trời Phật hiện ra thời tuôn cơn mưa Pháp. Ngày nay con mắt của Thế Gian bắt đầu khai mở, khiến khắp Đại Địa, tất cả tám Bộ có Duyên với Đức Phật, đều được nghe biết*"

_ Tam Thập Tam Thiên (Trayastriṃśa), **Dạ Ma Thiên** (Yāma), **Đâu Suất Đà Thiên** (Tuṣita), **Hóa Lạc Thiên** (Nirmāṇa-rati), **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vaśa-vartin) cho đến **Phạm Thiên** (Brahma) mỗi mỗi đều ở nơi chốn mà mình đã thống lãnh, cao giọng xướng rằng: "*Mặt trời Phật hiện ra thời tuôn rót **Cam Lộ**. Ngày nay con mắt của Thế Gian bắt đầu khai mở, kẻ có Duyên thảy đều nghe biết*"

_ Thời các vị Long Vương, tám Bộ, Thần núi, Thần cây, Thần cỏ thuốc, Thần nước, Thần gió, Thần lửa, Thần đất, Thần thành trì, Thần nhà cửa…hớn hở vui vẻ, cao giọng xướng lên.

Lại có tám vạn bốn ngàn các vị Bà La Môn thông minh Đại Trí, ở trong Phật Pháp cũng tùy theo vị Đại Vương, xuất gia học Đạo.



Lại có vị Trưởng Giả tên là **Tu Đạt Na** (Sudhana), ngày nay là Trưởng Giả **Tu Đạt** (Sudatta), cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều cùng nhau xuất gia.

Lại có anh em **Lê Sư Đạt Đa, Phú Lan Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều cùng nhau xuất gia.

Lại có hai vị Đại Thần, vị thứ nhất tên là **Phạm Đàn Mạt Lợi**, vị thứ hai tên là **Tu Mạn Na** (Sumaṇa) được nhà vua yêu trọng, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp, xuất gia học Đạo.

Người nữ báu (?công chúa) của vị Chuyển Luân Vương tên là **Xá Di Bà Đế**, ngày nay là **Tỳ Xá Khư** (Viśākha) cũng cùng với tám vạn bốn ngàn cung nữ cùng nhau xuất gia.



Vị Thái Tử của vua Nhương Khư tên là **Thiên Kim Sắc**, ngày nay là con của Trưởng Giả **Đề Bà Sa Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người cùng nhau xuất gia.



Thân tộc của Đức Phật Di Lặc, con của Bà La Môn, tên là **Tu Ma Đề** (Sumati) lợi căn Trí Tuệ, ngày nay là con của Tỳ Khưu Ni **Đa La Thiện Hiền** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp cùng nhau xuất gia



Một ngàn người con của vua Nhương Khư, chỉ lưu lại một người để kế tục ngôi vua, còn lại 999 người cùng với tám vạn bốn ngàn người ở trong Phật Pháp, cùng nhau xuất gia.



Vô lượng ức Chúng của nhóm như vậy, nhìn thấy khổ não của đời, năm Uẩn cháy rực…đều ở trong Pháp của Đức Phật Di Lặc, cùng nhau xuất gia.

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc dùng Tâm **Đại Từ** nói với các Đại Chúng: "Nay các người chẳng dùng niềm vui sinh lên cõi Trời, cũng lại chẳng vì niềm vui của đời này, cho nên đi đến chỗ của Ta, chỉ vì Nhân Duyên **Thường Lạc** của **Niết Bàn** (Nirvāṇa). Các nhóm người này đều ở trong Phật Pháp gieo trồng các căn lành. Đức Phật **Thích Ca mâu Ni** (Śākya-muṇi) hiện ra ở đời năm Trược, dùng mọi loại **Ha Trách** (quở trách, hoặc là một trong bảy Pháp trị phạt vị Tỳ Khưu) vì các ngươi nói Pháp. Nếu không thì làm sao các ngươi được dạy bảo thế nào để nảy sinh đến Duyên ngày nay được nhìn thấy Ta. Nay Ta nhận lấy các nhóm người này.

Hoặc đã đọc tụng, phân biệt quyết định: **Tu Đa La** (Sūtra:Kinh), **Tỳ Ni** (Vinaya:Luật), **A Tỳ Đàm Tạng** (Abhidharma: Luận). Vì người khác diễn nói, khen ngợi **Nghĩa, Vị** chẳng sinh ganh ghét, dạy bảo người khiến được thọ trì. Tu các Công Đức sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đem thức ăn, quần áo bố thí cho người, Trì Giới, Trí Tuệ…tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đem kỹ nhạc, phan, lọng, hương, hoa, đèn sáng cúng dường Đức Phật….tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đã bố thí thức ăn thường ngày cho vị Tăng, dựng lập phòng Tăng, bốn việc cúng dường, trì tám Giới Trai, tu tập Tâm Từ…thực hành Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc vì chúng sinh khổ não, sinh Từ Bi sâu xa, đem Thân nhận thay khiến cho họ được vui. Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đã Trì **Giới** (Śīla), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti) , tu **Tịnh Từ** (śuddha-maitra)… Dùng Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc tạo **Tăng Kỳ** (Sāṃghika) bốn phương không có trở ngại, Trai, Giảng, bày Hội cúng dường cơm ăn… Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc đã trì **Giới** (Śīla), **Đa Văn** (Bahu-śrūta), tu hành **Thiền Định** (Dhyāna-samādhi), **Trí Tuệ** (Prajñā) vô lậu… Dùng Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc có dựng Tháp cúng dường Xá Lợi, niệm Pháp Thân của Phật. Dùng Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc có kẻ bị tai nạn khốn đốn, nghèo túng, cô độc, lệ thuộc vào người khác, vướng vào phép vua sắp bị tử hình, gây tạo tám nghiệp nạn chịu khổ não lớn….mà nhổ bứt cứu giúp nhóm ấy khiến được giải thoát. Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta.

Hoặc có kẻ ân ái biệt ly, bạn đảng tranh tụng, rất ư khổ não mà dùng sức phương tiện khiến cho được hòa hợp. Tu Công Đức này sinh đến chỗ của Ta".

Nói lời này xong, khen ngợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: "Lành thay ! Lành thay! Hay ở đời năm Trược, giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sinh ác của nhóm như vậy khiến tu gốc Thiện, sinh đến chỗ của Ta"

Thời Đức Phật Di Lặc như vậy ba lần xưng tán Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, rồi nói Kệ rằng:

"Đại Đạo Sư nhẫn nhục, dũng mãnh
Hay ở đời năm trược, chẳng lành
Giáo hóa thành thục chúng sinh ác
Khiến họ tu hành được thấy Phật
Gánh vác chúng sinh, chịu khổ lớn
Nay vào chốn **Thường Lạc Vô Vi**
Dạy Đệ Tử ấy đến chỗ Ta

Nay Ta vì ngươi nói **bốn Đế**
Cũng nói **ba mươi bảy Bồ Đề**
Trang nghiêm Niết Bàn, mười hai Duyên
Các ngươi nên hợp quán **Vô Vi**
Vào nơi **rỗng lặng** (không tịch) **vốn không có** (bản vô)"

Nói Kệ này xong, lại liền khen ngợi: "Chúng sinh thời ấy, ở đời khổ ác mà có thể làm việc khó. Trong loài người có mạng ngắn ngủi đầy dẫy tham dục, giận dữ, ngu si, mê hoặc …mà hay tu trì Giới, làm các Công Đức thì rất là hiếm có.

Lúc đó chúng sinh chẳng biết đến cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn; chẳng biết Đạo Pháp, cùng nhau gây não hại, sát cạnh kiếp đao binh, dính mắc sâu vào năm Dục, ganh ghét, dối lừa người khác (siểm khúc), nịnh hót, tà ngụy, không có Tâm thương xót, tranh giành lẫn nhau, giết hại, ăn thịt, uống máu. Chẳng kính Sư Trưởng, chẳng biết đến bạn lành, chẳng biết báo ân. Sinh ở đời năm trược, chẳng biết **Tàm Quý** (xấy hổ ghê sợ tội lỗi), ngày đêm sáu thời nối tiếp nhau làm ác, chẳng biết chán đủ, thuần gây tạo nhóm ác năm Nghịch chẳng lành, lần lượt tìm kiếm loài cá, loài có vảy chẳng biết chán…**chín thân** (thân thuộc trực hệ chín đời), **các tộc** (người có cùng giòng họ) chẳng thể cứu giúp lẫn nhau

Lành thay ! Lành thay ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng phương tiện lớn, Từ Bi sâu xa hay ở trong chúng sinh khổ não, sắc diện hòa ái đẹp đẽ, Trí Tuệ khéo léo, nói lời thành thật là: "*Thời đương lai, Ta độ thoát các ngươi*". Bậc Đạo Sư có TRí Tuệ sáng tỏ sắc bén như vậy, Thế Gian hiếm có, rất là khó gặp, thâm tâm thương xót chúng sinh đời ác, cứu giúp nhổ bứt khổ não khiến cho an ổn, vào Pháp Tính thâm sâu của **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha)

Đức Thích Ca Mâu Ni trong ba **a tăng kỳ kiếp** vì các ngươi cho nên tu hành **Khổ Hạnh** khó hành, đem cái đầu bố thí, cắt đứt: lỗ tai, cái mũi, bàn tay, bàn chân, chi thể…nhận các khổ não, dùng **tám Thánh Đạo** bình đẳng giải thoát để làm lợi cho các ngươi!..."

Khi Đức Phật Di Lặc như vậy khai Đạo, an ủi vô lượng chúng sinh khiến cho họ vui vẻ. Lúc đó chúng sinh: Thân thuần là Pháp, Tâm thuần là Pháp, miệng thường nói Pháp. Người có Phước Đức Trí Tuệ ở tràn đầy trong chổ ấy. Trời, Người cung kính tin nhận, khát ngưỡng

Thời bậc **Đại Đạo Sư** đều muốn khiến cho nhóm ấy nghe việc khổ não xưa kia, lại tán niệm này: "*Năm Dục chẳng trong sạch là gốc rễ của mọi khổ, lại hay trừ bỏ lo âu buồn hận. Biết Pháp **khổ vui** đều là **Vô Thường***". Vì họ nói **Sắc** (Rūpa)**, Thọ** (Vedanā), **Tưởng** (Saṃjñā)**, Hành** (Saṃskāra)**, Thức** (Vijñāna) (đều là) **Khổ** (Duḥkha)**, Không** (Śūnya)**, Vô Thường** (Anitya)**, Vô Ngã** (Anātman)

Nói lời này xong thời chín mươi sáu ức người chẳng thọ nhận các Pháp: dứt hết sự chảy rỉ (lậu tận), ý hiểu biết được A La Hán, ba Minh, Sáu Thông, đủ tám Giải Thoát. Ba mươi sáu vạn vị Thiên Tử, hai mươi vạn vị Thiên Nữ phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Trong tám Bộ Trời Rồng có kẻ được **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna), có người gieo trồng nhân duyên của **Bích Chi Phật Đạo** (Pratyeka-buddha-mārga), có kẻ phát **Tâm Vô Thượng Đạo** (Agra-mārga-citta)…số lượng rất nhiều chẳng thể xưng tính.



Bấy giờ Đức Phật Di Lặc cùng với chín mươi sáu ức Chúng **Đại Tỳ Khưu** kèm với vua Nhương Khư, tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần, quyến thuộc Tỳ Khưu vây quanh như **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra) có các tinh tú theo hầu…rời khỏi thành Xí Đầu Mạt, quay trở lại giảng đường **Trọng Các** trong vườn **Hoa Lâm**

Thời Diêm Phù Đề, thành, ấp, thôn, xóm, Tiểu Vương, Trưởng Giả với các **bốn Tính** (Catvāro varṇāḥ:bốn chủng tính, gồm có: Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá, Thủ Đà La) thảy đều đến tập hội dưới cây **Long Hoa** trong vườn **Hoa Lâm**. Khi đó Đức Thế Tôn nói **bốn Đế**, **Mười Duyên** một lần nữa thì chín mươi bốn ức người đắc **A La Hán** (Arhate), chư Thiên với chúng của tám Bộ ở phương khác gồm sáu mươi ức hằng hà sa người phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, trụ chẳng thoái chuyển.



Đại Hội thứ ba có chín mươi hai ức người đắc A La Hán, ba mươi bốn ức tám Bộ Trời Rồng phát Tâm Bồ Đề.



Khi Đức Phật Di Lặc nói bánh xe Pháp thâm sâu màu nhiệm của bốn Thánh Đế, hóa độ Trời Người xong, liền dẫn các Đệ Tử Thanh Văn, tám Bộ Trời Rồng, tất cả Đại Chúng… vào thành, xin thức ăn (khất thực).



Vô lượng Chúng **Tịnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) theo Đức Phật vào thành **Xí Đầu Mạt**. Ngay lúc vào thành thời Đức Phật hiện mười tám loại Thần Lực: phần dưới của Thân tuôn ra nước như viên ngọc Ma Ni hóa thành cái Đài ánh sáng chiếu mười phương Giới. Phần bên trên của Thân hiện ra lửa như núi Tu Di tuôn chảy ánh sáng vàng tía, hiện đầy khắp hư không, hóa thành Lưu Ly. Lớn lại hiện nhỏ khoảng như hạt cải rồi đột nhiên chẳng hiện. Ở mười phương trồi lên rồi ở mười phương chìm mất… khiến cho tất cả người đều như thân Phật. Mọi loại Thần Lực vô lượng biến hiện khiến cho kẻ có duyên đều được giải thoát.

Thích Đề Hoàn Nhân (Śakra-devānāṃ-indra), ba mươi hai vị **Phụ Thần** cùng với chư Thiên **cõi Dục** (Kāma-dhātu), **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) cùng với chư Thiên **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu) kèm các Thiên Tử,Thiên Nữ cởi chuỗi Anh Lạc của cõi Trời cùng với Áo Trời rải tán lên trên Đức Phật. Thời các áo Trời hóa thành cái lọng hoa, kỹ nhạc của chư Thiên chẳng đánh tự kêu ca vịnh **Phật Đức** (Buddha-guṇa: Công Đức của Phật), tuôn kín mưa hoa Chiên Đàn, hương tạp của cõi Trời cúng dường Đức Phật.

Ngã tư, đường tắt, đường đi, bờ ruộng…dựng các phướng phan, thiêu đốt các hương nổi tiếng, khói hương nhiều như mây



Lúc Đức Thế Tôn vào thành thời Đại Phạm Thiên Vương, Thích Đề Hoàn NHân chắp tay cung kính, dùng Kệ khen rằng:

“Đấng **Chính Biến Tri** (Samyaksaṃbuddha), **Lưỡng Túc Tôn** (Dvipadottama)
Trời, Người, Thế Gian chẳng ai bằng
Thế Tôn mười lực rất hiếm có
Ruộng Phước lành tối thắng vô thượng
Người đã cúng dường, sinh lên Trời
Vị lai giải thoát, trụ Niết Bàn
Cúi lạy **Vô Tỷ Đại Tinh Tiến**
Cúi lạy **Đại Đạo Sư** Tâm Từ”

Thiên Vương ở phương Đông là **Đế Đầu Lại Tra** (Dhṛtarāṣṭra), Thiên Vương ở phương Nam là **Tỳ Lâu Lặc Xoa** (Virūḍhaka), Thiên Vương ở phương Tây là **Tỳ Lưu Bác Xoa** (Virūpākṣa), Thiên Vương ở phương Bắc là **Tỳ Sa Môn Vương** (Vaiśravaṇa-rāja) cùng với quyến thuộc của mình cung kính chắp tay, dùng Tâm trong sạch khen ngợi Đức Thế Tôn:

“Ba cõi không sánh được
Đại Bi tự trang nghiêm
Lý giải **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha:chân lý tối cao của Phật Giáo)
Chẳng thấy Tính chúng sinh
Cùng với tướng các Pháp
Đồng vào Tính rỗng lặng
Khéo trụ **không chỗ có** (vô sở hữu)
Tuy hành đại tinh tiến
Vô Vi, không vết chân
Nay con lúi đầu lễ.
_ Đại Đạo Sư tâm Từ
Chúng sinh chẳng thấy Phật
Đêm dài chịu sinh tử
Rơi xuống ba đường ác
Với làm thân người nữ
Ngày nay Phật ra đời
Cứu khổ, ban an vui
Ba đường ác đã ít
Người nữ không lừa dối
Đều sẽ được ngưng dứt
Đầy đủ Đại Niết Bàn
Bậc Đại Bi cứu khổ
Ban vui, nên ra đời
Vốn khi làm Bồ Tát
Thường cho tất cả vui
Chẳng giết, chẳng giận người
Tâm **Nhẫn** như Đại Địa
Nay con cúi đầu lễ
Đại Đạo Sư nhẫn nhục
_ Nay con cúi đầu lễ
Đại Trượng Phu Tù Bi
Tự miễn khổ sinh tử
Hay nhổ ách chúng sinh
Như lửa sinh hoa sen
Thế Gian không sánh được”

Khi ấy Đức Thế Tôn theo thứ tự xin thức ăn, rồi đem các vị Tỳ Khưu quay về đến chỗ của mình, nhập vào Thiền Định thâm sâu, bảy ngày bảy đêm lặng yên chẳng lay động. Sắc thân của Đệ Tử Phật Di Lặc như sắc thân của cõi Trời, khắp đều đoan chính, chán ghét *sinh, già, bệnh, chết*; nghe nhiều học rộng, thủ hộ Pháp Tạng, thực hành Thiền Định, được lìa các Dục như con chim ra khỏi vỏ trứng.

Lúc đó Thích Đề Hoàn Nhân cùng với các vị Thiên Tử của cõi Dục, vui vẻ hớn hở, lại nói Kệ rằng:
“Thế Gian quy y Đại Đạo Sư
Mắt Tuệ trong sáng nhìn mười phương
Sức Trí, Công Đức hơn chư Thiên
Đầy đủ Danh Nghĩa **Phước chúng sinh**
Nguyện vì chúng con, loại đui mù

Đem các Đệ Tử đến núi kia
Cúng dường Thầy **Vô Não Thích Ca**
Đại Đệ Tử **Đầu Đà bậc nhất**
Chúng con được thấy Phật quá khứ
Cà Sa đã mặc, nghe **Di Pháp** (Pháp lưu lại)
Sám hối thân trước, kiếp trược ác
Nghiệp ác chẳng lành, được trong sạch"

Bấy giờ Đức Phật Di lặc cùng với chúng sinh cang cường thuộc thân đời trước trong Thế Giới Sa Bà với các vị Đại Đệ Tử đều đi đến núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhrakūṭa. Đến chân núi xong, an tường đi bộ lên núi **Lang Tích**, đến đỉnh núi xong thì nhấc ngón cái của bàn chân dẫm vào chân núi. Lúc đó Đại Địa, lay động mười tám hướng. Đã đến đỉnh núi, Đức Di Lặc dùng bàn tay hai lần hướng đến vỗ vào núi, như vị Chuyển Luân Vương mở cửa thành lớn.

Khi ấy vị Phạm Vương cầm dầu thơm của cõi Trời rưới rót lên đỉnh đầu của **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa). Rưới dầu vào thân xong, liền đánh cái **Kiền Chùy** (Ghaṇṭā) lớn, thổi cái loa Pháp lớn thì Ma Ha Ca Diếp liền từ **Diệt Tận Định** (Nirodha-samāpatti) tỉnh dậy



Chỉnh đốn quần áo, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, quỳ thẳng lưng, chắp tay, cầm **Tăng Già Lê** (Saṅghātī: Áo kép) của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trao cho Di Lặc rồi nói rằng: "Đại Sư Thích Ca Mâu Ni **Đa Đà A Già Độ, A La Ha, Tam Miểu Tam Phật Đà** (Tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddha:Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác) lúc vào Niết Bàn thời đem áo Pháp (Pháp Y) này giao phó cho con, khiến dâng lên Đức Thế Tôn"



Thời các Đại Chúng đều bạch Phật rằng: "Vì sao ngày nay, trên đỉnh núi này lại có con trùng đầu người, lùn nhỏ xấu xí, mặc trang phục của Sa Môn rồi hay lễ bái cung kính Đức Thế Tôn ?"

Thời Đức Phật Di Lặc quở trách các vị Đại Đệ Tử đừng khinh thường người này, rồi nói Kệ rằng:

"Chim công có sắc đẹp
Bị Ưng (chim ưng), Cốt (chimcốt cưu, chim cắt), Diêu (diều hâu) ăn
Voi trắng, sức vô lượng
Sư Tử con tuy nhỏ
Chộp ăn như bụi đất
Thân Rồng lớn vô lượng
Bị **Kim Xí Điểu** bắt
Thân người tuy dài lớn
Mập trắng, đoan chính, đẹp
Bình bảy báu đầy phân
Ô uế chẳng chịu nổi
Người này tuy lùn nhỏ
Trí Tuệ như vàng luyện
Phiền não hết từ lâu
Khổ sinh tử không còn
Hộ Pháp, trụ chỗ này
Thường hành việc **Đầu Đà**
Tối thắng trong Trời, Người
Khổ Hạnh không ai bằng
Mâu Ni Lưỡng Túc Tôn
Khiến đến chỗ của Ta
Các ngươi nên một lòng
Chắp tay cung kính lễ"

Nói Kệ này xong, bảo các vị Tỳ Khưu: "Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni ở đời năm trược, giáo hóa chúng sinh. Trong một ngàn hai trăm năm mươi vị Đệ Tử thì vị **Đầu Đà bậc nhất** có thân thể màu vàng ròng, buông bỏ vợ **Kim Sắc** để xuất gia học Đạo, ngày đêm tinh tiến như cứu cái đầu bị bốc cháy, thương xót chúng sinh hèn kém nghèo khổ, luôn dùng Phước hóa độ…Vì Pháp mới trụ lại ở đời. Ma Ha Ca Diếp chính là người này vậy"

Nói lời này xong, tất cả Đại Chúng thảy đều làm lễ.

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc cầm **Tăng Già Lê** của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phủ lên bàn bay phải, chẳng che đủ hai ngón tay. Lại phủ lên bàn tay trái, cũng chẳng che được hai ngón tay. Mọi người kinh ngạc than rằng: "*Đức Phật đời trước quá nhỏ bé, đều do chúng sinh tham trược, kiêu mạn đã dẫn đến như thế!*"

(Đức Phật Di Lặc) bảo Ma Ha Ca Diếp rằng: "Ông có thể hiện **Thần Túc** kèm theo nói hết thảy Kinh Pháp của Đức Phật quá khứ"

Khi ấy Ma Ha Ca Diếp nhảy vọt thân lên hư không, làm **Thập Bát Biến** (18 loại Thần Biến). Hoặc hiện thân lớn tràn đầy trong hư không, lớn lại hiện nhỏ như hạt **Đình Lịch**, nhỏ lại hiện lớn. Thân bên trên tuôn ra nước, bên dưới hiện ra lửa. Bên trong đấy như nước, bên trong nước như đất. Ngồi, nằm trong hư không mà thân chẳng rơi xuống. Phương Đông trồi lên thì phương Tây chìm mất, Phương Tây trồi lên thì phương Đông chìm mất phương Nam trồi lên thì phương Bắc chìm mất, phương Bắc trồi lên thì phương Nam chìm mất, bờ mé trồi lên thì ở giữa chìm mất, ở giữa trồi lên thì bờ mé chìm mất, bên trên trồi lên thì bên dưới chìm mất, bên dưới trồi lên thì bên trên chìm mất. Ở trong hư không, hóa làm cái hang Lưu Ly, nương theo Thần Lực của Đức Phật, dùng âm thanh Phạn, nói mười hai Bộ Kinh của Đức Phật Thích Ca mâu Ni.



Đại Chúng thấy xong, kinh ngạc chưa từng có. Tám mươi ức người xa lìa bụi dơ, ở trong các Pháp chẳng thọ nhận các Pháp đắc A La Hán. Vô số Trời, Người phát Tâm Bồ Đề.

(Ma Ha Ca Diếp) nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, quay lại từ hư không hạ xuống, lễ Đức Phật rồi nói: "*Pháp **Hữu Vi** thảy đều vô thường*". Liền từ giã Đức Phật, quay lại chỗ mình đã trụ ở núi Kỳ Xà Quật. Trên Thân tuôn ra lửa, nhập vào **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa).

(Đại Chúng) thu nhặt Xá Lợi của Thân rồi dựng Tháp trên đỉnh núi



Đức Phật Di Lặc khen rằng: "Tỳ Khưu **Đại Ca Diếp** là người mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong Đại Chúng, thường khen ngợi là Đầu Đà bậc nhất, thông đạt Thiền Định, Tam Muội giải thoát. Người này tuy có Thần Lực lớn nhưng không có Tâm cao ngạo, hay khiến cho chúng sinh được vui vẻ lớn, thường thương chúng sinh nghèo túng hèn kém"

Đức Phật Di Lặc khen **Cốt Thân** (Xá Lợi) của Đại Ca Diếp rằng: "Lành thay Đại Thần Đức ! Đại Đệ Tử của đấng Thích Sư Tử ! Đại Ca Diếp ở đời ác kia, hay tu Tâm ấy"

Lúc đó, Cốt Thân của Ma Ha Ca Diếp liền nói Kệ rằng:

"**Đầu Đà** (Dhūta) là tạng báu
Trì Giới làm **Cam Lộ** (Amṛta)
Người hay hành Đầu Đà
Ắt đến **đất Bất Tử** (Amṛta-bhūmi)
Trì Giới được sinh Thiên
Cùng niềm vui Niết Bàn"

Nói Kệ này xong, như nước Lưu Ly, quay về nhập vào trong Tháp.



Bấy giờ nơi chốn nói Pháp, rộng tám mươi Do Tuần, dài một trăm Do Tuần. Nhân Chúng ở trong ấy hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc gần, hoặc xa, mỗi mỗi đều tự thấy Đức Phật ở ngay trước mặt, vì một mình mình nói Pháp.

_ Đức Phật Di Lặc trụ ở đời sáu vạn năm, thương xót chúng sinh khiến cho được **con mắt Pháp** (Pháp nhãn: Dharma-cakṣu).



Sau khi diệt độ. Chư Thiên, người đời dùng lửa thiêu đốt thân Phật. Lúc đó vị Chuyển Luân Vương nhặt lấy **Xá Lợi** (Śarīra) ở bốn Thiên Hạ đều dựng lập tám vạn bốn ngàn cái tháp. **Chính Pháp** (Saddharma) trụ ở đời cũng sáu vạn năm, **Tượng Pháp** (Saddharma-pratirūpaka) hai vạn năm. Các ông thích nghi nên siêng năng tinh tiến thêm, phát Tâm thanh tịnh, dấy lên các Nghiệp lành, được thấy ngọn đèn sáng của Thế Gian, thân của Di Lặc đều không có nghi ngờ vậy"



Đức Phật nói lời này xong thì Tôn Giả **Xá Lợi Phất**, Tôn Giả **A Nan** liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ Đức Phật, rồi quỳ gối chắp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Nên dùng tên nào để gọi Kinh này ? Phụng trì như thế nào ?"



Đức Phật bảo **A Nan** (Ānanda): "Ông nên nhớ giữ cho tốt, khắp vì Trời, Người phân biệt diễn nói. Đừng làm người cuối cùng chặt đứt Pháp vậy

Thiết yếu của Pháp này gọi là **Tất cả chúng sinh chẳng đứt mầm giống năm Nghịch; tịnh trừ:Nghiệp Chướng, Báo Chướng, Phiền Não Chướng; tu tập Tâm Từ cùng đi chung lối với Di Lặc**. Như vậy thọ trì.

Cũng tên là Kinh **Tất cả chúng sinh được nghe tên của Đức Phật Di Lặc đều miễn trừ được dời năm trược, chẳng bị rơi vào đường ác**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Phá nghiệp ác khẩu, Tâm như Liên Hoa Định, nhìn thấy Đức Phật Di Lặc**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Tâm Từ chẳng giết chóc, chẳng ăn thịt**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng áo làm tin**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Nếu có nghe tên Phật, quyết định được miễn trừ tám nạn**. Như vậy thọ trì

Cũng tên là Kinh **Di Lặc thành Phật**.Như vậy thọ trì"

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: "Sau khi Phật diệt độ. Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tám Bộ Trời Rồng, hàng Quỷ Thần…được nghe Kinh này rồi thọ trì, đọc tụng, lễ bái, cúng dường, cung kính Pháp Sư sẽ phá được tất cả **Nghiệp Chướng**, **Báo Chướng**, **Phiền Não Chướng**, được thấy Đức Di Lặc với ngàn Đức Phật đời Hiền Kiếp. Tùy theo Nguyện, thành tựu ba loại Bồ Đề; chẳng thọ nhận thân người nữ, Chính Kiến xuất gia, được Đại Giải Thoát.



Nói lời này xong, thời các Đại Chúng nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ, lễ Phật rồi lui ra.



PHẬT NÓI KINH DI LẶC ĐẠI THÀNH PHẬT

Hết

10/01/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 14_ No.457

PHẬT NÓI KINH **THỜI DI LẶC ĐẾN**

Hán dịch: Mất tên người dịch. Nay phụ bản ghi chép của đời Đông Tấn
Việt dịch: HUYỀN THANH

Xá Lợi Phất (Śāriputra) là vị Đệ Tử bậc nhất của Đức Phật dùng **Tâm Từ** (Maitra-citta) nhớ đến Thiên Hạ, đi đến trước mặt Đức Phật, quỳ thẳng lưng, chéo bàn tay, hỏi rằng: "Đức Phật thường nói: "*Sau khi Đức Phật đi, sẽ có Di Lặc đến*". Con nguyện muốn được nghe từ Đức Phật"

Đức Phật nói: "Khi Đức **Phật Di Lặc** (Maitreya-buddha) sắp hiện đến thời núi, cây lớn, cỏ cây bên trong cõi **Diêm Phù Lợi** (Jambu-dvīpa) đều tiêu hết….

Lúc này trong đất đai Diêm Phù Lợi giáp vòng sáu mươi vạn dặm, khi Di Lặc ra đời thời đất đai Diêm Phù Lợi: Đông Tây dài bốn mươi vạn dặm, Nam Bắc dài ba mươi hai vạn dặm, đất đai đều sẽ sinh ra năm loại quả của cây cỏ. Bên trong bốn biển không có núi, gò lớn, hang hốc….đất đai bằng phẳng, cây cỏ đều dài lớn.

Ngay lúc đấy thời người dân không có tham lam, dâm dật, giận dữ, ngu si. Nhân dân đông nhiều thôn, xóm, nhà ở… gà gáy truyền chuyển cùng nghe thấy. Người dân đều sống đến tám vạn bốn ngàn tuổi, người nữ năm trăm tuổi mới lấy chồng. Người dân không có bệnh đau nhức. Con người tận khắp Thiên Hạ có ba thứ bệnh:

1_ Ý muốn có chỗ đạt được
2_ đói, khát
3_ Già lão

Mặt mắt của người dân đều có màu của hoa đào, người dân đều kính trọng nhau

_ Có cái thành tên là **Kê Đầu Mạt**. Cái thành **Kê Đầu Mạt** ngay trong vương quốc quản lý, chu vi của thành là bốn trăm tám mươi dặm, dùng đất xây đắp cái thành, lại dùng tấm ván áp vào cái thành…lại dùng vàng, bạc, Lưu Ly, thủy tinh, châu báu phụ làm cái thành.

Bốn mặt đều có mười hai cửa, mỗi cửa đều chạm khắc…lại dùng vàng, bạc, Lưu Ly, thủy tinh, châu báu phụ thêm

Quốc vương tên là **Tăng La**, bên trong bốn biển đều thuộc Tăng La. Khi đi liền bay (phi hành) đến chỗ có thể đi đến. Người dân, Quỷ, Thần đều kính phục

Cái thành có bốn báu:

1_ **Vàng** (Suvarṇa): Có vị Rồng bảo vệ. Vị Rồng tên là **Nghê Duyện Phong** trông coi bảo vệ vàng, vị Rồng cư ngụ ở đất núi tên là **Kiền Đà**

2_ **Bạc** (Rūpya): Trong nước ấy lại có vị Rồng tên là **Phan Đầu**

3_ **Minh Nguyệt Châu** (ngọc Minh Nguyệt) được sinh ra từ vùng đất tên là **Tu Tiệm**. Vị Rồng bảo vệ châu báu tên là **Tân Kiệt**

4_ **Lưu Ly** (Vaiḍurya) được sinh từ cái thành tên là **Phiếm La Na Di**

_ Có một vị Bà La Môn tên là **Tu Phạm** (Subrahma) sẽ làm cha của Di Lặc, mẹ của Di Lặc tên là **Ma Ha Việt Đề** (Mahā-pati), Di Lặc sẽ làm người con, dòng họ của Di Lặc sẽ là **Bà La Môn** (Brāhmaṇa: Phạm Chí), thân có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thân dài mười sáu trượng (160/3 m)

Di Lặc sinh xuống cái thành đất, mắt nhìn thấu suốt bên trong vạn dặm, ánh sáng mặt trời trong cái đầu chiếu sáng bốn ngàn dặm

_ Khi Di Lặc được **Đạo làm Phật** thời ngồi ở bên dưới cây **Long Hoa** (Nāga-puṣpa), cây cao bốn ngàn dặm, rộng cũng bốn ngàn dặm

Khi Di Lặc được **thành Phật** thời có tám vạn bốn ngàn vị Bà La Môn đều đi đến chỗ của Di Lặc để phụng sự Thầy, liền vứt bỏ nhà cửa, làm **Sa Môn** (Śramaṇa)

Di Lặc đến ngồi dưới cái cây, vào ngày mồng tám tháng tư, khi ánh sao sáng hiện ra thời đắc được **Phật Đạo** (Buddha-mārga)

_ Quốc vương **Tăng La** nghe Di Lặc được thành Phật, liền cùng với tám mươi bốn vị vua, vứt đất nước, từ bỏ ngôi vua, đem nước giao cho vị Thái Tử, cùng nhau đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, đều cắt bỏ râu tóc, làm Sa Môn

_ Lại có một ngàn tám trăm vị Bà La Môn đều đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn, cha mẹ của Di Lặc cũng ở trong nhóm ấy.

_ Lại có **Thánh Bà La Môn** (Ārya-brāhmaṇa) gồm một ngàn tám trăm bốn mươi người, đều đi đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn.

_Nước có vị Đại Hào Hiền Giả tên là **Tu Đàn**, người đời kêu là **Tu Đạt** (Sudatta), lại kêu gọi người dân đem vàng ròng dâng cho Đức Phật Di Lặc với các vị Sa Môn, tiếng tăm một ngày vang khắp phương xa. **Tu Đạt** lại cùng với người hiền thiện gồm một vạn bốn ngàn người, đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn.

_ Lại có hai anh em, người anh tên là **Cổ Đạt**, người em tên là **Phù Lan**. Hai anh em cùng nói: "*Chúng ta làm gì cho đúng với Thế Gian đây ? Chẳng thà đều đến chỗ của Đức Phật, cầu làm Sa Môn chăng* ?". Hai anh em đều nói: "*Đơn giản là Ta đi đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn*"

_ Lại có nhóm thiếu nữ gồm một vạn bốn ngàn người, thân đều mặc áo tốt đẹp, đeo viên ngọc trắng, vàng, bạc, chuỗi Anh Lạc…đều đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, cởi bỏ châu báu trên thân xuống đất, bạch Phật rằng: "*Chúng con muốn đem mọi thứ ấy dâng lên Đức Phật với các vị Sa Môn. Con muốn theo Đức Phật làm **Tỳ Khưu Ni*** (Bhikṣūṇī)". Đức Phật liền khiến cho làm Tỳ Khưu Ni.

_ Đức Phật Di Lặc ngồi, vì các vị Tỳ Khưu Tăng, Tỳ Khưu Ni nói: "(Các ngươi) đều ở thời của Đức Phật **Thích Ca Văn** (Śākya-muṇi) ấy: Người tụng Kinh, người có Tâm Từ, người bố thí, người chẳng giận dữ, người làm tranh vẽ với dựng chùa của Đức Phật, người đem xương cốt của Đức Phật để trong cái Tháp, người đốt hương, người thắp đèn, người treo lụa màu, người rải hoa, người đọc Kinh…Các vị Tỳ Khưu Ni này đều là người ở thời của Đức Phật **Thích Ca Văn**: Người giữ gìn Giới, người chí thành…nên ngày nay đều đến tụ hội, nghe thấy nơi chốn mà các vị Tỳ Khưu đã nói Kinh, đều ở dưới cây Long Hoa, được Đạo"

_ Đức Phật Di Lặc, Hội thứ nhất nói Kinh thời có chín mươi sáu ức người đều được **A La Hán Đạo** (Arhate-mārga)

Hội thứ hai nói Kinh thời có chín mươi bốn ức vị Tỳ Khưu đều được **A La Hán** (Arhat)

Hội thứ hai nói Kinh thời có chín mươi hai ức vị Sa Môn đều được **A La Hán** (Arhat).

Ngẩng lên trên Trời thì thấy chư Thiên đều đang cầm hoa rải tán trên thân của Đức Di Lặc.

_ Đức Phật Di Lặc cùng với các vị A La Hán đi đến **Kê Đầu Mạt** là cái thành do nhà vua cai trị. Trong khắp Nội Cung của nhà vua đều dâng thức ăn, toàn bộ cái thành đều sáng tỏ, ban đêm cũng như ban ngày.

_ Đức Di Lặc ngồi ở trong cung, nói Kinh rằng: "Nói thì chẳng thể chẳng làm. Đạo thì chẳng thể chẳng học. Kinh thì chẳng thể chẳng khen"

Đức Phật nói Kinh xong thời các vị Tỳ Khưu với nhà vua, trăm Quan đều cùng nhau phụng hành **Kinh** (Sūtra)**, Giới** (Śīla) của Phật; đều được vượt qua cõi đời (độ thế)

_ Đức Phật (Thích Ca) nói: "Đức Phật Di Lặc như vậy ! Lui về sau sáu mươi ức (Kiếp), (khi con người) sắp hết sáu mươi vạn tuổi thì sẽ đến thời (Di Lặc) giáng xuống"

PHẬT NÓI KINH **THỜI DI LẶC ĐẾN**

Hết

27/02/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1141 (Tr.590 _ Tr.595)

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA NIỆM TỤNG PHÁP
QUYỂN THƯỢNG

Chùa Thanh Long, viện Sơn Lâm , tất cả Kinh

Phạn Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn THIỆN VÔ ÚY phụng chiếu dịch
Sưu tập Thủ Ấn và Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA
NHẬP PHÁP GIỚI NGŨ ĐẠI QUÁN MÔN
PHẨM THỨ NHẤT (và) TỰA

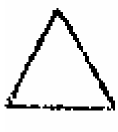
Cúi lậy **Vĩ Lỗ Tả Nẵng Phật** (Vairocana)
Nhất Sinh Bổ Xứ **Muội đát-lợi gia** (Maitreya)
Bốn **Trí** (Jnàna), bốn **Ba La Mật Đa** (Pāramitā)
Tám **Đại Hữu Tình Ma Ha Tát** (Bodhisatva-mahāsatva)
Năm **Bộ** (Kulàya):các **Minh** (Vidya) tướng Định Tuệ
Các Ba La Mật, tượng Nam Nữ
Mười phương Chúng **Hộ Thế Thiên Vương** (Lokapāla-devarāja)
Nay con cúi đầu đều lễ hết

Vì lợi tất cả tu **Dũ Kỳ** (Yogi)
Mau thành **Từ Thị Đại Tất Địa** (Maitreya-mahāsiddhi)
Vì tu **Vô Sinh** nói **Dũ Nga** (Yoga)
Vui cầu **Hữu Tướng** kèm nói **Tướng** (Lakṣana)
Hai tướng **Hữu Vô** đồng một Thể
Văn tự quán chiếu Trí Thật Tướng
Ba loại **Ba La** (Bala: sức mạnh) hoại Vô Tướng
Nghiệp Thân Khẩu Ý thành **ba Mật** (Tri-gùhya)
Ba Mật tức thành Pháp Ứng Hóa
Năm Luân (Panca-Cakra), **năm Trí** (Pañca-jñāna) là năm phần
Năm phần nhiếp hết **Pháp Giới Luân** (Dharmadhātu-cakra)
Vì thế nay con lễ **Dũ Nga** (Yoga)
Dũ Nga (Yoga) tức là **Từ Thị Tôn** (Maitreya-nātha)
Vì thế nay con tu Dũ Nga (yoga)
Mau chứng **Từ Thị** (Maitreya) đồng một Thể

Nếu muốn đời này chẳng bỏ Sắc Thân mau chứng **Từ Thị Cung** (Maitrye-pūra), đồng Hội nói Pháp, được **Đại Tất Địa** (Mahā-siddhi) thì y theo Dũ Nga Niệm Tụng ắt được Đại Tất Địa vô thượng

Nếu muốn y theo Pháp Niệm Tụng này, trước hết quán **Tịnh Pháp Giới Tâm Tam Muội Gia** , Luân **Trí Hỏa** trên đỉnh đầu có dáng như mặt trời mới xuất hiện, màu sắc hách dịch, hình Tam Giác

Mạn Đồ La (Maṇḍala) có hình như bên dưới:



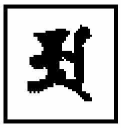
Tịnh Pháp Giới Tâm Chân Ngôn là:



Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ RAṂ

Như trên đỉnh đầu, quán Tam Giác **Trí Hỏa** thiếu đốt hết toàn thân, **năm Uẩn** (Pañca-skandha) đều trống rỗng (Śūnya) chỉ có sự vắng lặng trống rỗng (Không Tịch) trong đó quán **Tòa Kim Cương** (Vajrāsana) từ eo lưng trở xuống, Phương Tử Ma

Kim Cương Luân (Vajra-cakra) có hình như sau



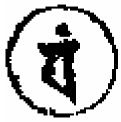
Kim Cương Luân Chân Ngôn là:



***Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Át** (2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ A
*Hiệu là **Kim Cương Luân Tòa** (Vajra-cakrāsana)*

Từ bên trên Kim Cương Luân , quán **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra) màu trắng như **thương khư** (Śaṅkha:trắng óng ánh như vỏ ốc), hình như trăng tròn đầy

Hình như bên dưới



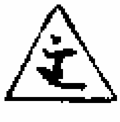
***Thủy Luân Chân Ngôn** là:*



***Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Vảm** (2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VAṂ
Hiệu là Thủy Luân (Varuṇa-cakra)

Lại từ bên trên Thủy Luân, ngay trong trái tim, tưởng **Trí Hỏa Luân** (Jñāna-agni-cakra) hình Tam Giác màu đỏ với đầu hướng lên trên, hiệu là **Nhất Thiết Trí Tâm** (Sarva-jñāna-citta)

Hình ấy như bên dưới:



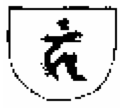
Hỏa Luân Chân Ngôn là:



Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm (2_một biến)
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _RAṂ

Lại ở trên lông mày, quán hình Bán Nguyệt có dạng vành xe ngửa như Hắc Phong kéo mây mù mịt tuôn mưa

Lại hình ấy như bên dưới:



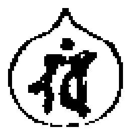
Phong Luân (Vāyu-cakra) **Chân Ngôn** là:



Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Hàm (2_một biến)
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Lại ở trên đỉnh đầu, quán chữ **Khiếm** (_KHAṂ) làm hư không , đủ tất cả màu sắc

Hình ấy như bên dưới:

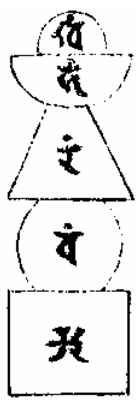


Hư Không Luân (Gagana-cakra) **Chân Ngôn** là:



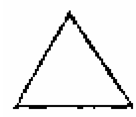
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Kiểm (2_một biến)
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _KHAṂ

Đồ Ngũ Luân có hình như sau:



Quán năm Luân với dùng **Pháp Giới Nhãn Đồ** như trên, dùng năm **Trí Luân** nghiêm thân, Phổ Thông Chân Ngôn, Tất cả Phật Tâm Ấn gia trì 5 chi tức thành **Kim Cương Bất Hoại Vô Lậu Trí Thanh Tịnh Pháp Thân**. Dùng Định Tuệ làm mặt trời, mặt trăng an trí ở Nhãn Giới xong, dùng **Pháp Giới Nhãn** quán con mắt chiếu khắp Giới ở mười phương, được thân như vậy

Mạn Noa La (Maṇḍala) này cũng thế , dùng **Pháp Giới Quán Ngũ Luân** Trước tiên quán lửa Trí thiêu trừ tất cả uế ác trong đất của Mạn Noa La. Hình ấy như bên dưới:

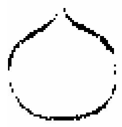


Trí Hỏa Chân Ngôn là:



Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _RAṂ

Thiêu trừ sự dơ uế của đất xong, bên dưới chỉ có hư không. Ở trong hư không quán **Không Luân** (Gaganā-cakra). Luân ấy có hình như bên dưới

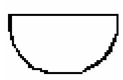


Quán **Hư Không Luân Chân Ngôn** là:



Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Kiểm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _KHAṂ

Lại từ bên trên Hư Không Luân quán **Phong Luân** (Vāyu-cakra) có hình như vành trăng ngửa, màu đen. Hình ấy như bên dưới

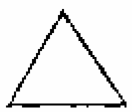


Quán Phong **Luân Chân Ngôn** là:



Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Hàm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Lại từ bên trên Phong Luân, tưởng **Hỏa Luân** (Agni-cakra) có hình Tam Giác màu đỏ. Hình ấy như bên dưới:

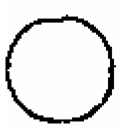


*Quán **Trí Hỏa Luân Chân Ngôn** là:*



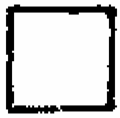
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Lãm *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _RAṂ

Lại từ bên trên Hỏa Luân, tưởng **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra), hiệu là **Đại Bi Thủy Luân** có màu trắng như sữa tuyết, hình như vành trăng tròn. Hình ấy như bên dưới



Quán ***Thủy Luân Chân Ngôn*** *là:*
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖪𑖽
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) Vẩm (2*_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VAṂ

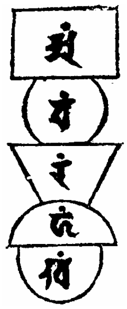
Lại từ bên trên Thủy Luân, quán **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra) có hình vuông, màu vàng. Hình ấy như bên dưới:



Quán ***Kim Cương Luân Chân Ngôn*** *là:*
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀
Nạp mãng tam mãn đa một đà nam (1) At *(2_một biến)*
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ A

Như trên quán năm Luân xong. Liền dùng Phổ Thông Chân Ngôn với Ấn gia trì ở trên đất tức thành Kim Cương Luân chân thật

Lại quán Dũ Nga Hải Hội Thánh Chúng Mạn Noa La. Đồ hình như bên dưới



Như trên quán năm Luân với Mạn Noa La Hải Hội xong, liền tụng Phổ Thông Chân Ngôn, dùng Phổ Thông Ấn gia trì đất tức thành Kim Cương Luân chân thật
Đại Dũ Nga Mạn Noa La Hải Hội Phổ Thông Chân Ngôn *là:*
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖭𑖨𑖿𑖪𑖞𑖯 𑖏𑖽 𑖄𑖟𑖿𑖐𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖣𑖨 𑖮𑖸𑖦𑖽 𑖐𑖐𑖡𑖎𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
Nạp mãng tam mãn đa một đà nạm (1) tát-la va tha, khiếm , ốt nại-nghiệt đế (2) tát-phá la, hề hàm, nga nga nẵng kiếm, tát-va hạ (3)
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HEMAṂ (?HĪMAṂ) GAGANAKAṂ SVĀHĀ
Chân Ngôn này cũng ở trong Cúng Dường thành Phổ Thông Chân Ngôn cúng dường, ở trong năm Bộ làm Phổ Cúng Dường
Tướng của **Phổ Thông Thủ Ấn** là: Đem mười luân (10 ngón tay) của hai tay Định Tuệ cùng cài chéo nhau, các Độ (ngón tay) bằng nhau tức là Phổ Thông Ấn.



Nếu dùng Ấn này gia trì thân tức thành thân Kim Cương bất hoại. Nếu gia trì đất liền thành **Kim Cương Địa Mạn Noa La** (Vajra-bhūmi-maṇḍala)

Như năm Luân này, như trên lược quán Từ Thị Bồ Tát tu **Dũ Nga Mạn Noa La** (Yoga-mandala)

Bên trong Đại Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn lớn) liền quán 09 Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn), 08 Giới Đạo Kim Cương. Viên Minh ở giữa có **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-Bodhisatva) màu thịt trắng, đầu đội mão Ngũ Trí Như Lai, tay trái cầm hoa sen hồng, ở trên hoa sen vẽ **Pháp Giới Tháp Ấn** (Stūpa-dharma-dhātu-mudra), tay phải: ngón cái đè trên móng Hỏa Luân (ngón giữa), duỗi bung các ngón còn lại, hơi co Phong Tràng (ngón trỏ), mọi loại ánh sáng báu, ngồi Bán Già trên hoa sen báu. Mọi thứ Anh Lạc, áo khoác ngoài (thiên y), dây đai trắng, vòng, xuyến trang nghiêm

Ở trong 08 Viên Minh an đặt nhóm 04 Trí Tam Muội Gia. Bên dưới, trong Mạn Noa La Phẩm, mỗi mỗi rõ ràng

Như trên, quán xong liền làm các việc: **Tam Muội Gia** (Samaya) tịch trừ , hộ thân, kết Giới theo thứ tự mà làm

_ Tiếp nói **Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:



Ố-hàm, va-đam la, đam lý, tam mãng dã

OṂ VAJRĀ-JALI (? VAJRĀṂJĀLI) SAMAYA

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem mười Luân (10 ngón tay) của hai tay Trí Định cùng cài chéo nhau rồi chắp tay (hợp chưởng)



Tụng Minh 05 biến gia trì 05 nơi liền thành **thân Tam Muội Gia** (Samaya-kāya)

Đây gọi là **Nhất Thiết Phật Tâm Tam Muội Gia Ấn** (Sarva Buddha-hṛdaya-samaya-mudra)

_ Liền tác **Tam Muội Gia Ấn** (Samaya-mudra)

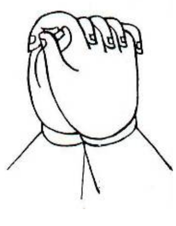
Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn là:



Ố-hàm, va đam-la, mãn đà, đát-lạt tra

OṂ_ VAJRA BANDHA TRAṬ

Tướng của Ấn ấy là: Tác Kim Cương Hợp Chưởng Ấn lúc trước, liền thành hợp làm Quyền



Cột buộc để trên trái tim, nên cột buộc trái tim thời tụng **Minh** (vidya) 07 biến rồi bung Hợp Quyền ấy, đưa cả hai xuống dưới cột buộc ba lần. Đây gọi là **kết Kim**

Cương Giới Ấn, ba lần cột buộc tim xong, do sức của Chân Ngôn với Ấn ấy cho nên hay tịnh ba Nghiệp, **Mẫu Địa Tâm** (Bodhi-citta:Tâm Bồ Đề) bền chắc

Tiếp ở nơi Trì Tụng, khiến trừ Uế Húc (va chạm với vật ô uế) với loài gây chướng

Phàm hiến hương , hoa, hương xoa bôi, hương bột và các vật cúng thì tịch trừ khử dơ bẩn, hiện ánh sáng thanh tịnh, tăng uy kết **Kim Cương Giới** (Vajradhātu), kết các phương giới hộ thân mình với đồng bạn, hộ nơi cư trú… như trên đã nói

_ Nếu có việc đến mà chưa rõ, cần yếu nên mỗi mỗi đều tụng Chân Ngôn tác Ấn hộ trì, hay khiến thành tựu không có chướng nạn. Nên dùng Chân Ngôn với tay Ấn của **Giáng Tam Thế Tôn Minh Vương** (Trailokya-vijaya- vidyarāja) mà làm gia trì đều hay thành biện các sự nghiệp

Tiếp tụng Chân Ngôn của Giáng Tam Thế Tôn Minh Vương là:



Ô-hàm, ninh tam bà (1) va đam-la (2) hổ-hồng (3)

OṂ_ NISUMBHA-VAJRA HŪṂ

Đây gọi là **Giáng Tam Thế Minh Vương Chân Ngôn**, thành biện các việc

Tướng của Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định đều nắm quyền, dựng thẳng Phong Tràng (ngón trỏ) co Đại Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đem ba Luân Địa (ngón út), Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) đè lên liền thành



Ấn ấy, đem Định Thủ Ấn (Ấn của tay trái) đặt ngay trên trái tim, đem Trí Thủ Ấn (Ấn của tay phải) dùng chạm các vật với kết Địa Giới, bốn phương, bốn góc cho đến phương trên, phương dưới. Chuyển theo bên phải ba lần chỉ trên dưới liền thành.

_ Kết mười phương Giới xong. Tiến cảnh giác Bản Tôn với tất cả các Thế Tôn, bốn Trí, bốn Ba La Mật Đa. Từ **Tam Muội Gia** (Samaya) khởi quán chiêm ngưỡng **Dũ Nghi Tôn** (Yogi-nātha), thương xót cần khổ, nhớ lại Bản Nguyện xưa kia mà giáng phó Đạo *Trường*

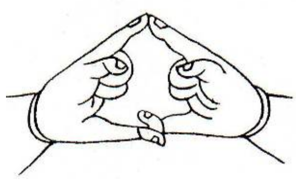
Chân Ngôn **Cảnh Giác** là:



Ô-hàm, va đam-la (1) để sắt-tra (2)

OṂ_ VAJRA TIṢṬA

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay Trí Định: Địa Luân (ngón út) cùng móc khóa nhau, co Đại Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đem Thủy Luân (ngón vô danh) cùng với Hỏa Luân (ngón giữa) song song đè Đại Không Luân (ngón cái), đem Phong Tràng (ngón trỏ) hướng về phía trước cùng dính nhau, đưa lòng bàn tay hướng lên trên



Liền tụng Chân Ngôn bảy biến, đưa Ấn từ bên dưới phát khởi thỉnh Bản Tôn. Đây gọi là An **Phát Khởi Bản Tôn**

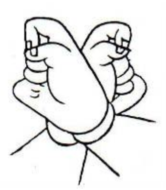
_ Chân Ngôn **Phát Thỉnh Bản Tôn** là:



Ô-hàm, va đam-lãm, tảm mang đam

OṂ_ VAJRĀṂ SAMAJAḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy. Hai tay Trí Định cùng cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Quyền, chẳng giải quyền này dựng Trí Phong Tràng (ngón trỏ phải) khều bới Trí Đại Không (ngón cái phải). Tay Định (tay trái) cũng vậy.



Như vậy búng ngón tay ba lần, tụng Minh bảy biến liền thành **Phát Thỉnh.**

Phàm **Thỉnh Chư Tôn Định Pháp**. Tâm tưởng Bản Tôn tại cung Đổ Sử Đà Tuṣita), trên điện San Hô khởi **Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội Gia,** từ Đạo Trường của thềm bậc màu trắng trên điện San Hô, giáng xuống Đạo Trường. Hình ấy như bên dưới

Bên trong Viên Minh lớn có năm Viên Minh, bốn góc có bốn vành bán nguyệt, tám cái Tháp báu, bốn bánh xe Kim Cương, bốn cái chày Kim Cương, lối đi (giới đạo). Bản Tôn **Từ Thị Bồ Tát** ở chính giữa Viên Minh ấy, bốn mặt có Trí Ba La Mật Đa Bồ Tát, bốn góc có bốn Bồ Tát của nhóm Nội Cúng Dường. Bên ngoài Viên Minh ấy có Trí Hỏa xoay chuyển rực lửa sáng. Các Thánh Giả từ trên Không giáng xuống, đều đội mão Ngũ Trí Như Lai, đều cầm Bản Ấn Khế, ngồi Bán Già.

Tôn của nhóm Từ Thị ấy cũng như bên trên đã nói, tay trái cầm hoa sen hồng, ở trên hoa để Pháp Giới Tháp Ấn; tay phải tác Ấn Thuyết Pháp giống như trên, trang nghiêm như trên.

Tưởng xong, liền nghinh thỉnh Bản Tôn

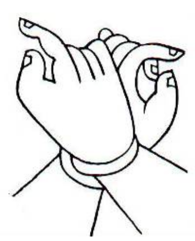
Thỉnh Bản Tôn Chân Ngôn là:



Ô-hàm va đam-lãng câu xả đam (1) nhược

OṂ_ VAJROKUŚA (? VAJRĀṂKUŚA)_ JAḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định đều nắm Kim Cương Quyền, dựng hai Phong (2 ngón trỏ) như cây phướng, để cổ tay phải trên cổ tay trái, hướng ra ngoài làm hình móc câu. Tác Ấn này xong, tụng Minh bảy biến, ba lần Triệu Thỉnh mong đến phó hội.



_ Tiếp thỉnh vào Đạo Trường

Thỉnh Nhập Đạo Trường Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖢𑖫 𑖮𑖳𑖽

Ô-hàm, va đam-la bá xả, hổ-hồng

OṂ_ VAJRA PAŚA (?PĀŚA)_ HŪṂ

Tướng của Thủ An ấy là: Đem hai tay Trí Định nắm Kim Cương Quyền, dựng hai Địa Luân (2 ngón út), hai Đại Không (2 ngón cái) giao kết, bên phải đè bên trái.



Đã phụng thỉnh vào xong, tụng Minh bảy biến, liền tịch trừ Vĩ Nẵng Dạ Ca (Vināyaka), bày Tam Muội Gia (Samaya) y thỉnh mà trụ.

Thỉnh Trụ Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖑𑖽𑖘 𑖀𑖾

Ô-hàm, va đam-la kiện tra, ác [Linh]

OṂ_ VAJRA GHAṂṬA AḤ

Tướng của Thủ Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định nắm Kim Cương Quyền, dựng hai Địa Luân (2 ngón út), co hai Đại Không Luân (2 ngón cái) kèm song song vào trong lòng bàn tay.



_ Bên trên đã Phát Thỉnh cho đến vui vẻ khiến kiên cố mà trụ, Chân Ngôn bảy biến.

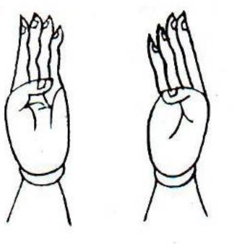
Kiên Cố Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖭𑖿𑖣𑖺𑖘 𑖪𑖽

Ô-hàm, va đam-la tắc-bố tra, vảm [Tỏa]

OṂ _ VAJRA SPHOṬA _ VAṂ

Tướng của Thủ An ấy là: Hai tay Trí Định cùng vỗ nhau, liền thành Kiên Cố Ấn.



_ Tiếp nên rưới tắm Bản Tôn với thân của mình.

Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖀𑖥𑖰𑖬𑖰𑖽𑖓

Ô-hàm, va đam-la mưu ca xá

OṂ_ VAJRA MOKAṬAḤ (?UDAKA _ ṬHAḤ)

Tướng của Thủ Ấn ấy là: Tay Trí (tay phải) Thủy Luân (ngón vô danh) và Đại Không Luân (ngón cái) cùng vịn nhau, dựng thẳng các ngón còn lại, đè trên vật khí chứa nước.

Tưởng tắm gội Bản Tôn xong, ấn rưới trên đỉnh đầu của Bản Tôn với thân của mình, dâng hiến nước thơm **A La Già** (ārgha) tưởng rưới đỉnh đầu của Bản Tôn, dùng An này kèm tụng Chân Ngôn 21 biến.

MUỘI ĐÁT-LỢI BỒ TÁT TU DŨ NGA PHÁP
PHỤNG HIẾN BẢN TÔN HƯƠNG HOA ĐẲNG
PHẨM THỨ HAI

Lại nữa, hết thảy hương, hoa, đèn báu, hương xoa bôi, bột hương, hương đốt, rải hoa… được sinh ra ở dưới nước, trên mặt đất…. đều dùng Bản Tôn Chân Ngôn gia trì bảy biến xong đem phụng hiến. Trước tiên dâng hương đốt

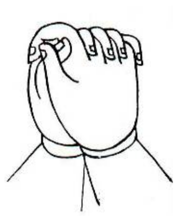
Phụng Hiến Thiêu Hương Chân Ngôn là:



Ô-hàm, va đam-la , dộ bế, ác

OṂ _ VAJRA DHUPE _ AḤ

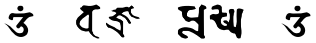
Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Quyền đè trên lò hương ấy.



Trì tụng Chân Ngôn trải qua 21 biến, liền thành mây hương chân thật tràn khắp tất cả Thế Giới ở mười phương, không có chỗ nào không đến, rộng làm Phật Sự.

Tiếp phụng hiến hoa màu nhiệm

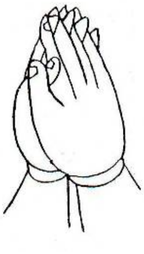
Phụng Hiến Diệu Hoa Chân Ngôn là:



Ô-hàm, va đam-la , bổ sáp-bế, án

OṂ _ VAJRA PUṢPE _ OṂ

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Hợp Chưởng, dùng gia trì, tụng Chân Ngôn trải qua bảy biến, liền thành hoa báu chân thật tràn khắp Thế Giới ở mười phương làm đại Phật sự, thành thân của Bảo Hoa Tam Muội Gia



Tiếp **Phụng Hiến Bảo Đăng Chân Ngôn** là:

Ô-hàm, va đam-la , nễ bế, nễ

OṂ_ VAJRA NIPE (?DĪPE) _ DĪḤ

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Quyền, dựng hai Đại Không (2 ngón cái) để ở trên trái tim, trì tụng Chân Ngôn trải qua bảy biến, liền thành đèn báu, đèn bơ, đèn hương hoa tràn khắp tất cả Thế Giới ở mười phương, hiến khắp **Trí Đăng** (đèn Trí nhằm chỉ Đức Phật), cúng dường



Tiếp **Phụng Hiến Đồ Hương Chân Ngôn** là:

Ô-hàm, va đam-la ,hiến độ, ngược

OṂ_ VAJRA GANDHO GAḤ

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định , úp lòng bàn tay bung duỗi tám Luân (8 ngón tay), đem Đại Không Luân (ngón cái) của tay phải đè trên Đại Không Luân (ngón cái) của tay trái.



Trì tụng Chân Ngôn trải qua bảy biến, liền đồng với **Đồ Hương Tam Muội Gia Bồ Tát** vòng khắp Pháp Giới, không có chỗ nào không đến, cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát

Như trên, các cúng dường: hương, hoa, đèn, hương xoa bôi…. đều đồng với Thân của Bản Tam Mãng Gia, không có chỗ nào không đến.

Tiếp nên Quy Y Tam Bảo

Tiếp tên Xuất Tội Sám Hối

Tiếp nên Tùy Hỷ Công Đức

Tiếp nên Khuyến Thỉnh Công Đức Thường Trụ

Tiếp nên phát **Mẫu Địa Tâm** (Bodhi-citta: Tâm Bồ Đề)

Tiếp nên khen ngợi Công Đức của Phật, nên khen ngợi phát Thượng Nguyện Thù Thắng

Tiếp nên vận tâm cúng dường.

_ **Quy Y Tam Bảo** nói rằng: "Nguyện con từ thân này cho đến khi ngồi ở Mẫu Địa Đạo Trường (Bồ Đề Đạo Trường) quy y ba thân Vô Thượng của Như Lai, quy y Pháp Tạng của Phương Quảng Đại Thừa (lễ ba bái), quy y tất cả chúng Đại Hữu Tình của Bồ Tát Bất Thoái Chuyển" (lễ ba bái)

Cần phải như vậy quy y Tam Bảo

Xuất Tội Sám Hối, nói rằng: "Con từ vô thủy cho đến ngày nay , do phiền não quấn che, lại trôi lăn trong sinh tử, ba loại Nghiệp Chướng gây tạo tội vô biên. Ngày nay thành tâm tỏ bày sám hối. Cần phải rộng ăn năn hối lỗi khiến cho tội được tiêu diệt" (lễ ba bái)

Tùy Hỷ Công Đức, nói rằng: "Như Lai với các Bồ Tát trong ba đời vì chúng sinh cho nên tu vô lượng Công Đức. Hết thảy Công Đức có được, con sẽ tùy hỷ" (lễ ba bái)

Khuyến Thỉnh Thường Trụ, nói rằng: "Nguyện xin chư Phật trụ lâu ở Thế Gian, y theo Lý Thú của Dũ Nga (Yoga:Du Già) không có trụ **Không-La** (lưới trống rỗng). Lại thỉnh chuyển bánh xe Đại Pháp khắp Tịnh Độ ở mười phương"

Phát Mẫu Địa Tâm (Phát Tâm Bồ Đề): Bắt đầu từ ngày hôm nay cho đến khi ngồi ở Chính Giác Đạo Trường, thề phát Tâm **Vô Thượng Đại Mẫu Địa**, thề độ vô lượng các loại hữu tình đều khiến được lìa hẳn biển khổ sinh tử. Nay đã phát tâm, lại nên xa lìa hai tướng **Ngã Pháp.** Do Ngã Pháp bình đẳng không có Tự Tính cho nên cần phải biết phát Tâm Mẫu Địa. Dùng Chân Ngôn gia trì khiến cho Tâm Mẫu Địa (Tâm Bồ Đề) bền chắc chẳng thoái lui.

Mẫu Địa Tâm Bất Thoái Kiên Cố Chân Ngôn là:



Ổ-hàm, mẫu địa chất đa (1) mộ đát-bá nẵng, dạ nhĩ

OM̤ _ BODHI-CITTAM UTPADA YĀMI

Tướng của tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Hợp Chưởng, dùng **Phát Mẫu Địa Tâm Chân Ngôn** gia trì, tụng bảy biến.

Tiếp nên **Tán Thán** (khen ngợi), tụng **Tán Thán Chân Ngôn** là:



1_ Ca mãng la một khư

KAMALA MOKHA (?MUKHA)



2_ Ca mãng la , lỗ tả nẵng

KAMALA LĀCANA (?LOCANA)



3_ Ca mãng la tát nẵng

KAMALĀSANA



4_ Ca mãng la, ha tát-đá

KAMALA HASTA



5_ Ca mãng la bà-hồng

KAMALĀBHAM̤



6_ Mãng ninh, ca mãng la, ca mãng la, tảm bà va

MONI KAMALA KAMALA SAM̤BHAVA



7_ Tát ca la, mãng la, cật-sái ca

SAKALA MALA KṢALA

8_ Nạp mưu tứ-đố để
NAMOSTUTE

Tiếp nên **Phát Nguyện Thắng Thượng** là: "Nguyện cho các chúng sinh được nhiều tài bảo, khởi lòng thương thường nên dũng mãnh bố thí, đầy đủ Trí Tuệ, thường ôm Đại Nhẫn làm nhân duyên lành, được Túc Mệnh Trí, thương nhớ hữu tình. Nguyện cho các chúng sinh ở nơi sinh ra đều được mọi loại thắng sự như vậy"

Tiếp nên **Vận Tâm Cúng Dường**. Dùng tâm vận tưởng, lấy các thứ hoa không có chủ ở dưới nước, trên mặt đất…. đầy khắp hư không tận mười phương giới với dùng mọi thứ thượng diệu của cõi Người, Trời như: mây biển hương xoa bôi, mây biển hương đốt, mây biển đèn sáng, của phan, phướng, lọng báu, mọi loại trống nhạc, ca múa, hát xướng, lưới võng chân châu, treo các chuông báu, vòng hoa, phất trần trắng, khánh mõ vi diệu, lưới võng dây báu, viên ngọc Như Ý, mây quần áo, các nhà bếp của cõi Trời với món ăn thơm ngon thượng diệu, cung điện, lầu gác, cột báu trang nghiêm; các thứ Anh Lạc, mão báu nghiêm thân chư Thiên

Như vậy **Dũ Nghi** (Yogi:người tu Du Già) vận Tâm tràn khắp hư không, dùng tâm chí thành cúng dường như vậy rất ư thù thắng.Chính vì thế cho nên Hành Giả dùng Tâm Định mà hành Pháp này, vận tâm cúng dường, tụng trì Chân Ngôn với tác tay Ấn, thời mọi thứ đã như trên thảy đều thành tựu

Vận Tâm Phổ Thông Cúng Dường Chân Ngôn là:

Ổ-hàm (1) tát-la va tha , khiếm , ốt nại-nghiệt để (2) tát-phả la, hề hàm, nga nga nẵng kiếm, tát-va hạ (3)
OṂ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HEMAṂ (?HĪMAṂ) GAGANAKAṂ SVĀHĀ

Tướng của một tay Ấn ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Kim Cương Hợp Chưởng để ở trên đỉnh đầu.



Tụng Chân Ngôn này trải qua bảy biến, liền thành tựu các vật cúng dường. Dùng Chân Ngôn với tay Ấn hộ năm nơi trên thân.

Lại ở trên tay Ấn tưởng một hoa sen báu, trên hoa tưởng chữ chủng tử cúng dường phổ thông là chữ **Kiểm** (_KAṂ), mỗi một thứ đã tưởng như trên đều từ chữ này tuôn ra. Đem Ấn để trên đỉnh đầu, tưởng chữ có màu vàng rực phóng ra ánh sáng lớn năm màu, gọi là **Cúng Dường Chủng Tử Tự Môn**

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DU NGA PHÁP
TRÌ TỤNG CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ BA

Nếu muốn cầu Từ Thị Bồ Tát (Maitreya) mau chứng Tất Địa, chẳng biến đổi mặt thân màu thịt, Đức Từ Thị đó xoa đỉnh đầu thọ ký, ngộ **Vô Sinh Pháp Nhẫn**, nhập vào Tam Muội **Phổ Sắc Thân.** Dùng Muội Đát-Lị Dã Bồ Tát Pháp Giới Ấn gia trì Bản Tôn với năm chi trên thân của mình, liền thành Chân Thể của Từ Thị

Pháp Giới Thủ Ấn là: cài chéo hai luân Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) ở trong lòng bàn tay, đem hai Phong tràng (2 ngón trỏ) đều để tại lưng Hỏa Luân (ngón giữa) khiến đầu ngón dính dưới móng Hỏa Luân (ngón giữa), đem dựng hai Đại Không (2 ngón cái) vịn vằn lóng trên của Hỏa Luân (ngón giữa), hai Hỏa Luân ấy (2 ngón giữa) cùng cách nhau khoảng **một Thốn rưỡi** (1/2 dm), mở hai Không Luân (2ngón cái) đưa qua lại liền thành.

Lại Từ Thị Bồ Tát dùng Pháp Thân Ấn Chân Ngôn gia trì Bản Tôn với **người tu Du Già** (Dũ Nghi Giả), gia trì năm chi, liền thành Pháp Thân thanh tịnh.

Từ Thị Bồ Tát Pháp Thân Ấn là: Đem hai luân Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) cùng cài chéo nhau vào trong lòng bàn tay, mở hai Hỏa Luân (2 ngón giữa) dựng hai Phong Luân (2 ngón trỏ) chung lưng, co hai Không Luân (2 ngón cái) song song nhau đè vằn giữa của Hỏa (ngón giữa), mở Hỏa (ngón giữa) khoảng một Thốn rưỡi (1/2 dm), đưa Phong Tràng (ngón trỏ) qua lại, tức là **Từ Thị Bồ Tát Pháp Thân Ấn.**

Từ Thị Bồ Tát Căn Bản Chân Ngôn là:



Nạp mưu lạt đát-nẵng đát-la dạ gia (1)

NAMAḤ (?NAMO) RATNA-TRAYĀYA



Nạp mạc a lý-dã va lô cát đế thấp-va la gia (2) mẫu địa tát đát-va gia (3) mãng hạ tát đát-va gia (4) mãng hạ ca lỗ ninh ca gia (5)

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KAROṆIKĀYA (?MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA)



Đát niết tha (6)

TADYATHĀ



Ổ-hàm, muội đát-lợi, muội đát-lợi (7) muội đát-la mãng nẵng tẩy (8) muội đát-la tảm bà vĩ (9) muội đát-lỗ nạp-bà vĩ (10) mãng hạ tảm mãng dã, tát-va hạ (11)

OṂ _ MAITRI MAITRI _ MAITRA MANASE _ MAITRA-SAṂBHAVE _ MAITRŪDBHAVE (?MAITRA-UDBHAVE) _ MAHĀ-SAMAYA _ SVĀHĀ

Chân Ngôn trên cùng dùng chung cho hai Ấn

Dùng Chân Ngôn Ấn gia trì năm chi của Bản Tôn với năm nơi của Dũ Nga Giả (người tu Du Già) liền thành Pháp Thân. Sau đó nhập vào **Đại Từ Sinh Tâm Tam Muội Gia.** Chân Ngôn Ấn tức là Thể của Bản Tôn

Tiếp quán Bản Tôn Từ Thị Bồ Tát trụ **Phát Sinh Phổ Biến Đại Bi Tâm Tam Muội Gia**.

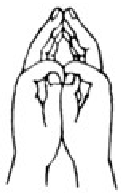
Chân Ngôn là

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖕𑖰𑖝𑖽𑖕𑖧 𑖭𑖨𑖿𑖪𑖭𑖝𑖿𑖪𑖯𑖫𑖧 𑖡𑖲𑖐𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Nạp mãng tảm mãn đa một đà nạm (1) át trệ đan đam gia (2) tát la-va tát đát-va xả dã, nỗ nghiệt đa (3) tát-va hạ (4)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ AJITAṂ JAYA _ SARVA-SATVĀŚAYA _ NUGATE (?ANUGATE) _ SVĀHĀ

Tướng tay Ấn của Tâm ấy là: Đem hai tay Trí Định tác Hư Tâm Hợp Chưởng (chắp tay lại, giữa rỗng) co hai Phong Luân (2 ngón trỏ) ngay bên dưới hai Hỏa Luân (2 ngón giữa), còn lại y như cũ.



Dùng Ấn gia trì năm chi, liền thành Chân Thân của Từ Thị Bồ Tát

Đem Ấn ấn năm nơi của Bản Tôn với người tu Du Già. Sau đó cầm tràng hạt, chắp tay lại đỗi trên đỉnh đầu, hai tay cầm tràng hạt để ngang trái tim, niệm tụng , quán Bản Tôn. Trong ánh sáng tạo thành vòng tròn (viên minh) trên trái tim an bày chữ Chân Ngôn của Bản Tôn, mỗi mỗi rõ ràng đều phóng ra ánh lửa đuổi theo sự di chuyển của mặt trời , như đồ hình bên dưới.

Quán chữ **Át** (𑖀- A) biến thành cái Tháp Pháp Giới ngay ở trong Viên Minh, lại chuyển biến cái tháp thành thân của Từ Thị Bản Tôn, tức Tôn Thân này tức là thân của người tu Du Già. Chính vì thế cho nên ba Mật chuyển thành ba Thân, cho nên dùng Tâm để ở trái tim, dùng tâm quán tâm, như thật biết tâm của mình, tức là Mẫu Địa Tâm (Tâm Bồ Đề)

Lúc mới phát tâm liền thành Chính Giác. Tâm này phát thời liền thành thân của **Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội Gia.**

Như vậy trụ tâm, an bày **Tự Luân** (bánh xe chữ) luân chuyển Tự Luân mỗi mỗi thật rõ ràng. Từ miệng người tu Du Già tuôn ra mỗi một chữ của Chân Ngôn an bày trong vành trăng trên trái tim của Bản Tôn. Từ trong Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn tuôn ra chữ của Chân Ngôn nhập vào trên đỉnh đầu của người tu Du Già tràn khắp các lỗ chân lông, tuôn ra **Cam Lộ Nhũ Quang Tam Muội Gia** , tức Tam Muội Gia này biến thành Đại Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn lớn).Người tu Du Già ở ngay trung tâm ấy, như vậy quán tưởng làm giới hạn .

Trước tiên quán chữ **Át** (𑖀- A) ở chính giữa Viên Minh, gọi là Chủng Tử tức là thân của Bản Tôn. Sau đó tụng Chân Ngôn, hoặc quán thân của mình tức là Bản Tôn ngồi ở trong Đại Viên Minh, trên trái tim của mình lại bày Viên Minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn). Như trên an bày Chân Ngôn luân chuyển dần dần lớn rộng vòng khắp Pháp Giới làm một Thể Tính

Từ trong Viên Minh ở trái tim của người tu Du Già tuôn ra chữ **Át** (𑖀- A) nhập vào trên Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn. Từ trên Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn tuôn ra chữ **Át** (𑖀- A) nhập vào trong trái tim của người tu Du Già. Như vậy dần dần lắng lọc trong suốt liền đồng một Thể, mỗi một chữ đều thành các hình tượng của Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Tam Muội Gia

Lại chữ **Át** (𑖀- A) trên Viên Minh ở trái tim của Bản Tôn biến thành thân của Bản Tôn xem xét trên đỉnh đầu của người tu Du Già. Lại chữ **Át** (𑖀-A) trên Viên Minh ở trái tim của người tu Du Già biến thành thân của người tu Du Già xem xét trên đỉnh đầu của Bản Tôn. Như vậy triển chuyển vòng khắp Pháp Giới thành Thân **Phổ**

Hiện Sắc Thân Tam Muội Gia của Pháp Giới không tận, dùng bánh xe Chân Ngôn (Chân Ngôn Luân) an bày luân chuyển đến lúc mệt mỏi. Thường tác Quán như vậy

Nếu Niệm Tụng muốn xong thì dần dần thu nhỏ lại quay về Bản Thân, dùng Chân Ngôn Ấn gia trì năm Chi. Sau đó lại theo lúc ban đầu cúng dường hương, hoa, **Át La-Già** (Ārgha:nước thơm Át Già)…. Chân Ngôn, tay Ấn mỗi mỗi như Pháp, thứ tự rộng làm, phát Hoằng Thệ Nguyện, Xuất Tội, Hồi Hướng…. mỗi một y như phương tiện ban đầu, rộng làm Phát Lộ Sám Hối…. tận sức mà làm xong, sau đó tùy ý.

Bản Tôn, y theo lúc trước vận tưởng thềm bậc bảy báu từ Đạo Trường trải dài đến trên Điện **San Hô** của **Thiện Pháp Đường** trong cung Trời **Đô Sử Đa** (Tuṣita), dùng xe cộ đưa tiễn Từ Thị Bồ Tát với các quyến thuộc, vô lượng Thiên Chúng vây quanh rồi đi

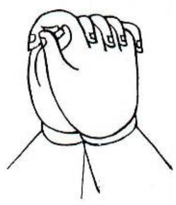
Phụng Tống Bản Tôn Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖦𑖺𑖎𑖿𑖬 𑖦𑖲𑖾

Ổ-hàm, va đam-la mưu cật-sái mưu

OṂ _ VAJRA MOKṢA MUḤ

Giải Giới Tống Bản Tôn Ấn là: Đem hai tay Trí Định cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Quyền, hướng trên đỉnh đầu giải tán.



Đây gọi là **Năng Sở Kết Giới Giải** cũng hay thành biện **Phát Khiển Phụng Tống Bản Tôn**…

Tùy ý đưa tiễn Bản Tôn xong lại kết Ấn Hộ Đạo Trường với hộ thân của mình lần nữa

Lại lược quán thân của mình làm thân của Bản Tôn ở trong Đại Viên Minh mà trụ tọa

Lại quán chữ **Át** (𑖀-A) trong Viên Minh ở trái tim của mình có nghĩa là ***không có sinh*** (Vô Sinh)

Nếu quá mệt, sau đó ra khỏi Đạo Trường làm các sự nghiệp. Dùng gỗ ấn làm Tháp, ấn cát, ấn nước… Hoặc tắm rửa Tượng, tiếp mười việc của người, chuyển đọc Kinh **Muội Đát-La Dã** với Kinh **Từ Thị Bản Nguyện**, Kinh **Đại Bát-La Chưởng** (Mahà-prajna: Đại Bát Nhã)của ba Thừa cho đến nhóm Pháp của Bản Tôn. Mỗi ngày ba Thời niệm tụng, làm việc của nhóm Pháp Quán Hạnh….

Nói ba Thời là: Từ sau đêm (3 giờ _ 5 giờ sáng) đến Thời Trai (11 giờ _01 giờ trưa), từ giờ Ngọ (11 giờ _01 giờ trưa) đến giờ Mùi (3 giờ _ 5 giờ chiều), từ đầu đêm (5 giờ_7 giờ tối) đến canh ba (11 giờ_ 01 giờ đêm)… thường làm như vậy chẳng được gián đoạn. Nếu không sẽ sinh chướng ngại

Chân Ngôn đã nói có tám nghĩa

1_ Nghĩa: **một Thể** của Chân Như Tính. Ấy là không có sinh, không có diệt, không có đến, không có đi, lìa lời nói, lìa tướng, chặt đứt đường ngôn ngữ, tâm hành vắng lặng , xưa nay thanh tịnh

2_Nghĩa: tùy Tưởng tuôn ra Tướng thành. Tại sao thế ? Do Tính trong sạch cho nên ứng hóa tương ứng nghĩa.

3_ Nghĩa: **gia bị hộ niệm**. Tại sao thế ? Do sức chẳng thể nghĩ bàn của bốn loại là: sức của Nghiệp, sức của Đức Phật, sức của Chân Ngôn, sức của thuốc… hộ niệm thành thục

4_ Nghĩa: tùy theo sự mong cầu chẳng đồng của chúng sinh. Tại sao thế ? Vì Bản Nguyện như thuốc Thần, tùy uống , ứng niệm thành tựu

5_ Nghĩa: **Từ Bi**. Tại sao thế ?Vì Từ Bi chứng Pháp này

6_ Nghĩa: dùng Nguyện của Phật cứu độ hữu tình. Tại sao thế ? Vì tùy tâm ứng tượng

7_ Nghĩa: dùng các Bồ Tát cứu độ hữu tình

8_ Nghĩa: Tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao thế ? Vì sức chẳng thể nghĩ bàn của Chân Ngôn, cũng thành Quả Vô Thượng chẳng thể nghĩ bàn

Luôn đủ tám nghĩa, thường thuận Chân Ngôn, Pháp Như Ý như viên ngọc báu, mong cầu đều được. Tất Địa **Hữu Tướng, Vô Tướng** đều được thành tựu . Chính vì thế cho nên gọi là **Chân**

Dùng không có lời nói (vô ngôn) của Chân như nói như tướng… là Chân Ngôn vậy. Tướng của tay Ấn là Pháp **Thệ Giáo** tức như quốc vương sắc cấp Ấn Văn, nghiệm tùy theo nơi đã ban hành, không có người nào dám trái ngược. Nương vào Pháp Ấn **Thệ Giáo** của Như Lai này cũng lại như vậy. Tất cả Phàm, Thánh với các Trời, Rồng, Ma ác, Quỷ Thần đều chẳng thể chống trái vượt qua.

Lại nữa như Phụng Sắc sai khiến một người đi, tuy có lỗi lầm nhưng do phụng Tiến Chỉ nên không có người nào dám chống trái. Giáo Sắc của Như Lai này cũng lại như vậy. Chư Phật dạy co Từ Thị Pháp Ấn thâm sâu, tức do kẻ Phàm phu chẳng biết chẳng hiểu, tuy có chút phần chẳng thuận Pháp Xứ. Do Pháp Lực này, các Thánh gia bị nên dần dần lìa phiền não, tùy theo Pháp Ấn này, tùy theo nơi đã làm cho đến chư Phật với các Kim Cương của Phật đều chẳng dám chống trái vượt qua, huống chi là hàng Trời, Người, các Quỷ Thần…

Lại nữa, Pháp này như cây thuốc Thần, tùy tiếp chạm tùy lấy … liền lìa các bệnh với thân bay trên hư không tùy ý tự tại. Pháp này cũng vậy , do Pháp Lực gia bị đồng chứng tự tại như Thánh Bản Tôn. Chính vì thế cho nên gọi là **Pháp Giáo Ấn** vậy

Lại nữa nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện… nếu y theo Pháp Ấn này, hành trì cúng dường thì từ đời này cho đến khi thành Phật sẽ lìa hẳn nẻo thấp kém (Hạ Đạo), nơi sinh ra chẳng bị đọa vào ba nẻo ác. Do Pháp Ấn gia bị cho nên luôn được hộ niệm khiến cho cắt đứt phiền não, dần dần chứng được Bờ kia

Chùa Thanh Long, Viện Sơn Lâm, tất cả Kinh

MUỘI ĐÁN-LỢI DÃ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA
NHẬP PHÁP GIỚI NGŨ ĐẠI QUÁN MÔN PHẨM DỊ BẢN
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1141 (Tr.595 _ Tr.600)

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA NIỆM TỤNG PHÁP _QUYỂN HẠ_

Chùa Thanh Long, viện Sơn Lâm , tất cả Kinh

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn THIỆN VÔ ÚY phụng chiếu dịch

Sưu tập đồ hình và Việt dịch: HUYỀN THANH

TRÌ TỤNG BẢN TÔN CHÂN NGÔN PHÁP _PHẨM THỨ TƯ_

Lại nữa, Pháp này có sức chẳng thể nghĩ bàn như báu Như Ý. Báu Như Ý tuy không có chỗ nói nhưng tùy theo chỗ ước nguyện ắt chẳng có gì dám trái ngược Nguyện. Pháp Ấn của Như Lai này cũng lại như vậy, tuy không có lời nói, không có tướng nhưng làm tất cả Pháp đều được thành tựu. Đây là Pháp Lực chẳng thể nghĩ bàn vậy

Lại nữa Pháp này nếu có người phụng trì. Tuy ở địa vị của Phàm Phu chưa chặt đứt phiền não nhưng do sức của Pháp cho nên tùy theo chỗ đã làm đều được Thánh Lực sai khiến các Hiền Thánh với tám Bộ Trời Rồng, tất cả Quỷ Thần đều chẳng dám trái ngược… tức do Pháp Ấn có sức chẳng thể nghĩ bàn vậy

Lại nữa Pháp này tùy theo chỗ đã hành. Hoặc ấn thân của mình thành thân của Bản Tôn ấy, hoặc ấn thân của người khác cũng tùy theo thân của người khác, tùy làm mà thành. Ví như người vụng về (chuyết nhân), tay cầm Ấn của chư Phật Bồ Tát; ấn vào bùn, cát với chỗ trống vắng… tùy theo ấn, thành các hình tượng

Sức của Pháp Ấn này cũng lại như vậy. Tuy chưa được Tất Địa, do cầm giữ sức của chư Phật Pháp Ấn, y theo giáo mà hành liền thành Bản Pháp. Nếu cầm Pháp Giới Ấn ấn vào thân của mình liền thành Thể Chân Ngôn của Bản Tôn Từ Thị

Nếu dùng **Tỳ Lỗ Tả Nẵng Pháp Ấn** (Vairocana-dharma-mudra) ấn vào thân của mình cũng thành thân của **Tỳ Lỗ Tả Nẵng** (Vairocana) cho đến ứng sinh thân của các **Bồ Tát Mãng Hạ Tát Đỏa** (Bodhisatva Mahā-satva), các tám Bộ Trời Rồng cho đến người, **Phi Nhân** (Amanuṣya)….tùy theo tướng đã ấn, liền thành bản thân. Ấn vào mình, ấn vào người khác đều thành thân của Bản Thể Tam Muội Gia. Tuy phàm phu chẳng nhìn thấy nhưng tất cả Thánh Hiền, tám Bộ Trời Rồng, các Quỷ Thần với **Vĩ Na Dạ Ca** (Vināyaka) đều nhìn thấy chân thân của Bản Tôn. Các hàng **Hộ Pháp** (Dharma-pāla), **Minh Vương** (Vidya-rāja) vì người này, gần gũi đều cùng tương trợ thành Tất Địa, mau được thành tựu.

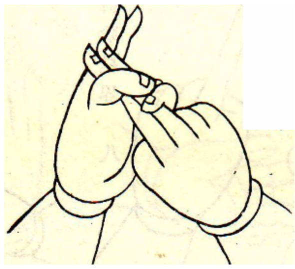
Nếu người trì Chân Ngôn hoặc thấy, nghe, hiểu, biết… cho đến cúng dường, gần gũi, thừa sự, bạn lữ…. tức đồng cúng dường tất cả chư Phật với các Hiền Thánh.

Pháp của Chân Ngôn với Ấn Khế như vậy, chẳng thể trình bày đủ… dù một kiếp, hai kiếp cho đến vô lượng kiếp … cũng chẳng thể nói hết.

Nếu người tu Du Già y theo Pháp Ấn này, cúng dường, trì tụng, hương hoa, thức ăn uống tùy theo chỗ đã cúng dường Tịnh Sát của chư Phật, các hàng Trời Rồng, Quỷ Thần… các loài hữu tình. Tùy theo chỗ ấy, vận Tâm cũng thuận Ấn Pháp ắt được Tất Địa. Dựa theo cúng dường này, tùy Tâm thuận ấn khiến thành việc ấy. Như vậy nên

biết tất cả Hành đồng với vạn hạnh của sáu Độ, bốn Tâm vô lượng, bảy Giác Phần, tám Thánh Đạo Phần với các tám vạn bốn ngàn hằng hà sa Pháp Môn, tùy theo chỗ đã làm liền thuận ấn ấy tức thành Pháp ấy. Chính vì thế cho nên nghĩa của Pháp Ấn này rất khó tin khó giải, chỉ trừ Phật Bồ Tát mới có thể biết

Tạm luận về **Bất Động Minh Vương Đao Ấn**. Tay trái ứng với tướng nữ, ứng với Tam Muội, nghĩa của tướng Từ Bi. Tay phải ứng với tướng nam, ứng với Trí Tuệ, sự lựa chọn Thiện Ác, nghĩa của tưởng hùng mạnh. Đem ***cây đao Trí Tuệ*** của tay phải nhập vào ***cái bao Tam Mãng Địa*** (Samādhi:Định) ***Môn*** của tay trái, khiến thành Ấn.



Tùy theo chỗ đã ấn khiến thành Pháp Sự, các Độ Môn… Chân Ngôn Ấn Khế như vậy dù hết Kiếp cũng chẳng thể nói hết, chỉ có Phật với Phật mới có thể nói, dẫu là Bí Mật Chủ Bồ Tát cũng chẳng thể biết

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DŨ NGA PHÁP
VẼ TƯỢNG
PHẨM THỨ NĂM

Lại nữa, nay Ta lược nói. Người tu Du Già muốn được mau chóng thành tựu Tất Địa cần phải biết Pháp. Cho người vẽ tượng thọ nhận Tam Muội Gia Quán Đỉnh, ra vào tắm rửa, mặc áo sạch mới. Lấy vải trắng với lụa vải mịn mà cho đến tơ lụa mỏng… đều khiến thật trong sạch. Dùng bột Long Não Hương hòa với Xạ Hương trộn với nước rồi ngâm giặt. Lại đem màu sắc sẽ dùng đều hòa với Long Não Hương, chất keo dính thơm , chẳng được dùng keo nấu bằng da thú… lớn nhỏ tùy ý .

Chọn ngày có Cát Tú (sao tốt) trực, **Quỷ Tú** (Puṣya) là tốt nhất, y như trên làm tượng để cầu Tất Địa ắt được thành tựu, chỉ trừ chẳng chí tâm

Đồ hình như bên dưới (?). Người vẽ tượng ấy lấy vải trắng, lụa vải…. tùy ý lớn nhỏ cũng chẳng được trả giá. Chính giữa vẽ vòng tròn sáng lớn (đại viên minh), ở trong Đại Viên Minh phân chia làm chữ Tỉnh (井). Chính giữa có năm Viên Minh (vòng tròn sáng), bốn góc vẽ bốn hình Bán Nguyệt (nửa vành trăng) *[ND:chia vòng trón sáng lớn làm chín phần, 5 phương:Trung Ương, Đông, Nam, Tây, Bắc là 5 vòng tròn sáng(viên minh). Bốn góc là 4 hình bán nguyệt]*. Khoảng giữa Viên Minh (vòng tròn sáng) dùng 12 Kim Cương Giới Đạo, mỗi mỗi như Pháp thường, trên đầu mỗi Kim Cương để Ấn của **Tốt Đổ Bà Pháp Giới** (Stūpa-dharma-dhàtu mudra :Pháp Giới Tháp Ấn)

Chính giữa để **Bản Tôn Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), đầu đội mão năm Như Lai, tay trái cầm hoa sen, ở trên hoa để Pháp Giới Tháp Ấn (Stūpa-dharma-dhātu-mudra), tay phải tác Ấn Thuyết Pháp, ngồi kiết già

Ở bên phải Bản Tôn, trong vòng tròn sáng (viên minh) vẽ **Sự Nghiệp Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Karma-pāramita)

Trong Viên Minh bên trái, vẽ **Thất Bảo Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Ratna-pāramita)

Trong Viên Minh phía trước, vẽ **Pháp Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Dharma-pāramita)

Trong Viên Minh phía sau, vẽ **Kim Cương Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Vajra-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Đông Bắc, vẽ **Hoa Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Puṣpa-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Đông Nam, vẽ **Đăng Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Dīpa-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Tây Nam, vẽ **Hương Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Gandha-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Tây Bắc, vẽ **Thiêu Hương Ba La Mật Đa Bồ Tát** (dhūpa-pāramita)

Lại bên dưới vòng tròn sáng lớn (đại viên minh), phía bên phải, vẽ **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidya-rāja) trong Bán Nguyệt Luân Mạn Noa La (Đàn hình nửa vành trăng), thân màu xanh đậm. Mặt có ba mắt bốn nanh, hình đại sân nộ, co bàn chân phải hướng về phía trước, kéo lê bàn chân trái hướng về phía sau, ở trong **Luân** như thế chạy. Thân có bốn tay, hai tay kết **Tam Muội Gia Tâm Câu Ấn** hướng trên tim ngực, một tay bên trái co lại hướng trên lỗ tai, cầm **Kim Cương Câu Phủ (cây búa móc câu Kim Cương**); tay bên phải hướng cao hơn đỉnh đầu, hạ xuống cầm Ngũ Cổ Vũ Đam-La (Chày Kim Cương Ngũ Cổ) chung quanh sinh lửa, đầu đội mão năm Trí, ngậm miệng

Phía bên trái vẽ Tam Giác Hình Mạn Đồ La (Đàn có hình tam giác), ở trong vẽ **Bất Động Tôn** (Acala-nātha), đỉnh đầu có bảy lọn tóc, rũ một lọn tóc ở vành tai trái. Cắn môi bên phải, giận mở mắt trái, mắt phải hơi hợp lại, đầu hơi cúi về bên phải, ngồi bán già tại núi vàng bảy báu trên bàn đá, tay phải cầm cây đao Kim Cương chung quanh sinh ánh lửa Tam Muội, co ở trên đầu gối phải; tay trái co cánh tay hướng ra ngoài cầm sợi dây Kim Cương, xung quanh trên thân sinh ánh lửa Tam Muội

Hai vị Minh Vương bên trên đều dùng Thiên Y (áo khoác ngoài), quần đỏ, Anh Lạc, vòng, xuyến, dây lưng trắng… để trang nghiêm

Lại ở khoảng giữa hai Minh Vương, vẽ lò hương Bảo Tử (?)

Bên phải, phía dưới Tam Thế Minh Vương, vẽ vòng tròn sáng (viên minh), ở trong để người tu Du Già, quỳ gối, tay cầm lò hương đốt.

Ở trên vòng tròn sáng lớn (đại viên minh) vẽ tán lọng bảy báu, hai bên đều vẽ ba vị Thủ Đà Hội Đồng Tử với nửa thân ẩn trong mây ngũ sắc, đem hoa thơm, cành hoa của bình Lô Đồ … rải ở bên trên Đức Phật



Pháp **vẽ tượng** như trên, mỗi mỗi đều cầm Bản Ấn Khế, hình dạng, màu sắc, diện mạo… đừng khiến cho trái ngược.

Lại nữa, nay Ta nói tiếp. Người tu Du Già vì mau khiến cho thành tựu Đại Tất Địa. Trước tiên quán tượng **Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát Tối Thắng Đại Tam Muội Gia**, hiệu là **Mãng Hạ Muội Đát-Lợi Gia Tam Muội Gia** (Mahā-maitreya-samaya), cũng có tên gọi là **Từ Sinh Tam Muội Gia.** Tượng đoan chính vi diệu bậc nhất, màu sắc như màu Đàn Kim (vàng đỏ lợt) của cõi Thiệm Bộ Châu. Vẽ tượng có màu vàng đỏ đậm là đúng nhất. Đầu đội mão bảy báu của năm Phật Trí, mọi loại Anh Lạc trang

nghiêm, áo khoác ngoài, vòng xuyến, vòng hoa, sợi dây Chú, chân châu, giải áo buông thả, dây lưng trắng, cái đãi cột tóc….

Ở trong đại viên minh, vẽ hoa sen trăm báu lớn. Vẽ tượng ngồi Kiết Già ở trên hoa sen, nhập **Tam Muội Ngưng Định**, diện mạo Từ Bi mỉm cười, có đủ 30 cánh tay đều cầm hoa sen báu, ở trên hoa sen đều nắm giữ Bản Ấn Khế, đều biểu thị cho Tam Muội Gia chẳng giống nhau. Có mọi loại hào quang ở thân, đỉnh đầu, sau lưng cũng vậy

Đầu tiên, tay thứ nhất bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa vẽ Pháp Giới Tháp Ấn. Tay thứ nhất bên phải nắm Kim Cương Quyền, duỗi Phong Tràng (ngón trỏ) chỉ gò má phải khiến chẳng đến ba phân

Tiếp, tay thứ hai bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa dựng thẳng vẽ Thất Bảo Kim Luân (bánh xe vàng bảy báu). Tiếp tay thứ hai bên phải tác Kim Cương Quyền, cũng duỗi Phong Tràng (ngón trỏ) xoay ngang múa giỡn **Tam Cổ Va Đam-La** (chày Kim Cương Tam Cổ)

Tiếp tay thứ ba bên trái dựa theo tay bên phải dựng xoay múa giỡn chày Kim Cương Ngũ Cổ. Tay thứ ba bên phải cầm móc câu Kim Cương

Tiếp tay thứ tư bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen để sợi dây Kim Cương. Tay thứ tư bên phải lật úp xuống vẽ cái loa báu như xoay múa giỡn hình chày Ngũ Cổ

Tiếp tay thứ năm bên trái cầm phướng phan báu. Tay thứ năm bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ cung điện bảy báu

Tiếp tay thứ sáu bên trái cầm tràng hạt. Tay thứ sáu bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Yết Ma Kim Cương**

Tiếp tay thứ bảy bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Bảo Kim Cương.** Tay thứ bảy bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Pháp Kim Cương**

Tiếp tay thứ tám bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Hào Tướng Tam Muội Gia.** Tay thứ tám bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai My Hình Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ chín bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Nhãn Tam Muội Gia**. Tay thứ chín bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ hình **Như Lai Tỵ Tam Ma Địa**

Tiếp tay thứ mười bên trái cầm **Như Lai Nhĩ Căn Tam Muội Gia** với **Tam Mãng Địa Ấn**. Tay thứ mười bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Thiệt Căn Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ mười một bên trái cầm **Như Lai Khẩu Tam Mãng Địa**. Tay thứ mười một bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Phật Tâm Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ mười hai bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Tề Tam Ma Địa**. Tay thứ mười hai bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Mã Âm Tàng Tam Ma Địa**

Tiếp tay thứ mười ba bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Ý Ma Ni** (Cintà-mani). Tay thứ mười ba bên phải cầm cây gậy Như Ý (Như Ý Bổng)

Tiếp tay thứ mười bốn bên trái cầm cây kiếm báu Như Ý. Tay thứ mười bốn bên phải cầm cái gương báu của Như Lai (Như Lai Bảo Kính)

Tiếp tay thứ mười lăm bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ sư tử báu. Tay thứ mười lăm bên phải cầm chuông chày Kim Cương (Kim Cương Xử Đạc)

Phần bên trên, 32 tay như vậy đều dùng Kim Cương Quyền cầm hoa sen báu, ở trên hoa sen để Ấn Khế đều dùng dây đai của cõi Trời để cột buộc, lửa rực sáng vây quanh với dùng áo khoác ngoài, mỗi loại trang nghiêm Tượng.



Hai bên trái phải đều vẽ mười **Bát-La Chưởng Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Prajña-pāramitā-bodhisatva: Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát).

Phía trước phía sau lại vẽ tám Nội Ngoại Cúng Dường Bồ Tát (4 Bồ Tát Nội Cúng Dường, 4 Bồ Tát Ngoại Cúng Dường) đều cầm Bản Khế trụ ở vòng tròn sáng (viên minh) đều hướng về Đức **Từ Thị Bản Tôn** với tướng cung kính.

Bên trên bên dưới, các vật cúng dường trang nghiêm và vẽ người trì Chân Ngôn đều như Pháp thường.

Ta đã lược nói **Mãng Hạ Đát-Lợi Gia Tam Muội Gia Tượng Pháp** xong

Lại nữa, nay nói về cách nhập vào Tam Ma Địa. Giảm lược một tượng của Tôn Từ Thị.

Lấy một tấm lụa, vẽ vòng tròn sáng (viên minh), ở trong viên minh vẽ **Bản Tôn Từ Thị Như Lai**, ngồi Kiết Già như hình nhập vào **Tam Mãng Địa** (Samādhi), có hai cánh tay, lại từ lòng bàn tay phải cầm một đài hoa sen báu, ở trên đài hoa sen vẽ Tỳ Lỗ Tả Nẵng Phật Tháp (cái tháp của Tỳ Lô Giá Na Phật), ở trên tháp Phật vẽ ánh sáng báu thông khắp thân của Đức **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata) đều từ trong ánh

sáng lại hóa ra chư Phật Thế Tôn như tượng **Bát-La Chưởng Phật Mẫu Bồ Tát** (Bát Nhã Phật Mẫu Bồ Tát), dùng chư Phật làm hào quang, trên dưới trang nghiêm, mỗi mỗi giống như trước. Đối trước Tượng, trì tụng sẽ mau được Tất Địa vậy

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA
ĐẠI MẠN NOA LA
PHẨM THỨ SÁU

Lại nữa, nay Ta vì người tu Pháp **Muội Đát-Lợi Gia** mau khiến chứng được **Đại Tất Địa** (Mahā-siddhi) cho nên lược nói Pháp **Tất Địa Mạn Noa La**

Trước tiên chọn lấy ngày có sao tốt (Cát Tú) trực cùng với Bản Pháp tương ứng. Lựa chọn Thắng Địa để Bình Trị, lấy đất sạch lấp đầy, nện cho thật bằng phẳng, dùng **Cổ Mãng Mẫu** (Gomayī: phân bò) với **Cổ Mãng Mẫu Đát La** (Gomūtra:nước tiểu của bò) hòa chung với bột Trầm Thủ Hương, nước … gia trì rồi xoa tô. Khi khô xong, tiếp lấy Long Não, Uất Kim Hương hòa chung, dùng Chân Ngôn gia trì. Khi xoa tô chính giữa đều dùng Chân Ngôn gia trì , rộng khoảng mười khuỷu tay, hoặc tám khuỷu tay, năm khuỷu tay cho đến tối thiểu là bốn khuỷu tay.

Nếu rộng mười khuỷu tay thì năm khuỷu tay làm vòn tròn sáng (viên minh) ở chính giữa, năm khuỷu tay chia làm hai bên

Nếu rộng tám khuỷu tay thì lấy bốn khuỷu tay làm hai bên, bốn khuỷu tay làm viên minh ở chính giữa

Nếu rộng bốn khuỷu tay thì chia hai khuỷu tay làm chính giữa, hai khuỷu tay chia làm hai bên

Hai viện bên ngoài là vị trí của chư Thánh. Lại bốn mặt, hai khuỷu tay chia làm hai Viện

Vòng tròn lớn ở chính giữa, lại chia ra làm chín vòng tròn, trong mỗi vòng tròn đều vẽ Phật, Bồ Tát.

Vòng tròn ở chính giữa với bốn vòng tròn ở bốn mặt vẽ Bản Tôn với Phật làm trung tâm, đều có Bồ Tát của nhóm bốn Ba La Mật. Bốn góc có Bán Nguyệt Luân (vành xe hình bán nguyệt) đều vẽ bốn Cúng Dường Bồ Tát

Tốt nhất là Bản Tôn ở chính giữa, bốn mặt là bốn Ba La Mật, bốn vòng tròn ở bốn mặt là bốn phương Phật đều y theo bốn Trí Ba La Mật Bồ Tát của Bản Bộ, bốn góc là bốn Nội Cúng Dường, bốn vòng tròn đều y theo bốn Ấn Mẫu Địa Bồ Tát của Bản Bộ, bốn góc tùy theo bốn phương vẽ bốn Nhiếp của bốn Bộ với Ngoại Cúng Dường Ấn. Dùng tám Kim Cương Giới Đạo, trên mỗi Kim Cương Giới Đạo vẽ Pháp Giới Tháp Ấn với tám cái bình báu, mỗi mỗi y như thường, đem hoa tươi cắm vào bình

Lại viện thứ hai chia làm ba con đường, viện thứ ba cũng như vậy

Giới Đạo của hai Viện, từ bên ngoài, thứ nhất an vị trí là Tòa ngồi cho Thánh Chúng. Vị trí thứ hai, bên dưới là vị trí bày nhóm thức ăn uống….cúng dường.Viện thứ ba chia làm hàng bày mâm (án hành), vị trí để người đi đến ăn , lối đi

Viện thứ hai, từ bên ngoài vẽ ba lối đi vây quanh có màu trắng, màu vàng, màu đỏ biểu thị cho ba nghĩa của Giới, Định, Tuệ. Cũng biểu thị cho nghĩa của ba Thân, cũng là nghĩa của ba Giải Thoát

Viện thứ ba, tận cùng bên ngoài có năm lối đi vây quanh có màu trắng, màu vàng, màu đỏ, màu xanh, màu đen biểu thị cho nghĩa của năm Trí. Cũng là nghĩa của **năm Phận** (5 phần Pháp Thân) cũng là nghĩa của năm Luân, cũng là nghĩa của năm Bộ. Thông với lúc trước thành nghĩa của tám Giải Thoát

Trung Thai biểu thị cho Địa thứ mười một (Thập Nhất Địa), phương tiện làm Trí cứu cánh, nghĩa của chữ Át (अ_A)

Viện thứ hai: Thẳng hướng Đông vẽ **Tỳ Lỗ Tả Năng Như Lai** (Vairocana-Tathāgata), bên trái vẽ **Hư Không Nhãn Tam Mãng Địa Bồ Tát**, bên phải vẽ **Như Lai Hào Tướng Tam Mãng Địa Bồ Tát**. Lại bên trái vẽ **Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát**, bên phải vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát**. Lại hai bên trái phải vẽ tám **Phật Đỉnh Luân Vương** đều y theo vị trí, theo thứ tự mà vẽ

(Phần trên là vị trí của 12 Tôn , như Pháp mà vẽ)

Mặt Bắc.Thẳng hướng Bắc vẽ **Quán Tự Tại Vương Bồ Tát**, bên trái vẽ **Đắc Đại Thế Chí Quán Tự Tại Bồ Tát**, bên phải vẽ Bộ Mẫu **Bạch Xứ Tôn Quán Tự Tại Vương Bồ Tát**. Lại bên trái vẽ **Phẫn Nộ Quán Tự Tại Vương Bồ Tát,** bên phải vẽ **Tùy Tâm Quán Tự Tại Vương Bồ Tát**. Lại bên trái vẽ **Nhất Kế Quán Tự Tại Kim Cương**, bên phải vẽ **Mã Đầu Quán Tự Tại Kim Cương**. Lại bên hai bên trái phải chia ra vẽ bảy vị **Cát Tường Quán Tự Tại Bồ Tát** đều y theo thứ tự như Pháp mà vẽ

(Phần trên vẽ vị trí của 13 Tôn , như Pháp mà vẽ)

Mặt Nam vẽ **Chấp Kim Cương Tạng Vương Bí Mật Chủ Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Mẫu Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Câu Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Quyền Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Giáp Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Tỏa Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Sóc Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Nha Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Phẫn Nộ Nguyệt Yểm Vương Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Cam Lộ Bình Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Linh Bồ Tát**

(Phần trên là vị trí của 13 Tôn, như Pháp mà vẽ)

Mặt Tây mở cửa, bên trái của cửa vẽ **Giáng Tam Thế Tôn Minh Vương**, bên phải vẽ **Bất Động Tôn Minh Vương**, bên trái vẽ **Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát**, bên phải vẽ **Như Ý Luân Quán Tự Tại Bồ Tát**, bên trái vẽ **Hư Không Tạng Bồ Tát**, bên phải vẽ **Địa Tạng Bồ Tát**, bên trái vẽ **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát**, bên phải vẽ **Thập Nhất Diện Bồ Tát**

Lại hai bên trái phải của cửa vẽ **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) với **Bạt Nan Nại Dũ Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) dùng làm bậc Thủ Hộ Môn đều y theo hai bên trái phải, thứ tự mà vẽ Bản Ấn

(Phần trên là tám Tôn, một bên để bốn Tôn)

Như trên, bốn mặt bốn góc, ở không gian vẽ bốn **Ngoại Cúng Dường Bồ Tát**, Tôn của các hàng Minh Vương đương Bộ … đều y theo Sứ Giả của Bản Bộ, như Pháp an trí mà vẽ theo thứ tự

Tiếp Viện Thứ Ba. Mặt Đông: từ góc Đông Bắc vẽ **Đại Tự Tại Thiên Vương** và quyến thuộc

Tiếp phương Nam vẽ **Đông Phương Thiên** dùng bảy **Diệu** vây quanh. Tiếp vẽ **Đại Hỏa Đức Thiên Vương,** tiếp cửa chính vẽ **Năng Nhân Thiên Vương,** tiếp vẽ **Nhật Thiên Tử** có bảy **Diệu** vây quanh

Tiếp góc Đông Nam vẽ Tượng **Hỏa Tiên**

Phía Tây vẽ **Na La Diên Thiên Vương**, tiếp vẽ **Vĩ Lỗ Đồ Ca Thiên Vương** (Tăng Trưởng Thiên Vương), tiếp cửa chính vẽ **Diệm Ma Pháp Vương**, tiếp vẽ **Đại Hắc Thiên**, tiếp vẽ **Quỷ Tử Mẫu Nữ Thiên**

Tiếp góc Tây Nam vẽ **La Cật-Sái Toa Vương** (Rākṣasa-rāja : La Sát Vương)

Tiếp phía Bắc **vẽ Vĩ Lỗ Bác Cật-Sa Thiên Vương** (Quảng Mục Thiên Vương) có bảy **Diệu** vây quanh, tiếp vẽ **Nguyệt Thiên Tử** có bảy **Diệu** vây quanh

Tiếp phía Nam của cửa vẽ **Thủy Thiên Vương**

Tiếp phía Bắc của cửa vẽ **Địa Thần Thiên**, tiếp cửa chính vẽ **Địa Thần Thiên Vương** , tiếp vẽ **Đại Biện Tài Thiên Nữ**, tiếp vẽ **A Tố La Vương** (Asura-rāja)

Tiếp Tây Bắc ve **Phong Thiên Nữ**

Tiếp phía Đông vẽ **Nghiệt Đan Noa Vương**, tiếp vẽ **Dược Cật Sa Vương** (Yakṣa-rāja:Dạ Xoa Vương)

Tiếp Chính Bắc vẽ **Đa Văn Thiên Vương**, tiếp vẽ **Đại Công Đức Thiên Nữ**, tiếp vẽ hàng **Thanh Mục Thiên Nữ**

Như trên đã nói chúng Thiên Vương ở mười phương, chúng Thần của Pháp Giới mỗi mội bày hàng mà vẽ, đều cầm Bản Tam Mãng Địa Khế, hình dạng mặt mắt: sân nộ, vui cười, Từ Bi, nhu thuận… hình thế với áo khoác ngoài, chuỗi ngọc, giáp trụ, vòng, xuyến… một lần nhìn xem thời đều ở trong bốn loại Pháp

Phật, Bồ Tát, Kim Cương, Thiên Chúng như trên, mỗi mỗi y theo Bản Pháp, tương ứng mà làm. Tùy theo bốn loại Mạn Noa La: vuông, tròn, tam giác, bán nguyệt….tùy theo Pháp mà làm. Mạn Noa La ấy lớn nhỏ tùy ý làm, chia một nửa làm vòng tròn ở giữa, một nửa làm hai bên, mỗi mỗi y theo thứ tự đặt để.

Lại ở một nửa, lấy hai bên chia làm hai Viện. Lại ở trong hai Viện , mỗi Viện chia làm ba lối đi. Từ bên ngoài, phần thứ nhất an trí Thánh Chúng. Phần thứ hai bên dưới cúng dường thức ăn uống, hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, quả trái… Phần thứ ba là phần biện sự bên dưới để thức ăn…., vị trí cho người đi lại . Mở cửa ở một mặt (phía Tây), ba phương kia (Bắc, Đông, Nam) đóng lại

Nếu rộng mười khuỷu tay thì dùng cửa bên trên (thượng môn), bốn cửa , 21 cái bình báu. Trung Viện an lập năm cái bình. Hai Viện bên ngoài đều an tám cái với mỗi Viện: bốn góc, bốn phương đều an một cái. Nến đuốc đều dựa theo số này, an để lò hương cũng dựa theo số bình, dùng chín chén đèn bơ an trí ở Trung Viện. Hai Viện bên ngoài đều có 49 chén đèn , tổng cộng là 98 chén. Quả trái với chén đực ba loại thức ăn màu trắng (tam bạch thực)…. Trung Viện có 9 cái, Ngoại Viện đều dựa theo số lò hương giống như vậy. Dùng lụa ngũ sắc trấn tọa năm phương, nhóm vật bố thí ở chính giữa năm phương, Ngoại Viện đều được an trí ở bốn phương bốn góc.

Đối với Bản Tôn thì tăng thêm thức ăn uống, vật thí để cúng dường. Vật đã hiến đều đã tịch trừ cấu uế, hiển ánh sáng vàng trong sạch, sau đó cúng dường. Nếu chẳng làm nổi Thượng Pháp cúng dường thì làm Trung, Hạ cũng được

Hoặc **Trung Mạn Noa La**, vẽ Ấn Khế. Hoặc **Hạ Man Noa La**, vẽ riêng đài hoa sen, bên trên vẽ chữ Chủng Tử .Nếu gặp việc cấp bách thì chẳng được rộng làm Mạn Noa La, chỉ vẽ riêng Danh Tự (tên gọi) cũng được

Bình ấy chẳng thể rộng làm, đều dùng năm cái cũng được. Hoặc làm Ngũ Sắc Phấn Đàn cũng được

Cúng dường đều hòa bột Long Não, Uất Kim Hương rồi gia trì tác Pháp. Sau đó lấy dùng. Việc còn lại đồng dựa theo Pháp trên

Ta đã nói xong Pháp **Từ Thị Đại Mạn Noa La**

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA PHÁP
QUÁN NHẤT SINH BỔ XỨ CHƯ PHẬT TẬP HỘI
QUÁN ĐỈNH MẠN NOA LA
PHẨM THỨ BẢY

Nay Ta lược nói **Quán Nhất Sinh Bổ Xứ.** Ở trên Trời **Tri Túc** (Tuṣita), chư Phật tập hội quán trên đỉnh đầu của Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát có mười phương Nhất Bổ Xứ Bồ Tát chư Phật tập hội cũng lại như vậy

Lại quán một Thế Giới làm một Mạn Noa La Hội. Ở đỉnh núi Di Lô (Sumeru: núi Tu Di), bên trên đến cõi Hữu Đỉnh, bên dưới đến bờ mé của Kim Cương Luân làm một cung Đạo Trường, cung Tri Túc (Tuṣita) làm trung tâm

Trung tâm có ba lớp làm Mạn Noa La hình tròn, hai lớp bên ngoài làm Mạn Noa La hình vuông

Trung Tâm: bên trong vòng tròn thứ nhất chia làm năm vòng tròn, bốn góc, bốn hình bán nguyệt đều để năm Tôn, mỗi một Giới Đạo đều dùng cây trụ báu, bên trên để Pháp Giới Tháp Ấn. Trong đó, bên ngoài Viên Minh (vòng tròn sáng) có Đức Phật hướng ra ngoài lễ Pháp Thân Phật vốn có của mười phương. Lại bên trong viên minh có Từ Thị Như Lai lễ Pháp Thân Phật vốn có của Ta (Ngã)

Viện thứ hai để Tượng vân tập của chư Phật mười phương, đều có Ấn cầm góc áo Cà Sa

Viện thứ ba để tượng vân tập của các Đại Bồ Tát. Đức Phật ấy (? Các Bồ Tát ấy) đều dùng tay trái cầm góc áo cà sa, tác Kim Cương Quyền để dưới rốn, tay phải cong cánh tay đưa lên duỗi năm ngón tay dương lòng bàn tay

Viện thứ tư làm Đàn hình vuông có mười phương chư Phật kèm Bồ Tát với hai Thị Giả; tám Đại Bồ Tát đều có hai Thị Giả, Tám Đại Minh Vương kèm các Thị Giả, Tất Địa Tiên Chúng kèm Thị Giả, tám Đại Thanh Văn với chúng của bốn Đại Duyên Giác… đều y theo Bản Pháp mà vẽ

Viện thứ năm dựa theo Mạn Noa La trên để 28 Thiên với Tam Thập Tam Thiên, hàng Kết Hộ Thiên Thần Vương của mười phương. Lại để 28 Tú, 12 Cung Thần, mỗi mỗi y theo Bản Tượng Pháp, thứ tự như Pháp mà vẽ, đều cầm Bản Ấn Khế, hình vẽ như bên dưới (?không thấy đồ hình)

Lụa trắng ấy tên là **Lỗ Sơn Yêu** (?). Dùng Nan Đà, Bạt Nan Đà Long Vương quấn quanh co ba vòng trên eo lưng, như hình Thiên Nhân (người Trời), trên đầu có chín cái đầu rắn, từ eo lưng trở lên dùng hình tượng của Trời, hai tay chắp lại, ngửa mặt quán trên Trời. Trong Cung có Nhật Thiên Tử Phi, Nguyệt Thiên Tử Phi với năm vì sao (ngũ tinh) , 12 Cung, 28 Tú… mỗi mỗi như Pháp mà vẽ

Lại theo **Tam Thập Tam Thiên Nhân Chủ Vương** cỡi Bạch Tượng Vương (voi trắng) có vô lượng chư Thiên vây quanh. Các binh mã, quân chúng của Át Tố La (Asura) lại từ khoảng cách của bảy núi vàng với các Át Tố La Vương đều đem các binh Quỷ đánh nhau với Thiên Chúng.

Do điều này được nói rõ trong **Khởi Thế Kinh Luận** , nên chẳng cần nói lại

Lại Đức Thế Tôn từ Trời Đao Lợi đi xuống thềm bậc bảy báu. Tượng từ cõi Trời đi xuống cõi Diêm Phù Đề. Hình của vua và Phi ở bốn Châu đều như bản phương

Lại ở khoảng giữa của bảy núi vàng có biển của nhóm nước thơm Cam Lộ. Trong ấy có chư Thánh cư trú

Lại trong các núi vàng đều có các Hiền Thánh **Địa Tiền Tứ Thập Tâm**, Hiền Thánh **Thập Trụ, Thập Tín, Thập Hồi Hướng, Thập Hạnh** … Chúng Đại Độc Giác và các chúng Đại A La Hán, Chúng Thánh Nhân của bốn Quả, Chúng của các hàng Đại Long Vương, Át Tố La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Nại La, Mãng Hổ La Nga, Người với Phi Nhân tràn đầy khắp trong bảy núi Kim Cương, không có chỗ nào mà không có cung điện.

Khoảng giữa bên ngoài bảy núi Kim Cương với núi Thiết Vi có các Châu và các Châu nhỏ, mỗi mỗi đều đồng loại quyến thuộc.

Trong núi Thiết Vi, nơi nơi đều có Địa Ngục, quỷ đói, chim sắt, Rồng độc tràn đầy trong núi

Nếu muốn thứ tự làm Tượng **Đại Tam Mãng Địa** khéo được thành tựu thời như trên, y theo Pháp vẽ xong, tác Pháp cầu Tất Địa , trì tụng ba lạc xoa biến. Ở chính giữa Tượng phóng ra ánh sáng lớn , liền bao trùm người tu Du Già với nơi vẽ tượng . Một thời bay lên hư không, trụ ở cung Trời Đô Sử Đà (Tuṣita:Đâu Suất), tận mặt nhìn thấy Đức **Từ Thị Như Lai** xoa đỉnh đầu, thọ ký

Nếu muốn nói đủ thời cùng kiếp cũng chẳng hết.

Nay Ta đã lược nói **Quán Nhất Sinh Bổ Xứ Từ Thị Bồ Tát Tập Hội Quán Đỉnh Đàn Pháp** xong.

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DŨ NGA
HỘ MA
PHẨM THỨ TÁM

Lại nữa, nay Ta lược nói bốn loại Niệm Tụng với Pháp của nhóm Hộ Ma.

Thứ tự lược nói như sau:

Dựa theo niệm tụng Chân Ngôn của Bản Tôn lúc trước, y theo Pháp, mỗi mỗi chẳng trái ngược Pháp Tắc, đủ ba lạc xoa biến. Mỗi khi đến số Lạc Xoa (10 vạn) liền gia thêm , như Pháp cúng dường. Đủ ba mươi vạn biến xong, liền bày cảnh giới, tức được Bản Tôn chỉ dạy làm bốn loại Niệm Tụng

Bốn loại Niệm Tụng ấy là:

Đầu đêm làm **Trừ Tai Niệm Tụng**, mỗi Chân Ngôn, trên dưới, gia thêm hai chữ **Tát-va hạ** (Svāhā)

Giữa đêm làm **Giáng Phục Chư Ma Niệm Tụng**, mỗi Chân Ngôn, trước sau, gia thêm ba chữ **Hổ-hàm, phát tra** (Hūṃ phaṭ)

Từ sau đêm đến sáng, lúc mặt trời mọc thì hiệu là **Tăng Ích Niệm Tụng**, mỗi chân ngôn, đầu cuối, xưng hai chữ **Nạp Mãng** (Namaḥ)

Trong ngày làm **Nhiếp Triệu Niệm Tụng**, mỗi Chân Ngôn, đầu đuôi, xướng ba chữ **Hột-Lợi nạp mãng** (Hrīḥ namaḥ)

Hình của **Mạn Noa La Hỏa Lô Đàn** ấy là hình vuông, hình tròn, hình bán nguyệt, hình tam giác, hình vẽ như bên dưới (?) có bốn màu là Vàng, trắng, xanh, đỏ… y theo thứ tự mà phối trí. Tất cả các vật khí cúng dường, hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, thức ăn uống… đều dựa theo màu của Đàn mà dâng hiến

Nếu Đàn rộng từ tám khuỷu tay trở xuống thì dùng 14 cái bình báu, lò hương cũng dựa theo số này.

Nếu Đàn rộng bốn khuỷu tay thì dùng năm cái bình báu, lò hương….

Nếu Đàn rộng từ mười khuỷu tay trở lên thì dùng 35 cái bình hoặc 21 cái. Các vật dựa theo đây.

Bình ấy với ngũ cốc (5 loại lúa đậu), năm thứ báu, bột hương, hoa, nước lọc dùng để cắm các hoa quả tươi, lúa đậu…. tùy theo phương bày lụa ngũ sắc. Tất cả vật cúng dường đều dùng Pháp **Tịch Trừ** kết hộ gia trì, sau đó dâng hiến

Củi Hộ Ma ấy dùng cây Phong Hương làm củi. Các loại khác như cây Bách, cây có quả, Cú Lộ Thảo… cho đến cây Khổ Luyện…. nếu làm trong bốn loại Pháp đều tùy theo Bản Pháp tương ứng mà dùng làm củi

Hỏa Lô Đàn ấy gồm các loại Đàn hình vương, hình tròm, hình tam giác, hình bán nguyệt…. rộng khoảng bốn khuỷu tay. Chính giữa (trung tâm) đào hình vuông , tròn rộng một khuỷu tay, sâu cũng một khuỷu tay, đường viền cao tám ngón tay, rộng bốn ngón tay. Đường viền bên ngoài cao hơn hai thốn (2/3 dm) so với đường viền bên trong. Các chi tiết ấy chẳng thể nói đủ. Dựa theo Kinh **Tô Tất Địa** mà dùng.

Màu của lửa ấy cùng với màu gốc tương ứng thì rất tốt

Người trì niệm ấy, tay cầm **Biện Sự Va-Đam La** (chày Kim Cương) với chuông Kim Cương, tràng hạt bằng hột Mẫu Địa (hạt Bồ Đề) hoặc tràng hạt bằng thủy tinh… tùy theo bốn loại Niệm Tụng mà dùng

Làm chày, chuông ấy thì dùng năm loại. Một là vàng, hai là bạc, ba là chì thiếc, bốn là Du Thạch, năm là sắt tốt mới… kèm an chữ Chủng Tử, Chân Ngôn bằng chữ Phạn

Làm như vậy gọi là **Biện Sự Va-Đam La** thường tùy theo thân của người ấy, mỗi khi niệm tụng trì thì cầm giữ tác Nghiệp

Ta đã nói Pháp của **bốn loại niệm tụng, Hộ Ma** xong.

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DŨ NGA PHÁP
PHÂN BIỆT TẤT ĐỊA PHÁP
PHẨM THỨ CHÍN

Nay Ta lược nói tu **Từ Thị Bồ Tát Ma Ha Tát** mau cứng Tất Địa, chẳng hóa thân máu thịt đi đến trong cung **Từ Thị Như Lai**, nhìn thấy Từ Thị Bồ Tát xoa đỉnh đầu thọ ký. Một thời hạ xuống cõi Diêm Phù Đề cùng tụ hội, nói Pháp

Hoặc nếu trong một đời, từ lúc mới niệm tụng cho đến vượt qua ba vô số kiếp hành, liền chứng **Nhất Sinh Bổ Xứ Tam Mãng Địa**, vượt qua ba Độ của một trăm sáu mươi loại Tâm, tức là vượt qua ba Át Tăng Kỳ hành, tức là **Vô Tướng Tất Địa**

Nếu cầu **Hữu Tướng Tất Địa**, tức Bản Tôn chỉ dạy cầu như vậy. Bắt đầu tác Tất Địa như vậy, liền chứng Chân Ngôn Bồ Tát từ Ngũ Địa, Bát Địa trở đi. Hoặc hiện thân đến trên Trời **Tri Túc** (Tuṣita: Đâu Suất) gặp Từ Thị Bồ Tát

Vật đã thành tựu có nhiều vô số, chẳng thể trình bày đủ. Nay chỉ tỉnh lược.

Va-đam la (Vajra: chày Kim Cương) hoặc bằng vàng, bạc, đồng đã tôi luyện, sắt mới, gỗ Bạch Đàn, gỗ Tử Đàn... năm thứ kim loại đúc. Hoặc là chày Ngũ Cổ, Tứ Cổ, Tam Cổ, Nhị Cổ, Độc Cổ …. Gặp việc thì lấy vật của nhóm như trên đã được Bản Tôn thọ ký, rồi như Pháp gia trì niệm tụng. Khi hiển đủ ba Tướng liền được thành **Chấp Kim Cương Bồ Tát** đi đến cung Từ Thị, được thấy Bản Tôn xoa đỉnh đầu thọ ký.

Nếu trong Pháp cầu việc, hoặc Cầu Bản Tôn Tất Địa. Lấy vàng hoặc bạc, Thủy Tinh, Mã Não, Pha Lê hoặc gỗ Bạch Đàn…. làm Pháp Giới Tháp Ấn, liền để bảy hạt xương Xá Lợi, tác Pháp niệm tụng đủ ba lạc xoa (30 vạn viến). Trên Đàn ấy phóng ra ánh sáng lớn chiếu trên đỉnh đầu của người tu Du Già, liền được Đại Tất Địa. Hình dạng như trẻ con bảy tuổi, đầy đủ tướng mạo chứng thân Từ Thị. Trong phút chốc đi đến mười phương Thế Giớt, trên tất cả cung Trời Tri Túc (Tuṣita) , thấy Từ Thị Bồ Tát Mãng Hạ Tát Đỏa, được xoa đỉnh đầu thọ ký, làm đại Phật Sự. Khắp mười phương Thế Giới chia một thân làm vô số thân rộng làm Phật Sự. Nếu ngần ấy Thế Giới, chia thân độ chúng sinh vô tận , tu hành vô tận, thành Phật, ở Pháp Đường **San Hô** trong cung Từ Thị rộng làm Phật Sự tùy ý tự tại.

Nếu cầu Pháp **Như Ý Mãng Ni Châu** (Cintā-maṇi). Lấy hạt châu bằng pha lê, Mã Não, Thủy Tinh… rất sáng thật tịnh diệu rồi gia trì niệm tụng đủ ba lạc xoa. Khi hiện đủ ba Tướng liền được **Như Ý Tất Địa Pháp**, khắp mười phương Thế Giới, tuôn mưa bảy báu bố thí cho chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật Bồ Tát, tùy ý tự tại thành tựu.

Nếu cầu Pháp **Như Ý Bảo Bình**. Lấy vàng, bạc cho đến sành, sứ làm cái bình có thể đựng từ một Thăng trở lên. Mỗi mỗi y theo Pháp vẽ Đàn, vẽ Phật Bồ Tát. vẽ ba lớp

một tầng. Bình chẳng được dính nước, chứa đầy hạt cải trắng với Long Não Hương rồi an trí trước Bản Tôn, tụng Chân Ngôn 30 vạn biến. Từ trên miệng bình đã vẽ hình tượng của chư Phật Bồ Tát, hình tượng của chư Thiên, Thần Vương… phóng ra ánh sáng lớn chiếu chạm trên thân người tu Chân Ngôn, liền được **Bảo Bình Tất Địa**.Hạt cải trắng ấy đều biến làm viên ngọc Như Ý Mãng Ni ban cho tất cả chúng sinh sự mong cầu như ý tự tại. Trong Bảo Bình Tiên (Vị Tiên của cái bình báu) làm Chuyển Luân Vương chờ Từ Thị Như Lai hạ sinh sẽ làm Đệ Nhất Hội Chủ, đợi ngàn Đức Phật của đời Hiền Kiếp tác làm Chuyển Luân Vương, ngàn Đức Phật đều cùng thọ ký, cùng với ngàn Đức Phật làm Ứng Thân.

Pháp Tất Địa của nhóm như vậy nhiều vô lượng vô số chẳng thể trình bày đủ.

_ Số của Dược Vật cũng chẳng thể nói đủ, tạm thời có thể biết Dược Vật ấy là: một là Chu Sa, hai là Ngưu Hoàng, ba là Hùng Hoàng, bốn là Long Não, năm là Thủy Ngân. Các món thuốc trên đều đủ ba loại Tất Địa.

_ Nếu được lửa nóng hiện, thời bay trên hư không tự tại, được Đà La Ni Tiên, chứng địa vị Ngũ Địa Bồ Tát

_ Nếu được tướng khói thời là vua trong hàng Tiên ẩn hình

_ Nếu được tướng ấm áp thời được tất cả việc lành mong cầu của Thế Gian, không có gì không tùy ý.

Đa văn, biện tài, tha tâm, đạo nhãn … không có gì chẳng thông.

Nếu cầu sống lâu chẳng chết, kêu gọi Thần Tiên làm thuốc Tiên cho ăn thời cũng được như ý tự tại

Hoặc được **Phục Tàng Tất Địa**

Hoặc được **Hợp Luyện Tất Địa** điểm hóa vô cùng. Đồng, sắt, chì, thiếc đã được điểm vào đều biến thành vàng rộng ban bố cho chúng sinh nghèo túng

_ Hoặc lấy gỗ khắc một ngàn Phật Ấn. Hoặc trên sông, biển,cồn bãi … ấn cát làm Tháp Phật. Khắc tượng gỗ, ấn cát thành Pháp đủ 30 vạn cái. Trước mỗi Phật mỗi Tháp, tụng Chân Ngôn 108 biến, cúng dường hương hoa, mỗi mỗi như Pháp niệm tụng. Trên cái tháp cuối cùng phóng ra ánh sáng chgie61u chạm trên đỉnh đầu của người tu Du Già thì liền được Tất Địa, chứng được Thân của Bồ Tát từ Bát Địa trở lên. Trong phút chốc, hàng Đại Hỏa Đức Thiên Vương, Năng Nhân Thiên Chủ …của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, các Đại Uy Đức Thiên Chúng, tám mươi ức câu chi Thiên Chúng đem các đài báu, lọng báu, kỹ nhạc, ca vịnh khen ngợi, nghinh đón đưa đến các quốc độ của Phật để rộng làm Phật Sự.

Người gây tạo tội mười ác năm nghịch ở đời này mà dùng cát, ấn làm tương Phật, tượng Tháp… ắt được Đại Tất Địa , đừng để cho đoạn tuyệt.

Tháp được ấy ấy , mỗi mỗi như hình tháp của phương Tây (Ấn Độ), bên trong để tượng Pháp Thân Phật.

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA PHÁP ĐẠI TAM MUỘI GIA TẤT ĐỊA _PHẨM THỨ MƯỜI_

Nay Ta lần lượt lược nói Pháp **Thành Tựu Từ Thị Đại Tam Muội Gia Tượng**. Mỗi mỗi như Pháp, hoặc vẽ hoặc thêu, hoặc đúc vàng bạc, hoặc khắc vào gỗ Bạch Đàn. Tùy chọn lấy một màu, như Pháp mà làm.

Trên đỉnh đầu của Tượng ấy, để bảy hạt xương Xá Lợi, mỗi mỗi y như Trì Tụng bên trên, y theo Pháp làm thành tựu. Từ trên đỉnh của Tam Muội Gia phóng ra ánh sáng lớn chiếu chạm trong đỉnh đầu của người tu Du Già, nhập vào bên trong Thể,

trong ngoài sáng tỏ, dạng như hình của con trẻ bảy tuổi, chứng được **Bát Địa Quán Tự Tại Tam Mãng Địa** (Aṣṭa-bhūmi-avalokiteśvara-samādhi), liền nhập vào đồng với thân của **Nhất Sinh Bổ Xứ Tôn**, thường nói **Vô Sinh Tam Mãng Địa**

Lại nữa, có một Pháp. Lấy nhóm Tượng vẽ với Tượng thêu….. lúc trước, muốn cầu thành tựu Đại Tất Địa, cũng được y theo lệ bên trên, như Pháp tụng niệm 30 vạn biến, ở trên đỉnh đầu của Tượng phóng ra ánh sáng lớn. Hoặc nhìn thấy Tượng lay động mắt, chuyển động tròng mắt liền cầm lấy. Ở trong Tượng vẽ chỗ của người tu Du Già, tức thân bay lên hư không đi đến mười phương Thế Giới, ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, một thời chia thân đều nhìn thấy **Nhất Sinh Bổ Xứ Từ Thị Bồ Tát** xoa đỉnh đầu thọ ký, nói Pháp. Phân thân vô lượng đến khắp trong sáu nẻo của tất cả Thế Giới ở mười phương đều ứng độ ngần ấy loại chúng sinh, không có loại nào chẳng độ được, nên chẳng thể nói đủ

Lại có một Pháp. Muốn cầu Tất Địa mà lại thiếu thốn tất cả quần áo, thức ăn uống, vật dụng cần dùng, hương, hoa…. Nếu muốn cầu đủ (biện cầu) quả khó có thể tìm cầu được mà chỉ hại cho Đạo. Chính vì thế cho nên nay Ta lược nói pháp **Tịch Cốc Phục Dược** (nhịn ăn ngũ cốc chỉ uống thuốc) để cầu Tất Địa mau được thành tựu

Thuốc ấy tên là: **Tang Nhĩ, Thiên Môn Đông, Táo Nhục, Đậu Hoàng, Bạch Mộc, Quế Tâm,** lại gia thêm **Nhân Sâm.** Có nhóm thuốc như trên, mỗi thứ hai lượng đều làm thành bột nhỏ, dùng Bạch Mật hòa chung. Lúc bụng trống rỗng thì uống ba viên vào. Ngày hôm sau giảm xuống , uống hai viên. Ngày sau nữa liền giảm xuống chỉ thường uống một viên. Dùng **Táo Thang** với Thang của nhóm Mật, Nhân Sâm đều nấu chín Thang này rồi đem xuống

Uống thuốc, Tễ thứ nhất thì được ba mươi năm của Thần Tiên. Tiếp lại uống Diệu Dược, Tễ thứ hai thì được bốn trăm năm mươi năm

Uống Tễ thứ ba được sống năm ngàn năm trăm năm. Uống Tễ thứ tư được sống bốn vạn bốn ngàn năm

Uống Tễ thứ năm được sống năm ức năm ngàn năm

Uống Tễ thứ sáu được sống ngang bằng với Trời Đất

Đây tức gọi là **Phục Dược Tất Địa**. Vì thế nay Ta lược nói, người Trí đừng sinh tâm lo nghĩ, mỗi lần đến thuốc uống mới liền nên gạt bỏ thuốc cũ. Dùng Thái Tử Thang và Kiền Táo Thang… nấu lên , uống cho no liền ngưng rồi lấy nhóm mới dùng để đo lường.

Ta đã lược nói. **Muội Đát-Lợi Dã** (Maitreya:Từ Thị) do lòng Từ Bi nhớ lại Nguyện lực xưa nên giáng xuống nước **Chi Na** (Cina) ở cõi Diêm Phù, mau chứng Dũ Nga Đại Tất Địa, gần gũi nhìn thấy Tôn Nhan trên điện **San Hô**

Quán đỉnh, nói Pháp, ngộ **Vô Sinh**
Từ Thị, Đại Nhật đồng một Thể
Tỳ Lỗ Tả Na (Vairocana) tức **Từ Thị** (Maitreya)
Nhất Sinh Bồ Tát tức **Dũ Nga** (Yoga:Du GIà)
Tâm mình tức là **Tâm Mẫu Địa** (Bodhi-citta:Tâm Bồ Đề)
Mẫu Địa (Bodhi:Bồ Đề) tức là Từ Thị Tôn
Ba loại không hai, nguyên một Thể
Vì thế con cầu Trí như thật

Trung Thiên Tam Tạng **Thiện Vô Úy** (Śubhakara-siṃha)
Nối giòng họ Thích, **Cam Lộ Phạn**
Cha (tên là:Buddha-kara) năm mươi lăm (55 tuổi), con mười ba
Lên ngôi trị nước **Ô Đà La** (Odra)
Mười tám thoái ngôi, nhường cho anh (?em)

Qua **Na Lan Đà** (Nalanda), thoát trần lao
Nghe nhiều, học rộng bảy trăm loại
Tụng trì một trăm năm mươi Tạng
Kinh Luận Đại Thừa đều mười vạn
Buông bỏ Đa Văn, tu Diệu Tạng
Ba Tạng bí mật với Tổng Trì
Hiểu thấu nghĩa lý, một vạn Kệ
Khai sáng bảy loại các Thánh Giáo
Thảy đều thông thạo năm Minh Luân
Có một vị Tăng Đại Chi Na
Pháp Hiệu, họ Thích, Hỷ Vô Úy
Thuần Đà hiến cúng bữa cuối cùng
Hứa cho năm Bộ A Xà Lê
Vì thế nay Ta lược dạy truyền
Chưa được hứa khả, chưa truyền thụ
Chỉ cầu Vô Thượng Đại Tất Địa
Chẳng theo miệng Tôn Giả trao truyền
Tự ý dùng một câu, một Kệ
Chẳng những đời này không thành tựu (Siddhi:tất địa)
Ngày sau ắt đọa ngục Vô Gián
Nguyện các Trì Niệm mau **Tất Địa** (Siddhi)
Nếu người cúng dường cho người này
Cúng dường Từ Thị đồng ngàn Phật
Vì thế nay Ta quy mệnh hết
Chẳng phải **Trì Tụng,** đã hay truyền

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DŨ NGA PHÁP
QUYỂN HẠ (Hết)

(Chùa Thanh Long, Viện Đông Tháp, tất cả Kinh)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm hai quyển xong vào ngày 20/03/2012

PHẬT NÓI TỪ THỊ BỒ TÁT ĐÀ LA NI

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng _ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Đát điệt tha (1) Tất lị, tất lị (2) Sa la, sa la (3) Tô lỗ, tô lỗ (4) Đạt la, đạt la (5) Tả la, tả la (6) Ma hạ tả la (7) Bà la, bà la (8) Ma hạ bà la (9) Cam bà, cam bà (10) Ma hạ cam bà (11) Hồng, vị sa la, đạt lị-ma, a ngật-la, sa nga la, sa-phộc hạ



TADYATHĀ: SIRI SIRI _ SARA SARA _ SURU SURU _ DHARA DHARA _ CALA CALA MAHĀ-CALA _ BHARA BHARA MAHĀ-BHARA _ KAṂPA KAṂPA MAHĀ-KAṂPA _ HŪṂ_ VISARA DHARMA AGRA_SĀGARA _ SVĀHĀ

PHẬT NÓI TỪ THỊ BỒ TÁT ĐÀ LA NI
Hết

Ghi chú:

TADYATHĀ: Như vậy, liền tuyên nói Chú là
SIRI SIRI: Tuôn chảy điều tốt lành
SARA SARA: Lưu chuyển sự bền chắc
SURU SURU: Tuôn chảy nước Cam Lộ
DHARA DHARA: Gìn giữ phụng trì
CALA CALA MAHĀ-CALA: Lay động, lay động, lay động lớn mạnh
BHARA BHARA MAHĀ-BHARA: Đắc được, đạt được, đạt được sự to lớn
KAṂPA KAṂPA MAHĀ-KAṂPA: Chấn động, chấn động, chấn động lớn mạnh
HŪṂ: Thành tựu
VISARA DHARMA-AGRA-SĀGARA: Kéo dài dẫn đến biển tối thắng của Pháp
SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

Hiệu chỉnh xong vào ngày 26/03/2012

PHẬT NÓI KINH
TỪ THỊ BỒ TÁT THỆ NGUYỆN ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Minh Giáo Đại Sư PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Phật bảo **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva) rằng: "Ông nên lắng nghe! Có Đà La Ni đủ đại uy thần, công đức tối thượng hay khiến cho chúng sinh giải thoát nẻo ác, chuyển thân sẽ được thọ thắng diệu lạc"

Thời Từ Thị Bồ Tát bạch rằng: "Thế Tôn! Nguyện vì con diễn nói"

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói Đà La Ni là:

1) Na mô bà nga phộc đế
2) Xả cát-dã mẫu na duệ
3) Đát tha nga đa dã
4) A la-hạt đế, tam miệu khất-tam một đà dã
5) Đát điệt tha
6) A nhĩ đế
7) A nhị đương, nhạ duệ
8) Bà la, bà la
9) Muội đát-la phộc lộ cát đế
10) Ca la, ca la
11) Ma hạ tam ma dã, tất đế
12) Bà la, bà la
13) Mạo địa mạn noa vĩ nễ
14) Tam-ma la, tam-ma la
15) A sa-ma cương, tam ma dương
16) Mạo địa, mạo địa
17) Ma hạ mạo địa, sa-phộc hạ



NAMO BHAGAVATE ŚĀKYAMUṆĀYE TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA



TADYATHĀ: AJITE_ AJITAṂ JAYE _ BHARA BHARA _ MAITRA AVALOKITE _ KARA KARA _ MAHĀ-SAMAYA SIDDHI _ BHARA BHARA BODHI MĀNA VĪ NI _ SMARA SMARA _ ASMĀKAṂ SAMAYAṂ _ BODHI BODHI MAHĀ-BODHI _ SVĀHĀ

Lúc đó, Từ Thị Bồ Tát nghe Phật Thế Tôn nói Đà La Ni xong liền bạch rằng: "Thế Tôn ! Đà La Ni này có lợi ích lớn, hay khiến cho chúng sinh giải thoát nẻo ác"

Thời Từ Thị Bồ Tát lại phát lời nguyện*: "Nếu có chúng sinh ở thời Mạt Pháp trong đời vị lai mà hay đọc tụng, thọ trì. Giả sử Nghiệp xưa (Túc Nghiệp) bị đọa vào ngục A Tỳ thì khi Tôi thành Phật sẽ dùng Phật Lực cứu bạt ra khỏi, lại trao cho A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ký"*

Từ Thị Bồ Tát nói lời ấy xong, liền lễ dưới hai bàn chân của Đức Phật, vui vẻ mà lui ra.

PHẬT NÓI KINH TỪ THỊ BỒ TÁT THỆ NGUYỆN ĐÀ LA NI
Hết

Ghi chú:

NAMO BHAGAVATE ŚĀKYAMUṆĀYE TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA: Quy y Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni** Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác

TADYATHĀ : Như vậy, liền tuyên nói Chú là

AJITE: Vô Năng Thắng

AJITAṂ: Nhóm Vô Năng Nắng

JAYE: Tôn Thắng

BHARA BHARA: Đắc được, đạt được

MAITRA AVALOKITE: **Từ** quán chiếu khắp cả

KARA KARA: Tác làm, gây tạo

MAHĀ- SAMAYA SIDDHI: Thành tựu Đại Thệ Nguyện

BHARA BHARA: Đắc được, đạt được

BODHI MĀNA VĪ NI: Dẫn đến ý chí Bồ Đề

SMARA SMARA: Ghi nhớ, ghi nhớ

ASMĀKAṂ SAMAYAṂ: Thệ Nguyện của chúng ta

BODHI BODHI MAHĀ-BODHI: Giác Tuệ, Giác Tuệ, Đại Giác Tuệ

SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

Hiệu chỉnh xong vào ngày 26/03/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No. 1144 (Tr.600_ Tr.601)

PHẬT NÓI DI LẶC BỒ TÁT
PHÁT NGUYỆN VƯƠNG KỆ

Hán dịch: Nội Các Chưởng Thích Tây Phiên Mông Cổ Chư Văn Tây Phiên Học Tổng Quản Nghi Tân CÔNG BỐ TRA BỐ dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Phạn Ngữ: **A nha hắc lạt ba ni, a nạp lạt nan**

Hoa Ngữ: **Thánh Di Lặc Nguyện Vương**

Kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát Ma Ha Tát

Đức Phật bảo: "Này A Nan! Xưa kia, lúc Di Lặc Bồ Tát thề hành Hạnh Bồ Tát thì ngày đêm 6 Thời, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính, phát Nguyện Văn như vầy:

_ Kính lễ tất cả Phật
Với **Cụ Thiên Nhãn Tiên**
Bồ Tát Ma Ha Tát
Và các chúng Thanh Văn
Khiến lánh xa nẻo ác
Hiện ra lối Niết Bàn
Dẫn vào không già chết
_ Kính lễ Tâm Bồ Đề
Con do Tâm Vô Minh
Gây tạo tất cả tội
Nay ở trước mặt Phật
Sám Hối hết không sót
Tự ba Nghiệp Môn con
Gom chứa Phước tư lương
Chủng (Hạt giống) **Phổ Tuệ** của con
Nguyện Đạo con không dứt
Trong các nước mười phương
Bao nhiêu cúng dường Phật
Phật xưa đã tùy hỷ
Nay con đều tùy hỷ
Sám hối tất cả tội
Tùy hỷ các căn lành
Kính lễ tất cả Phật
Nguyện được Đại Trí Tuệ
Tất cả xứ mười phương
Hết thảy Đại Bồ Tát
Dừng ở nơi Thập Địa
Thỉnh mau Đẳng Chính Giác
Đã chứng Tâm Viên Giác
Giáng phục các Ma Quân
Làm lợi các Hữu Tình
Nguyện thỉnh chuyển Pháp Luân
Dùng tiếng trống Đại Pháp

Độ chúng sinh thoát khổ
Nguyện trải vô lượng kiếp
Thường trụ Thế nói Pháp
Thỉnh vận Đại Bi Trí
Từ tế (Ban điều lành cứu giúp) các Hữu Tình
Chìm trong vũng tham dục
ân ái nơi ràng buộc
Chúng sinh bị chướng ngại
Chư Phật chẳng ghét bỏ
Từ Bi các Hàm Thức
Kéo khỏi biển Tam Hữu (Ba cõi)
Tất cả Phật ba đời
Tu hành các Đạo Pháp
Nay con đều tùy học
Nguyện chứng Đạo Bồ Đề
Đồng lên sáu Bỉ Ngạn (Bờ giải thoát)
Độ chúng sinh sáu nẻo
Chứng được sáu thần thông
Nguyện thành Đạo Vô Thượng
Không sinh (Vô sinh) với Bản Nguyện
Không Xứ (Vô xứ) không tự tính (Vô tự tính)
Ngộ Lý Chân Không này
Không Trí (Vô Trí) cũng không đắc (Vô đắc)
Không mệnh (Vô mệnh) không chúng sinh (Vô chúng sinh)
Không ngược, không chọn hướng
Nguyện đạt Pháp Vô Ngã
Liền bằng Đại Tiên Phật
Nguyện chẳng trụ hai Chấp
Nơi nhiếp tất cả vật
Vì lợi ích chúng sinh
Chẳng kính hành bố thí
Vật chủng đầy xa xỉ
Con ứng dụng sung túc
Vật tính đẳng Không Tịch
Viên mãn **Độ Bố Thí** (Dāna-pāramitā)
Nơi nhận, dừng tác phẩm
Không lỗi, rất thanh tịnh
Và không Nghi Căng Mạn
Viên mãn **Độ Giới Luật** (Śīla-pāramitā)
Như đất, nước, lửa, gió
Bốn Đại không chạm nghịch
Xâm phạm, hòa sân hận
Viên mãn **Độ Nhẫn Nhục** (Kṣānti-pāramitā)
Phát Tâm, truớc sau siêng
Luôn vui chẳng trễ lười
Sức thân tâm dũng mãnh
Viên mãn **Độ Tinh Tiến** (Vīrya-pāramitā)
Điều phục, Chính Định tụ
Như Huyễn Tam Ma Địa

Kim Cương Thiền Na Đẳng
Viên mãn **Độ Tĩnh Lự** (Dhyāna-pāramitā)
Ba loại Giải Thoát Môn
Ba Thời Pháp Bình Đẳng
Nghe, nghĩ, tu sáng tỏ
Viên mãn **Độ Trí Tuệ** (Prajñā-pāramitā)
Nơi chư Phật xưng tán
Anh sáng rực hách dịch
Siêng tu Hạnh Bồ Tát
Viên mãn chí Tự Tha
Hành Đạo Bồ Đề này
Xưng tên **Từ Thị Tử** (Maitriya Putra: Con của Từ Thị)
Viên mãn Hạnh sáu Độ
Vượt lên **Vị** (địa vị) Thập Địa
Con dùng **Thiện Nguyện Chúng Sinh** này
Mệnh chung mau đến cung Đâu Suất
Thọ sinh đều ở lầu **Kiến Pháp**
Liền làm con trưởng của Từ Thị
Thập Địa tự tại xuống Diêm Phù
Chứng đắc Thập Lực Đại Vị thời
Nguyện thọ vị Cam Lồ Diệu Pháp
Viên mãn Phật Hạnh không dư sót
Từ đây, mệnh chung nương Nguyện Lực
Liền được sinh lên Trời Đâu Suất
Mau được trao truyền Bồ Đề Ký

Này A Nan! Nên biết Từ Thị Bồ Tát Ma Ha Tát như đây dùng chân thiện xảo tu Nghiệp Tĩnh Hạnh, Đạo Lộ chẳng thuận mà được Bồ Đề Vô Thượng, thành Đẳng Chính Giác, thành tựu Chân Thật Đại Phương Tiện Môn.

Khảo xét Kinh này, ở Hán Tạng chưa thấy mà Phiên Bản cũng không có. Xong chư Hiền ở Tây Quốc có nhiều chú giải, cùng nhau làm công khóa hằng thường, cùng với Hoa Nghiêm Hạnh Phẩm, 35 Phật Hạnh Nguyện Phẩm xưng là **Tam Chủng Đại Sám Nguyện**.

Kẻ ngu dốt này (lời nói khiêm cung của người viết) lược nghĩ khởi đầu từ lúc chú thích Phạn Văn hoặc Kinh của nhóm Di Lặc Thượng Sinh Hạ Sinh. Tức lấy điều thiết yếu (phần lớn, Trúc Pháp Hộ đã dịch Di Lặc Bồ Tát Hạ Sinh Kinh và các bản tương cận)

Nay thời Hải nội thanh ninh (trong biển lặng yên chỉ thời thanh bình an vui) ba Giáo đều mạnh, tư dụng chẳng thiếu, nhân dân hướng thiện rất nhiều. Gần đây thường nghe sửa sang xây dựng (Tu Kiến) Long Hoa Hội. Trộm nghĩ là hoặc có người muốn Trì Tụng, nhân đặc biệt dịch ra Hán Văn liền đối với Tín Thị (điều tin tưởng) tụng đọc ngưỡng cầu. Thánh Từ gia hộ rộng bày lưu thông làm Nguyện vậy.

14/12/2003

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC

(Kinh **Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát**)

QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Đường_ Tam Tạng Pháp Sư BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong vườn **Thi Lộc** (Mṛgadāva), trú xứ của người Tiên tại thành **Ba Ly Nại** (Vārāṇasī) cùng với **chúng Đại Tỳ Khưu** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) đầy đủ một ngàn người. Lại có năm trăm các **chúng Bồ Tát** (Bodhisatva-saṃgha)

Lúc đó trong Chúng, phần lớn có Bồ Tát nghiệp chướng sâu nặng, các Căn mờ tối chậm lụt, Pháp Thiện làm ít, ưa ở chỗ tụ họp náo nhiệt, bàn luận nói chuyện đời, ham mê nằm ngủ, nhiều các Hý Luận, rộng mưu lợi mọi việc mọi loại tham dính, làm điều chẳng nên làm, sằng bậy đánh mất Chính Niệm, tu tập **Tà Tuệ**, thấp kém, siêng năng thực hành Hạnh mê hoặc.

Bấy giờ **Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát** (Maitreya-bodhisatva-mahasatva) ở ngay trong Hội nhìn thấy các vị Bồ Tát có đầy đủ các Hạnh chẳng lành như vậy, nên tác niệm này là: "*Các Bồ Tát này đối với **Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần** đều đã chuyển lùi. Nay Ta sẽ khiến cho các Bồ Tát đó giác ngộ, mở sự hiểu biết, sinh Tâm vui vẻ*".Tác niệm này xong, liền ở buổi trưa, từ Thiền Định đứng dậy, đi đến chốn ấy thăm hỏi lẫn nhau. Lại dùng mọi loại ngôn từ nhu nhuyễn, nói Pháp Yếu khiến cho họ vui vẻ, rồi nhân đấy bảo rằng: "Này các Nhân Giả ! Các ông đối với **Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần** có được tăng trưởng mà chẳng chuyển lùi chăng?"

Các vị Bồ Tát đó đồng thanh bạch rằng: "Tôn Giả ! Nay chúng tôi đối với **Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần** không có khôi phục tăng trưởng được, chỉ có chuyển lùi. Tại sao thế ? Vì Tâm của tôi thường bị Nghi Hoặc che lấp, đối với **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) chẳng thể hiểu thấu thì cớ gì làm cho chúng tôi sẽ thành Phật, chẳng thành Phật đây ?!...Đối với **đọa lạc** cũng thẳng thể hiểu thì cớ gì làm cho chúng tôi sẽ bị đọa lạc, chẳng bị đọa lạc đây ?!...Do Nhân Duyên đó, nên **Pháp lành** (Kuśala-dharma:Thiện Pháp) muốn sinh thường bị Nghi Hoặc ràng buộc che lấp"

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bảo rằng: "Các Nhân Giả có thể cùng nhau đi đến chỗ của Đức **Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri** (Tathāgatāya-arhate-samyaksaṃbuddha). Đức Như Lai ấy là bậc biết tất cả, là bậc nhìn thấy tất cả, thành tựu đầy đủ Trí không có chướng ngại, Tri Kiến giải thoát, dùng sức phương tiện khéo biết chỗ thực hành của tất cả chúng sinh, sẽ vì các ông tùy theo căn tính, mọi loại nói Pháp"

Lúc đó trong Chúng có sáu mươi vị Bồ Tát cùng với Bồ Tát Di Lặc đi đến chỗ của Đức Phật, cúi năm vóc sát đất, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, buồn thương rơi nước mắt, chẳng thể tự mình đứng dậy được. Bồ Tát Di Lặc tu kính xong rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng: "Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Các ông nên đứng dậy, đừng nép mình buồn thương gào khóc, sinh đại phiền não. Xưa kia ông đã gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sinh đã dùng Tâm vui thích: giận dữ, chửi mắng, hủy nhục, gây chướng não tổn hại. Tùy theo sự phân biệt của mình, chẳng thể biết rõ sự sai biệt của nghiệp báo. Chính vì thế cho nên các ông nay bị Nghiệp chướng ràng buộc che lấp, đối với các Pháp lành chẳng thể tu hành"

Khi các vị Bồ Tát nghe lời này xong, từ mặt đất đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính, rồi bạch Phật rằng: "Lành Thay Thế Tôn ! Nguyện

vì chúng con nói Nghiệp Chướng này. Chúng con biết tội, sẽ tự mình điều phục. Từ ngày hôm nay, chúng con chẳng dám làm nữa”

Bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Xưa kia ông từng ở trong Pháp của Đức **Câu Lưu Tôn Như Lai** (Krakucchanda-tathāgata) xuất gia vì Đạo. Cậy mình là bậc **Đa Văn** (Bahu-śruta) tu trì Tịnh Giới, thường ôm Tâm kiêu mạn cao ngạo phóng túng, lại thực hành **Đầu Đà** (Dhūta) ít ham muốn biết đủ. Đối với **Công Đức** (Guṇa) ấy lại sinh chấp dính

Thời đó có hai vị Tỳ Khưu nói Pháp, phần lớn được nổi tiếng và được lợi dưỡng từ các Thân Hữu. Ông đối với người ấy, dùng Tâm ganh tỵ đố kỵ, nói dối chê bai (người ấy) làm việc dâm dục. Lúc đó Thân Hữu quyến thuộc của vị Pháp Sư do bị ông ly gián, nói tội lỗi của vị Pháp Sư ấy, đều khiến cho họ nghi ngờ, chẳng sinh lòng tin nhận. Các chúng sinh ấy đối với vị Pháp Sư đó không có Tâm tùy thuận, chặt đứt các Căn lành. Thế nên các ông do nghiệp ác này, đã ở trong sáu mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **A Tỵ** (Avīci), nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong bốn mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Đẳng Hoạt** (Saṃjñā),nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong hai mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Hắc Thằng** (Kala-sūtra),nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong sáu mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Thiêu Nhiệt** (Tapana). Từ chốn ấy mất đi, quay lại được làm người, trong năm trăm đời sinh ra bị mù đui không có con mắt. Do nghiệp còn sót lại cho nên mỗi mỗi ở tại nơi sinh ra, thường nhiều ngu muội chậm chạp, quên mất Chính Niệm, ngăn che căn Lành, Phước Đức bị thiếu nên hình dung xấu xí thiếu hụt, người chẳng ưa nhìn, chê bai, khinh rẻ, đùa bỡn, ức hiếp, nghi ngại. Thường sinh ở chỗ Biên Địa, nghèo túng, thấp hèn, mất mát tài bảo, cuộc sống gian nan, chẳng được mọi người tôn trọng kính yêu. Từ chốn này mất đi, ở trong năm trăm năm thuộc đời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời quay trở lại sinh vào nhà hạ tiện ở Biên Địa, túng thiếu, đói rét, bị người chê bai, quên mất Chính Niệm, chẳng tu Pháp lành. Giả sử có muốn tu hành thì gặp nhiều sự ngăn trở khó khăn, tuy tạm phát khởi ánh sáng Trí Tuệ, do Nghiệp Chướng cho nên vẫn bị chìm đắm trở lại. Các ông từ năm trăm năm ấy về sau, các Nghiệp Chướng đó mới được tiêu diệt, về sau được sinh tại Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang). Lúc đó, Đức Phật ấy sẽ vì các ông trao cho **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký** (tức thọ ký sẽ thành bậc Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Bấy giờ các hàng Bồ Tát nghe điều Đức Phật đã nói thì lông trên thân đều dựng đứng, sinh lo âu hối hận sâu xa, liền tự lau nước mắt, ở trước mặt Đức Phật bạch rằng: “Thế Tôn ! Nay con tỏ bày hối hận tội lỗi ấy. Chúng con thường đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** (Bodhisatva-yāna) khinh mạn, giận ghét với Nghiệp Chướng khác…Nay ở trước mặt Phật, sám hối tội như thế. Hôm nay chúng con ở trước mặt Đức Thế Tôn xin phát Thệ Nguyện rộng lớn:

“Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa**, nhìn thấy có sự vi phạm mà nêu lên tội lỗi ấy. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà đùa bỡn, quở trách, hiềm nghi, sợ hãi, khinh rẻ. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** dù tại gia hay xuất gia dùng năm sự dục lạc chơi đùa vui thích. Khi thấy lúc thọ dụng thời cuối cùng chẳng tìm kiếm lỗi lầm của người ấy, thường sinh tin kính, khởi tưởng như bậc thầy dạy bảo. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà phá hoại nhà Thân Hữu với các lợi dưỡng khiến cho thân tâm người ấy lo buồn, bị bức bách. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà dùng một lời thô thiển khiến cho người ấy chẳng thích. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà ngày đêm sáu thời chẳng siêng năng kính lễ phụng sự. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Vì muốn hộ trì **Hoằng Thệ** này cho nên chẳng tiếc thân mệnh. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với **Thanh Văn** (Śrāvaka) với **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) mà dùng Tâm khinh mạn, nói rằng *Hàng ấy chẳng hơn được Ta*. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu chẳng khéo hay tồi phục thân ấy, sinh tưởng thấp hèn như **Chiên Đà La** (Caṇḍala:người hiểm ác) với loài chó má. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu tự khen ngợi mình, chế diễu người khác. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu chẳng sợ hãi chốn đấu tranh, tránh xa một trăm Do Tuần như gió mạnh thổi. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với tất cả Công Đức của Trì Giới, Đa Văn, Đầu Đà, ít ham muốn biết đủ…mà tự khoe khoang thân mình. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Đã tu gốc Thiện thì chẳng tự mình nương tài khoe công, Nghiệp tội đã làm thì phải biết xấu hổ tỏ bày. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai”

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen các vị Bồ Tát: “Lành thay ! Lành thay ! Thiện Nam Tử khéo nói Pháp **Giác Ngộ** như vậy, khéo phát Thệ Nguyện rộng lớn như vậy, hay dùng Tâm quyết định như vậy. An trụ trong ấy thì tất cả Nghiệp Chướng thảy đều tiêu diệt, vô lượng căn lành cũng sẽ tăng trưởng”.

Đức Phật lại bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Di Lặc ! Nếu có Bồ Tát vì muốn thanh tịnh các nghiệp chướng thì nên phát Thệ Nguyện rộng lớn như vậy”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Có thể có kẻ trai lành, người nữ thiện hộ trì Nguyện này sẽ được viên mãn chẳng chuyển lùi chăng ?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thực hành **Đạo Bồ Tát** (Bodhisatva-mārga) hộ trì Nguyện này, thà *bỏ thân dứt mệnh* chứ chẳng khuyết giảm khiến cho việc ấy chuyển lùi”.

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời thành tựu bao nhiêu Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát ?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Nếu có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát. Nhóm nào là bốn? Ấy là:

_ Đối với chúng sinh, chẳng tìm kiếm lỗi lầm của họ

_ Nhìn thấy các vị Bồ Tát có chỗ vi phạm, cuối cùng chẳng được nêu lên

_ Đối với Thân Hữu với nhà Thí Chủ, chẳng sinh chấp dính

_ Chặt đứt hẳn tất cả lời nói thô thiển hung ác

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát".

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

"Chẳng tìm lỗi kẻ khác
Cũng chẳng nêu tội người
Lìa lời thô, keo kiệt
Người đó sẽ giải thoát"

Này Di Lặc ! Lại có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát. Nhóm nào là bốn? Ấy là:

_ Chẳng nên gần gũi người lười biếng

_ Buông lìa tất cả Chúng tụ họp ồn ào

_ Một mình ở chỗ nhàn tịnh, thường siêng năng tinh tiến

_ Dùng phương tiện khéo, điều phục thân ấy.

Di Lặc ! Đây là Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát".

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

" Nên bỏ nơi lười biếng
Xa lìa chốn ồn ào
Vắng lặng thường biết đủ
Người đó sẽ giải thoát"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói **Kệ** này xong, liền bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: "Này Di Lặc ! Chính vì thế cho nên Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, muốn tự mình không có lo lắng mà được giải thoát, trừ diệt tất cả các nghiệp chướng thì cần phải buông lìa nơi tụ họp ồn ào, trụ tại chốn **A Lan Nhược** (Araṇya) trong rừng vắng lặng. Đối với điều chẳng nên tu mà tu hành, với các việc nhàn nhã lười biếng…đều nên xa lìa. Chỉ tự xem xét thân của mình, chẳng tìm kiếm lỗi của người khác, vui nơi sự điềm đạm, siêng năng thực hành Hạnh tương ứng của **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā). Nếu muốn đối với các hàng chúng sinh ấy, sinh thương xót sâu xa, được nhiều sự nhiêu ích thì nên dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp

Lại nữa Di Lặc ! Nếu Bồ Tát dùng Tâm không có hy vọng. Khi thực hành **Pháp Thí** thời chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo…dùng việc nhiêu ích mà làm **Thượng Thủ** (Pramukha), thường vì chúng sinh rộng tuyên Chính Pháp, sẽ được thành tựu mười hai loại lợi. Thế nào gọi là **mười hai loại lợi** ? Ấy là:

_ Thành tựu Chính Niệm, đầy đủ Trí Tuệ

_ Có sức giữ gìn bền chắc, trụ Hạnh trong sạch

_ Sinh Tâm giác ngộ, được Trí xuất Thế

_ Chẳng bị chúng Ma có dịp thuận tiện hãm hại

_ Ít nơi tham dục, không có giận dữ, oán hận , cũng chẳng ngu si

_ Là nơi mà chư Phật Thế Tôn đã nghĩ nhớ đến, **Phi Nhân** (Amanuṣya) thủ hộ, vô lượng chư Thiên gia thêm Uy Đức ấy

_ Quyến thuộc, thân hữu không thể bại hoại.

_ Lời nói ra được mọi người tin nhận

_ Chẳng bị Oan Gia rình tìm dịp thuận tiện hãm hại,
_ Được nơi không có sợ hãi, nhiều sự khoái lạc.
_ Là nơi mà các người Trí đã khen ngợi
_ Khéo hay nói Pháp, mọi người kính ngưỡng

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát sẽ được thành tựu mười hai loại Lợi. Chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo…thực hành việc nhiêu ích mà làm Thượng Thủ, thường vì chúng sinh, dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp.

Lại nữa Di Lặc ! Nếu Bồ Tát dùng Tâm không có hy vọng. Khi thực hành **Pháp Thí** thời chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo…dùng việc nhiêu ích mà làm **Thượng Thủ** (Pramukha), thường vì chúng sinh rộng tuyên Chính Pháp, lại hay thành tựu mười hai loại lợi. Thế nào gọi là **mười hai loại lợi** ? Ấy là:

_ **Biện Tài** chưa sinh thì hay được sinh. Biện Tài đã sinh, cuối cùng chẳng quên mất
_ Thường siêng năng tu tập được **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì)
_ Dùng chút công dụng, khéo hay lợi ích cho vô lượng chúng sinh
_ Dùng chút công dụng khiến các chúng sinh khởi Tâm **Tăng Thượng** cung kính tôn trọng
_ Được Luật Nghi trong sạch của thân, miệng, ý
_ Vượt qua tất cả đường ác đáng sợ
_ Vào lúc mệnh chung thời Tâm được vui vẻ
_ Hiển dương Chính Pháp, tồi phục **Dị Luận**
_ Tất cả hào quý, uy đức trang nghiêm như tự mình chẳng thể có chỗ nhìn trộm, huống chi là chúng sinh thấp kém ít Phước.
_ Thành tựu các Căn, không có thể che lấp, nhiếp thọ đầy đủ niềm vui của Ý thù thắng
_ Được **Sa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ), **Tỳ Bà Xá Na** (Vipaśyanā: Thiền Quán). Hạnh khó thực hành đều được viên mãn
_ Phát khởi tinh tiến, hộ khắp Chính Pháp, mau chóng hay vượt lên **Địa Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika-bhūmi)**,** trong tất cả **Hạnh** (Caryā) tùy thuận mà trụ

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát sẽ được thành tựu mười hai loại Lợi. Chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo…thực hành việc nhiêu ích mà làm Thượng Thủ, thường vì chúng sinh, dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp".

Đức Phật bảo Di Lặc: "Ông quán sát năm trăm năm sau ở thời vị lai, có các vị Bồ Tát rất ư **Vô Trí** (không có Trí Tuệ)!.... Khi thực hành **pháp Thí**, nếu có lợi dưỡng thì sinh Tâm vui vẻ, nếu không có lợi dưỡng thì chẳng sinh vui vẻ.

Các vị Bồ Tát ấy vì người nói Pháp, tác Tâm như vầy: "*Làm sao khiến cho Thân Hữu,* ***Đàn Việt*** (Dāna-pati: Thí Chủ) *quy thuộc nơi Ta?!...".* Lại tác niệm này: "*Làm sao khiến cho các hàng Bồ Tát tại gia xuất gia đối với chỗ của Ta, sinh Tâm tin tưởng trong sạch, cung kính cúng dường:quần áo, cơm, thức ăn, giường nằm, thuốc thang ?!...".*

Bồ Tát như vậy, do dùng tài lợi mà vì người nói Pháp, nếu không có lợi dưỡng thì Tâm sinh mệt mỏi chán ghét.

Này Di Lặc ! Ví như có người, chí ưa thích thanh tịnh. Hoặc bị máu mủ, thịt thối nát thuộc thân xác của con rắn, con chó, con người đã chết… đeo dính trên cái cổ của mình thì người đó buồn phiền lo lắng, sinh Tâm chán nản sâu xa. Do sự trái nghịch cho nên mê muộn chẳng yên.

Di Lặc nên biết, trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, người nói Pháp cũng lại như vậy. Đối với tất cả nơi không có lợi dưỡng, chẳng thuận theo Tâm của người ấy, không có **Tư Vị** (mùi vị tốt đẹp), liền sinh chán ghét, vứt bỏ mà đi. Các vị Pháp Sư ấy khởi niệm như vầy: *"Ta ở trong chốn này, nói Pháp vô ích. Tại sao thế ? Vì các nhóm người này đối với quần áo, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men... mà Ta đã cần, lại chẳng hề sinh lo nghĩ thì Duyên gì với bọn này để cho mình phải chịu mệt nhọc đây?!..."*

Này Di Lặc! Các vị Pháp Sư đó tự mong cầu lợi dưỡng, trợ cấp, hầu hạ, tôn trọng…nhiếp thọ **Đồng Trụ** (người sống chung với nhau) với **Cận Trụ** (Upavāsa:người tại gia thọ trì 8 Giới) chẳng vì Pháp với việc lợi ích. Các vị Pháp Sư đó tự mong cầu thức ăn uống, quần áo, giường nằm…giả dối hiện Tướng khác lạ, vào trong thành của vua, đất nước, thôn xóm…nhưng thật chẳng vì lợi ích thành thục cho các chúng sinh mà thực hành **Pháp Thí**. Tại sao thế ?

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Kẻ có mong cầu làm **Pháp Thí** trong sạch*". Tại sao thế? Vì nếu Tâm có sự mong cầu ắt Pháp không có bình đẳng.

Ta chẳng nói rằng: "*Người có Tâm tham ô thì có thể thành thục chúng sinh"*. Tại sao thế? Vì tự mình chưa thành thục mà có thể thành thục người khác, ắt không có việc đó.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Tôn trọng, cúng dường, an vui thân ấy. Kẻ tham dính nhiếp thọ vật **Bất Tịnh** làm việc lợi ích"*.Tại sao thế? Vì mong cầu cho thân của mình được an ổn giàu có vui sướng mà nhiếp thọ Chúng Hội thì chẳng thể khiến cho họ an trụ ở niềm tin chính đúng.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Người giả trá trụ ở chốn **A Lan Nhã*** (Araṇya), *kẻ có Phước Đức mỏng mà là người ít ham muốn. Người tham mùi vị tốt đẹp (thắng vị) mà gọi là **Dị Mãn Túc*** (đầy đủ một cách dễ dàng). *Kẻ mong cầu nhiều bữa ăn ngon là người đi xin ăn"*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Cầu xin mọi loại quần áo thượng diệu mà nói là nhóm như vậy giữ gìn áo **Phấn Tảo*** (Pāṃsu-kūla: Bách Nạp Y, áo vá trăm mảnh)"

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "Kẻ *Tại Gia, Xuất Gia không có sự hiểu biết rõ ràng là người xa lìa chốn náo nhiệt"*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Người lừa dối* (Siểm Khúc: vaṅka, kuhana) *gặp Phật ra đời, tìm cầu sự thiếu sót của kẻ khác, là người **như Lý tu hành**"*.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Người ưa thích băng đảng được gọi là **Trụ Luật Nghi**. Kẻ có Tâm cống cao được gọi là **tôn kính Pháp Sư.** Người nói điều thiêu dệt, đùa giỡn, khinh thường là **khéo nói Pháp.** Giao tiếp tạp nhạp với kẻ Tục, hay đối với Tăng Chúng lìa các lỗi lầm"*.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Kén chọn ruộng Phước thù thắng là **Bố Thí mà chẳng mong sự báo đáp**. Người cầu báo ân là khéo nhiếp các việc. Mong cầu cung kính lợi dưỡng là **Chí ưa thích sự trong sạch**. Kẻ có nhiều sự tính toán sằng bậy là người xuất gia"*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Phân biệt **Ta, Người** gọi là **Trì Giới**. Người chẳng tôn kính là **nghe Pháp**. Vui dính vào phép thông thường, Chú Trớ, ngôn luận của đời là người **Thọ Pháp**"*.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Kẻ đối với các **Tính trống rỗng*** (Śūnyatā:Không Tính) *không có sự hiểu biết thù thắng (Thắng Giải), hay xa lìa sinh tử, nhiều sự chấp dính là **Người lìa các Hành**"*.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Đối với **Bồ Đề Phần*** (Bodhyaṅga) *trụ có chỗ được, gọi là **Chứng Trí**"*.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Người không có thế lực thành tựu Nhẫn Nhục. Người không có sự tiếp chạm quấy nhiễu, mặc áo giáp nhẫn nhục. Người có ít phiền não gọi là **Luật Nghi Thanh Tịnh**. Người dùng phương tiện Tà là người **Như Thuyết Tu Hành**".*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Người yêu thích ngôn thuyết là **Nhất Tâm Trụ**. Ưa thích kinh doanh việc đời đối với Pháp không có hao tổn. Chí vui thích Thanh Tịnh bị rơi vào nẻo ác. Tu tập Trí Tuệ là Hạnh tụ tập ồn ào".*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: "*Phương tiện tương ứng gọi là giả trá. Người chẳng cầu lợi dưỡng mà là kẻ nói dối. Người không có chấp dính là kẻ chê bai Chính Pháp. Người bảo vệ Chính Pháp mà tiếc thân mệnh. Kẻ đã thực hành điều hèn kém là người không có **Thắng Mạn**".*

Như vậy Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, sẽ có Bồ Tát **Độn Căn Tiểu Trí** (Căn tính chậm chạp, Trí Tuệ nhỏ bé), giả trá lừa dối, trụ ở **Tặc Hạnh** (Hạnh của giặc cướp) thì ông nên hộ giúp cho họ"

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Cuối cùng, trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế chỉ có sáu mươi các nhóm Bồ Tát này bị Nghiệp Chướng ràng buộc. Hay là còn có Bồ Tát khác chăng?"

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: "Này Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có các Bồ Tát phần lớn bị Nghiệp Chướng ràng buộc ngăn che. Các nghiệp chướng đó, hoặc có tiêu diệt, hoặc lại tăng trưởng.

Di Lặc! Ở trong năm trăm các vị Bồ Tát này, có 20 vị Bồ Tát, nghiệp chướng nhỏ bé, sau năm trăm năm quay lại sinh ở chốn này: thành, ấp, chợ, cổng làng, núi, ruộng…giòng tộc tôn quý giàu có, có Uy Đức lớn, thông minh, Trí Tuệ, phương tiện khéo léo, Tâm Ý điều nhu, thường mang lòng **Từ Mẫn** (nhân từ thương lo cho người khác), lợi ích cho nhiều nơi, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh cao tốt đẹp, thảy đều khéo biết Số Thuật, nghề khéo…Tự ẩn dấu Đức ấy, an trụ ở Hạnh Công Đức của **Đầu Đà**. Tại mọi nơi sinh ra đều buông bỏ nhà cửa vì Đạo, đã ở trong vô lượng a tăng kỳ câu chi Kiếp gom chứa **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), bảo vệ giữ gìn Chính Pháp chẳng tiếc thân mệnh, trụ trong rừng Không Nhàn **A Lan Nhã** (Araṇya), thường siêng năng tinh tiến chẳng mong cầu lợi dưỡng, khéo vào Tâm Hạnh của tất cả chúng sinh, thảy đều biết rõ Chú Thuật ngôn luận. Đối với các nghĩa lý thì nghe ít hiểu nhiều, Trí Tuệ biện tài thảy đều đầy đủ. Các vị Bồ Tát ấy ở trong Pháp đó, siêng năng tu tập được Đà La Ni, biện tài không ngại, ở trong bốn Chúng tuyên nói Chính Pháp. Do sức gia bị của Uy Đức Phật cho nên đối với **Tu Đa La** (Sūtra:Khế Kinh), **Kỳ Dạ** (Geya: Ứng Tụng), **Thọ Ký** (Vyākaraṇa:Ký Biệt), **Già Đà** (Gāthā: Phúng Tụng), **Ưu Đà Na** (Udāna: Tự Thuyết), **Ni Đà Na** (Nidāna:Nhân Duyên), **A Ba Đà Na** (Avadāna:Thí Dụ), **Y Đế Việt Đa Ca** (Itivṛttaka:Bản Sự), **Xà Đa Ca** (Jātaka:Bản Sinh), **Tỳ Phật Lược** (Vaipulya:Phương Quảng), **A Phù Đạt Ma** (Adbhuta-dharma:Hy Pháp), **Ưu Ba Đề Xả** (Upadeśa:Luận Nghị) mà Đức Phật đã nói, đều được biện tại, tự tại không ngại.

Này Di Lặc ! Hai mươi vị Bồ Tát khéo léo ấy, từ ở chỗ của Hòa Thượng **A Xà Lê** được nghe vô lượng trăm ngàn **khế Kinh**, đều hay thọ trì, sẽ nói lời này: "*Pháp Môn này của Ta, từ ở chỗ của Hòa Thượng A Xà Lê, gần gũi tự mình nghe nhận, không có nghi ngờ*"

Này Di Lặc! Ở trong thời ấy, sẽ có các hàng Bồ Tát Tại Gia Xuất Gia: không có Trí Tuệ, phương tiện khéo léo, đối với Pháp mà các vị Bồ Tát thọ trì Chính Pháp này đã nói…từ chối, sinh lời mỉa mai chế giễu, chê bai, hủy báng là: "*Pháp như vậy đều do các ngươi dùng ngôn từ khéo léo, tùy theo Ý mà chế tạo ra, thật chẳng phải là điều mà*

Đức Như Lai đã tuyên nói. Chúng Ta ở trong đấy, chẳng thể tin vui, phát Tâm hiếm có”

Này Di Lặc! Ngay lúc ấy thời vô lượng chúng sinh đối với vị Pháp Sư đó đều sinh phỉ báng, buông bỏ rồi ra đi, cùng nhau nói rằng: *“Các vị Tỳ Khưu này không có **Quỹ Phạm**, nhiều các Tà Thuyết, chẳng y theo Khế Kinh, chẳng y theo Giới Luật…giống như Pháp cợt đùa của người diễn tuồng. Chúng Ta ở trong đấy, chẳng sinh tin vui, phát Tâm hiếm có, chẳng phải là Chính Pháp vậy”.*

Này Di Lặc! Các người ngu ấy bị **Ma** (Māra) nắm giữ, ở trong Pháp đó chẳng thể hiểu thấu, nói là**: “***Chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã diễn nói”.* Ở chỗ của các vị Tỳ Khưu trì Pháp đó, sinh sự chê bai, làm hoại Pháp Nghiệp. Do nhân duyên đó, nên bị rơi vào đường ác. Thế nên Di Lặc! Nếu các Bồ Tát có Trí Tuệ khéo léo, muốn bảo vệ Chính Pháp thì nên ẩn giấu Đức ấy, ở chỗ các chúng sinh có nhiều phân biệt, cần phải bảo vệ Niệm, đừng khiến cho nơi ông sinh Tâm chẳng tốt lành (bất thiện tâm)”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thật hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có các vị Bồ Tát rất ư **Vô Trí**, ở trong Đại Chúng chê bai Chính Pháp với người Trì Pháp. Lại ở trong đấy, ngay cả Biện Tài Đà La Ni…mà đối với Pháp đó, chẳng thể tin nhận!!!....

Thế Tôn! Ví như có người miệng khô cổ khát, cần có nước…đi đến suối ao rồi muốn uống nước…Người này trước tiên đi đến, ném các thứ phân dơ bẩn vào trong nước, sau đó chẳng hiểu biết, muốn uống nước ấy, liền nhặt lấy ngửi, đã ngửi xong thì chẳng uống nước ấy. Kẻ kia tự mình vấy bẩn, lại nói lỗi ấy cho đến than rằng: *“Lạ thay! Nước này rất là dơ bẩn”* . Lỗi lầm của người đó, đều chẳng hiểu biết, mà đối với nước, trở ngược sinh lòng oán hận.

Thế Tôn! Như suối ao, nên biết tức là vị Tỳ Khưu trì Pháp, do Thần Lực của Đức Phật, đối với **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp nhãn) này, khéo hay giải nói. Lại nữa, như người ngu si kia, nếu đối với suối ao, tự mình ném thứ phân dơ bẩn vào, sau đó chẳng hiểu biết, muốn uống nước ấy.

Thế Tôn! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế cuối cùng, có các nhóm Bồ Tát không có Trí cũng lại như thế. Đối với Chính Pháp kia với người Trì Pháp, sinh chê bai xong, lại ở chỗ của người đó nghe nhận **Pháp Vị**. Người kia tự mình gây lỗi, đều chẳng hiểu biết, do lỗi nghi ngờ ô nhiễm Ý Căn. Người Trì Pháp Kia sẽ bị đùa bỡn, hoặc bị chế diễu, cho đến than rằng: “*Lạ thay! Pháp này là các lỗi lầm đã bị ô nhiễm”*. Người không có Trí kia đối với Chính Pháp này với vị Pháp Sư đó, chẳng thể tin nhận, rình tìm chỗ yếu kém của vị ấy, chê bai nói lời ô nhục, sinh Tâm chán lìa, buông bỏ rồi đi”

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Bồ Tát Di Lặc rằng: “Lành thay! Lành thay! Di Lặc khéo hay diễn nói ví dụ như vậy ! Không thể rìm tìm rồi nói chỗ yếu kém ấy.

Này Di Lặc! Do nhân duyên đó, ông cần phải biết có **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã tuyên nói, có **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã ngăn chặn (già chỉ).

Thế nào gọi là **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã tuyên nói? Ấy là:

_ Tương ứng với lợi ích, chẳng tương ứng với sự chẳng lợi ích

_ Tương ứng cùng với Pháp, chẳng tương ứng với điều chẳng cùng với Pháp

_ Tương ứng với sự diệt hết phiền não, chẳng tương ứng sự tăng trưởng phiền não

_ Tương ứng với Công Đức của Niết Bàn, chẳng tương ứng với lỗi lầm chảy rỉ của Sinh Tử.

Này Di Lặc ! Đây là **bốn loại Biện Tài** mà tất cả chư Phật đã tuyên nói.

Này Di Lặc! Nếu Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn nói Pháp thì cần phải an trụ ở Biện Tài như vậy. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có Tâm tin thuận thì đối với người đó, nên sinh tưởng là Đức Phật, tưởng là bậc Thầy dạy bảo, cũng lắng nghe Pháp ấy nơi người đó. Tại sao thế? Vì điều người đó đã nói, nên biết đều là điều mà tất cả Như Lai đã tuyên nói, là lời nói thành thật của tất cả chư Phật.

Này Di Lặc! Nếu có kẻ chê bai bốn Biện Tài này, nói *chẳng phải do Đức Phật nói*, chẳng sinh Tâm tôn trọng cung kính. Người đó do oán ghét cho nên đối với Biện Tài mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói, đều sinh chê bai. Do chê bai Pháp nên đã làm hoại Pháp Nghiệp. Làm hoại Pháp xong, sẽ bị rơi vào đường ác. Thế nên Di Lặc! Nếu các kẻ trai lành có niềm tin trong sạch, vì muốn giải thoát Nhân Duyên chê bai Chính Pháp thì chẳng dùng Nhân ghen ghét mà ganh ghét đối với Pháp, chẳng dùng Nhân do lỗi lầm mà đối với Pháp sinh lỗi lầm, chẳng dùng Nhân ở Oán mà đối với Pháp cũng oán.

Này Di Lặc ! Thế nào gọi là **bốn loại Biện Tài** mà chư Phật đã ngăn chặn? Ấy là:
_ Tương ứng với sự chẳng phải là lợi ích, chẳng tương ứng với sự lợi ích
_ Tương ứng với **Phi Pháp**, chẳng tương ứng với Pháp
_ Tương ứng với phiền não, chẳng tương ứng với sự diệt hết phiền não
_ Tương ứng với Sinh Tử, chẳng tương ứng với Công Đức của Niết Bàn
Này Di Lặc ! Đây là **bốn loại Biện Tài** mà tất cả chư Phật đã ngăn chặn”.

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói. Nếu có Biện Tài tăng trưởng sinh tử thì chẳng phải là điều mà Như Lai đã tuyên nói. Tại sao Đức Thế Tôn lại nói “*Các phiền não hay làm việc lợi ích của Bồ Tát”*. Lại nữa, *xưng tán nhiếp lấy Sinh Tử mà hay viên mãn Pháp **Bồ Đề Phần**”?!...* Thực hiện nhóm như vậy, há chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã nói sao?”

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Di Lặc! Nay Ta hỏi ông, tùy theo ý của ông mà trả lời. Nếu có nói rằng: “*Bồ Tát vì muốn viên mãn thành tựu **Bồ Đề Phần**, cho nên nhiếp lấy Sinh Tử”*. Lại nữa nói rằng: “*Dùng các phiền não làm việc lợi ích”*. Nói như vậy là tương ứng cùng với lợi ích, chẳng tương ứng với sự chẳng lợi ích. Là tương ứng cùng với Pháp, chẳng tương ứng với Phi Pháp”

Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu người nói chính đúng ắt tương ứng cùng với Nghĩa Lợi, tương ứng cùng với Pháp, hay khiến cho Pháp Bồ Đề Phần của Bồ Tát được viên mãn”

Đức Phật bảo Di Lặc: “Nếu nói *Bồ Tát vì muốn viên mãn **Bồ Đề Phần** cho nên nhiếp lấy Sinh Tử.* Nói *các Phiền Não hay làm việc lợi ích của Bồ Tát.* Biện tài như vậy là điều mà chư Phật như lai đã tuyên nói. Tại sao thế ? Này Di Lặc! Các vị Bồ Tát này được Pháp tự tại, nơi khởi phiền não, không có lỗi lầm. Đây là phương tiện khéo léo của Bồ Tát, chẳng phải là cảnh giới của các **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha).

Này Di Lặc! Nếu có phiền não thì chẳng có thể vì người khác làm việc lợi ích, cũng chẳng thể mãn Pháp Bồ Đề Phần. Nhưng điều phát khởi chẳng cùng với nghĩa lợi tương ứng, chẳng cùng với Pháp tương ứng…mà chỉ kẻ có Nhân của căn lành thấp kém. Bồ Tát ở trong đó, thà buông bỏ thân mệnh, cũng chẳng tùy theo phiền não ấy mà thực hành. Tại sao thế? Này Di Lặc! Có vị Bồ Tát khác được Trí Lực cho nên đối với các phiền não, hiện có Duyên bám níu. Có vị Bồ Tát khác không có Trí Lực cho nên đối với phiền não, tăng thêm sự chấp dính”

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Đức Phật đã nói. Nếu các Bồ Tát trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, ưa muốn lìa ự ràng buộc của các nghiệp chướng, tự mình không có tổn hại mà được giải thoát thì người đó nên ở trong **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā) sinh tin hiểu sâu xa, đối với lỗi lầm của kẻ khác thì chẳng sinh phân biệt, chí cầu Công Đức chân thật của Như Lai”.

Đức Phật nói: “Như vậy! Như vậy Di Lặc! Chính vì thế cho nên cần ở trong Hạnh phương tiện của các hàng Bồ Tát, sinh tin hiểu sâu xa. Tại sao thế? Vì Hành phương tiện của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** khó thể tin hiểu được.

Này Di Lặc! Ví như người **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna) hiện bày **Hạnh Phàm Phu** (Pṛthag-jana-caryā) thì **Phàm Phu** (Pṛthag-jana) như vậy cùng với địa vị của Tu Đà Hoàn đều có sai biệt. Phàm Phu là người ngu do Tham Sân Si ràng buộc, bị rơi vào các đường ác. Nhưng Tu Đà Hoàn đối với Tham Sân Si đã khéo hay thấu đạt, nên cuối cùng chẳng bị rơi vào ba đường ác vậy.

Này Di Lặc! Tuệ Hạnh Bồ Tát cũng lại như vậy. Đối với Tập Khí Tham Sân Si chưa chặt đứt thì kẻ ấy cũng khác với **Sơ Nghiệp Bồ Tát**. Tại sao thế ? Vì Tâm của vị ấy chẳng bị phiền não che lấp, nên chẳng đồng với các hàng Bồ Tát **Sơ Nghiệp**, **Độn Hạnh Bồ Tát** không có khéo léo, chẳng thể lìa ra khỏi.

Di Lặc! Tất cả tội nặng của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** do sức Trí Tuệ đều hay tồi diệt được, cũng chẳng nhân vào việc ấy mà bị rơi vào đường ác.

Này Di Lặc! Ví như có người đối với đám lửa lớn, mỗi mỗi ném thêm từng cây củi. Như vậy thêm xong thì lửa ấy chuyển mạnh, càng tăng thêm ánh sáng không có tận diệt.

Di Lặc! Tuệ Hạnh Bồ Tát cũng lại như vậy, dùng lửa Trí Tuệ thiêu đốt củi phiền não, mỗi mỗi đưa thêm cây củi phiền não. Như vậy thêm xong thì lửa Trí Tuệ chuyển đổi tăng ánh sáng không có diệt tận.

Này Di Lặc! Như vậy ! Như vậy! Phương tiện khéo léo, sức Trí Tuệ của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** khó thể biết thấu.

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC
(Kinh **Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát**)
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC
(Kinh **Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát**)
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Đời Đường_ Tam Tạng Pháp Sư BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** đã xuất gia xong, chưa được **Tuệ Lực** mà muốn được thì nên buông bỏ Pháp nào? Nên tu Pháp nào? Tuệ Lực chưa sinh hay khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng?".

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: "Này Di Lặc! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** đã xuất gia xong, muốn khiến cho Tuệ Lực được tăng trưởng thì nên đối với lợi dưỡng, biết lỗi lầm ấy cần phải buông lìa. Hoặc ưa thích tụ họp ồn ào, nói chuyện Thế Tục, ham thích ngủ say, rộng kinh doanh mọi việc, ưa thích các Hý Luận…Lỗi lầm như vậy, đều nên xa lìa. Chính vì thế cho nên phải buông bỏ lợi dưỡng, tu chỗ ít ham muốn, buông bỏ các chốn tụ họp ồn ào, ở nơi vắng lặng, buông bỏ nói các chuyện đời, quán nơi Thật Nghĩa, đầu đêm sau đêm xa lìa ngủ mê, quán sát suy nghĩ tùy theo Hành tu tập, buông bỏ mọi việc với các Hý Luận, tu Đạo xuất thế, **Từ Niệm** (quan tâm yêu thương giúp đỡ) chúng sinh

Này Di Lặc! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** đã xuất gia xong, chưa được Tuệ Lực mà muốn được thì Pháp đó nên buông bỏ, Pháp đó nên tu. Tại sao thế? Vì các vị Bồ Tát ấy đã xuất gia xong, chưa được Tuệ Lực mà muốn được, lại chẳng buông bỏ lợi dưỡng, chẳng tu ít ham muốn mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, ắt không có chuyện đó.

Chẳng buông bỏ chốn tụ họp ồn áo, chẳng trụ nơi vắng lặng mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, cũng không có chuyện đó.

Chẳng buông nói chuyện đời, chẳng quán **Thật Nghĩa** mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, ắt không có chuyện đó.

Đầu đêm, sau đêm ham thích ngủ mê, chưa từng Giác Ngộ, cột buộc niệm suy nghĩ, chẳng buông bỏ mọi việc, ưa thích các Hý Luận, đối với Đạo xuất thế chẳng thể tu hành, đối với các chúng sinh chẳng sinh **Từ Niệm** mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, cũng không có chuyện đó.

Này Di Lặc! Chính vì thế cho nên Bồ Tát chưa được Tuệ Lực mà muốn được thì nên buông bỏ các Pháp cần phải buông lìa, nên tu các Pháp cần phải tu tập. Tại sao thế? Vì Trí Tuệ của Bồ Tát từ Nhân Duyên sinh, nếu không có nhân duyên, cuối cùng chẳng thể sinh, nhân duyên hòa hợi như thế mới được sinh"

_ Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong lợi dưỡng? Nếu khi quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát ưa thích nơi ít ham muốn, chẳng sinh nhiệt não?".

Đức Phật bảo Di Lặc: "**Sơ Nghiệp Bồ Tát** nên quán lợi dưỡng hay sinh ra Tham Dục.

Nên quán lợi dưỡng hay hoại mất Chính Niệm, sinh ra sự giận dữ.

Nên quán lợi dưỡng, nhớ nghĩ việc **được mất** ấy, hay sinh ra ngu si.

Nên quán lợi dưỡng hay sinh ra Tâm **cao thấp** ganh tỵ đố kỵ.

Nên quán lợi dưỡng đối với thân hữu, gia đình hay keo kiệt bủn xỉn, đắm trước…sinh ra sự lừa đảo mê hoặc.

Nên quán lợi dưỡng thành tựu mùi vị yêu thích, sinh ra sự lừa dối.

Nên quán lợi dưỡng buông bỏ mầm giống của **bốn Thánh** không có *Tàm Quý* (ghê sợ tội lỗi, ham thích Công Đức tốt lành). Chẳng phải là nơi mà tất cả chư Phật đã *hứa khả* (đồng ý cho phép), tích lũy thói quen *kiêu căng dâm dật* (kiêu dật), sinh ra sự *kiêu ngạo tự phụ* (cao mạn).

Nên quán lợi dưỡng đối với ruộng Phước thù thắng, dấy lên sự khinh mạn, làm **Ma Đảng** (bè đảng của Ma)

Nên quán lợi dưỡng là gốc rễ của mọi điều xấu ác, hủy hoại các điều tốt lành.

Nên quán lợi dưỡng là nơi có nhiều sự tham dính, giống như sương muối mưa đá.

Nên quán lợi dưỡng đối với thân hữu, gia đình…trông đợi **nhan sắc**, sinh ra sự lo âu buồn phiền

Nên quán lợi dưỡng như sự rối loạn của Tâm lo lắng khi vật yêu thích bị tổn hoại

Nên quán lợi dưỡng đối với **bốn Niệm Xứ** (Catvāri smṛty-upasthānāni) phần lớn là nơi đã quên mất, giật đổ **Pháp Trắng** (Pháp tốt lành trong sạch)

Nên quán lợi dưỡng đối với **bốn Chính Cần** (Catvāri prahāṇāni) phần lớn có sự lùi mất, khiến cho tất cả Luận khác thắng thế.

Nên quán lợi dưỡng như tự mình nói rằng đã được Thần Thông Trí Tuệ, cho nên sinh ra sự trái ngược.

Nên quán lợi dưỡng: trước, sau, được, mất… sinh ra sự oán ghét

Nên quán lợi dưỡng hỗ trợ sự giận dữ hiềm thù, nói lỗi lầm xấu ác ấy cho nên có nhiều sự tìm cầu lựa chọn toan tính.

Nên quán lợi dưỡng vì nuôi mạng sống, kinh doanh các Nghiệp của đời, tính toán suy nghĩ cho nên giảm đi sự an vui.

Nên quán lợi dưỡng cho đến Thiền Định, Tam Muội Giải Thoát, **Tam Ma Bát Để** (Samāpatti: Đẳng Chí)….Tâm như Dâm Nữ hay lùi mất.

Nên quán lợi dưỡng buông lìa **Trí Đoạn** (Trí Tuệ Bát Nhã đoạn trừ phiền não), bị rơi vào: Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh, cõi Diêm Ma La, các đường ác.

Nên quán lợi dưỡng cùng với **Đề Bà Đạt Đa** (Devadatta) **Ô Đà Lạc Ca** () đồng ở Pháp Trụ, bị rơi vào đường ác.

Này Di Lặc! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** như vậy quán sát lỗi lầm của lợi dưỡng, ưa thích nơi ít ham muốn, chẳng sinh nhiệt não. Tại sao Thế? Này Di Lặc! Bồ Tát ít ham muốn đối với tất cả lỗi lầm thảy đều chẳng sinh, kham làm Pháp Khí thanh tịnh của chư Phật mà chẳng bị ràng buộc là Tại Gia hay Xuất Gia, trụ ở niềm vui của Ý chân thật tối thắng, chẳng vì thấp kém cũng chẳng sợ hãi, lìa sự sợ hãi bị rơi vào các đường ác, không thể che lấp, buông bỏ mùi vị đam mê, giải thoát được cảnh giới của Chúng Ma, là nơi mà tất cả chư Phật đã khen ngợi, chư Thiên với loài người cũng sẽ yêu thích, ở các Thiền Định mà chẳng bị nhiễm dính, trụ ở cùng cực. Tâm ấy ngay thẳng không có lừa dối, ở trong năm Dục cũng chẳng phóng dật. Nhìn thấy lỗi ấm ấy, như thuyết tu hành, hay trụ ở mầm giống của bậc Thánh, người đồng **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) cũng sẽ yêu thích.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát Trí Tuệ thông mẫn thì đối với Công Đức này hay biết như vậy. Dùng niềm vui của Ý thù thắng nên buông bỏ lợi dưỡng, dùng niềm vui của Ý thù thắng trụ ở nơi ít ham muốn, để chặt đứt Tham Ái mà phát khởi"

_ Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong chỗ tụ họp ồn ào. Nếu quán sát thời Bồ Tát ở một mình tại chỗ Nhàn Tịnh, chẳng sinh nhiệt não?"

Đức Phật bảo Di Lặc: "**Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát lỗi lầm của sự tụ họp ồn ào, nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát ở một mình tại chỗ Nhàn Tịnh, chẳng sinh nhiệt não.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm ở chốn tụ họp ồn ào?
1_ Chẳng bảo vệ Thân Nghiệp
2_ Chẳng bảo vệ Ngữ Nghiệp
3_ Chẳng bảo vệ Ý Nghiệp
4_ Đầy đủ nhiều sự tham dục
5_Tăng trưởng ngu si
6_ Đam mê nói chuyện của đời
7_ Lìa lời nói xuất thế
8_ Ở trong **Phi Pháp** tôn trọng tu tập
9_ Buông bỏ, xa lìa Chính Pháp
10_ Thiên Ma **Ba Tuần** được dịp thuận tiện gây hại
11_ Đối với sự chẳng phóng dật thì chưa từng tu tập
12_ Đối với Hạnh phóng dật thì thường ôm giữ nhiễm dính
13_ Có nhiều sự tìm cầu, lựa chọn, toan tính
14_ Hao tổn giảm bớt **Đa Văn** (Bahu-śrūta)
15_ Chẳng được Thiền Định
16_ Không có Trí Tuệ
17_ Mau chóng mà được điều chẳng phải là các Phạm Hạnh
18_ Chẳng yêu thích Phật
19_ Chẳng yêu thích Pháp
20_ Chẳng yêu thích Tăng
Này Di Lặc! Đây là Bồ Tát quán hai mươi loại lỗi lầm ở nơi tụ họp ồn ào".

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:
"_Xa lìa các tham, giận
Chẳng trụ nơi **Hội Náo** (tụ họp ồn ào)
Nếu chuyên trụ chốn ấy
Lỗi đó chẳng nên làm
_ Kiêu mạn với **Giác Quán** (tìm cầu, chọn lựa, toan tính)
Đều do **Hội Náo** sinh
Người hoại Hạnh không Giới
Khen ngợi chốn **Hội Náo**
_ Người ngu ưa Thế Luận
Lùi mất **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha: Chân Lý tối cao của Phật Giáo)
Phóng dật nhiều **Giác Quán** (tìm cầu, lựa chọn, toan tính)
Lỗi đó chẳng nên làm
_ Tỳ Khưu bỏ **Đa Văn** (Bahu-śrūta)
Nói luận chẳng **như Lý**
Tổn giảm các Thiền Định
Thường suy nghĩ Thế Gian
Người ham dính suy tư
Sao được chỗ vắng lặng
Tâm ấy thường tán loạn
Lìa hẳn nơi Chính Quán
Mau được **Phi Phạm Hạnh** (Chẳng phải là Phạm Hạnh)
Huyên Tạp (ồn ào tạp nhạp) không lễ nghi

Cũng chẳng từng yêu Phật
Với yêu thích chúng Thánh

_ Vứt bỏ Pháp lìa Dục
Ham dính lời **phi Pháp**
Ta thường bỏ ngàn thân
Chi phần với đầu, mắt
Vì cầu Đạo vô thượng
Nghe Pháp không chán ghét
Các người **Phi Pháp** đó
Nghe ít, liền chán bỏ
_ Xưa Ta làm quốc vương
Cầu bài Kệ bốn câu
Vợ con với tài bảo
Thảy đều hay đem cho
Cớ gì nơi người Trí
Mà chẳng siêng nghe Pháp ?!...
Ta thường bỏ tất cả
Phi Pháp với Hý Luận
Vì ở trăm ngàn Kiếp
Khó thể được Giải Thoát
Các ngươi nên vui mừng
Chí cầu Pháp vi diệu
_ Nếu vui thích Giải Thoát
Các Công Đức tối thắng
Các sự nghiệp Thế Gian
Chẳng phải chỗ nên hỏi
Áo, cơm không thắng lợi
Cũng chẳng chứng Niết Bàn
Nên khen ngợi Tối Thắng
Các Tỳ Khưu khéo đến!
Nên khiến ngồi Kiết Già
Trợ nói các Pháp Yếu
Thân người rất khó được
Tùy phần, hành **Pháp trắng**
Đọc tụng với Thiền Định
_ Ông nên hỏi như vậy
Như Lai vào Niết Bàn
Di Pháp (Pháp lưu lại cho đời) sẽ diệt hoại
Tỳ Khưu nhiều phóng dật
Vui Chúng, vứt nhàn tĩnh
Vị ăn uống, lợi dưỡng
Ngày đêm bàn chuyện đời
Người ngu ở trong mộng
Kinh sợ mà chìm nổi
Tự biết nhiều hủy phạm
Sẽ đọa ba đường ác
Nên sinh Tâm vui vẻ
Một mình ở Nhàn Tịch

Hoặc tại **A Lan Nhã** (Araṇya)
Chí cầu Đạo vô thượng
Chẳng nên nhìn lỗi người
Nói mình rất Tôn Thắng
Gốc kiêu căng phóng dật
Đừng khinh người thấp kém
Ấy ở trong **Di Pháp**
Dần dà mà giải thoát
Tỳ Khưu tuy phá Giới
Tin sâu nơi Tam Bảo
_ Đấy tức Nhân giải thoát
Chẳng nên nhìn lỗi ấy
Tồi phục nạn tham giận
Đừng sợ nơi phóng dật
Tập Pháp khác nên thế
Do vậy chẳng cần nói
Nếu Tỳ Khưu trong sạch
Rình tìm lỗi của người
Đấy chẳng phải chân thật
Chẳng gọi **tu Chính Pháp**
Người **như Lý tu hành**
Cần phải tự quán sát
_ Các Tỳ Khưu cầu Đạo
Buông lìa ngôn luận ác
Thường dùng Tâm vui vẻ
Một mình ở Nhàn Tịnh"

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: "Thật hiếm có ! Bạch Đức Thế Tôn! Ham dính nơi tụ họp ồn ào liền có vô lượng lỗi xấu ác như vậy, lùi mất Công Đức, không có lợi ích, tăng trưởng phiền não, bị rơi vào các nẻo ác, xa lìa **Pháp trắng**. Vì sao lại có Bồ Tát cầu **Thiện Pháp** (Kuśala-dharma: Pháp tốt lành) nghe lỗi lầm đó mà chẳng ưa thích ở một mình tại chốn Nhàn Tĩnh?!..."

_ Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong việc *nói chuyện đời*? Nếu quán sát thời Bồ Tát nên trụ tại nghĩa quyết định, do quán nghĩa đó, chẳng sinh nhiệt não"

Đức Phật bảo Di Lặc: " **Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát lỗi lầm của việc *nói chuyện đời* có hai mươi loại. Nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát trụ tại nghĩa quyết định, do quán nghĩa đó, chẳng sinh nhiệt não"

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm nơi việc *nói chuyện đời*?

1_ Tâm sinh kiêu căng, chẳng kính Đa Văn
2_ Ở các chỗ tranh luận, dấy lên nhiều sự chấp dính
3_ Mất nơi Chính Niệm **Như Lý Tác Ý**
4_ Chỗ chẳng tương ứng, thân nhiều xao động
5_ Mau chóng, cao thấp hoại nơi **Pháp Nhẫn** (Dharma-kṣānti)
6_ Tâm thường ngang ngạnh, chưa từng huân tu Thiền Định Trí Tuệ
7_ Chẳng đúng thời nên bị sự nói năng, ngôn luận ràng buộc
8_ Chẳng thể bền chắc chứng nơi **Thánh Trí**
9_ Chẳng phải là nơi mà Trời Rồng cung kính
10_ Vì **Biện Tài** thường ôm ấp sự thấp hèn đê tiện.

11_ Là nơi mà các bậc **Thân Chứng** đã quở trách
12_ Chẳng trụ **Chính Tín**, thường ôm ấp sự hối hận
13_ Tâm có nhiều sự nghi ngờ, dao động chẳng yên
14_ Giống như người hát xướng, tùy chạy theo âm thanh
15_ Nhiễm dính các Dục, tùy theo Cảnh lưu chuyển
16_ Chẳng quán **chân thật**, chê bai Chính Pháp
17_ Có sự mong cầu, thường chẳng được vừa ý
18_ Tâm ấy chẳng điều hòa, bị người vứt bỏ
19_ Chẳng biết **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) tùy thuận bạn ác
20_ Chẳng hiểu thấu các Căn bị phiền não ràng buộc che quấn
Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi lầm *ưa thích nói chuyện đời* của Bồ Tát"

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:
_ Kiêu ngạo nơi Đa Văn
Chấp dính các tranh luận
Mất niệm chẳng **Chính Tri** (Hiểu biết chính đúng)
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Xa lìa **Chính Tư Duy** (Samyak-saṃkalpa)
Thân Tâm chẳng vắng lặng
Lùi mất nơi **Pháp Nhẫn**
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Tâm ấy chẳng điều thuận
Xa lìa **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ)
Với **Tỳ Bát Xá Na** (Vypaśyanā: Thiền Quán)
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Chẳng tôn kính Sư Trưởng
Yêu thích nơi Thế Luận
Trí Tuệ chẳng bền chắc
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Chư Thiên chẳng cung kính
Rồng, Thần cũng như thế
Lùi mất nơi Biện Tài
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Bậc Thánh thường quở trách
Người ham dính như vậy
Hư hao nơi Thọ Mệnh
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Các Hạnh đều khuyết giảm
Xa lìa Đại Bồ Đề
Khi chết sinh lo khổ
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Tâm nghi ngờ, dao động
Giống như gió thổi cỏ
Trí Tuệ chẳng bền chắc
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Ví như người ca xướng
Khen kẻ khác cứng mạnh
Người ấy cũng như thế
Là lỗi *nói chuyện đời*

_ Chạy theo đời nói năng
Nhiễm dính các cảnh Dục
Thường hành nơi **Tà Đạo**
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Tâm mong cầu chẳng được
Lừa dối nhiều tranh luận
Xa lìa nơi **Thánh Hạnh**
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Người ngu được chút lợi
Tâm ấy thường dao động
Như khỉ vượn hiếu động
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Trí Tuệ nhiều lùi mất
Không có Tâm giác ngộ
Nơi người ngu nhiếp giữ
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Mê hoặc nơi tai, mắt
Cho đến Ý cũng thế
Thường đi cùng phiền não
Là lỗi *nói chuyện đời*
_ Người ngu ưa **Thế Thoại** (nói chuyện đời)
Suốt đời thường chậm chạp
Chẳng bằng nghĩ một Nghĩa
Được lợi không bờ mé
_ Ví như vị mía ngọt
Tuy chẳng lìa vỏ lóng
Cũng chẳng từ vỏ lóng
Mà được vị thù thắng
Vỏ lóng như **Thế Thoại** (nói chuyện đời)
Nghĩa lý giống **Thắng Vị** (mùi vị thù thắng)
Thế nên bỏ **Hư Ngôn** (lời nói rỗng không, vô vị)
Suy nghĩ nơi nghĩa thật
_ Các Bồ Tát Trí Tuệ
Hay biết lỗi **Thế Thoại** (nói chuyện đời)
Thường yêu thích suy nghĩ
Công Đức **Đệ Nhất Nghĩa**
_ **Pháp Vị** với **Nghĩa Vị**
Vị giải thoát bậc nhất
Ai, người có Trí Tuệ
Tâm chẳng sinh mừng vui?!...
Vì thế nên vứt bỏ
Các lời nói không lợi
Thường vui siêng suy nghĩ
Đệ Nhất Nghĩa thù thắng
_ Pháp bậc nhất như vậy
Nơi chư Phật khen ngợi
Thế nên người **Minh Trí** (Trí sáng suốt)
Nên vui siêng tu tập"

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: "Thật hiếm có ! Chỉ Đức Thế Tôn mới có thể khéo nói lỗi lầm của việc *nói chuyện đời.* Suy nghĩ Công Đức lợi ích của nghĩa thù thắng (Thắng Nghĩa).

Thế Tôn! Vì sao có Bồ Tát mong cầu Trí Tuệ chân thật của Như Lai mà lại rơi vào việc *nói chuyện đời* hư hão lừa dối?!..."

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong việc ngủ mê? Nếu quán sát thời Bồ Tát cần phải phát khởi tinh tiến, chẳng sinh nhiệt não".

Đức Phật bảo Di Lặc: " **Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát lỗi lầm của việc ngủ mê có hai mươi loại. Nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát phát khởi tinh tiến, ý vui thích không có mệt mỏi".

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm nơi việc *ngủ mê*?

1_ Lười biếng chẳng siêng năng
2_ Thân thể nặng nề
3_ Nhan sắc tiều tụy
4_ Tăng các bệnh tật
5_ Hỏa Giới suy kém
6_ Ăn vào chẳng tiêu hóa được
7_ Thân thể sinh mụn nhọt
8_ Chẳng siêng tu tập
9_ Tăng trưởng ngu si
10_ Trí Tuệ kém cỏi
11_ Làn da mờ đục
12_ Hàng **Phi Nhân** (Amanuṣya) chẳng kính trọng
13_ Làm hành động ngu độn
14_ Bị phiền não ràng buộc
15_ **Tùy Miên** (Anuśaya:tên gọi khác của phiền não hoặc tùy phiền não) che lấp Tâm
16_ Chẳng ưa thích **Pháp Thiện**
17_ Giảm tổn **Pháp trắng**
18_ Thực hành Hạnh thấp kém
19_ Chán ghét sự tinh tiến
20_ Bị người khinh rẻ

Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi lầm *ưa thích ngủ mê* của Bồ Tát"

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:

"_ Thân nặng không khuôn phép
Lười biếng thiếu trách nhiệm
Nhan sắc không sáng bóng
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Người ấy thường bệnh não
Gom chứa nhiều **Phong** (bệnh trúng gió) **Hoàng** (Bệnh vàng da)
Bốn Đại (đất, nước, gió, lửa) trái ngược nhau
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Ăn uống chẳng tiêu hóa
Thân thể không sáng bóng
Âm thanh chẳng trong trẻo
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Thân ấy sinh mụn nhọt

Ngày đêm thường ngủ say
Các **Trùng** (sâu, bọ, côn trùng) sinh cơ quan
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Lùi mất nơi tinh tiến
Túng thiếu các tài bảo
Nhiều mộng, không giác ngộ
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Lưới **Si** (Moha) thường tăng trưởng
Ưa dính vào các **Kiến** (Darśana: Kiến thức)
Hưng vượng khó chữa trị
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Tổn giảm nơi **Trí Tuệ** (Prajñā)
Tăng trưởng nơi ngu si
Chí Ý thường kém cỏi
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Kia (người ấy) trụ **A Lan Nhã**
Thường ôm Tâm lười biếng
Phi Nhân được dịp hại
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Hồ đồ mất Chính Niệm
Phúng Tụng chẳng thông lợi
Nói Pháp, nhiều quên lãng
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Do **Si** dấy mê hoặc
Trụ ở trong phiền não
Tâm ấy chẳng an vui
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Công Đức đều tổn giảm
Thường sinh Tâm ưu hối (lo lắng hối hận)
Tăng trưởng các phiền não
Là lỗi ưa ngủ mê.
_ Xa lìa các bạn tốt
Cũng chẳng cầu Chính Pháp
Thường hành trong **Phi Pháp**
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Chẳng vui cầu **Pháp Lạc** (niềm vui của Pháp)
Tổn giảm các Công Đức
Xa lìa nơi **Pháp trắng**
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Tâm người ấy khiếp nhược
Luôn thiếu nơi vui vẻ
Chi phần nhiều ốm yếu
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Tự biết thân lười biếng
Ganh ghét kẻ tinh tiến
Ưa nói xấu người ấy
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Bậc Trí hiểu lỗi ấy
Thường lìa nơi ngủ mê

Người ngu tăng lưới **Kiến**
Không lợi, tổn Công Đức
_ Bậc Trí thường tinh tiến
Siêng tu Đạo thanh tịnh
Lìa khổ được an vui
Nơi chư Phật khen ngợi.
_ Các kỹ nghệ Thế Gian
Với Công Xảo xuất thế
Đều do sức tinh tiến
Bậc Trí nên tu tập
_ Nếu người hướng **Bồ Đề** (Bodhi)
Hiểu rõ lỗi ngủ mê
An trụ sức tinh tiến
Giác ngộ sinh **Tàm Quý** (Ghê sợ tội lỗi, ham thích Công Đức)
_ Thế nên các bậc Trí
Thường sinh Tâm tinh tiến
Buông lìa nơi ngủ mê
Thủ hộ mầm Bồ Đề"

Khi ấy Bồ Tát Di Lạch bạch Phật rằng: "Thật hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn ! Ham dính vào sự ngủ mê liền có vô lượng lỗi lầm như vậy. Nếu có người nghe mà chẳng sinh Tâm lo lắng, hối hận, chán lìa…phát khởi tinh tiến thì nên biết người đó rất ư ngu si. Nếu có Bồ Tát vì muốn chí cầu **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) nghe nói Công Đức lợi ích của nghĩa câu chân thật như vậy, đối với các Pháp Thiện mà sinh lười biếng, chẳng khởi tinh tiến trụ **Bồ Đề Phần** (Bodhyaṅga) thời không có chuyện đó".

_ Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong mọi công việc? Nếu quán sát thời khiến cho Bồ Tát chẳng kinh doanh mọi việc, siêng tu Phật Đạo"

Đức Phật bảo Di Lặc: " **Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát hai mươi loại lỗi lầm ưa thích kinh doanh mọi việc. Nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát chẳng kinh doanh mọi việc, siêng tu Phật Đạo.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi lầm?
1_ Ham dính nghiệp thấp kém của Thế Gian
2_ Là nơi mà các vị Tỳ Khưu đọc tụng tu hành đã khinh chê
3_ Cũng là nơi mà vị Tỳ Khưu siêng tu Thiền Định đã quở trách
4_ Tâm thường phát khởi Nghiệp sinh tư lưu chuyển từ vô thủy
5_ Trông đợi thức ăn do Cư Sĩ với Bà La Môn có Tâm trong sạch, tin tưởng bố trí
6_ Đối với các tài vật thì Tâm ôm lấy chấp dính
7_ Thường ưa thích kinh doanh rộng rãi công việc của Thế Gian
8_ Nghĩ nhớ đến nghiệp nhà, thường ôm ấp sự lo âu than thở
9_ Kẻ ấy có tính hung ác tàn bạo, nói năng thô lỗ
10_ Tâm thường giữ nhớ siêng năng tu sửa nghiệp nhà.
11_ Yêu dính các mùi vị, tăng trưởng tham dục
12_ Không có chỗ lợi dưỡng thì chẳng sinh vui vẻ
13_ Sinh ra nhiều nghiệp gây não hại chướng ngại
14_ Thường ưa thích gần gũi với các Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di
15_ Chỉ nghĩ nhớ đến quần áo, thức ăn để vượt qua ngày đêm
16_ Cân nhắc, hỏi han dự nghiệp mà Thế Gian đã làm

17_ Thường ưa thích phát khởi sự nói năng **Phi Pháp**
18_ Ỷ lại vào sự kinh doanh mọi việc mà dấy lên sự kiêu mạn
19_ Chỉ tìm kiếm lỗi lầm của người mà chẳng tự quán sát chính mình
20_ Đối với người nói Pháp thì Tâm ôm ấp sự khinh chê.
Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi lầm *ưa thích kinh doanh mọi việc* của Bồ Tát".

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:
"_ An trụ nghiệp thấp kém
Xa lìa Hạnh thù thắng
Lùi mất lợi ích lớn
Là lỗi ưa mọi việc
_ Tỳ Khưu vui đọc tụng
Với người tu Thiền Định
Tất cả đều quở trách
Là lỗi ưa mọi việc
_ Thường hành nghiệp sinh tử
Buông lìa Nhân giải thoát
Chờ nhận của Tín Thí
Là lỗi ưa mọi việc
_ Vui nhận các tài bảo
Chẳng được, sinh ưu não
Trụ nơi Hạnh thấp kém
Là lỗi ưa mọi việc
_ Người đó nhiều ái nhiễm
Qua lại nhà Dâm Nữ
Như chim vào trong lồng
Là lỗi ưa mọi việc
_ Thường lo than nghiệp nhà
Luôn ôm Tâm nhiệt não
Nói ra, người chẳng tin
Là lỗi ưa mọi việc
_ Chẳng nhận **Tôn Giả Giáo** (sự dạy bảo của Tôn Giả)
Trái quy củ, khinh chê
Hủy phạm Giới trong sạch
Là lỗi ưa mọi việc
_ Tâm ấy nhiều tưởng nhớ
Siêng kinh doanh nghiệp đời
Chẳng tu Trí chặt đứt
Là lỗi ưa mọi việc
_ Tâm tham luôn mạnh mẽ
Vui dính các mùi vị
Không có Tâm biết đủ
Là lỗi ưa mọi việc
_ Được lợi, sinh vui vẻ
Không lợi, liền ưu não
Tham lận không Tâm **Nhân** (hiền lành nhân từ)
Là lỗi ưa mọi việc
_ Não hại không **Từ Mẫn**

Tăng trưởng các nghiệp ác
Ái Mạn cùng ràng buộc
Là lỗi ưa mọi việc
_ Xa lìa nơi Sư Trưởng
Gần gũi Tri Thức ác
Xua đuổi người **Trì Giới**
Là lỗi ưa mọi việc
_ Ngày đêm không Tưởng khác
Chỉ nhớ cầu cơm áo
Chẳng thích các Công Đức
Là lỗi ưa mọi việc
_ Thường hỏi Trí Thế Gian
Chẳng thích lời Xuất Thế
Ham yêu nơi **Tà Thuyết**
Là lỗi ưa mọi việc
_ Cậy mình biết mọi việc
Khinh mạn các Tỳ Khưu
Giống như người cuồng say
Là lỗi ưa mọi việc
_ Tìm yếu kém của người
Chẳng tự thấy lỗi ấy
Khinh hủy người có Đức
Là lỗi ưa mọi việc
_ Người ngu si như thế
Không có phương tiện khéo
Khinh mạn người nói Pháp
Là lỗi ưa mọi việc
_ Nghiệp thấp kém như vậy
Đầy đủ các lỗi lầm
Sao người có Trí Tuệ
Yêu thích mà tu tập?!...
_ Nghiệp thù thắng trong sạch
Đầy đủ các Công Đức
Thê nên người có Trí
Yêu thích thường tu tập
_ Nếu thích nghiệp thấp kém
Bậc Trí sẽ quở trách
Như người buông nhiều tiền
Tham cầu chút ít phần
_ Thế nên người sáng Trí
Nên buông Nghiệp thấp kém
Nên cầu Pháp thắng thượng
Chư Phật thường khen ngợi"

Khi ấy Bồ Tát Di Lạch bạch Phật rằng: "Thật hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn ! Các vị Bồ Tát ấy buông lìa Nghiệp tinh tiến thù thắng, mà phát khởi việc thấp kém. Nên biết người đó rất ư kém Trí, **Giác Tuệ** rất cạn cợt"

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: "Này Di Lặc! Nay Ta thành thật nói cho ông biết. Nếu có Bồ Tát chẳng tu các Hạnh, chẳng chặt đứt phiền não, chẳng tập Thiền Tụng, chẳng cầu Đa Văn thì Ta nói người đó chẳng phải là kẻ xuất gia.

Này Di Lặc! Nếu có Hành Giả siêng tu **Trí Đoạn**, **Trí Xuất Sinh, Trí Thành Tựu**…chẳng tạo làm nghiệp đời, kinh doanh mọi việc thì Ta nói người đó trụ ở **Như Lai Giáo**.

Nếu có Bồ Tát vui thích làm nghiệp đời, kinh doanh mọi việc, làm điều chẳng cần làm thì Ta nói người đó trụ ở Sinh Tử. Do đó Bồ Tát chẳng nên gần gũi.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát kinh doanh nhiều mọi việc, tạo dựng tháp báu tràn đầy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Bồ Tát như vậy chẳng thể khiến cho Ta sinh vui vẻ, cũng chẳng phải là cúng dường cung kính Ta.

Di Lặc! Nếu có Bồ Tát đối với Pháp **Ba La Mật tương ứng** cho đến thọ trì một bài Kệ bốn câu, đọc tụng tu hành, vì người diễn nói… thì người đó mới là kẻ cúng dường Ta. Tại sao thế? Vì Bồ Đề của chư Phật được sinh ra từ Đa Văn, chứ chẳng được sinh ra từ mọi việc vậy.

Này Di Lặc! Nếu có *Bồ Tát siêng kinh doanh mọi việc*, khiến kẻ kia đọc tụng tu hành diễn nói cho các nhóm Bồ Tát kinh doanh nơi mọi việc. Nên biết người đó tăng trưởng nghiệp chướng, không có các Phước Lợi. Tại sao thế? Vì ba loại Phước Nghiệp đã nói như vậy, tất cả đều từ Trí Tuệ mà sinh ra. Thế nên Di Lặc! *Bồ Tát kinh doanh công việc* ở chỗ của các *vị Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói* kia…chẳng nên gây chướng ngại, làm **Lưu Nạn** (chướng nạn của sự tu hành). *Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói* ở chỗ của các *vị Bồ Tát tu Thiền Định* chẳng nên gây chướng ngại, làm **Lưu Nạn** (chướng nạn của sự tu hành).

Này Di Lặc! Nếu *Bồ Tát kinh doanh công việc* của một cõi **Diêm Phù Đề** (Jampu-dvīpa) ở chỗ của một vị *Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói* thì cần phải gần gũi cúng dường thừa sự. Nếu các hàng *Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói* của một cõi **Diêm Phù Đề** ở chỗ của một vị *Bồ Tát siêng tu Thiền Định* cũng nên gần gũi cúng dường thừa sự. Nghiệp Thiện như vậy thì Như Lai tùy vui, Như Lai vui thích hứa nhận. Nếu đối với *Bồ Tát siêng tu Trí Tuệ* mà thừa sự cúng dường, sẽ được vô lượng nhóm Phước Đức. Tại sao thế? Vì nghiệp Trí Tuệ là tối thắng vô thượng, vượt qua chỗ hành của ba cõi (tam giới). Thế nên Di Lặc! Nếu có Bồ Tát phát khởi tinh tiến thì ở trong Trí Tuệ, nên siêng tu tập".

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói lỗi lầm *ưa thích chỗ tụ họp ồn ào, nói chuyện đời, ngủ mê, kinh doanh mọi việc* của **Sơ Nghiệp Bồ Tát.**

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong Hý Luận? Nếu quán sát thời khiến cho Bồ Tát sẽ được trụ ở chốn vắng lặng, không có các tranh luận"

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: "Lỗi lầm thuộc Hý Luận của **Sơ Nghiệp Bồ Tát** nhiều vô lượng vô biên. Nay Ta lược nói có hai mươi loại. Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm?

1_ Ở đời hiện tại bị nhiều thứ khổ não
2_ Tăng trưởng sự giận dữ, lùi mất Nhẫn Nhục
3_ Bị các Oán Đối gây não nại
4_ **Ma** (Māra) với dân Ma đều sinh vui vẻ
5_ Căn lành chưa sinh thảy đều chẳng sinh
6_ Căn lành đã sinh, khiến bị lùi mất
7_ Tăng thêm các Tâm đấu tranh, ganh oán
8_ Tạo làm nghiệp của Địa Ngục, nẻo ác
9_ Sẽ bị quả xấu xa, chẳng lành

10_ Lưỡi chẳng mềm mại, nói năng ngọng ngịu
11_ Chẳng thể nhớ giữ Giáo Pháp đã thọ nhận
12_ Chẳng được gặp Kinh Văn chưa được nghe
13_ Các Thiện Tri Thức thảy đều buông lìa
14_ Mau chóng gặp gỡ các Tri Thức ác
15_ Tu hành nơi Đạo, khó được xuất ly
16_ Mỗi mỗi thường nghe lời nói chẳng vừa Ý
17_ Nơi nơi sinh ra, có nhiều sự nghi ngờ
18_ Thường sinh ở nơi có tám nạn, chẳng được nghe Chính Pháp
19_ Tu hành **Pháp trắng** có nhiều chướng ngại
20_ Ở chỗ thọ dụng, có nhiều thứ oán ghét
Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi lầm *ham dính Hý Luận* của Bồ Tát"

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:
_ Đời này thường khổ não
Lìa Nhẫn, nhiều giận dữ
Oán thù sinh Tâm hại
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Ma với quyến thuộc Ma
Thường sinh Tâm vui vẻ
Đánh mất các Pháp lành
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Thiện chưa sinh, chẳng sinh
Thường trụ ở đấu tranh
Gây tạo nghiệp nẻo ác
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Thân hình nhiều xấu xí
Sinh ở nhà hèn kém
Nói năng thường ngọng ngịu
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Nghe Pháp chẳng thể giữ
Hoặc nghe chẳng vào tai
Thường lìa các bạn lành
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Gặp gỡ Tri Thức ác
Nơi Đạo, khó xuất ly
Thường nghe lời chẳng thuận
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Tùy theo nơi sinh ra
Thường ôm Tâm nghi ngờ
Nơi Pháp, chẳng thể hiểu
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Thường sinh trong tám nạn
Xa lìa chốn không nạn
Đầy đủ không lợi ích
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Nơi Thiện, nhiều chướng ngại
Lùi mất Chính Tư Duy
Nhận chịu nhiều oán ghét

Là lỗi ưa Hý Luận
_ Các lỗi lầm như vậy
Đền nhân Hý Luận sinh
Thế nên người có Trí
Mau chóng nên xa lìa
_ Người Hý Luận như vậy
Khó chứng Đại Bồ Đề
Thế nên người có Trí
Cũng chẳng nên gần gũi
_ Nơi Hý Luận, tranh luận
Dấy nhiều các phiền não
Bậc Trí nên xa lìa
Nên cách trăm Do Tuần
_ Cũng chẳng gần nơi ấy
Dựng lập các nhà cửa
Thế nên người xuất gia
Chẳng nên trụ tranh luận
_ Các ông không ruộng, nhà
Vợ con, với đầy tớ
Đến địa vị vinh hoa
Duyên nào dấy tranh luận?!...
_ Xuất gia trụ vắng lặng
Thân khoác mặc áo Pháp
Chư Tiên đều kính sự
Nên tu Tâm nhẫn nhục
_ Như vậy người Hý Luận
Tăng trưởng Tâm độc hại
Sẽ rơi vào nẻo ác
Thế nên phải tu Nhẫn.
_ Tù cấm với cột trói
Hình hại bị đánh đập
Các nỗi khổ như vậy
Đều do tranh luận sinh
_ Kẻ Hý Luận như vậy
Thường gặp Tri Thức ác
Tiếng tăm chẳng tăng trưởng
Tâm chưa từng vui vẻ
_ Nếu buông nơi tranh luận
Không thể tìm dịp hại
Quyến thuộc chẳng xa lìa
Thường gặp được bạn lành.
_ Nơi **Thừa** (Yāna) được thanh tịnh
Dứt Nghiệp Chướng không sót
Tồi Phục nơi Ma Quân
Siêng tu Hạnh nhẫn nhục.
_ Tranh luận, nhiều lỗi lầm
Không tranh, đủ Công Đức
Nếu người có tu hành
Nên trụ ở Nhẫn Nhục"

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: "Thật hiếm có! Chỉ Đức Thế Tôn mới có thể khéo nói lỗi lầm như vậy, khiến cho các vị Bồ Tát sinh Tâm giác ngộ. Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có thể có Bồ Tát nghe nói lỗi lầm do tranh luận như vậy mà hay sinh lo âu hối hận, buông lìa phiền não chăng?"

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: "Này Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, ít có Bồ Tát hay sinh lo lắng hối hận, buông lìa phiền não. Phần lớn có Bồ Tát, Tâm ấy ngang ngạnh chẳng tôn kính nhau, ôm ấp **Tăng Thượng Mạn** (Abhi-māna) cùng nhau tranh **đúng, sai**….nghe nói Công Đức thù thắng của nghĩa thâm sâu như vậy, tuy có thọ trì đọc tụng diễn nói, do Bồ Tát đó có nghiệp chướng sâu nặng, nên chẳng thể được sinh Công Đức thù thắng, liền đối với Kinh này nghi ngờ chẳng tin, chẳng chịu thọ trì, vì người diễn nói. Khi Ma **Ba Tuần** nhìn thấy việc đó xong, vì lừa dối mê hoặc cho nên hiện hình Tỳ Khưu đi đến chỗ ấy, nói lời như vầy: "*Các Kinh Điển này đều là Thế Tục khéo dùng văn từ mà chế tạo ra, chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã tuyên nói. Tại sao thế? Vì Công Đức lợi ích mà Kinh này đã nói, thì ngươi đều chẳng được*". Do sự lừa dối mê hoặc của Ma Ba Tuần, nên đối với **Không Tính** (Śūnyatā), **nghĩa Lợi** (Artha) tương ứng với **Khế Kinh** (Sūtra) thâm sâu thì Tâm sinh nghi ngờ dấy lên các tranh luận, chẳng chịu thọ trì đọc tụng diễn nói

Này Di Lặc! Các người ngu ấy chẳng thể biết rõ, do nghiệp của chính mình cho nên chẳng thể được Công Đức thù thắng kia. Khi nghiệp của chính mình đã tiêu tan xong thì quyết định sẽ được Công Đức như vậy"

_ Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói Công Đức lợi ích trong Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha:Vô Lượng Quang). Nếu có chúng sinh phát mười loại Tâm, tùy theo mỗi một Tâm, chuyên niệm hướng về Đức Phật A Di Đà thì khi chết, người đó sẽ được sinh về Thế Giới của Đức Phật ấy"

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: "Này Di Lặc! Mười Tâm như vậy chẳng phải là chỗ mà các Phàm Phu, Trượng Phu bất thiện, kẻ đủ phiền não có thể phát khởi được!...Nhóm nào là mười?

1_ Tâm đối với các chúng sinh: khởi **Đại Từ** không có tổn hại

2_ Tâm đối với các chúng sinh: khởi **Đại Bi** không có bức não

3_ Tâm đối với Chính Pháp của Phật: chẳng tiếc thân mệnh, vui thích thủ hộ

4_ Tâm đối với tất cả Pháp: phát sinh Thắng Nhẫn không có chấp dính

5_ Tâm chẳng tham: lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, niềm vui của Ý trong sạch

6_ Tâm cầu **Phật Chủng Trí**: ở tất cả thời không có quên mất

7_ Tâm đối với các chúng sinh: tôn trọng, cung kính, không có thấp kém

8_ Tâm chẳng dính vào Thế Luận, đối với **Bồ Đề Phần** sinh quyết định

9_ Tâm gieo trồng các căn lành, không có tạp nhiễm trong sạch

10_ Tâm đối với các Đức Như Lai: buông lìa các Tướng, khởi tùy niệm

Này Di Lặc! Đây gọi là Bồ Tát phát mười loại Tâm. Do Tâm đó cho nên sẽ được sinh về Thế Giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Này Di Lặc! Nếu người ở trong mười loại Tâm này, tùy thành một Tâm, vui muốn sinh về Thế Giới của Đức Phật ấy, nếu chẳng được sinh, ắt không có chuyện đó"

_ Khi ấy Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) bạch Phật rằng: "Thật hiếm có! Chỉ Đức Thế Tôn mới có thể mở bày diễn nói Công Đức chân thật của Như Lai, phát khởi niềm vui thuộc chí thù thắng của Bồ Tát.

Thế Tôn! Nên dùng tên nào gọi Kinh này ? Chúng con thọ trì như thế nào?".

Đức Phật bảo A Nan rằng: "Kinh này tên là **Phát Khởi Bồ Tát Thắng Chí Lạc**, cũng gọi là **Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn**. Dùng danh tự đó, ông nên thọ trì".

Đức Phật nói Kinh này xong thời Bồ Tát Di Lặc với các vị Thanh Văn, tất cả Thế Gian, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà….nghe điều Đức Phật đã nói đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC
(Kinh **Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát**)
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 02 quyển vào ngày 16/04/2012

MỤC LỤC



二十四诸天之韦陀天将
Skanda, the Temple Guardian

Phật Lịch 2555

DI LẶC BỒ TÁT PHÁP KINH



Biên dịch: HUYỀN THANH